

#1 NEW YORK TIMES BEST-SELLING AUTHOR OF *THE PRINCESS DIARIES*

MEG CABOT

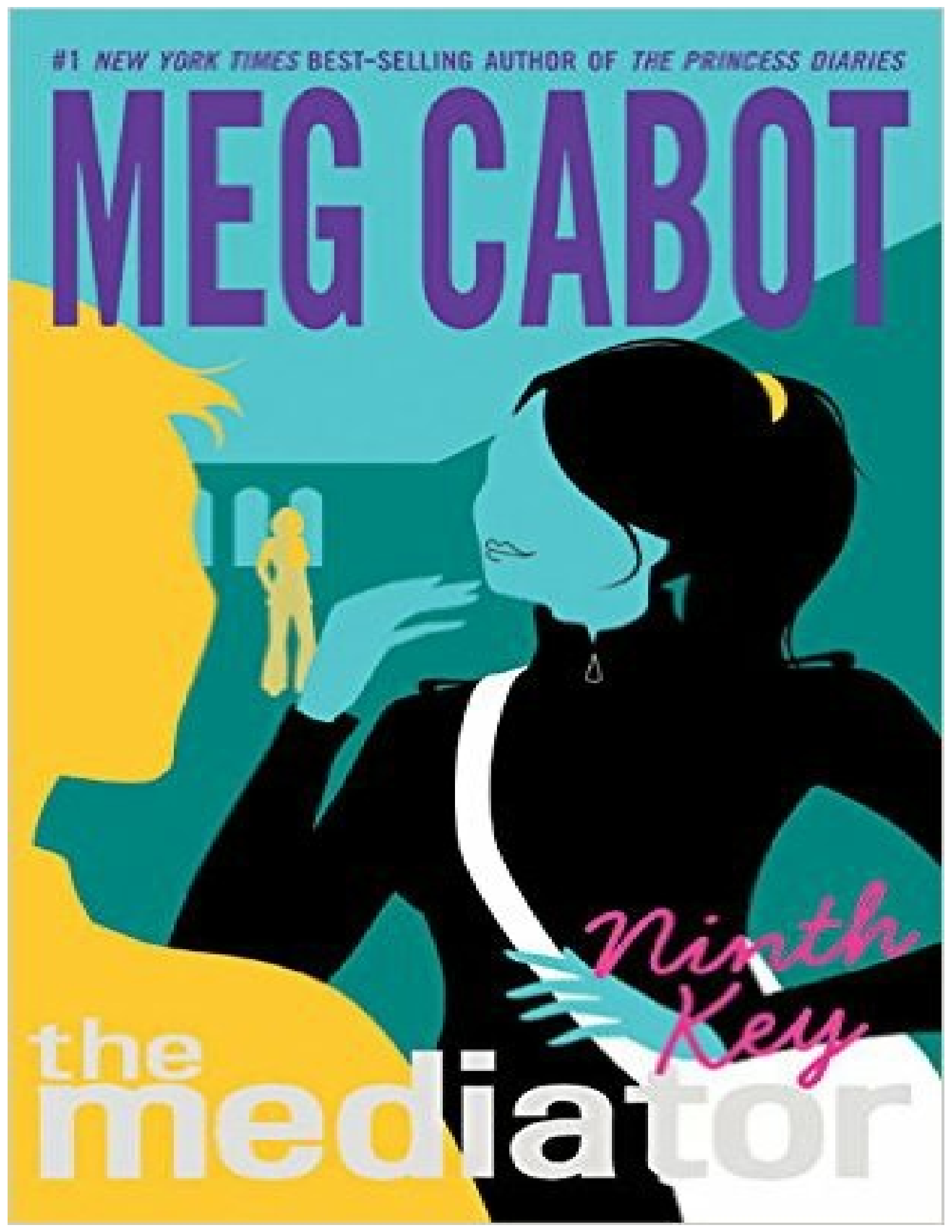


the
mediator

Ninth Key

#1 NEW YORK TIMES BEST-SELLING AUTHOR OF *THE PRINCESS DIARIES*

MEG CABOT



Ninth Key

the
mediator

Nhân vật thứ 9

Meg Cabot

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

CHƯƠNG 1

Chẳng ai nói cho tôi hay về cái cây sồi độc cả.

À, người ta có nói với tôi về những cây cọ. Phải, họ kể cả đồng chuyện về những cây cọ ấy chứ. Nhưng chưa có ai từng nói với tôi một từ nào về cái loại cây sồi độc đó.

“Vấn đề là, Susannah ạ – ”

Cha Dominic đang nói chuyện với tôi. Tôi cố lắng nghe, nhưng mà để tôi nói bạn hay: cây sồi độc gây *ngứa kinh khủng*.

“Những người giao tiếp với hồn ma – như chúng ta đây, ta và con, Susannah – chúng ta có một trách nhiệm. Chúng ta có trách nhiệm giúp đỡ, làm yên lòng những linh hồn bất hạnh đang phải chịu đựng khổ sở trong khoảng không gian giữa thế giới của người đang sống và của người đã chết.”

Ý tôi muốn nói là, cây cọ ừ thì đẹp thật. Cũng hay ho khi bước xuống máy bay và thấy đâu đâu cũng có cọ, nhất là tôi nghe nói rằng ban đêm ở Bắc California thì lạnh lắm. Nhưng còn chuyện với cái cây sồi độc thì thế nào? Sao chả có ai thềm báo trước cho tôi về *cái của đó* cơ chứ?

“Con thấy đấy, là những cầu nối của hồn ma, Susannah, chúng ta có nghĩa vụ giúp những linh hồn đang lưu lạc đi đến nơi mà họ cần phải đến. Chúng ta là những người dẫn đường chỉ lối, thế đấy. Những người dẫn đường cho linh hồn của họ, giữa kiếp này và kiếp sau.” Cha Dominic đưa tay sờ bao thuốc lá chưa mở trên mặt bàn, và liếc tôi bằng đôi mắt to già nua, xanh biếc như mắt trẻ con. “Nhưng khi người dẫn đường của một linh hồn lại bẻ đầu linh hồn đó, phang vào cánh cửa tử đồ thì... con có thể thấy rằng hành động kiểu đó không gây dựng được niềm tin mà chúng ta muốn có với những anh chị em đang gặp khó khăn đâu.”

Tôi rời mắt khỏi chỗ phát ban trên hai tay để ngược nhìn. Phát ban. Thậm chí cái từ đó còn chưa miêu tả chính xác đâu. Nó như thể bị sùi da vậy. Thậm chí còn tệ hơn cả một vết sùi nữa kìa. Đó là một *khối u* cơ. Một cái mầm khối u mà theo thời gian sẽ lan ra từng centimet một trên làn da vốn mịn màng không tì vết của tôi, bao phủ khắp da những vết sưng đỏ đóng thành vảy ấy. Tiện thể nói luôn, rồi nó còn rỉ nước ra nữa cơ.

“Vâng,” tôi nói, “nhưng nếu những anh chị em đang gặp khó khăn còn gây rắc rối to đùng cho ta, thì con chả hiểu có gì quá đáng khi mà con chỉ lôi xềnh xệch và thụi họ vào chỗ – ”

“Nhưng con không hiểu sao, Susannah?” Cha Dominic siết lấy bao thuốc. Tôi mới quen ông được có vài tuần, nhưng cứ khi nào ông bắt đầu âu yếm bao thuốc – những điều thuốc ông chưa bao giờ thực sự hút cả – thế có nghĩa là ông đang buồn phiền chuyện gì đó.

Chuyện gì đó ấy, vào cái thời điểm hiện tại, hình như là tôi thì phải.

“Thì thế,” ông giảng giải, “nên con mới được gọi là cầu nối của hồn ma chứ. Con có nghĩa vụ mang đến sự thoả mãn tâm nguyện cho những linh hồn đang gặp khó khăn – ”

“Cha Dom này,” tôi nói. Tôi giấu hai bàn tay đang chảy nước đi. “Con chả biết thời gian gần đây Cha đương đầu với cái thể loại ma mị gì, nhưng những cái loại mà từ trước đến giờ con gặp, hình như chúng muốn tìm kiếm sự thoả mãn tâm nguyện giống như kiểu con cố đi kiếm một mẫu pizza đúng chuẩn kiểu New York ở cái xứ này ấy. Chuyện đó sẽ bất thành thôi. Những tên đó rồi sẽ xuống địa ngục, hoặc lên thiên đàng, hoặc đầu thai sang kiếp sau thành con sâu bướm ở Kathmandu ấy, nhưng dù Cha có xử lý thế nào đi nữa, lắm khi chúng cần phải bị tấn cho một trận thì mới đến được cái nơi đó cơ...”

“Không, không, không.” Cha Dominic rướn người về phía trước. Ông chả thể nào rướn xa lắm bởi vì khoảng một tuần trước, một trong những linh hồn đang gặp khó khăn của ông đã quyết định từ bỏ việc khai sáng tâm hồn mình và cố bẻ gãy chân ông thay vào đó. Cô ta cũng làm cho ông gãy mấy cái xương sườn, khiến ông bất tỉnh hơi bị khéo, rồi làm tan tác ngôi trường hơi bị giỏi, và, để xem nào, còn gì nữa không nhỉ?

Ô, phải rồi. *Cô ta còn cố giết cả tôi nữa cơ đấy.*

Cha Dominic đã trở lại trường, nhưng ông bị bó bột đến tận ngón chân, không mặc được bộ áo chùng dài màu đen, ai biết được trong bao lâu chứ? Mà tôi ấy à, tôi không thích nghĩ đến điều đó đâu.

Tuy thế, ông đang dần dần sử dụng đôi nạng một cách khéo léo hơn rồi. Ông có thể đuổi theo bọn nhóc đi học muộn dọc theo các hành lang nếu cần. Nhưng vì ông là hiệu trưởng, với lại những nữ tu mới có trách nhiệm ghi giấy phạt đi học muộn nên ông cũng chẳng cần phải bận tâm. Vả lại, Cha Dominic là người rất hay ho, ông chẳng bao giờ làm một việc kiểu như thế kể cả khi ông có thể đi nữa.

Tuy vậy, nếu bạn hỏi ý tôi, thì này, ông ấy coi chuyện với bọn ma đó hơi bị nghiêm túc quá mức rồi.

“Susannah,” ông mệt mỏi nói. “Con và ta, dù tốt xấu thế nào đi nữa, cũng đều được sinh ra với một tài năng phi thường này – khả năng có thể nhìn thấy và nói chuyện được với người đã chết.”

“Đấy, Cha lại thế rồi,” tôi nói, đảo tròn con mắt, “lại chuyện *tài năng* đó. Con nói thật nhé, Cha à, con chả hề nghĩ như thế đâu.”

Làm sao tôi có thể nghĩ như thế được cơ chứ? Từ hồi hai tuổi – *hai tuổi* đấy nhá – tôi đã bị quấy rầy, bị oánh đập, bị húng chịu *tai họa* bởi vô số những linh hồn rồi. Mười bốn năm trời tôi đã phải chịu đựng sự đày đoạ của chúng, giúp đỡ chúng khi tôi có thể, thui chúng khi tôi không thể, luôn luôn lo sợ có ai đó phát hiện ra bí mật của mình và lột mặt nạ của tôi rằng tôi là một kẻ quái đản về mặt sinh học mà tôi luôn biết bản thân mình là như thế, nhưng đã phải cố gắng đến cùng cực để che giấu điều đó với người mẹ thân yêu đã phải chịu nhiều đau khổ.

Rồi mẹ tôi tái hôn và lôi tôi đến sống ở California – vào giữa năm lớp 10 đấy, cảm ơn mẹ cả đồng luôn – cái nơi mà, bất ngờ trong số những điều bất ngờ, tôi đã thực sự gặp được một người cũng phải chịu lời nguyền tai ương khủng khiếp đó: Cha Dominic.

Chỉ có điều, Cha Dominic không chịu xem xét cái “tài năng” của chúng tôi dưới cùng một quan điểm như tôi. Đối với ông, đó là một cơ hội tuyệt vời để giúp đỡ những người đang gặp khó khăn.

Ờ, cũng được thôi. Thế cũng tốt cho ông ấy. Ông là một *linh mục* mà. Ông đâu phải là đứa con gái mười sáu tuổi, cái đứa mong muốn có được cuộc sống bình thường ấy.

Nếu mà bạn có hỏi, thì này, “tài năng” nào mà chẳng có mặt tốt của nó. Như kiểu sức mạnh siêu phàm hay khả năng đọc được ý nghĩ chẳng hạn. Nhưng tôi lại chả có được cái gì trong cái đồng tài năng hay ho đó hết. Tôi chỉ là một đứa con gái mười sáu tuổi bình thường – ờ thì, với vẻ bề ngoài trên mức bình thường, nếu mà tôi có tự nhủ với bản thân mình cái câu trên – đứa tình cờ có khả năng giao tiếp được với người đã chết.

Trúng quả lớn há.

“Susannah,” giờ thì ông nói rất nghiêm chỉnh. “Chúng ta là những cầu nối. Chứ chúng ta không phải... *kẻ huỷ diệt*. Trách nhiệm của chúng ta là can thiệp giúp cho những linh hồn và dẫn dắt họ đi đến cái đích tận cùng. Chúng ta làm việc đó bằng cách hướng dẫn và chỉ bảo nhẹ nhàng, chứ không phải dấn vào mặt họ hay tiến hành những lễ trừ ma theo kiểu Brazil.”

Ông lên giọng ở chỗ *những lễ trừ ma*, cho dù ông hoàn toàn hiểu rõ rằng tôi chỉ sử dụng đến việc trừ ma như là một hạ sách cuối cùng mà thôi. Đâu phải tại tôi khi mà một nửa ngôi trường sụp xuống trong khi nó đang diễn ra. Ý tôi là, đúng ra mà nói thì đó là lỗi của con ma, chứ không phải của tôi.

“Thôi được rồi, được rồi mà,” tôi nói, giơ cả hai tay lên trong một cử chỉ như kiểu Thôi-tôi-xin-dầu-hàng. “Từ giờ trở đi con sẽ cố gắng theo cách của Cha. Con sẽ hành xử theo kiểu tình-thương-mến-thương. Giời. Những người ở cái vùng West Coast này thật là. Mọi người chỉ biết có mỗi việc gãi lưng và ăn bánh sandwich bơ thôi chắc?”

Cha Dominic lắc đầu. “Và con gọi những phương pháp thương thuyết với ma của con thế nào ấy nhỉ, Susannah? Dùng đầu húc và dùng cẳng tay chẹn cổ à?”

“Vui thật đấy Cha Dom,” tôi đáp. “Giờ con về lớp được chưa ạ?”

“Chưa đâu.” Ông bận bịu với những điều thuốc, gõ nhẹ cái bao thuốc như thể ông sắp mở thật đấy. Rồi thế nào cũng sẽ có ngày. “Cuối tuần của con thế nào?”

“Vui lắm ạ,” tôi nói. Tôi giơ cả hai tay lên, hướng những đốt ngón tay về phía ông. “Cha thấy gì đây không?”

Ông nheo mắt lại. “Trời đất ơi, Susannah,” ông nói. “Cái gì thế *kia*?”

“Cây sồi độc đấy ạ. Thật hay là chả ai thèm nói con biết nó mọc khắp chốn quanh đây hết.”

“Nó đâu có mọc khắp chốn,” Cha Dominic nói. “Chỉ trong khu vực cây cối um tùm thôi chứ. Con đến cái vùng cây cối um tùm đó vào cuối tuần vừa rồi đấy à?” Sau đó đôi mắt ông mở to đàng sau cặp kính. “Susannah! Con không đến nghĩa địa đấy chứ hả? Không được đến một mình. Ta biết con tin là bản thân mình hiên ngang bất khuất lắm, nhưng một cô bé như con lén lút khắp nghĩa địa là không hề an toàn tí nào hết, ngay cả khi con *có là* cầu nối với hồn ma đi chẳng nữa.”

Tôi hạ tay xuống và nói với vẻ chán ghét: “Con đâu có bị dính cái này ở nghĩa địa. Con không hề *lo công việc*. Con bị dính nó ở bữa tiệc bể bơi của Kelly Prescott tối hôm thứ Bảy.”

“Bữa tiệc bể bơi của Kelly Prescott ư?” Cha Dominic trông có vẻ không hiểu. “Làm thế nào mà con lại gặp được cây sồi độc ở đó chứ?”

Quá muộn rồi, tôi nhận ra rằng lẽ ra mình nên kín mồm kín miệng mới phải. Giờ thì tôi sắp phải giải thích – cho ông hiệu trưởng trường tôi, người đồng thời cũng tình cờ là một *linh mục*, không hơn – về chuyện làm thế nào mà tin đồn lại lan đến lúc bữa tiệc đang giữa chừng rằng ông anh em con dượng tên Ngu Ngơ và đứa con gái tên Debbie Mancuso đang làm gì đó ở ngôi nhà bên bể bơi.

Tất nhiên tôi loại bỏ khả năng đó vì tôi biết Ngu Ngơ đang bị cấm túc. Bố của Ngu Ngơ – cha dượng mới của tôi ấy, người mà, so với phần lớn đàn ông California tính tình dễ chịu, hoá ra lại là người khá nghiêm khắc – đã cấm túc Ngu Ngơ vì cái tội dám gọi một người bạn tôi là kẻ pê-đê.

Vì thế, khi tin đồn lan khắp bữa tiệc rằng Ngu Ngơ và Debbie Mancuso đang làm cái trò bậy bạ gì đó trong ngôi nhà cạnh bể bơi, tôi khá tin chắc rằng mọi người đã lầm. Tôi vẫn đinh ninh rằng Brad – mọi người, trừ tôi, đều gọi Ngu Ngơ là Brad, tên thật của cậu ta, nhưng mà tin tôi đi, cái tên Ngu Ngơ hợp với cậu ta hơn nhiều – đang ngồi nhà nghe nhạc của Marilyn Manson bằng tai nghe, vì bố cậu ta đã tịch thu mất bộ loa stereo rồi còn đâu.

Nhưng rồi có người bảo: “Cậu tự đến đó mà xem,” và tôi mắc phải một sai lầm khi làm thế, nhón chân đến chỗ cái cửa sổ be bé mà bọn họ chỉ ấy, và ghé mắt nhòm vào trong.

Tôi chả bao giờ thêm quan tâm lắm cái việc nhòm ngó bất cứ ai trong số những người anh em khi họ không mặc gì hết nhé. Mà không phải họ xấu mã hay gì đâu. Ngái Ngủ, ông anh lớn nhất, thật ra còn được hầu hết bọn con gái ở Trường Truyền Giáo Junipero Serra, nơi mà anh ta là học sinh lớp 12 còn tôi học lớp 10, coi là anh chàng sát thủ tình trường nữa kia. Nhưng như thế không có nghĩa là tôi khoái ngắm anh ta uõn ngực đầu ngẩng cao đi hiên ngang quanh ngôi nhà mà không mặc quần đùi. Và dĩ nhiên là Tiến Sỹ, đứa nhỏ nhất, mới mười hai tuổi, trông cực kỳ đáng yêu với mái tóc đỏ hoe và đôi tai vểnh, nhưng không phải kiểu trẻ con bạn hay gọi là ‘bé bỏng’ đâu đấy.

Còn về phần Ngu Ngơ thì... hừm, tôi *đặc biệt* không bao giờ muốn nhìn Ngu Ngơ khi cậu ta đang trần như nhộng hết. Mà thật ra ấy à, Ngu Ngơ là kẻ *cuối cùng* trên đời tôi muốn nhìn thấy không mặc quần áo thì có.

May mắn thay, khi nhìn qua cửa sổ, tôi nhận thấy những lời thông cáo rằng người anh em của tôi đang trong tình trạng không một mảnh vải – cũng như năng lực hấp dẫn giới tính của cậu ta – đã được phóng đại một cách quá lố. Cậu ta và Debbie chỉ đang hôn hít vớ vẩn thôi. Thế nhưng tôi không bảo là mình không thấy kinh tởm tí nào đâu nhé. Ý tôi là, tôi chẳng lấy làm tự hào gì cho lắm khi rằng người anh em của tôi đang ngồi đó nâng lười với kẻ ngu si thứ nhì trong lớp tôi, xếp sau chính cậu ta.

Dĩ nhiên, tôi quay mặt đi chỗ khác ngay lập tức. Ở nhà cũng có trình diễn rồi, vì Chúa. Tôi đã chứng kiến đầy lần những nụ hôn kiểu Pháp. Tôi không đứng đó dòm trộm trong khi người anh em của mình đang tiến hành đâu. Còn về phần Debbie Mancuso, hừm, tất cả những gì tôi có thể nói được là, cô ta phải bỏ cái món nước sốt đi thôi. Cô ta không thể mất thêm tế bào nào hơn số tế bào mà cô ta có đâu, cái thứ mà cùng với thứ đồ xịt tóc cô ta trét cả đồng lên đầu trong WC nữ giữa các tiết học ấy.

Đúng vào lúc tôi đang chuẩn khỏi chỗ cửa sổ ngôi nhà cạnh bể bơi trong nỗi kinh tởm, cái

cửa sổ phía trên một con đường nhỏ rải sỏi, thì tôi tin rằng mình đã va phải một cái cây sồi độc nào đó. Tôi không nhớ là mình có lúc nào dính dáng gì đến cây cối vào cuối tuần vừa rồi, tôi hầu như toàn ru rú ở nhà mà.

Và nói bạn hay, tôi đã va phải những cái cây đó *thật* đấy. Đang cảm thấy đầu mình choáng váng vì cảnh tượng kinh hoàng vừa mới chứng kiến – bạn biết mà, chuyện lười liếc gì đó ấy – cộng với đôi guốc, thế là tôi như bị mất thăng bằng vậy. Những cái cây mà tôi bám vào đã cứu tôi khỏi bị mất mặt nếu ngã ập xuống cái sàn bể bơi bằng gỗ màu đỏ của nhà Kelly Prescott.

Tuy thế, điều tôi kể với Cha Dominic lại là một phiên bản bị rút gọn. Tôi bảo rằng chắc hẳn mình đã va phải cây sồi độc nào đó khi đang chui ra khỏi cái bồn tắm nước nóng nhà Prescott.

Cha Dominic có vẻ chấp nhận lý do đó và nói: “Ừm, ít thuốc hydrocortisone có thể làm xẹp chỗ đó. Sau đây con nên đến gặp y tá đi. Nhớ đừng có gãi kéo nó sẽ lan rộng ra đấy.”

“Vâng, cảm ơn Cha. Con cũng sẽ nhớ nín thở luôn thể. Việc đó cũng dễ dàng chả kém đâu ạ.”

Cha Dominic không thêm để ý đến câu châm chọc của tôi. Thật buồn cười là cả hai người chúng tôi đều là cầu nối của hồn ma cơ đấy. Tôi chưa từng gặp một người nào khác như thế – thật ra, cho đến vài tuần trước đây, tôi cứ nghĩ rằng mình là người duy nhất có thể liên lạc với người chết trên cõi đời này.

Nhưng Cha Dom bảo còn có những người khác nữa. Ông không dám chắc có bao nhiêu người, hay thậm chí là làm thế nào một số ít người quý báu như chúng tôi đây lại được chọn để làm công việc lấy lòng – mà tôi đã nói là vô lương vô thưởng chưa ấy nhỉ? – của mình. Tôi đang nghĩ đến việc có lẽ bọn tôi nên bắt đầu viết bản tin nội bộ hay gì đó. Tờ *Tin Tức Người Giao Tiếp Với Hồn Ma*. Và phải có cả hội nghị nữa chứ. Tôi có thể chủ xị một buổi thảo luận về đề tài: năm cách đơn giản nhất để tấn một con ma mà không làm đầu tóc rối tung.

Dù sao đi nữa, cái chính là tôi và Cha Dom. Đối với hai người có cùng một khả năng quái dị là giao tiếp với người đã khuất, chúng tôi lại khác nhau một trời một vực. Ngoài vấn đề về tuổi tác, Cha Dom sáu mươi còn tôi mười sáu, bản thân ông ấy là một Quý Ông Tốt Bụng, trong khi đó tôi thì...

Ờ, không phải.

Nói vậy không có nghĩa là tôi không cố gắng làm người tử tế đâu nhé. Chỉ có điều, tôi đã học được từ tất cả những chuyện này là, chúng ta đâu có nhiều thời gian sống trên đời. Thế thì tại sao lại cứ phải lãng phí nó với những chuyện lảm cẩm dở hơi của những kẻ khác cơ chứ? Nhất là những kẻ đã chết rồi ấy.

“Ngoài chuyện cây sồi độc,” Cha Dominic nói. “Còn có điều gì đang xảy ra với con mà con nghĩ ta nên biết không?”

Còn điều gì khác đang xảy ra với tôi mà tôi nghĩ là ông ấy nên biết à. Để xem nào....

Chuyện rằng tôi mười sáu tuổi mà từ trước đến giờ, khác với người anh em Ngu Ngơ của tôi, tôi chưa từng được hôn, còn được rủ đi chơi thì chắc chắn là không?

Chẳng phải là vấn đề to tát quan trọng lắm – nhất là với Cha Dom, người đàn ông đã có lời

thề ‘giữ gìn’ ba chục năm trước khi tôi ra đời – nhưng đáng hổ thẹn, như nhau cả thôi. Có hàng đồng chuyện hôn hít diễn ra ở bữa tiệc bể bơi của Kelly Prescott – mà thậm chí còn có cả chuyện nặng đô hơn cơ – nhưng chưa có ai hôn tôi hết.

Tuy thế, một tên con trai tôi không quen có mời tôi một điệu slow. Và tôi nói đồng ý, nhưng chỉ vì Kelly đã hét vào mặt tôi sau khi tôi làm cho cậu chàng phải thất vọng khi cậu ta mời tôi lần đầu tiên thôi đấy. Rõ ràng tên con trai đó là người mà cô nàng bồ kết được một thời gian. Làm thế nào mà chuyện tôi nhảy slow với cậu ta lại khiến cho cậu ta thích Kelly được thì tôi không biết, nhưng sau khi tôi làm cho cậu chàng thất vọng lần đầu tiên, cô ta đã dẫn tôi vào góc phòng ngủ của cô ta, cái nơi tôi đã vào để xem tóc tai mình có ổn không, cô ta khóc thật đấy, và bảo với tôi rằng tôi vừa mới phá hoại buổi tiệc của cô ta rồi.

“Phá hoại bữa tiệc của cậu á?” Tôi thực sự ngạc nhiên. Cho đến lúc đó tôi mới sống được ở California có hai tuần, thế nên tôi rất ngạc nhiên rằng mình đã thành kẻ sống ngoài lề xã hội trong cái khoảng thời gian ngắn ngủi đến thế. Tôi biết Kelly đã nổi cáu với tôi bởi vì tôi đã mời những người bạn của mình là Cee Cee và Adam đến bữa tiệc, những người mà cô ta và gần hết bọn lớp 10 ở Trường Truyền Giáo coi như những kẻ quái đản. Giờ đây tôi lại còn đổ thêm dầu vào lửa bằng cách từ chối nhảy với một tên con trai mà tôi thậm chí còn chả quen biết.

“Chúa ơi,” Kelly nói, khi cô ta nghe được điều đó. “Anh ấy là học sinh lớp 11 trường Robert Louis Stevenson đấy biết chưa? Anh ấy là ngôi sao nổi nhất trong đội bóng rổ trường. Anh ấy thắng trong cuộc thi chèo thuyền năm ngoái ở bãi biển Pebble, và là tên con trai hấp dẫn nhất ở Thung lũng này, xếp sau Bryce Martinson. Suze, nếu cậu mà không nhảy với anh ấy, mình thề không bao giờ nói chuyện với cậu nữa đâu.”

Tôi đáp: “Thôi được rồi. Thế rốt cuộc thì vấn đề nho nhỏ của cậu là gì?”

“Mình chỉ,” Kelly nói, quệt nước mắt bằng một ngón tay tía tốt cẩn thận, “mong muốn mọi thứ diễn ra thật tốt đẹp. Mình đã để ý đến anh chàng này lâu rồi, và – ”

“Ờ, phải rồi Kel,” tôi nói. “Bắt mình nhảy với anh ta thì chắc chắn sẽ khiến anh ta thích cậu đấy.”

Khi tôi chỉ ra cái ý nghĩ sai lầm của cô ta, tất cả những gì cô ta nói lại là: “*Cứ làm đi,*” chỉ có điều là chả giống với cái cách người ta nói câu đó trong quảng cáo giày Nike. Cô ta nói giống như Mụ Phù thủy Độc ác sống ở phía Tây nói với những con khỉ có cánh khi mụ ta sai chúng đi giết Dorothy và những con cún của cô ấy thì có.

Tôi sợ quái gì Kelly chứ, nhưng mà nói thật, có ai lại muốn gặp rắc rối bao giờ đâu?

Thế nên tôi trở ra bên ngoài, đứng đó trong bộ áo bơi một mảnh Calvin Klein – với chiếc váy xà-rông thắt hồ hững qua eo – hoàn toàn chẳng biết rằng mình vừa mới lao phải một bụi cây sồi độc, trong khi Kelly tiến đến với anh chàng trong mơ và bảo anh ta mời tôi nhảy một lần nữa.

Và trong khi đứng đó, tôi cố gắng không nghĩ rằng cái lý do duy nhất anh ta muốn nhảy với tôi lúc ban đầu là vì tôi là đứa con gái duy nhất trong bữa tiệc lại đi mặc áo bơi. Trước đó tôi chưa bao giờ được mời đến một bữa tiệc bể bơi nào trong đời, tôi đã sai toét khi tin rằng người ta thực sự bơi, nên cứ thế mặc.

Mà rõ ràng không phải vậy. Ngoài người anh em của tôi, kẻ rõ ràng là trở nên nóng bức quá mức trong vòng tay ôm ấp đầy đam mê của Debbie Mancuso và đã cởi tuột cả áo ra, tôi là đứa mặc ít vải nhất trong số những người ở đây.

Bao gồm cả người tình trong mộng của Kelly nữa. Vài phút sau, anh ta chậm rãi tiến tới, đeo một bộ mặt nghiêm trang, mặc chiếc quần bằng vải cotton dày màu trắng và áo lụa đen. Rất chất Jersey, nhưng đây là West Coast cơ mà, làm sao anh ta biết được nhỉ?

“Em có muốn nhảy không?” Anh ta hỏi tôi bằng một giọng rất khẽ. Tôi hầu như chả nghe thấy anh ta nói gì trên nền nhạc của Sheryl Crow đang phát ra ầm ầm từ những cái loa cạnh bể bơi.

“Này anh,” tôi nói, đặt lon Coke ăn kiêng xuống. “Em thậm chí còn không biết tên anh.”

“Là Tad,” anh ta nói.

Và rồi, không nói thêm lời nào nữa, anh ta vòng tay qua eo tôi, kéo tôi về phía anh ta và bắt đầu xoay theo điệu nhạc.

Ngoại trừ cái lần tôi lao vào Bryce Martinson để xô anh ta ra khỏi lối đi khi một con ma đang cố làm cho anh ta vỡ sọ bằng một khúc gỗ, thì đây là lần đầu tiên tôi ở gần với thân thể của một tên con trai – một tên con trai *còn sống hẳn hoi*, người vẫn còn đang thở ấy.

Và nói bạn hay, áo sơ mi lụa đen không hề tệ, tôi *thích* thế đấy. Tên con trai này *được* lắm. Anh ta thật ấm áp – mặc áo bơi của tôi thì rét; tất nhiên là thế rồi, tháng Giêng mà, lẽ ra là phải rét đến mức không mặc được đồ bơi ấy chứ, nhưng dù sao đây là California – và toả ra mùi thơm như của một loại xà phòng thượng hạng và đắt tiền ấy. Điểm cộng nữa là anh ta chỉ cao hơn tôi vừa đủ để hơi thở của anh ta như thể lướt nhẹ lên má tôi theo một cách khơi gợi và lãng mạn.

Kể cho mà biết nhé, tôi nhắm mắt lại, vòng tay qua cổ anh ta và xoay cùng anh ta trong hai phút dài nhất, hạnh phúc nhất trong đời.

Thế rồi bài hát chấm dứt.

Tad nói: “Cảm ơn em,” theo cái giọng nhỏ như trước, và buông tôi ra.

Thế đấy. Anh ta quay lại, trở về chỗ nhóm con trai đang tụ tập cạnh cái thùng bia mà bố Kelly đã mua cho cô ta với điều kiện cô ta không để cho ai say xỉn mà lái xe về, một điều kiện mà Kelly đã tuyệt đối tuân thủ bằng cách không uống tí nào và đi đâu cũng kè kè cái di động với số của hãng taxi Carmel sẵn sàng gọi lại.

Và cho đến hết bữa tiệc, Tad tránh tôi. Anh ta không nhảy với ai khác nữa. Nhưng anh ta cũng không nói chuyện lại với tôi.

Trò chơi kết thúc, đây là nói theo cách của Ngu Ngơ.

Nhưng tôi không nghĩ là Cha Dominic lại muốn nghe kể về những cuộc hẹn hò đau đớn lòng của tôi đâu. Thế nên tôi nói: “Không ạ. Không có gì hết.”

“Lạ nhỉ,” Cha Dominic nói, trông ông có vẻ trầm tư. “Ta cứ tưởng sẽ có *một vài* hành động siêu linh gì đó chứ – ”

“Ồ,” tôi đáp. “Ý Cha muốn hỏi là có chuyện *ma mị* nào xảy ra không chứ gì?”

Giờ trông ông không còn trầm tư nữa. Ông có vẻ bức bối. “Ờ, phải, Susannah ạ,” ông đáp, gỡ cặp kính xuống và nắm nắm sống mũi bằng ngón cái và ngón trỏ như thể ông bị một cơn đau đầu đột ngột vậy. “Tất nhiên đó là điều ta muốn nói.” Ông lại đeo kính lên. “Sao thế? Có chuyện gì đó xảy ra à? Con đã gặp à? Ý ta là, kể từ sau cái tai nạn không may dẫn đến hậu quả ngôi trường bị phá huỷ ấy?”

Tôi chậm rãi nói, “À...”

CHƯƠNG 2

Lần đầu tiên bà ta hiện ra là khoảng một tiếng sau khi tôi từ bữa tiệc trở về nhà. Chắc khoảng 3 giờ sáng. Và những gì mà bà ấy làm là đứng bên cạnh giường tôi và bắt đầu gào thét.

Hét *thật* ấy. To *cực* luôn. Bà ta đánh thức tôi khi tôi đang ngủ say như chết. Tôi nằm đó đang mơ về anh chàng Bryce Martinson. Trong giấc mơ của tôi, anh ta và tôi đang du ngoạn dọc theo đường Seventeen Mile trong chiếc xe mui trần màu đỏ. Tôi không biết chiếc xe đó của ai. Chắc là của anh ta, vì tôi đã làm gì có bằng lái. Mái tóc vàng nhạt mềm mại của Bryce đang tung bay trong gió, và vầng mặt trời đang dần chìm xuống biển, khiến cho bầu trời toàn một sắc đỏ, cam và tía. Bọn tôi đang đến chỗ đường vòng, chỗ những tảng đá phía trên biển Thái Bình Dương ấy, và tôi thậm chí còn chả bị say ô tô nữa cơ. Đúng là một giấc mơ tuyệt đỉnh.

Và rồi người đàn bà đó bắt đầu than khóc rên rỉ, gần như thẳng vào tai tôi.

Cho hỏi một câu nhé: ai mà cần cái của nợ đó cơ chứ?

Tất nhiên là tôi bật dậy ngay lập tức, hoàn toàn tỉnh như sáo luôn. Một người đàn bà đã chết nghèo tự xưng hiện ra trong phòng bạn, gào thét đến thủng màng nhĩ thì có thể làm được việc đó đấy. Đánh thức bạn dậy ngay lập tức ấy mà.

Tôi ngồi đó mà chớp mắt vì phòng tôi rất tối – ờ, đang đêm hôm còn gì. Bạn biết đấy, đêm hôm, khi những người bình thường đang ngủ ấy. Nhưng không phải với những người làm cầu nối với hồn ma như chúng tôi. Ôi, không.

Bà ta đang đứng dưới một dải ánh sáng trắng chiếu vào phòng qua khung cửa sổ mở ra vịnh, tít tận phía bên kia phòng tôi. Bà ta mặc chiếc áo nỉ dày màu xám có mũ, mũ thì hạ xuống, áo phông, quần gối, và đôi giày Ked. Tóc bà ta ngắn, gần như màu nâu lông chuột. Thật khó nói chắc bà ta trẻ hay già với tiếng thét gào đó và mọi thứ khác, nhưng tôi đoán là bà ta khoảng tầm tuổi như mẹ tôi.

Đó là lý do tại sao tôi không xông ra khỏi giường và thui bà ta ngay tại trận.

Lẽ ra tôi nên làm thế. Ý tôi muốn nói là, chắc tôi không thể hét vào mặt bà ta mà không đánh thức cả ngôi nhà dậy. Tôi là người duy nhất trong nhà có thể nghe được tiếng bà ta.

Ờ, người duy nhất còn sống ấy.

Lát sau, tôi đoán là bà ta biết tôi tỉnh rồi vì bà ta đã thôi hét hò mà đưa tay lên quệt mắt. Bà

ấy đang khóc như mưa.

“Tôi xin lỗi,” bà ấy nói.

Tôi đáp: “Ừm, cô khiến cháu để ý rồi đấy. Giờ cô muốn gì nào?”

“Tôi cần cháu,” bà ấy nói, đang sụt sịt. “Tôi cần cháu đi nói điều này với một người.”

Tôi đáp: “Được thôi. Điều gì thế ạ?”

“Nói với người đó...” Bà dùng hai bàn tay lau mặt. “Nói với nó rằng đó không phải lỗi của nó đâu. Nó không hề giết tôi.”

Điều này có vẻ mới mẻ đây. Tôi nhướn mày lên. “Bảo với nó là nó *không* giết cô ấy à?” tôi hỏi lại để chắc chắn mình không nghe nhầm.

Bà ấy gật đầu. Với cái kiểu khóc lóc thế kia, trông bà ấy khá xinh. Cho dù hồi còn sống bà ấy có lẽ nên ăn nhiều nhiều một chút, một hay hai cái bánh hoa quả thì tốt hơn.

“Cháu sẽ nói chứ?” bà ấy háo hức hỏi. “Cháu hứa nhé?”

“Vâng, chắc chắn rồi,” tôi đáp. “Cháu sẽ nói. Có điều là cháu phải nói với ai đây?”

Bà ấy nhìn tôi có vẻ buồn cười. “Tất nhiên là Red rồi.”

Red ư? Bà ta có *đùa* không đấy?

Nhưng quá muộn rồi. Bà ấy đã đi mất.

Chỉ có thế thôi.

Red. Tôi quay lại và đập tay vào cái gối để nó phồng lên như cũ. Red.

Tại sao lại là tôi cơ chứ? Thật đấy mà. Tự dưng bị cắt mất giấc mơ về Bryce Martinson chỉ vì một người đàn bà muốn cái gã nào đó tên *Red* có quen tôi biết rằng gã ta *không* giết bà ấy... Xin thề, lắm khi tôi tin rằng đời mình chỉ là một series những cảnh ngắn trong chương trình *Những Đoạn Băng Video Gia Đình Hài Hước Nhất Nước Mỹ*, trừ có bị cắt những cảnh kiểu như bị tụt quần ấy.

Có điều đời tôi chẳng hề vui nhộn tí nào hết nếu bạn thử mà nghĩ xem.

Tôi đặc biệt không thể cười nổi khi đúng vào cái phút giây tôi tìm lại được chỗ đặt đầu thật dễ chịu trên cái gối và vừa mới nhắm mắt lại ngủ tiếp thì lại một kẻ khác hiện ra trong ánh sáng trắng bàng bạc ngay giữa phòng.

Lần này chả có tiếng thét nào hết. Đó là điều duy nhất mà tôi thấy cần phải biết ơn lắm.

“Gì?” tôi hỏi bằng một giọng khá cọc cằn.

Anh ta lắc đầu nói: “Cô thậm chí còn không hỏi tên bà ấy.”

Tôi chống hai khuỷu tay lên. Chỉ tại cái tên này mà tôi phải mặc cả áo phong quần đùi đi ngủ đấy. Nói thế không phải tôi đã từng đi khắp nơi trong chiếc áo ngủ mỏng tang trước khi anh ta xuất hiện đâu, nhưng chắc chắn bây giờ tôi sẽ không mặc nổi khi có một tên con trai ở cùng phòng.

Ờ, phải. Bạn đọc đúng rồi đấy.

“Cứ làm như bà ta để cho tôi hỏi không bằng,” tôi đáp.

“Cô có thể hỏi được chứ.” Jesse khoanh tay trước ngực. “Nhưng cô có thèm hỏi đâu nào.”

“Xin lỗi nhá,” tôi ngồi dậy nói. “Đây là phòng *của tôi*. Tôi đối xử với những vị khách đặc biệt theo cách tôi muốn đấy, cảm ơn anh quan tâm.”

Anh ta nói: “Susannah.”

Anh ta có giọng nói nhỏ nhẹ nhất trên đời. Thậm chí còn nhỏ nhẹ hơn cả giọng cái tên con trai tên Tad đó. Giọng nói mượt như lụa hay gì ấy. Thật sự rất khó có thể thô lỗ với một tên con trai có giọng nói như thế.

Nhưng vấn đề là ở chỗ, tôi *phải* thô lỗ thôi. Bởi vì dù có dưới ánh trăng đi nữa, tôi vẫn có thể nhận ra được chiều rộng của đôi vai rắn chắc, phần ngực nơi chiếc áo trắng lồi thò mở rộng, để lộ làn da sẫm màu ôliu, một ít lông trên ngực, và cơ bụng săn chắc đẹp chưa từng thấy. Tôi cũng có thể nhìn rõ những lớp cơ khoẻ khoắn trên mặt, vết sẹo nhỏ xíu trên một bên lông mày đen nhánh, chỗ mà có thứ gì đó – hay có ai đó – đã từng rạch một lần.

Kelly Prescott đã sai toét. Bryce Martinson chả phải là anh chàng đẹp trai nhất ở Carmel này.

Đó là Jesse cơ.

Và nếu mà tôi không thô lỗ với anh ta, tôi biết rồi mình sẽ yêu anh ta mất thôi.

Và rắc rối là ở chỗ, như bạn thấy đấy, anh ta đã chết rồi còn đâu.

“Nếu cô định sẽ làm việc này, Susannah,” anh ta nói bằng giọng mượt mà, “thì đừng làm nửa vời.”

“Nghe này Jesse,” tôi nói. Giọng tôi chả mượt mà tí nào. Cứng rắn như đá thì có. Hay tôi tự nhủ bản thân mình thế. “Tôi làm việc này từ lâu rồi mà đâu có cần anh giúp chứ, hiểu không?”

Anh ta nói: “Bà ấy rõ ràng đang rất thiếu thốn tình cảm, vậy mà cô – ”

“Còn anh thì sao?” Tôi hỏi. “Nếu tôi không nhầm thì hai người bọn anh đều đang trên cùng một chiếc máy bay của ma đấy. Sao *anh* không đi mà hỏi bà ta ngồi hàng ghế nào và số series là bao nhiêu đi?”

Trông anh ta có vẻ rối trí. Nói cho bạn biết, lúc rối trí trông anh ấy rất đẹp trai. Mà *tất cả mọi thứ* trên người Jesse đều đẹp ấy chứ.

“Hàng ghế và cái gì cơ?” anh ta hỏi.

Đôi khi tôi quên bém mắt rằng Jesse đã chết một trăm năm mươi năm trước rồi. Anh ta chả hiểu gì về những từ ngữ đặc dụng của thế kỷ 21 cả, nếu mà bạn hiểu tôi muốn ám chỉ điều gì.

“*Tên* bà ta ta.” Tôi dịch lại. “Sao *anh* không đi mà hỏi tên bà ta?”

Anh ta lắc đầu. “Mọi việc không như vậy đâu.”

Jesse lúc nào cũng nói những thứ kiểu như thế. Những thứ khó hiểu về cái thế giới của bọn ma mà tôi, kẻ không phải là ma, vẫn đang cố mà hiểu. Nói bạn hay, điều đó khiến tôi tức điên lên được. Những chuyện đó và tiếng Tây Ban Nha – cái thứ tiếng mà tôi không nói được, cái thứ tiếng mà anh ta thỉnh thoảng vẫn lải nhải, nhất là khi anh ta tức lên – đến một phần ba thời

gian tôi chả biết Jesse đang nói cái gì nữa.

Như thế bực mình lắm. Ý tôi muốn nói, tôi phải chia sẻ căn phòng mình với anh ta bởi vì đó là căn phòng mà anh ta đã bị bắt hay sao đó, khoảng năm 1850, từ hồi cái nhà này còn giống như một cái nhà trọ dành cho bọn đi dò quặng vàng và cao bồi – hay như trong trường hợp của Jesse, thì là những người con trai của những ông chủ trại giàu có lẽ ra phải kết hôn với những cô em họ cũng giàu có, xinh đẹp, nhưng lại bị thảm sát khi đang trên đường tới lễ cưới.

Hay ít nhất thì đó là chuyện đã xảy ra với Jesse. Không phải anh ta kể cho tôi nghe đâu nhé. Không phải đâu, tôi phải tự tìm hiểu lấy đấy... cho dù Tiến Sĩ – đứa em con dượng của tôi có giúp đỡ. Hoá ra, đó chẳng phải là cái chuyện Jesse có hứng thú để thảo luận cho lắm. Điều này thật hơi bị quái lạ, vì theo như kinh nghiệm của tôi thì tất cả những người đã khuất đều muốn kể về chuyện làm sao họ lại ra nông nổi thế này.

Thế nhưng, Jesse thì không. Tất cả những gì anh ta muốn nói đến là việc tôi dở tệ trong khoản làm cầu nối với hồn ma ra sao.

Tuy thế, có thể anh ta cũng có lý. Theo như Cha Dominic, tôi cần phải hành xử như là người chỉ lối cho linh hồn giữa vùng đất của người sống và vùng đất của người đã chết. Nhưng hầu như tất cả những gì tôi đang làm lại là than phiền về cái chuyện chả ai để yên cho tôi ngủ tí nào.

“Nghe này,” tôi nói. “Tôi thực sự muốn giúp người phụ nữ đó. Chỉ có điều là không phải ngay lúc này, thế được chưa? Bây giờ tôi cần phải ngủ cái đã. Tôi rũ xác ra rồi đây.”

“Rũ xác à?” anh ta hỏi lại.

“Đúng. Rũ xác ra rồi.” Nhiều khi tôi nghĩ Jesse chả hiểu nổi một phần ba những điều tôi nói, cho dù ít nhất thì tôi cũng đang nói bằng tiếng Anh đấy.

“Bã người ra,” tôi dịch lại. “Như chết rồi. Không còn hơi. Mệt mỏi.”

“Ô,” anh ta thốt lên. Anh ta đứng đó một lát, nhìn tôi bằng đôi mắt đen buồn bã. Jesse có đôi mắt giống như một số tên con trai khác, đôi mắt buồn buồn khiến bạn nghĩ rằng mình muốn cố gắng làm cho chúng không buồn đến như thế nữa.

Thế nên tôi mới phải quyết định đối xử không tốt với anh ta chứ. Tôi chắc chắn là có quy định không cho phép điều đó. Ý tôi là, trong sổ tay hướng dẫn giao tiếp với ma của Cha Dom ấy. Về chuyện người làm cầu nối và ma ngồi lại bên nhau và cố gắng... ờ... động viên tinh thần của nhau.

Nếu bạn hiểu ý tôi muốn nói gì.

“Vây chúc ngủ ngon, Susannah,” Jesse nói bằng giọng trầm trầm mượt mà.

“Ngủ ngon,” tôi đáp. Giọng tôi không trầm mà cũng chẳng mượt mà. Thực ra vào cái lúc đó, nó còn nghe chói tai ấy. Cứ lúc nào tôi nói chuyện với Jesse cũng thế. Người khác không sao. Chỉ có với Jesse thôi.

Tuyệt há. Cái lần duy nhất tôi muốn giọng mình tỏ ra hấp dẫn và già đời thì kết quả lại nghe ra chói tai. Quá hay.

Tôi lặn qua một bên, kéo chăn phủ lên mặt, cái mặt tôi dám nói là đang đỏ ửng lên ấy. Khoảng một phút sau, khi tôi hé mắt nhìn ra từ bên dưới chăn thì thấy anh ta đã biến mất rồi.

Phương thức của Jesse đấy. Anh ta hiện ra khi tôi ít mong đợi nhất, và biến mất khi tôi ít mong muốn nhất. Bọn ma là thế.

Cứ trông bố tôi mà xem. Bố cứ gọi tôi hoàn toàn ngẫu nhiên kể từ khi bố mất cả chục năm trước. Bố có hiện ra khi tôi thực sự cần đến bố không? Như khi mẹ lòi tôi đến đây, một nơi hoàn toàn khác biệt và lúc đầu tôi không quen ai, hoàn toàn cô đơn lạc lõng chẳng hạn? Hê, còn lâu nhé. Chả có một dấu hiệu nào của Ông bố thân yêu hết. Lúc nào bố cũng hơi bị vô trách nhiệm, nhưng tôi thực sự đã nghĩ như thế khi tôi cần có bố...

Tuy thế, tôi không thể quy kết cho Jesse vô trách nhiệm được. Nếu có, thì anh ta hơi bị *quá* là có trách nhiệm ấy chứ. Anh ta thậm chí còn cứu sống tôi, không phải một mà là hai lần. Mà tôi mới quen anh ta được có mấy tuần thôi. Chắc là bạn sẽ bảo rằng tôi mắc nợ anh ta.

Vì thế, quay lại văn phòng, khi Cha Dominic hỏi tôi có chuyện ma mị gì đang xảy ra hay không, tôi nói dối, bảo là không. Chắc là nói dối, đặc biệt nói dối một linh mục, là một tội lỗi, nhưng vấn đề là thế này:

Tôi chưa bao giờ thực sự kể cho Cha Dom nghe về Jesse cả.

Tôi chỉ nghĩ là có thể ông sẽ không hài lòng khi nghe kể rằng có một tên con trai đã chết lớn vồn trong phòng ngủ của tôi, bạn biết mà, ông là một linh mục. Và trên thực tế, Jesse rõ ràng chỉ lớn vồn quanh đó vì anh ta có lý do thôi. Một phần trong công việc của người làm cầu nối là giúp đỡ bọn ma tìm ra cái lý do đó là gì. Lúc nào cũng thế, khi tìm ra rồi, một con ma có thể tự lo được về cái điều còn đang níu giữ hắc ở cái điểm giao nhau giữa sự sống và cái chết, và tiếp tục tiến lên phía trước.

Nhưng đôi khi – và tôi nghi đó là trường hợp của Jesse – người đã chết không *biết* tại sao mình còn lưu lại nơi đây. Hắc ta không hề biết một tí gì hết. Đó là khi tôi phải sử dụng đến cái điều mà Cha Dom gọi là những trực giác.

Vấn đề là, tôi nghĩ có lẽ mình nên đổi nghề vì tôi chẳng giỏi lắm trong cái khoản trực giác. Việc tôi giỏi hơn nhiều là khi bọn chúng – người chết rồi ấy – hoàn toàn biết rõ vì sao chúng còn lảng vảng, nhưng lại không muốn đi đến cái nơi chúng cần phải đến, bởi vì những gì chúng nhận được ở đó chắc là cũng chẳng hay ho gì cho lắm. Đó là cái loại ma khó ưa nhất, những con ma mà tôi không có cách nào khác ngoài việc phải tấn cho chúng một trận.

Đó mới đúng là biệt tài của tôi cơ.

Cha Dominic thì dĩ nhiên cho rằng chúng tôi nên đối xử với tất cả bọn ma với sự tôn trọng mà không sử dụng đến nắm đấm.

Tôi không đồng ý. Có những con ma chỉ đáng ăn đòn mà thôi. Còn tôi thì không hề ngần ngại làm chuyện đó tí nào.

Tuy nhiên, không phải với người phụ nữ hiện ra trong phòng tôi. Bà ấy có vẻ tử tế, chỉ hơi bấn loạn thôi. Nói thật, lý do mà tôi không kể cho Cha Dom về bà ấy là bởi tôi hơi bị xấu hổ vì cái cách đã đối xử với bà ấy. Jesse hắc đã đúng khi nói vào mặt tôi. Tôi đối xử với bà ấy thật chẳng ra cái cóc khô gì, và khi anh ta có lý, tôi cũng đối xử với anh ta chẳng ra gì luôn.

Thế nên bạn thấy đấy, tôi không thể kể cho Cha Dom về Jesse hay người phụ nữ mà Red đã không giết hại được. Chắc tôi sẽ lo vục của bà ấy sớm thôi. Còn về phần Jesse...

Ờ, Jesse thì tôi chẳng biết phải làm thế nào cả. Tôi khá chắc chắn rằng mình chẳng làm được gì với Jesse hết.

Tôi cũng thấy hơi sợ khi mình lại cảm thấy như thế này đây, bởi vì tôi không thực sự *muốn* dây dưa gì với Jesse hết. Cho dù cái việc phải thay quần áo trong phòng tắm thay vì phòng ngủ thật là như dở hơi – Jesse có vẻ ghét cay ghét đắng phòng tắm, cái phần mới được xây thêm vào ngôi nhà kể từ khi anh ta ở đây – và cũng không thể mặc váy mỏng tang mà đi ngủ được, tôi lại thích có Jesse ở bên. Và nếu mà tôi kể cho Cha Dom về anh ta, Cha Dom sẽ đứng ngồi không yên rồi sẽ muốn giúp anh ta đi về cõi bên kia cho xem.

Nhưng thế thì tôi được cái gì nào? Tôi sẽ không bao giờ còn được gặp lại anh ta nữa.

Có phải tôi ích kỷ không? Tôi biết rằng nếu Jesse muốn đi về cõi bên kia thì anh ta đã làm rồi. Anh ta không phải kiểu ma Cứu-với-Tôi-lạc-đường-mất-rồi như cái con ma hiện ra với một lời nhắn gửi cho Red. Hoàn toàn không phải. Jesse giống cái bọn ma kiểu đừng-lôi-thôi-với-ta-Ta-khó-hiểu-lắm thì đúng hơn. Bạn biết chúng đấy. Cái loại nói giọng địa phương và có cơ bụng đẹp chết người ấy.

Thôi thì nhận. Tôi nói dối đấy. Thế thì sao nào? Đấy, đi mà kiện cáo gì tôi thì tùy.

“Không ạ,” tôi nói. “Không có gì cần báo cáo hết, Cha Dom. Siêu tự nhiên hay không cũng không có.”

Cha Dominic trông hơi bị thất vọng, hay đó là do tôi tưởng tượng ra thế nhỉ? Nói thật với bạn nhé, tôi nghĩ ông hơi khoái cái việc tôi phá hoại ngôi trường. Thật đấy. Cho dù ông có phản nản đi nữa, tôi không cho rằng ông lấy làm phiền về phương pháp trị ma của tôi cho lắm. Tất nhiên đó là điều ông cực lực phê phán, và với tư cách là hiệu trưởng của một ngôi trường tư bé tí ở Carmel, California này, tôi chẳng thể nào tưởng tượng ra nổi ông lại có hàng đồng chuyện để đi phản nản đâu. Ý tôi là ngoài chuyện về tôi ra ấy.

“Ờ,” ông nói, cố gắng không để cho tôi thấy ông chán thế nào khi tôi chẳng có gì để báo cáo hết. “Vây được rồi.” Ông tươi tỉnh hơn. “Ta biết có một vụ va chạm ba xe ô tô ở Sunnyvale. Có lẽ ta nên lái xe đến đó xem liệu có linh hồn đáng thương đang lạc lối nào cần đến sự giúp đỡ của chúng ta không.”

Tôi nhìn ông như thể ông bị mất trí rồi vậy. “Cha Dom,” tôi nói, bị sốc.

Ông nghịch nghịch cặp kính. “À, ừ... thì ta chỉ nghĩ là...”

“*Cha* nghe này,” tôi đứng lên nói. “Có điều này Cha cần nhớ. Con không nhìn nhận về cái *tài năng* chúng ta có theo cách của Cha đâu. Con không bao giờ cầu xin được có nó, và con chưa bao giờ thích thú với nó hết. Con chỉ muốn được như người bình thường thôi, Cha biết không?”

Cha Dom trông có vẻ bị sững sờ. “*Bình thường* ư?” ông lặp lại. Như kiểu: ai lại muốn được *như thế* cơ chứ?

“Vâng, *bình thường*,” tôi đáp. “Con muốn dành thời gian để lo nghĩ về những điều *bình thường* mà những đứa con gái mười sáu tuổi hay lo. Ví dụ như bài tập về nhà, tại sao không một tên con trai nào muốn đi chơi với con, tại sao những người anh em con dượng lại kém cỏi đến thế. Con không thực sự tha thiết với cái chuyện liên quan đến ma miếc gì hết, Cha hiểu không? Vì thế nếu chúng cần đến con thì cứ để chúng đến tìm con. Nhưng con chắc chắn không

bao giờ đi tìm chúng làm khổ gì đâu.”

Cha Dominic không đứng lên khỏi chiếc ghế. Thực ra ông cũng chẳng thể đứng lên được khi bị bó bột thế kia. Nếu như không được giúp. “Không đứa con trai nào muốn đi chơi với con ư?” ông hỏi, trông có vẻ bối rối.

“Con biết,” tôi đáp. “Đó là một trong những kỳ quan của thế giới hiện đại. Con trông thật dễ thương. Nhất là khi có những thứ này đây.” Tôi giơ hai bàn tay chảy nước lên.

Tuy thế, Cha Dominic vẫn bối rối.

“Nhưng con cực kỳ nổi tiếng mà Susannah,” ông nói. “Ý ta là, dù gì đi nữa, con cũng được bầu là phó chủ tịch khối 10 ngay tuần đầu tiên đến học ở Trường Truyền Giáo mà. Và ta tưởng Bryce Martinson cũng rất thích con chứ.”

“Vâng,” tôi đáp. “Anh ta có thích.” Cho đến khi hồn ma của cô bạn gái cũ của anh ta – cái con ma tôi bắt buộc phải trừ khử ấy – đã làm gãy xương đòn của anh ta, và anh ta phải chuyển trường, rồi nhanh chóng quên tôi hoàn toàn.

“Ừm, vậy thì,” Cha Dom nói, cứ như là để kết thúc. “Con đâu có gì để mà lo nghĩ về chuyện đó. Ý ta là chuyện với bọn con trai ấy.”

Tôi chỉ nhìn ông. Ông cụ đáng thương. Thế là gần đủ để tôi cảm thấy thương thay cho ông rồi.

“Con về lớp đây,” tôi nói, gom đồng sách lại. “Dạo gần đây con mất quá nhiều thời gian trong phòng hiệu trưởng, đến nỗi mọi người sẽ nghĩ con có quen biết với những nhân vật có vai vế và sẽ yêu cầu con từ chức cho xem.”

“Đương nhiên rồi,” Cha Dom nói. “Giấy thông hành của con đây. Và hãy nhớ những điều chúng ta đã nói đấy Susannah. Một người làm cầu nối là người *giúp đỡ* những hồn ma giải quyết những bất đồng. Không phải là người... đi đá vào mặt họ.”

Tôi cười với ông. “Con sẽ ghi nhớ điều đó,” tôi nói.

Và tôi sẽ làm thế. Ngay sau khi tấn cho cái gã Red một trận.

Cho dù hẳn có là ai đi chăng nữa.

CHƯƠNG 3

Hoá ra tôi tìm ra hẳn ta là ai cũng dễ thôi. Tất cả những gì cần làm là hỏi mọi người vào lúc ăn trưa xem có ai biết gã nào tên Red không.

Nói chung, cũng không dễ đến thế. Tôi sẽ không nói cho bạn biết mình đã phải lục tìm bao nhiêu quyển sổ điện thoại, ngồi bao nhiêu tiếng đồng hồ trên Internet đâu. Đây là chưa nói đến hàng đống những lời bào chữa khó tin tôi phải nói với mẹ, cố giải thích chuyện cái hoá đơn tiền điện thoại tôi đã tiêu tốn để gọi đến Trung tâm Thông tin. “Con xin lỗi mà, mẹ. Thực sự

con phải tìm xem trong bán kính năm mươi dặm có cửa hàng nào có bán giày Manolo Blahnik không...”

Tuy vậy, chuyện này thật quá dễ dàng, đến nỗi tôi gần như nghĩ rằng, *Này, có lẽ những chuyện cầu nối kiểu này cũng đâu có quá tệ.*

Tất nhiên là lúc đó thôi. Lúc tôi chưa thực sự *tìm ra* gã Red.

“Có ai biết một người đàn ông tên là Red không?” tôi hỏi đám bạn mình bắt đầu ăn trưa cùng, việc đó tôi nghĩ là rồi sẽ trở thành chuyện thường ngày thôi.

“Có chứ,” Adam nói. Cậu ta đang ăn món Cheeto lấy trong một cái túi to đùng. “Có họ là Tide, đúng không? Khoái giết hại bọn rái cá biển và những sinh vật thủy sinh khác chứ gì?”

“Không phải Red đó,” tôi đáp. “Đây là người cơ mà. Có thể là người lớn. Có thể là người vùng này.”

“Là Beaumont,” Cee Cee nói. Cô nàng đang ăn bánh pudding trong một cái cốc nhựa. Một con mòng biển béo ú đang ngồi cách cô nàng chưa đến ba chục phân, mắt dán vào cái thìa mỗi lần Cee Cee xúc vào cốc, rồi lại đưa lên miệng. Trường Truyền Giáo không có quán ăn tự phục vụ. Hàng ngày bọn tôi phải ăn ở ngoài trời, cho dù vào tháng Giêng. Nhưng dĩ nhiên, đây đâu phải tháng Giêng ở New York chứ. Ở Carmel này, thời tiết khoảng 20 độ C và trời nắng. Còn ở nhà cũ, theo như Kênh dự báo Thời tiết thì tuyết đã rơi dày gần hai chục phân.

Tôi đến California ở được gần ba tuần, nhưng cho đến lúc này thì chưa có một cơn mưa nào hết. Tôi vẫn chờ để khám phá xem chúng tôi sẽ ăn ở đâu nếu mưa vào giờ ăn trưa.

Mà tôi cũng học được bài học nhớ đời về chuyện sẽ xảy ra nếu bạn cho bọn mòng biển ăn.

“Thaddeus Beaumont là tay buôn bán bất động sản.” Cee Cee ăn xong món pudding, và bắt đầu chuyển sang quả chuối cô nàng lôi ra từ cái túi giấy đặt bên cạnh. Cee Cee chẳng bao giờ mua đồ ăn trưa ở trường cả. Cô ấy không thể chịu nổi cái món xúc xích bao ngô.

Cee Cee nói tiếp, bóc vỏ quả chuối: “Bạn bè ông ta gọi ông ta là Red. Đừng hỏi mình tại sao lại thế, bởi vì tóc ông ta cũng không phải màu đỏ. Mà tại sao cậu lại muốn biết chứ?”

Đây mới là phần khó nhằn. Bạn biết mà, cái phần tại-sao-bạn-lại-muốn-biết? ấy. Bởi vì, thật sự là, ngoài Cha Dominic, không ai biết gì về tôi. Ý tôi là chuyện cầu nối gì đó. Cee Cee không biết, Adam không. Cả mẹ tôi cũng không. Tiến Sỹ, đứa em con dượng nhỏ nhất có nghi ngờ, nhưng nó cũng không *biết*. Không biết hết tất cả chuyện đó.

Gina, cô bạn thân nhất của tôi hồi còn ở Brooklyn, có lẽ là người gần gũi nhất trong số những người tôi quen biết được điều đó, mà cũng chỉ vì cô nàng lại có mặt khi Bà Zara, bà thầy bói chuyên bói bài tarot mà Gina bắt tôi đi xem, nhìn tôi với vẻ mặt kinh hoàng và nói: “Cháu nói chuyện được với người đã khuất.”

Gina cứ nghĩ thế là hay ho lắm. Chỉ có điều cô ấy chẳng bao giờ biết – cũng không hẳn là mù tịt – điều đó có nghĩa là gì. Dĩ nhiên rồi, bởi vì điều đó có nghĩa là tôi chưa bao giờ ngủ đủ giấc, có những vết thâm tím mà tôi không thể giải thích do bị những người mà chẳng ai nhìn thấy gây ra, và, ồ phải rồi, tôi còn không thể thay quần áo trong phòng ngủ của mình bởi vì hồn ma một trăm năm mươi tuổi của tên cao bồi chết nghèo đó có thể trông thấy tôi không mặc gì lắm chứ.

Còn câu hỏi nào nữa không?

Đối với Cee Cee, tôi chỉ nói: “À, chỉ là điều mình nghe được trên tivi thôi mà.” Nói dối bạn bè cũng không khó lắm. Tuy nhiên, nói dối mẹ tôi ấy à, *thế* thì lại hơi bị khoai đấy.

“Đó chẳng phải là tên của thằng con trai cậu khiêu vũ cùng ở bữa tiệc của Kelly hay sao?” Adam hỏi. “Cậu nhớ không Suze. Tad, cái thằng gù bị mất một cái răng và người có mùi kinh khủng ấy? Sau lúc đó cậu đã tiến đến bên mình, vòng tay ôm lấy mình và năn nỉ mình cưới cậu đi để cậu được an toàn khỏi hấn cho đến hết đời mà.”

“À, phải rồi,” tôi nói. “Là anh ta.”

“Đó là bố anh ta,” Cee Cee nói. Cee Cee biết hết mọi thứ trên đời bởi vì cô nàng là biên tập viên – kiêm nhà xuất bản, cây bút chủ lực, và phóng viên ảnh – cho tờ *Tin Tức Trường Truyền Giáo*, tờ báo của trường. “Tad Beaumont là con trai độc nhất của Red Beaumont.”

“À há,” tôi nói. Giờ mọi thứ sáng sủa hơn rồi đây. Ý tôi là, lý do tại sao người phụ nữ đó lại đến tìm tôi ấy. Rõ ràng bà ta cảm thấy có một mối dây liên hệ với Red qua đứa con trai của ông ta.

“À há cái gì?” Cee Cee có vẻ hứng thú. Mà lúc nào Cee Cee chả có hứng thú cơ chứ. Cô nàng cứ như miếng bọt biển, chỉ có điều thay vì hút nước, cô nàng đi hút tin tức. “Đừng có nói với mình,” cô ấy nói, “là cậu “chết” tên con trai bị thịt của ông ta đấy nhé. Ý mình là, anh ta bị làm sao thế không biết? Thậm chí còn chẳng thèm hỏi tên cậu.”

Đúng thế. Mà tôi cũng không nhận ra. Nhưng Cee Cee có lý. Tad thậm chí còn chẳng hỏi tên tôi nữa.

May là tôi không thích thú gì anh ta hết.

“Mình có nghe điều tiếng xấu về Tad Beaumont,” Adam lắc đầu nói. “Ý mình là, ngoài cái chuyện trong ruột hấn lúc nào cũng có đứa sinh đôi chưa được tiêu hoá hết thì, ờ, cái mặt ngơ ngơ đó chỉ có thể do dùng nhiều liều Prozac mạnh. Mà cậu biết Prozac có tác dụng thế nào đối với sinh lý bọn con trai rồi đấy – ”

“Trông bà Beaumont ra sao?” Tôi hỏi.

“Chẳng có bà Beaumont nào hết,” Cee Cee đáp.

Adam thở dài. “Sản phẩm của cuộc ly dị,” cậu ta nói. “Tad đáng thương. Chả trách hấn ta lại có những cách nhìn nhận về sự ràng buộc như thế. Mình nghe nói lúc nào hấn cũng hẹn hò với ba hay bốn cô cùng một lúc. Nhưng cũng có thể đó là vì hấn nghiện “chuyện ấy”. Nghe nói còn có một nhóm mười-hai-bước cho việc đó nữa cơ.”

Cee Cee lờ cậu ta đi. “Mình nghĩ là bà ấy mất được vài năm rồi.”

“Ô,” tôi nói. Liệu có thể nào con ma đã hiện ra trong phòng tôi là người vợ đã chết của ông Beaumont không nhỉ? Cũng có vẻ đáng để thử đây. “Có ai có đồng 25 xu không?”

“Để làm gì?” Adam tò mò hỏi.

“Mình cần gọi điện thoại,” tôi đáp.

Thế là bốn đứa trong nhóm cùng ăn trưa bèn đưa cho tôi máy di động. Nói thật đấy. Tôi chọn cái có số nút bấm ít nhất, và quay số tra cứu thông tin, hỏi về danh sách những người có

tên là Thaddeus Beaumont. Nhân viên trực nói với tôi rằng chỉ có một cái tên duy nhất mà họ biết là của Tập đoàn Beaumont. Tôi đáp: “Độc hộ tôi với.”

Trường Truyền Giáo dạy từ mẫu giáo cho đến lớp 12, và cái sân chơi nơi bọn tôi ăn trưa phủ đầy những cát, dù tôi không động đến thứ dính dáng đến bọn mòng biển và đủ thể loại khác. Luồn qua những thanh chắn để có được tí chút riêng tư, tôi nói với cô lễ tân, người nhắc máy và nói bằng một giọng vui tươi: “Tập đoàn Beaumont xin nghe. Xin hỏi quý khách cần gì?”, rằng tôi cần nói chuyện với ông Beaumont.

“Xin hỏi tôi sẽ báo tên người gọi là gì ạ?”

Tôi ngẫm nghĩ. Tôi có thể nói rằng: “Một người biết chuyện thực sự đã xảy ra với vợ ông ấy.” Nhưng vấn đề là, tôi không nói thể. Thậm chí tôi còn chẳng biết chính xác tại sao tôi lại nghi ngờ vợ ông ta – nếu người phụ nữ đó là vợ ông ta thật – đã nói dối, và rằng đúng là Red đã giết bà ta. Nếu mà bạn thử nghĩ xem, thì sẽ thấy việc này chán chết. Ý tôi muốn nói là, tôi còn trẻ thế mà lại rất hay nghi ngờ.

Thế nên tôi đáp: “Susannah Simon ạ,” và rồi cảm thấy chẳng mấy tin tưởng. Bởi vì làm sao một người quan trọng như Red Beaumont lại thêm trả lời cuộc gọi của Susannah Simon chứ? Ông ta còn chẳng biết tôi.

Đúng thế thật, cô lễ tân bảo tôi chờ cho một lát, rồi nói: “Ông Beaumont hiện đang có một cuộc gọi khác. Cô để lại lời nhắn được không?”

“Ừm,” tôi nói, nghĩ thật nhanh trong đầu. “Vâng. Chị nói với ông ấy... nói với ông ấy em gọi từ tờ báo của Trường Truyền Giáo Junipero Serra. Em là phóng viên, và chúng em đang viết bài về... về mười nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn nhất ở Hạt Salinas.” Tôi đọc cho cô ta số điện thoại nhà. “Và chị nói với ông ấy gọi sau 3 giờ nhé? Vì lúc đó em mới tan học.”

Khi cô lễ tân biết tôi còn là con nít, cô ta thậm chí còn tử tế hơn nữa. “Tất nhiên rồi cưng à,” cô ta nói với tôi bằng cái giọng ngọt như mía lùi. “Chị sẽ báo lại với ông Beaumont. Tạm biệt.”

Tôi cúp máy. Câu chào tạm biệt khiến tôi bứt rứt. Ông Beaumont sẽ tha hồ mà ngạc nhiên khi ông ta gọi lại cho tôi, và gặp phải Nữ Hoàng Của Bọn Đi Đêm thay vì gặp Lois Lane.

Nhưng vấn đề là ở chỗ, Thaddeus “Red” Beaumont chẳng thèm gọi lại gì hết. Tôi đoán nếu bạn mà là đại tỉ phú thì được một tờ báo trường tí hin bầu là một trong mười người có tầm ảnh hưởng sâu rộng nhất ở Hạt Salinas thì cũng có gì to tát cơ chứ. Tôi quanh quẩn ở nhà cả ngày sau khi đi học về mà chả có ai gọi hết. Hay ít nhất thì không ai gọi cho tôi.

Chẳng biết tại sao tôi từng nghĩ việc này lại dễ dàng lắm nhỉ. Chắc là tôi lại bị đánh lừa bởi cảm giác an toàn giả tạo, bởi cái thực tế là tôi đã xoay sở tìm ra tên của ông ta quá dễ.

Tôi đang ngồi trong phòng mà ngưỡng mộ cái vết thương do cây sồi độc trong ánh chiều tà thì mẹ tôi gọi xuống ăn tối.

Trong gia đình Ackerman này, bữa tối đúng là cả một vấn đề to oành. Nói chung, mẹ đã bảo với tôi rằng mẹ sẽ cho tôi biết tay nếu không thò mặt xuống ăn tối hàng ngày trừ phi tôi báo trước với mẹ là mình đi đâu đó. Chồng mới của mẹ, dượng Andy, ngoài việc là một thợ mộc cừ khôi còn là một đầu bếp siêu đẳng và tối nào cũng nấu những bữa tối thịnh soạn như thế cho

mấy đứa con kể từ khi chúng bắt đầu mọc răng hay sao ấy. Cả những bữa sáng Chủ Nhật với bánh kếp nữa. Có cần tôi kể cho bạn nghe cái mùi sirô làm từ cây thích hàng sáng khiến tôi muốn phát ói không? Cho hỏi một câu nhé, chỉ đơn giản là một chiếc bánh mì tròn và phomát kem hay một ít cá hồi xông khói với một miếng chanh và ít nụ bạch hoa giầm, thì có gì không được đâu nào?

“Nó đây rồi,” mẹ nói khi tôi lê chân vào trong bếp với bộ quần áo thay ra sau khi đi học về: quần jeans xé tua rua, áo phông lụa đen, và đôi bốt của dân đua xe. Chính cái bộ quần áo kiểu thế này đã khiến mấy đứa anh em con dượng nghi ngờ tôi đang tham gia vào một băng đảng nào đó, bất chấp việc tôi cứ phải nhai nhải phân bua là điều đó không đúng.

Mẹ tôi khiến cho sự xuất hiện trở nên hoành tráng bằng cách tiến đến và hôn lên tóc tôi. Đó là vì kể từ khi mẹ tôi gặp dượng Andy Ackerman – hay còn gọi là Andy Khéo Tay mà mẹ biết được trên chương trình cải tạo lại không gian sống trên truyền hình cáp mà dượng làm chủ xị – cưới dượng, và rồi ép tôi chuyển đến California với mẹ để sống cùng với dượng ấy và ba đứa con trai riêng, mẹ đã hạnh phúc kinh khủng, hạnh phúc đến phát sợ.

Nói bạn hay, giữa chuyện này và cái sirô thích kia, tôi cũng chẳng biết cái nào đáng buồn ói hơn đây.

“Chào cưng,” mẹ nói, xoa tóc tôi bù cả lên. “Ngày hôm nay thế nào?”

“Ờ,” tôi đáp. “Vui dễ sợ.”

Mẹ chẳng thấy ý châm chọc trong giọng nói của tôi. Mẹ tôi đã hoàn toàn không còn biết châm chọc nữa kể từ khi gặp dượng Andy.

“Thế còn cuộc họp hội học sinh thì thế nào?” mẹ hỏi.

“Vui đến phát rồ luôn.”

Đó là Ngu Ngơ, cố làm trò bằng cách nhái giọng tôi.

“Ý con là sao, vui đến phát rồ luôn ấy?” Dượng Andy đang lật bánh quesadilla xèo xèo trên vỉ nướng mà dượng đặt phía trên cái lò. “Chuyện đó thì có gì vui đến thế?”

“Ờ, phải rồi Brad,” tôi nói. “Chuyện đó thì có gì vui đến phát rồ lên hả? Có phải cậu và Debbie Mancuso đã chơi trò vờn chân dưới gầm bàn hay sao đó không?”

Ngu Ngơ đỏ hết cả mặt mũi. Cậu ta là dân cử tạ. Cổ cậu ta phải to cỡ đùi tôi. Khi mặt cậu ta đỏ lên thì cổ thậm chí còn đỏ hơn nữa. Trông thật vui mắt.

“Cậu đang nói cái gì đấy hả?” Ngu Ngơ hỏi. “Tôi thậm chí còn không thích Debbie Mancuso.”

“Đúng rồi, cậu đâu có ưa,” tôi nói. “Thế nên cậu mới ngồi cạnh cô ta lúc ăn trưa ngày hôm nay chứ.”

Cổ Ngu Ngơ chuyển sang một màu đỏ như máu luôn.

“David!” Qua cái lò nướng, dượng Andy tự nhiên hét toáng lên điếc cả tai. “Jake! Hai đứa động tay động chân đi chứ. Món súp được rồi đấy.”

Hai đứa con khác của dượng Andy, Ngái Ngủ và Tiến Sỹ, lê chân vào. Ờ, chỉ có Ngái Ngủ mới lê. Còn Tiến Sỹ thì hớn hở sải bước. Tiến Sỹ là đứa duy nhất trong số những đứa con của

dượng Andy mà tôi có thể nhớ gọi bằng tên thật. Đó là vì với mái tóc đỏ hoe và đôi tai bạnh hẳn ra ngoài thế kia, trông nó như một nhân vật hoạt hình vậy. Thêm nữa nó còn rất thông minh, và tôi thấy nó có tiềm năng giúp tôi giải quyết bài tập về nhà, thậm chí tôi có học trên nó ba lớp đi nữa.

Ngái Ngủ thì ngược lại, đối với tôi, anh ta chả có tí lợi ích gì hết, trừ việc là người tôi đi nhờ xe đến trường và về nhà. Ở tuổi mười tám, Ngái Ngủ có trong tay cả bằng lái và xe, chiếc Rambler cũ thấm hại với bộ khởi động dở tệ, nhưng mà bạn sẽ tự đem mạng sống của mình đặt vào chỗ chết bất kì lúc nào khi bị đi cùng xe với anh ta đấy, bởi vì hầu như anh ta chả bao giờ tỉnh táo thực sự do làm nghề giao bánh pizza vào buổi tối. Anh ta đang tiết kiệm tiền để mua chiếc Camaro, như anh ta thích thú nói với bọn tôi vào những lúc hiếm hoi thực sự biết nói, và tôi có thể chắc rằng cái xe Camaro là tất cả những gì anh ta từng nghĩ đến.

“*Cô ta* ngồi cạnh *tôi* đấy chứ,” Ngu Ngơ gào lên. “Tôi không thích Debbie Mancuso.”

“Đầu hàng điều mơ mộng đó đi,” tôi bảo cậu ta khi lướt qua. Mẹ đưa cho tôi bát nước sốt salsa để đem ra bàn. “Tôi chỉ hi vọng,” tôi thì thào vào tai cậu ta khi đi qua, “rằng hai người các cậu đã “quan hệ” một cách lành mạnh an toàn vào cái đêm đó ở bữa tiệc bể bơi của Kelly. Tôi chưa sẵn sàng làm cô dâu đấy.”

“Im đi,” Ngu Ngơ hét vào mặt tôi. “Cậu... cậu... đồ Tay Hủi!”

Tôi áp một bàn tay bị sùi của mình lên trái tim, giả bộ cậu ta vừa mới đâm trúng tim mình.

“Trời ơi,” tôi nói. “Thật đau lòng biết bao. Chế giễu khi người khác bị dị ứng mới sắc sảo và thông minh làm sao.”

“Ờ phải rồi, dần dần,” Ngái Ngủ nói với Ngu Ngơ khi anh ta đi qua. “Chuyện mày và cái con đó thế nào hả?”

Ngu Ngơ không thể chịu nổi nữa, bắt đầu trông có vẻ hết hi vọng.

“Debbie Mancuso,” cậu ta gào lên, “và tôi không làm “chuyện ấy”!”

Tôi thấy mẹ và dượng Andy trao đổi thật nhanh một cái nhìn kinh hoàng.

“Dĩ nhiên em mong là không rồi,” Tiến Sỹ, đứa em của Ngu Ngơ nói khi lướt qua bọn tôi. “Nhưng nếu mà anh có làm, thì Brad này, hi vọng anh dùng “áo mưa”. Nếu sử dụng đúng cách thì “áo” bằng mủ cao su chất lượng tốt có tỉ lệ thất bại là khoảng hai phần trăm, thông thường tỉ lệ thất bại trung bình là khoảng gần mười hai phần trăm. Thế tức là tỉ lệ ngừa thai thành công của chúng chỉ khoảng tám lăm phần trăm mà thôi. Nếu được sử dụng cùng thuốc diệt tinh binh thì hiệu quả tăng đáng kể. Và “áo mưa” là phương pháp phòng vệ tốt nhất của chúng ta – cho dù dĩ nhiên không thể nào tốt bằng việc giữ mình – trong việc ngăn ngừa một số bệnh lây qua đường “quan hệ,” gồm cả HIV.”

Tất cả mọi người trong bếp – mẹ tôi, dượng Andy, Ngu Ngơ, Ngái Ngủ, và tôi – trở mắt nhìn Tiến Sỹ, cái đứa mà, tôi có nhớ là mình đã nói rồi chứ nhỉ, mới có mười hai tuổi.

“Em,” cuối cùng thì tôi lên tiếng, “có quá nhiều thời gian tự do muốn làm gì thì làm rồi đấy.”

Tiến Sỹ nhún vai. “Được tìm hiểu trước cũng tốt chứ sao. Dù hiện tại chưa đến tuổi dậy thì, nhưng em mong rằng sẽ sớm thôi.” Nó hất đầu về phía cái lò nướng. “Bố, món chimichanga

của bố, hay nó tên gì cũng được, đang cháy rồi kìa.”

Khi dựng Andy nhảy đến lấy món ăn ra, mẹ tôi đứng đó, và rõ ràng là lần đầu tiên trong đời mẹ không nói được một câu nào hết.

“Cô – ” mẹ nói. “Cô... Ôi. Trời.”

Ngu Ngơ không để cho Tiến Sỹ nói lời cuối. “Tôi không,” cậu ta nhắc lại, “quan hệ với – ”

“Ặc, Brad,” Ngái Ngủ nói. “Im cái mồm đi được không hả?”

Dĩ nhiên là Ngu Ngơ không hề nói láo. Chính mắt tôi trông thấy bọn họ chỉ chơi trò vờn nhau thôi. Niềm đam mê mãnh liệt giữa Ngu Ngơ và Debbie chính là lý do khiến cho tôi phải bôi thuốc cortisone lên hai tay đấy. Nhưng có anh em con dựng để làm cái gì nếu không lòi ra hành hạ được nhỉ? Dĩ nhiên không phải tôi sẽ đi nói với mọi người điều mình trông thấy đâu đấy nhé. Tôi lảm tính xấu lắm, nhưng không phải là đùa chuyên mách lẻo. Nhưng đừng nhầm: tôi cũng khoái thấy Ngu Ngơ bị bắt quả tang lén ra ngoài chơi khi đang bị cấm túc lắm chứ. Ý tôi là, tôi thấy cậu ta gần như chẳng học được bài học nào hết từ lần “bị phạt” đó. Rồi có lẽ cậu ta vẫn cứ gọi anh bạn Adam của tôi là tên pêđê khi gặp lần sau mà thôi.

Nhưng đổ dám gọi khi có mặt tôi đấy. Bởi vì, cho dù có là dân cử tạ hay không thì tôi vẫn có thể đá dít Ngu Ngơ từ đây bay thẳng về Đại lộ Clinton, khu phố tôi sống hồi còn ở Brooklyn.

Nhưng tôi không phải là người lòi cậu ta ra trước ánh sáng công lý đâu. Như thế chẳng cao tay ấ, bạn biết đấy.

“Thế con,” mẹ tôi hỏi với một nụ cười, “có cảm thấy buổi họp hội học sinh vui phát rồ lên như Brad nghĩ không hả Suze?”

Tôi ngồi xuống chỗ của mình ở bàn ăn. Ngay khi vừa ngồi, Max, con chó nhà Ackerman, lê đến theo và đặt đầu nó lên đùi tôi. Tôi đẩy đầu nó ra. Nó lại để lại như cũ ngay lập tức. Cho dù tôi mới đến sống ở đây chưa được một tháng, Max cũng đã phát hiện ra rằng tôi là người duy nhất trong nhà có nhiều khả năng để lại đồ ăn thừa trên đĩa nhất.

Tất nhiên, giờ ăn là lúc duy nhất con Max để ý đến tôi. Thời gian còn lại, nó tránh tôi như tránh bệnh dịch ấy. Nó đặc biệt tránh xa phòng tôi. Không giống như con người, bọn động vật rất tinh đối với những hiện tượng siêu tự nhiên, và con Max cảm nhận được về Jesse, cứ thể tránh những chỗ trong nhà mà anh ta thường xuyên qua lại càng xa càng tốt.

“Có chứ ạ,” tôi nói, hớp một ngụm nước đá. “Vui phát rồ.”

“Thế,” mẹ hỏi, “ở buổi họp đó người ta đã quyết định điều gì?”

“Con đề nghị huỷ buổi khiêu vũ mùa xuân,” tôi nói. “Xin lỗi nhé Brad. Tôi biết cậu đếm từng ngày để được hộ tống Debbie đến đó.”

Ngu Ngơ ném qua bàn cho tôi một cái nhìn căm tức.

“Lý do gì,” mẹ tôi hỏi, “mà con lại muốn huỷ buổi khiêu vũ hả Susie?”

“Bởi vì phí phạm ngân quỹ vốn đã rất hạn hẹp của bọn con vào cái việc vô nghĩa đó thì thật là ngu ngốc,” tôi đáp.

“Nhưng đó là một buổi khiêu vũ,” mẹ chống chế. “Hồi bằng tuổi con, mẹ thích những buổi khiêu vũ ở trường lắm.”

Tôi muốn nói rằng: đó là vì lúc nào mà mẹ chẳng *hẹn hò*. Bởi vì mẹ xinh đẹp, tốt nết và bọn con trai *thích* mẹ. Mẹ đâu phải đứa quái đản bệnh hoạn như con đây, với bàn tay sùi lên và một khả năng bí mật là nói chuyện được với người chết.

Thay vào đó, tôi lại đáp: “Ừm, mẹ chỉ chiếm thiếu số trong lớp thôi. Đề nghị của con đã được ủng hộ và thông qua bởi hai mươi bảy lá phiếu.”

“Ờ,” mẹ nói. “Thế con định làm gì với số tiền?”

“Bia bọt ạ,” tôi nói, lườm Ngu Ngơ một cái.

“Đừng có đùa,” mẹ nghiêm khắc nói. “Mẹ đang rất lo về bọn thanh niên uống rượu quanh đây đây.” Mẹ tôi là phát thanh viên viên truyền hình. Mẹ lo phần tin tức buổi sáng ở đài địa phương ngoài vùng Monterey. Điều hay ho nhất ở mẹ là cái vẻ nghiêm trọng khi đọc tin từ cái máy chạy chữ về những vụ tai nạn ô tô thảm khốc. “Mẹ không thích thế. Chẳng giống như hồi còn ở New York. Ở đó, bạn con chẳng có đứa nào lái xe hết, thế nên không có gì to tát. Nhưng ở đây... ừm, ai ai cũng lái xe.”

“Chỉ trừ có Suze,” Ngu Ngơ nói. Có vẻ cậu ta nghĩ mình có bốn phận nhay lại cái thực tế là dù tôi mười sáu tuổi rồi mà vẫn chưa có bằng lái. Hay thậm chí còn chưa có giấy phép đi học. Cứ như thể chuyện lái xe là cái điều quan trọng nhất trên đời không bằng. Cứ như thể thời gian của tôi còn chưa kín với chuyện học hành, chuyện gần đây tôi được bổ nhiệm làm phó chủ tịch hội học sinh khối 10 ở Trường Truyền Giáo, lại còn phải đi cứu giúp linh hồn lạc lối của những kẻ chết nghèo không bằng.

“Các con *thực sự* định làm gì với số tiền đó thế?” mẹ tôi hỏi.

Tôi nhún vai. “Bọn con phải quyên góp để thay thế bức tượng người sáng lập, Junipero Serra, trước khi Tổng Giám mục đến thăm vào tháng tới.”

“Ờ,” mẹ nói. “Phải rồi. Bức tượng đó đã bị phá hoại.”

Phá hoại. Ờ, phải lắm. Tất nhiên đó là điều người ta đem đi rêu rao khắp nơi. Nhưng bức tượng đó không bị đập phá. Chuyện xảy ra là thế này cơ, cái con ma đã cố giết tôi đã bẻ đầu bức tượng và cố dùng cái đầu như là quả bóng bowling.

Còn tôi thì chính là cái ki để ném.

“Món quesadilla đây,” dựng Andy nói, tiến đến bàn với cả cái khay đầy thức ăn. “Ăn luôn khi còn nóng đi.”

Thế là bùng lên một trận náo loạn mà tôi chỉ có thể ngồi đó, đầu con Max vẫn trên đùi, nhìn với vẻ kinh hoàng. Khi kết thúc, không còn một mẫu quesadilla nào hết, mà đĩa của tôi và của mẹ vẫn còn trống trơn. lát sau, dựng Andy nhận thấy điều đó bèn hạ đĩa xuống, tức giận nói: “Này! Các con chưa bao giờ biết đợi cho đến khi mọi người cùng bàn ăn được một miếng đã à?”

Hiển nhiên là chưa rồi. Ngái Ngủ, Ngu Ngơ và Tiến Sỹ ngượng ngùng nhìn xuống đĩa của chúng.

“Con xin lỗi,” Tiến Sỹ nói, cầm lấy đĩa của nó, phomat và salsa nhỏ tong tong, đưa về phía mẹ tôi. “Cô ăn phần của con cũng được.”

Mẹ tôi trông hơi bị ớn. “Thôi, cảm ơn con, David,” mẹ nói. “Cô ăn salad được rồi con ạ.”

“Suze,” dưỡng Andy nói, đặt khăn ăn lên bàn. “Dưỡng sẽ làm cho con món quesadilla nhiều phomat nhất con từng – ”

Tôi đẩy đầu con Max ra và đứng lên trước khi dưỡng Andy rời khỏi ghế ngồi. “Thôi dưỡng,” tôi nói, “dưỡng đừng bận tâm. Con ăn một ít ngũ cốc, thế cũng được rồi.”

Dưỡng Andy trông có vẻ buồn lòng. “Suze à,” dưỡng nói, “có gì vất vả đâu – ”

“Không sao thật mà dưỡng,” tôi nói. “Đằng nào thì tí nữa con cũng tập kickbox, ăn nhiều pho mát thì chỉ khiến con chậm chạp hơn thôi.”

“Nhưng,” dưỡng Andy nói, “đằng nào dưỡng cũng đi nấu thêm mà...”

Trông dưỡng thật thắm, tôi không còn cách nào khác ngoài nói: “Vậy thì con sẽ ăn một cái. Nhưng bây giờ thì dưỡng cứ ăn xong đi đã, còn con sẽ đi lấy một ít ngũ cốc.”

Vừa nói tôi vừa ra khỏi phòng. Khi đã an vị trong bếp, con Max theo dưới chân – nó không ngốc đâu nhá, nó biết mình chả xơ múi được gì từ những người ngồi đó mà: Tôi là tấm vé để Max đi vào thế giới thức ăn của con người – tôi lôi ra một cái hộp ngũ cốc và một cái bát, rồi mở tủ lạnh lấy ít sữa. Đúng lúc đó tôi nghe thấy một giọng nói nhỏ thì thầm phía sau lưng: “Suze.”

Tôi quay ngoắt lại. Chả cần phải nhìn cảnh con Max cụp đuôi chuồn khỏi bếp thì tôi mới biết đến sự có mặt của một thành viên của cái câu lạc bộ độc quyền có tên là Những Kẻ Đã Chết.

CHƯƠNG 4

Tôi gần như bay cả hồn vía.

“Giời ơi, bố.” Tôi đóng cánh cửa tủ lạnh cái rầm. “Con đã bảo bố đừng có làm thế rồi mà.”

Bố tôi – hay nói đúng hơn là hồn ma của bố tôi – đang đứng dựa vào cái bàn ngăn trong bếp, tay khoanh trước ngực. Trông bố có vẻ cực kỳ khoái tử. Lúc nào trông bố cũng khoái thể khi hiện ra sau lưng tôi, khiến tôi sợ gần chết.

“Sao,” bố nói, thân mật như thể hai bố con đang ngồi trong quán café cùng uống café latte vậy. “Con sống thế nào, nhóc?”

Tôi lườm bố. Trông bố vẫn y hệt như cái hồi bố hay bất ngờ đến thăm căn hộ cũ ở Brooklyn. Bố luôn mặc bộ quần áo từ hồi qua đời, chiếc quần cotton xám và áo phông xanh có hàng chữ bên trên: HOMEPORT, MENEMSHA, HẢI SẢN TƯƠI SỐNG QUANH NĂM.

“Bố,” tôi nói. “Từ trước đến giờ bố đã ở đâu thế? Mà bố đang làm gì ở đây? Chẳng phải bố đi ám những người chủ mới của căn hộ cũ nhà mình ở Brooklyn hay sao?”

“Bọn họ chán chết,” bố nói. “Hai đứa vớ vẩn. Bọn chúng chỉ nói về mỗi chuyện phomat sữa dê với lại rượu vang đỏ. Bố nghĩ đến chuyện đi xem hai mẹ con sống thế nào.” Bố liếc qua chỗ

tấm ngăn trong bếp, phần dựng Andy đã xây khi cố làm mới lại căn bếp vốn trang trí theo phong cách những năm 1850 vẫn còn tồn tại khi dựng và mẹ tôi mua nhà.

“Ông ta đấy hả?” bố tôi tò mò hỏi. “Người đang cầm cái – mà đó là cái gì mới được chứ?”

“Đó là món quesadilla,” tôi nói. “Vâng, đúng là ông ấy đấy.” Tôi nắm lấy cánh tay bố, lôi bố vào trong để bố không nhìn thấy họ nữa. Tôi phải nói thầm để chắc chắn là không ai nghe thấy. “Có phải vì thế mà bố ở đây không? Để theo dõi mẹ và ông chồng mới của mẹ ấy?”

“Không,” bố nói, có vẻ cáu. “Bố có tin cần báo cho con. Nhưng phải thừa nhận, đúng là bố muốn ghé qua kiểm tra, để chắc chắn rằng ông ta đối xử với mẹ thật tốt. Ý bố là cái ông Andy đó ấy.”

Tôi nheo mắt nhìn bố. “Con tưởng chúng ta nói chuyện này rồi chứ. Bố cần phải đi tiếp, nhớ không?”

Bố lắc đầu, cố làm ra vẻ buồn kiểu gương mặt trẻ con, nghĩ rằng việc đó có thể sẽ khiến tôi dịu xuống. “Bố đã cố Suze ạ,” bố nói đầy buồn bã. “Thực sự bố đã cố. Nhưng bố không làm được.”

Tôi dòm bố đầy nghi ngờ. Tôi đã kể rằng lúc còn sống, bố tôi cũng là luật sư chuyên về các tội hình sự giống như bà nội tôi chưa ấy nhỉ? Bố diễn hơi bị giỏi cũng như con cún Lassie ấy. Bố có thể làm vẻ mặt buồn buồn trẻ con cực siêu.

“Tại sao thế, bố?” Tôi hỏi thẳng. “Điều gì đang níu giữ bố lại? Mẹ hạnh phúc. Con xin thề đấy. Mẹ rất hạnh phúc, đủ để khiến cho bố muốn ói luôn ấy. Mà con thì vẫn ổn cả, thật đấy. Thế nên, điều gì giữ chân bố ở đây chứ?”

Bố thở dài buồn bã. “Con *bảo* là con không sao, Suze,” bố nói. “Nhưng con có *hạnh phúc* đâu.”

“Ôi, giới đất ơi. Bố đừng có lại như thế chứ. Bố có biết điều gì làm cho con vui không? Bố cứ đi tiếp đi. Thế sẽ làm cho con vui. Bố không thể dành cả phần đời sau khi chết để đi theo lo lắng cho con mãi được.”

“Sao lại không chứ?”

“Bởi vì,” tôi rút qua hai hàm răng nghiến chặt. “Bố sắp làm cho con điên lên rồi đấy.”

Bố chớp mắt buồn bã. “Con không yêu bố nữa, phải thế không hả nhóc? Được rồi. Bố hiểu. Có lẽ bố nên chuyển đến ám bà nội một thời gian. Chắc không vui lắm đâu vì bà chẳng nhìn thấy bố, nhưng nếu mà bố rung vài cái cửa thì – ”

“Bố!” Tôi liếc ra đằng sau để chắc chắn không ai nghe thấy. “Bố nghe này. Thế lời nhắn là gì?”

“Lời nhắn á?” Bố chớp mắt, và nói: “À, phải rồi. Cái lời nhắn.” Đột nhiên, trông bố thật nghiêm chỉnh. “Bố biết hôm nay con đã cố liên lạc với một người đàn ông.”

Tôi nheo mắt nhìn bố nghi ngờ. “Red Beaumont,” tôi đáp. “Vâng, đúng vậy. Thế thì sao ạ?”

“Đó không phải là người mà con nên dây vào đâu, Susie,” bố nói.

“Và... Mà sao lại không?”

“Bố không thể nói cho con biết tại sao,” bố đáp. “Con phải cẩn thận, thế thôi.”

Tôi nhìn bố trừng trừng. Thật tình. Còn có thể bực mình đến thế nào nữa cơ chứ? “Cảm ơn về lời cảnh báo bí hiểm nhé bố,” tôi nói. “Điều đó giúp ích lắm đấy.”

“Bố xin lỗi, Suze,” bố bảo. “Bố xin lỗi thật mà. Nhưng con biết những chuyện này là thế nào đấy. Bố không biết hết, chỉ là... có cảm giác mà thôi. Và bố có cảm giác cái gã Beaumont đó là người con cần phải tránh xa. Tránh thật xa.”

“Ừm, con không thể làm thế được,” tôi nói. “Xin lỗi bố.”

“Suze,” bố nói. “Đây không phải việc con có thể tự mình lo lấy được đâu.”

“Nhưng con không chỉ có một mình bố ạ,” tôi đáp. “Con còn có – ”

Tôi ngần ngừ. Jesse, suýt nữa thì tôi nói thế.

Có thể bạn sẽ nghĩ bố tôi cũng biết về anh ta rồi cũng nên. Ý tôi muốn nói là, nếu bố biết được về Red Beaumont thì sao lại không biết về Jesse chứ?

Nhưng rõ ràng là không. Biết về Jesse ấy mà. Vì nếu bố biết thì dám cá là tôi đã nghe ngóng được tin gì rồi. Thì đấy, chuyện một tên con trai không chịu biến khỏi phòng ngủ của tôi ấy à? Các ông bố ghét điều đó lắm.

Thế nên tôi nói: “Bố này, con còn có Cha Dominic mà.”

“Không,” bố tôi nói. “Chuyện này ông ấy cũng không lo được đâu.”

Tôi trừng mắt nhìn bố. “Này,” tôi nói. “Làm sao *bố* biết Cha Dom? Có phải bố đã theo dõi con không đấy?”

Trông bố có vẻ ngượng. “Cái từ *theo dõi* có nghĩa tiêu cực lắm,” bố bảo. “Bố chỉ kiểm tra xem con thế nào, vậy thôi. Con đổ lỗi cho một ông bố vì muốn kiểm tra đứa con gái nhỏ đấy à?”

“Kiểm tra xem con thế nào á? Thế bố kiểm tra con được bao nhiêu rồi?”

“Ờ,” bố đáp, “để bố nói cho con hay. Bố không vui vẻ lắm về chuyện anh chàng Jesse đâu đấy.”

“Bố!”

“Ờ, thế con còn muốn bố nói thế nào nữa?” Bố tôi giơ tay lên trong một cử chỉ kiểu như *đấy-đi-mà-kiện-tôi-đi*. “Tên con trai đó rõ ràng sống cùng con còn gì. Thế là không được. Con là một cô bé còn nhỏ lắm.”

“Anh ta chết rồi, bố có nhớ không đấy? Đức hạnh của con chả lâm nguy được đâu mà”. Thật là không may.

“Nhưng làm sao con thay quần áo và làm những việc khác khi có một *tên con trai* ở trong phòng chứ?” Lúc nào bố cũng thế, ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề. “Bố không thích thế. Và bố sẽ phải nói chuyện với anh ta. Còn con, bây giờ liệu mà tránh xa cái ông Red đó ra. Rõ chưa?”

Tôi lắc đầu. “Bố không hiểu rồi. Jesse và con đã thoả thuận xong hết rồi. Con không – ”

“Bố nói thật đấy Susannah.”

Khi bố gọi tôi là Susannah, thế nghĩa là bố nghiêm túc.

Tôi đảo tròn mắt. “Thôi được rồi, bố. Nhưng còn chuyện Jesse. Bố đừng nói gì với anh ta hết nhé. Anh ta hơi bị khó nhằn đấy, bố biết không? Ý con muốn nói là, anh ta đã chết từ lâu lắm trước khi có cơ hội để mà sống ấy chứ.”

“Này,” bố nói, phô ra một trong những nụ cười rộng ngoác vô tư với tôi. “Bố đã bao giờ khiến con phải thất vọng chưa hả cưng?”

Có đấy, tôi muốn nói thế. Hàng đồng lần rồi ấy. Ví dụ như, bố đã ở đâu vào tháng trước khi tôi đã vô cùng lo lắng về chuyện chuyển đến sống ở một bang khác, học ở một trường khác, sống với những người mà tôi hầu như chẳng quen biết? Bố đã ở đâu khi chỉ mới tuần trước thôi, một trong những tên đồng hội của bố đã cố giết chết tôi? Và bố đã ở đâu vào tối hôm thứ Bảy khi tôi đâm vào cái cây sồi độc đó?

Nhưng tôi không nói ra điều mình muốn. Thay vào đó, tôi nói điều mà tôi có cảm giác rằng mình phải nói. Đó là điều mà bạn làm đối với những người thân trong gia đình.

“Không ạ,” tôi đáp. “Bố chưa bao giờ làm con phải thất vọng hết.”

Bố ôm tôi một cái thật chặt, rồi biến mất cũng đột ngột như khi hiện ra, tôi bình thản đồ ngũ cốc vào cái bát khi mẹ đi vào bếp và bật ngọn đèn phía trên đầu lên.

“Cưng à?” mẹ gọi, trông lo lắng. “Con không sao đấy chứ?”

“Vâng,” tôi nói. Tôi cho một ít ngũ cốc – khô khốc – vào trong miệng. “Sao thế ạ?”

“Mẹ nghĩ là – ” Mẹ đang liếc tôi tò mò. “Cưng à, mẹ nghĩ là mẹ có nghe thấy có nói, ừm. Ờ. Mẹ nghĩ là mẹ có nghe thấy con nói chuyện với – Có phải con đã nói từ *bố* không nhỉ?”

Tôi nhai ngũ cốc. Tôi hoàn toàn quen với những chuyện kiểu đó rồi. “Con bảo là *dở*. Sữa trong tủ lạnh ấy mà. Con nghĩ nó dở lắm.”

Mẹ tôi trông hoàn toàn nhẹ nhõm. Vấn đề là ở chỗ, mẹ bắt gặp tôi đang nói chuyện với bố nhiều lần hơn số lần tôi có thể đếm được đấy. Có lẽ mẹ nghĩ tôi là đứa tâm thần. Hồi còn ở New York, mẹ thường bắt tôi đi gặp chuyên gia trị liệu, cái người đã bảo với mẹ rằng tôi không phải đứa tâm thần, chỉ là một con nhóc thôi. Giời, tôi từng phải đến nhà ông bác sỹ Mendelsohn cơ đấy.

Nhưng tôi cảm thấy thương cho mẹ. Mẹ là người phụ nữ tốt bụng và không đáng bị có một đứa con gái là cầu nối của hồn ma. Tôi biết từ trước là mẹ có thất vọng về tôi. Khi tôi mười bốn tuổi, mẹ cho tôi một đường dây điện thoại riêng, nghĩ rằng nếu quá nhiều bạn trai gọi điện cho tôi thì các bạn của mẹ sẽ không gọi được. Bạn có thể tưởng tượng mẹ thất vọng đến thế nào khi chả có ai ngoài Gina gọi cho tôi bằng đường dây riêng, mà chỉ để kể lại các phi vụ hên hò *của cô nàng*. Bọn con trai khu tôi ở chả bao giờ có hứng mời *tôi* đi chơi cả.

“Ừm,” mẹ vui vẻ nói. “Nếu sữa hỏng thì chắc con đành phải ăn thử một miếng quesadilla dựng Andy làm rồi.”

“Hay thật,” tôi rên lên. “Mẹ biết là quanh đây cả bốn mùa trong năm đều là mùa bơi cả mà. Chúng ta không thể chén thật nhiều vào mùa đông như hồi còn ở nhà đâu.”

Mẹ thở dài có vẻ buồn. “Cưng ơi, con thực sự ghét nơi này đến thế kia à?”

Tôi nhìn mẹ cứ như thể mẹ bị mất trí để đổi gió một tẹo. “Ý mẹ là sao? Sao mẹ lại nghĩ là

con ghét nơi đây?”

“Con chứ sao. Con chỉ toàn nói về Brooklyn là ‘hồi còn ở nhà.’”

“Ờ,” tôi nói, bối rối. “Thế không có nghĩa là con ghét nơi này. Chỉ có điều nó chưa thực sự giống như là một mái nhà thật sự thôi.”

“Vậy con cần gì để cảm thấy như thế?” Mẹ gạt vài sợi tóc vương vào mắt tôi. “Mẹ phải làm gì để khiến con cảm thấy nơi đây là mái nhà thực sự?”

“Giờ ời, mẹ,” tôi nói, cúi người tránh mấy ngón tay của mẹ. “Mẹ chẳng phải làm gì hết, được chưa ạ. Rồi con sẽ quen thôi. Mẹ cứ để con.”

Nhưng mẹ chẳng tin. “Con nhớ Gina đúng không? Mẹ thấy con cũng chưa thực sự thân được với đứa bạn nào ở đây hết. Không thân như với Gina. Nếu cô bé đến đây thăm con thì con có thích không?”

Tôi không thể nào tưởng tượng ra nổi Gina với quần da, khuyên lười, tóc nổi, lại đến Carmel, California này, cái nơi mà việc mặc đồ kaki và áo len có vẻ thành luật phải thi hành ấy.

Tôi nói: “Thế thì chắc sẽ vui lắm ạ.”

Tuy nhiên, cũng chẳng có mấy khả năng đâu. Bố mẹ Gina không dư dả gì, thế nên chắc chắn có chuyện họ cho Gina đến California chơi như thế đó là chuyện nhỏ. Nhưng tôi sẽ rất khoái thấy cảnh Gina ăn đứt cả Kelly Prescott. Tóc nổi sẽ bay cao bay xa, tôi tin thế.

Lát sau, khi bữa tối, kickbox và bài tập đã xong xuôi, món quesadilla yên vị trong dạ dày, bất chấp lời cảnh báo của bố, tôi quyết định xử lý vụ liên quan đến Red lần cuối cùng trước khi lên giường đi ngủ. Tôi đã có số điện thoại nhà Tad Beaumont – tất nhiên là không có trong danh mục của tổng đài – bằng cách lấu cá nhất có thể: lấy từ điện thoại di động của Kelly Prescott, cái điện thoại tôi đã mượn trong buổi họp hội học sinh, giả vờ gọi điện hỏi xem tình hình sửa chữa bức tượng Cha Serra đến đâu rồi. Lúc đó tôi thấy điện thoại của Kelly có chức năng danh bạ, và chôm được số điện nhà Tad trong máy trước khi trả lại cô nàng.

Này, chuyện đó đúng là xấu xa, nhưng cũng phải làm thôi chứ sao.

Dĩ nhiên, tôi lại quên mất một khả năng là Tad (chứ không phải bố anh ta) có thể là người nghe máy. Đúng là anh ta đã nghe thật, sau hai lần chuông reo.

“Alô?” anh ta nói.

Tôi nhận ra giọng anh ta ngay tức thì. Vẫn là giọng nói nhỏ nhẹ đã phả vào má tôi trong bữa tiệc bể bơi.

Thôi được, thừa nhận. Tôi hoảng cả lên. Tôi làm cái điều mà bất kỳ đứa con gái Mỹ máu đỏ nào cũng sẽ làm trong tình huống tương tự.

Tôi dập máy.

Tất nhiên tôi không hề biết nhà anh ta có máy hiển thị số gọi đến. Thế nên vài giây sau, khi điện thoại reo, tôi cứ tưởng đấy là Cee Cee, cô ấy đã hứa sẽ gọi để nói đáp số bài tập Hình học của bọn tôi – tôi còn chưa làm xong bài, còn chuyện cầu nổi phải lo... dĩ nhiên đó không phải lời bào chữa tôi đã nói với Cee Cee – và thế là tôi nhắc máy.

“Alô?” cũng vẫn giọng nói nhỏ nhẹ đó vang vọng vào tai tôi. “Bạn vừa gọi cho mình phải

không?”

Tôi chửi thề loạn xạ thật nhanh trong đầu. Còn nói ra ấy à, thì là thế này: “Ơ. Chắc thế. Nhầm thôi. Xin lỗi.”

“Khoan đã.” Tôi không biết làm cách nào anh ta nhận ra rằng tôi sắp cúp máy. “Giọng bạn nghe quen quá. Mình có biết bạn không nhỉ? Tên mình là Tad. Tad Beaumont.”

“Không,” tôi nói. “Chả quen biết chi hết. Cúp máy đây, xin lỗi nhé.”

Tôi dập máy và chửi thề loạn xạ nhiều hơn nữa, lần này chửi thành tiếng luôn. Khi nói chuyện với anh ta qua điện thoại, sao tôi lại không xin gặp bố anh ta luôn cơ chứ? Tôi lại kém tầm đến thế cơ à? Cha Dom nói đúng. Tôi đúng là kẻ thất bại trong việc làm cầu nối với hồn ma. Thất bại thảm hại. Trừ ma diệt quỷ đối với tôi chả là cái đỉnh. Nhưng cứ khi nào phải đương đầu với người còn sống nhăn thì tôi lại là con rùa rụt cổ vĩ đại nhất trên đời.

Cái thực tế đó còn nhảy đi nhảy lại trong đầu tôi nhiều hơn khi mà mấy tiếng sau, tôi lại bị đánh thức một lần nữa bởi một tiếng rú khiến máu tôi đông cứng lại.

CHƯƠNG 5

Tôi ngồi dậy, ngay lập tức tỉnh như sáo.

Bà ta đã quay lại. Thậm chí còn ủ ê hơn cả lần trước, vào cái đêm đó. Tôi phải đợi rõ lâu để bà ta bình tĩnh lại đủ để nói chuyện với tôi.

“*Tại sao?*” bà ta hỏi, khi đã thôi gào thét. “Sao cháu chưa *nói* với nó?”

“Này cô,” tôi nói, cố gắng dùng giọng an ủi, cái cách mà Cha Dom luôn muốn tôi tuân theo ấy. “Cháu đã cố rồi, được chưa ạ? Đó đâu phải là kẻ dễ dàng nói chuyện nhất trên đời. Mai cháu sẽ gặp, cháu hứa đấy.”

Bà ta gần như khuyu xuống. “Nó cứ đổ lỗi cho chính mình,” bà ta nói. “Nó cứ đổ lỗi cho chính mình về cái chết của tôi. Nhưng đó không phải lỗi của nó. Cháu phải nói cho nó biết. *Tôi xin cháu.*”

Giọng bà ta như vỡ ra khi nói *tôi xin cháu*. Bà ta đúng là suy sụp. Ý tôi muốn nói, tôi đã từng thấy những con ma đang rối loạn, nhưng người này đúng là hạng nhất luôn. Xin thề, nó giống như cái cảnh Meryl Streep khóc thảm thiết trong phim *Lựa chọn của Sophie*, cảnh sống ngay trên tấm thảm trong phòng ngủ của bạn ấy.

“Bà nghe này,” tôi nói. Phải nhẹ nhàng, tôi tự nhủ bản thân. Nhẹ nhàng thôi.

Cái chuyện gọi một người là *bà* thì chả có gì là an ủi nhẹ nhàng hết. Thế nên, nhớ lại lúc trước Jesse đã cẩu với tôi đến thế nào khi tôi quên không hỏi tên bà ta, tôi tuân: “Này. Mà tên

cô là gì mới được chứ?”

Bà ta chỉ sục sục nói: “Làm ơn. Cháu phải nói với nó.”

“Cháu đã nói sẽ làm thế rồi mà.” Giời ạ, bà ta tưởng tôi đang làm cái gì đây chứ? Làm việc kiểu *amator* chắc? “Cô cho cháu thêm một cơ hội nữa, được chứ? Những chuyện này khá là tế nhị, cô biết đấy. Cháu không thể cứ đi nói toạc luôn ra được. Cô có muốn thế không?”

“Ôi, Chúa ơi, không,” bà ta nói, đưa một đốt ngón tay lên miệng cắn. “Không, xin đừng.”

“Thôi được rồi. Chỉ dọa cô tí thôi. Giờ cô nói cho cháu – ”

Nhưng bà ta đã biến mất.

Và một tích tắc sau, Jesse xuất hiện. Anh ta vỗ tay khe khẽ cứ như thể đang ở rạp hát không bằng.

“Đó,” anh ta nói, hạ tay xuống, “là màn trình diễn hay nhất của cô đấy. Cô có vẻ quan tâm, nhưng mà vẫn chán ghét.”

Tôi lườm anh ta. “Anh không có sợi dây nào để giật à?” tôi cục cằn hỏi.

Anh ta sải bước đến bên giường tôi và ngồi xuống. Tôi phải rụt chân lại để khỏi bị anh ta ngồi đè lên.

“Cô không có điều gì để nói với tôi à?” anh ta đáp trả.

Tôi lắc đầu. “Không. 2 giờ sáng rồi đấy Jesse. Điều duy nhất mà tôi nghĩ đến trong đầu ngay lúc này đây là đi ngủ. Anh còn nhớ đi ngủ đấy chứ, hả?”

Jesse lờ tôi đi. Anh ta toàn thế. “Cách đây không lâu lắm tôi cũng có khách đến thăm. Tôi tin là cô có biết ông ta đấy. Một người tên là Peter Simon.”

“Ô,” tôi nói.

Và rồi – chả biết tại sao – tôi ngã xuống giường và lấy gối che đầu.

“Tôi không muốn nghe chuyện đó,” tôi nói, giọng nghệt bên dưới cái gối.

Điều tiếp theo tôi biết là cái gối bay khỏi tay tôi – thế mà tôi nhớ mình đã giữ chặt lắm cơ đấy – và rơi xuống sàn nhà cái bộp. To cỡ một cái gối có thể tạo ra tiếng, không to lắm.

Tôi nằm nguyên đó, chớp mắt trong bóng tối. Jesse cứ ngồi yên không động đậy. Đây là một đặc điểm của bọn ma. Chúng có thể di chuyển đồ đạc – gần như là bất cứ cái gì chúng muốn – mà không phải nhấc một ngón tay. Chúng làm thế bằng ý nghĩ. Như thế thật hơi bị đáng sợ.

“Sao?” Tôi hỏi, giọng cao vút hơn bao giờ hết.

“Tôi muốn biết tại sao cô bảo với bố cô rằng có một người đàn ông sống trong căn phòng của cô.”

Jesse trông giận dữ. Đối với một con ma, trông anh ta rất đẹp trai kể cả có đang nổi giận, khi giận, điều đó rất dễ thấy. Một là, mọi thứ xung quanh anh ta bắt đầu rung lắc. Thứ hai, vết sẹo trên lông mày bên phải của anh ta chuyển sang trắng bệch.

Lúc đó mọi thứ không rung lắc, nhưng vết sẹo đó đúng là đang phát sáng trong bóng tối.

“Ừ,” tôi nói. “Jesse này, đúng ra ấy, thì *có* một tên con trai sống trong phòng tôi *thật*, nhớ không hả?”

“Phải, nhưng – ” Jesse đứng dậy và bắt đầu đi vòng quanh. “Nhưng tôi không thực sự *sống* ở đây.”

“Ờ,” tôi nói. “Chỉ vì đúng ra mà nói, thì Jesse ạ, anh đã chết rồi.”

“Tôi *biết* chứ.” Jesse lùa tay qua mái tóc theo cái kiểu bực dọc. Mà tôi đã kể là Jesse có mái tóc rất đẹp chưa ấy chứ? Mái tóc đen, ngắn, trông có vẻ thô, nếu mà bạn hiểu tôi muốn nói gì. “Cái điều tôi không hiểu là, tại sao cô lại kể về tôi cho ông ấy nghe. Tôi không hề biết việc tôi ở đây lại khiến cô đến thế.”

Thật ra thì không đâu. Không khiến tôi khó chịu ấy mà. Đã từng, nhưng đó là trước khi Jesse cứu mạng tôi mấy lần. Sau đó thì tôi không để ý nữa.

Trừ chuyện đúng là tôi có khó chịu thật khi anh ta hỏi mượn đĩa CD của tôi và rồi không để vào đúng chỗ cũ khi xong việc.

“Không đâu mà,” tôi nói.

“Không cái gì?”

“Việc anh sống ở đây không khiến tôi khó chịu ấy.” Tôi nhăn mặt. Dừng từ tẹt quá đi mất. “Ờ, không phải anh *sống* ở đây... Ý tôi muốn nói là, việc anh *ở* đây không phiền gì đến tôi hết. Chỉ có điều...”

“Chỉ có điều sao?”

Tôi nói liền thoảng, trước khi lại như con rùa rút đầu: “Chỉ có điều tôi không thể không tự hỏi *tại sao*.”

“Tại sao cái gì?”

“Tại sao anh ở đây lâu đến thế.”

Anh ấy chỉ nhìn tôi. Jesse chưa bao giờ kể cho tôi nghe bất kỳ điều gì về cái chết của anh ấy hết. Hay thậm chí cũng chưa bao giờ kể cho tôi nghe bất kỳ điều gì về cuộc sống của anh ấy trước khi chết, thật đấy. Jesse không phải là người thích chuyện trò, ngay cả ở mức độ của con trai đi nữa. Ý tôi là, nếu bạn nghĩ mà xem, anh ấy sinh ra trước khi có chương trình *Oprah* đến một trăm năm mươi năm, và không biết một tí ti gì về những lợi ích của việc chia sẻ những cảm xúc của mình, cứ giữ rịt lấy mọi chuyện cho riêng mình thật sự là không tốt chút nào, thì thật ra chuyện đó cũng đúng thôi.

Mặt khác, tôi không thể không nghĩ rằng Jesse hoàn toàn thấu hiểu cảm xúc của chính mình, và anh ấy không muốn để tôi đi sâu tìm hiểu những cảm xúc đó. Những điều ít ỏi tôi biết được về anh ấy – như là tên đầy đủ chẳng hạn – đều là từ một cuốn sách cũ mà Tiến Sĩ đã bới được về lịch sử vùng bắc California. Tôi thực sự chưa bao giờ lấy nổi can đảm để hỏi Jesse về điều đó cả. Bạn biết đấy, về chuyện anh ấy lẽ ra đã cưới người em họ của mình, cái người hoá ra lại đi yêu một kẻ khác, và về chuyện anh ấy đã biến mất một cách bí hiểm trên đường tới lễ cưới như thế nào...

Đó không phải là điều mà bạn thực sự có thể đem ra hỏi.

“Dĩ nhiên,” tôi nói, sau một quãng im lặng, trong suốt quãng thời gian ấy rõ ràng là Jesse sẽ chẳng tiết lộ tí ti gì hết, “nếu anh không muốn nói về chuyện đó cũng không sao. Tôi chỉ hi vọng rằng chúng ta sẽ có... anh biết đấy... một mối quan hệ cởi mở và chân thành, nhưng nếu đòi hỏi như thế là quá nhiều – ”

“Thế còn cô thì sao, Susannah?” anh ấy đốp lại. “Đã bao giờ cô cởi mở và chân thành với tôi chưa? Tôi không nghĩ vậy đâu. Nếu không, tại sao bố cô lại đi theo dõi tôi như thế?”

Tôi ngồi dậy thẳng hơn tí chút, choáng váng. “Bố tôi đi *theo dõi* anh à?”

Jesse nói, có vẻ bức xúc: “*Nombre de Dios*, Susannah, thế cô còn mong ông ấy làm cái gì nữa? Ông ấy là bố kiểu gì nếu không cố đuổi tôi đi chứ?”

“Ôi, trời ơi,” tôi nói, cực kỳ xấu hổ. “Jesse, tôi chưa bao giờ nói bất kỳ điều gì về anh với ông ấy hết. Tôi thề đấy. Ông ấy mới là người nhắc đến anh trước. Tôi đoán là ông ấy theo dõi tôi hay sao ấy.” Thật là một lời thú nhận đáng hổ thẹn. “Vậy... anh đã làm gì? Khi ông ấy đi theo anh?”

Jesse nhún vai. “Thế tôi còn làm được gì nữa nào? Tôi cố gắng giải thích rõ ràng hết sức có thể. Dù sao, cũng không phải những ý định của tôi là không chân thành.”

Khỉ thật! Mà, khoan đã nào – “Anh có *những ý định* á?”

Tôi biết, thật thảm hại, nhưng đời tôi cho đến lúc này, thậm chí nghe nói *hồn ma* của một tên con trai lại có thể có những ý định – cho dù không phải là không chân thành – thật là thú vị. Ờ, thế bạn còn mong gì nữa? Tôi mười sáu tuổi mà chưa có ai thèm mời tôi đi chơi hết. Đừng xét nét tôi quá đáng, được chứ?

Với lại, Jesse lại còn cực hấp dẫn nữa, đối với một người đã chết.

Nhưng thật không may, những ý định của anh ta đối với tôi hoá ra lại chẳng có gì khác hơn là ý định trong sáng, nếu nói cái thực tế anh ta nhặt cái gối mà mình đã ném xuống sàn – nhặt bằng tay nhé – và đập vào mặt tôi là một biểu hiện của nó.

Đó có vẻ không phải là cái điều mà một anh chàng yêu tôi điên cuồng lại làm rồi.

“Thế bố tôi đã nói gì?” Tôi hỏi khi đặt chiếc gối sang một bên. “Ý tôi là, sau khi anh làm cho ông yên tâm rằng những ý định của anh không phải không chân thành ấy?”

“À,” Jesse nói, ngồi xuống giường. “Lát sau, ông dụ xuống. Tôi mến ông ấy, Susannah ạ.”

Tôi khịt mũi. “Ai chả thế. Hay đã thế, hồi ông còn sống.”

“Ông lo lắng cho cô, cô biết đấy,” Jesse bảo.

“Ông còn khối chuyện to tát cần phải lo lắng,” tôi càu nhàu, “hơn là tôi đấy.”

Jesse chớp mắt nhìn tôi tò mò. “Kiểu như thế nào?”

“Giờ, tôi không biết. Chuyện tại sao ông ấy vẫn còn ở đây thay vì đến cái nơi người ta phải đến sau khi chết chẳng hạn? Đó có thể là một ý kiến, anh thấy sao?”

Jesse trầm tư nói: “Sao cô lại chắc chắn nơi đây không phải là chốn ông ấy phải ở, hả Susannah? Hay tôi phải ở chẳng hạn?”

Tôi trừng mắt nhìn anh ta. “Bởi vì mọi thứ không như thế, Jesse ạ. Có thể tôi không biết

hiều lắm về cái chuyện cầu nối này, nhưng điều đó thì tôi biết. Đây là vùng đất của những người còn sống. Anh, bố tôi và cả cái bà cô đã ở đây một phút trước nữa – các người không thuộc về nơi này. Lý do các người còn ở lại đây là vì còn có điều gì đó chưa yên.”

“À,” anh ta nói. “Tôi hiểu rồi.”

Nhưng anh ta chả hiểu cái gì hết. Tôi biết anh ta chả hiểu gì.

“Anh sẽ chẳng dám nói với tôi là ở đây anh được hạnh phúc đâu,” tôi nói. “Anh sẽ chẳng dám nói mình lại *thích* bị mắc kẹt trong căn phòng này đến một trăm năm mươi năm đâu.”

“Không tệ đến thế,” anh ta nói với một nụ cười. “Mọi thứ gần đây cũng có khá hơn đấy chứ.”

Tôi không chắc anh ta nói thế là có ý gì. Và vì sợ giọng mình sẽ lại choe choé lên nếu hỏi, tôi từ tốn nói: “Ừm, xin lỗi về chuyện bố tôi đã theo dõi anh. Xin thề là tôi không hề bảo ông làm thế.”

Jesse nhẹ nhàng nói: “Được rồi mà Susannah. Tôi mến bố cô. Và ông ấy làm thế chỉ vì quan tâm đến cô thôi.”

“Anh nghĩ thế à?” Tôi nhắc tấm chăn lên. “Tôi nghi ngờ đấy. Tôi nghĩ ông làm thế chỉ vì ông biết điều đó sẽ khiến tôi bực mình thì có.”

Jesse đang nhìn tôi cuộn tròn lại thì đột nhiên vươn ra, nắm lấy những ngón tay tôi.

Lẽ ra anh ta không nên làm thế. Ừm, hay ít nhất thì tôi nên bảo anh ta không nên làm thế. Có thể tôi không có ý nghĩ thoáng qua đó. Nhưng dù sao đi nữa, anh ta cũng không nên. Chạm vào tôi ấy mà.

Thấy không, cho dù Jesse là một hồn ma, và có thể đi xuyên tường, biến mất, hiện ra theo ý thích, anh ấy vẫn... ơ... còn nguyên ở đó. Đấy là tôi thấy thế. Điều đó khiến cho tôi – và Cha Dom nữa – khác biệt với những người khác. Chúng tôi không chỉ có khả năng nhìn thấy và nói chuyện với những hồn ma, mà còn có thể cảm nhận được chúng nữa – như thể chúng cũng như những người khác. Những người còn sống ấy. Bởi vì đối với tôi và Cha Dom, ma *hoàn toàn* giống như những người khác, có máu, có lòng dạ, có mồ hôi, hơi thở có mùi, và tất tần tật. Điểm duy nhất thực sự khác biệt là bọn chúng có một quầng sáng toả ra quanh người – kiểu như hào quang, chắc là thế.

Ô, mà tôi đã nhắc đến là rất nhiều con ma có sức mạnh siêu phàm chưa ấy nhỉ? Lúc nào tôi cũng quên không nói điều đó. Chính vì sức mạnh siêu phàm kia mà trong suốt quãng thời gian làm việc này, tôi thường bị cái-bọn-ai-cũng-biết-là-bọn-nào làm cho phát mệt. Cũng vì thế tôi thường sợ phát khiếp khi một trong số chúng – như Jesse đã làm vào lúc đó – chạm vào tôi, cho dù theo một cách không hề thù hằn gì đi nữa.

Và nói nghiêm chỉnh, chỉ vì bọn ma đối với tôi thật như chính Tad Beaumont đi chẳng nữa, thế không có nghĩa là tôi muốn đi hẹn hò nhảy slow với chúng hay gì đó đâu nhé.

Ờ, thôi được rồi, trong trường hợp của Jesse thì, tôi đồng ý đi, trừ cái việc khiêu vũ với một con ma thì sẽ kỳ dị thế nào nhỉ? Ngoài tôi ra có ai nhìn thấy anh ấy đâu. Rồi tôi sẽ như kiểu: “À, để mình giới thiệu với mọi người, đây là bạn trai của mình,” mà ở đó thì chả có người nào hết. Xấu hổ phải biết. Người ta sẽ nghĩ tôi dựng chuyện về anh ấy như cái bà trong bộ phim tôi từng

xem trên kênh Lifetime ấy, bà ta đã dựng lên chuyện về một đứa con khác của mình.

Vội lại, tôi khá chắc chắn rằng Jesse không thích tôi kiểu đó. Bạn biết đấy, nhảy slow ấy mà.

Thật không may là anh ta chứng minh điều đó bằng cách lật tay tôi lên và giơ chúng ra phía ánh trăng.

“Ngón tay cô bị làm sao thế?” anh ta tò mò hỏi.

Tôi nhìn vào tay mình. Vết phát ban đã nặng hơn bao giờ hết. Dưới ánh trăng, trông tôi như bị thay hình đổi dạng, như có một bàn tay quái vật ấy.

“Cây sồi độc đấy,” tôi chua chát nói. “Anh thật may mắn vì đã chết rồi và không bị như thế này được. Nó đã đâm tôi. Anh biết không, chả ai nói cho tôi hay hết. Về cây sồi độc ấy. Ai chả nói có cọ, nhưng mà – ”

“Cô thử đắp thuốc bằng lá cây hoa bạch đàn xem sao,” anh ta ngắt lời.

“Ờ, được thôi,” tôi nói, cố giữ giọng mình không quá châm chọc.

Anh ta nhíu mày nhìn tôi. “Những bông hoa nhỏ màu vàng,” anh ta nói. “Chúng mọc hoang. Chúng có khả năng chữa lành vết thương. Có vài cây mọc trên ngọn đồi phía sau nhà.”

“Ờ,” tôi nói. “Ý anh là cái ngọn đồi mọc đầy cây sồi độc ấy à?”

“Người ta nói thuốc súng cũng có tác dụng.”

“Ờ,” tôi nói. “Anh biết không Jesse, có thể anh sẽ ngạc nhiên khi biết rằng trong một thế kỷ rưỡi qua, thuốc tây đã phát triển hơn hẳn thuốc đắp từ loại hoa và thuốc súng đấy.”

“Tốt thôi,” anh ta nói, thả tay tôi xuống. “Chỉ là một lời gợi ý.”

“Ừm,” tôi nói. “Cảm ơn anh. Nhưng tôi tin vào loại thuốc hydrocortisone hơn.”

Anh ta nhìn tôi một lát. Chắc có lẽ anh ta đang nghĩ rằng tôi đúng là một đứa quái đản. Tôi thì lại đang nghĩ, cái chuyện tên con trai này đang cầm hai bàn tay bị dính cây sồi độc thành đống vảy của mình thì kì quái đến mức nào. Chưa có ai chạm vào chúng hết, kể cả mẹ tôi cũng không. Nhưng Jesse thì không ngại.

Nhưng mà anh ấy cũng đâu có bị lây từ tôi.

“Susannah này,” cuối cùng anh ấy nói.

“Gì cơ?”

“Cẩn thận nhé,” anh bảo, “cẩn thận với người đàn bà đó. Cái người đã ở đây ấy.”

Tôi nhún vai. “Được thôi.”

“Tôi nói thật đấy,” Jesse nói. “Bà ta không... bà ta không phải là người như cô nghĩ đâu.”

“Tôi biết bà ấy là ai,” tôi đáp.

Trông anh ấy ngạc nhiên lắm. Ngạc nhiên đến mức gần như xúc phạm tôi ấy, thật đấy. “Cô biết ư? Bà ta đã nói với cô à?”

“Ừm, không hẳn thế,” tôi nói. “Nhưng anh không cần phải lo đâu. Tôi kiểm soát được mọi thứ.”

“Không,” anh ấy nói, đứng lên khỏi giường. “Cô chẳng làm được, Susannah ạ. Cần phải cẩn thận đấy. Lần này cô nên nghe lời bố cô.”

“Ôi, thôi được rồi,” tôi nói, cực kỳ châm chọc. “Cảm ơn. Anh có nghĩ mình có thể làm cho chuyện này nghe đáng sợ hơn nữa được không? Kiểu như nhều máu từ miệng ra hay gì đó ấy?”

Chắc là tôi chọc ngoáy hơi bị quá tay, bởi lẽ thay vì đáp trả, anh ta biến mất luôn.

Cái bọn ma này. Chúng chả biết đùa là gì hết.

CHƯƠNG 6

“Em muốn anh làm *cái gì cơ?*”

“Cứ cho em xuống thôi,” tôi đáp. “Trên đường anh đi làm ấy. Không ngược đường đâu mà.”

Ngái Ngủ nhìn tôi cứ như thể tôi vừa mới gợi ý anh ta ăn thủy tinh hay sao đó. “Anh không biết nữa,” anh ta chậm rãi nói khi đứng ở cửa, chìa khoá chiếc Rambler trong tay. “Rồi em về nhà bằng cách nào?”

“Một đứa bạn sẽ đến đón em,” tôi vui vẻ nói.

Tất nhiên là nói dối trắng trợn. Tôi chả biết về nhà bằng cách nào hết. Nhưng tôi đoán là trong trường hợp bất đắc dĩ thì có thể gọi Adam bất cứ lúc nào. Cậu ta vừa mới lấy được bằng lái và cả một cái xe VW Con Bọ mới cáu. Cậu ta khoá lái xe chết được, có thể đón tôi từ tận Albuquerque nếu mà tôi gọi điện cho cậu ta từ ở nơi ấy. Tôi nghĩ là cậu ta chắc sẽ không thấy phiền cho lắm nếu tôi gọi cho cậu ta từ dinh thự của Thaddeus Beaumont trên đường Seventeen Mile.

Ngái Ngủ trông vẫn còn chưa yên tâm. “Anh chẳng biết nữa...” anh ta nói chậm rãi.

Dám nói là anh ta lại nghĩ tôi đâm đầu vào một vụ tụ tập băng đảng nào đó. Ngái Ngủ dường như chưa bao giờ khoá tôi cho lắm, nhất là từ sau đám cưới của bố và mẹ chúng tôi, khi anh ta bắt gặp tôi hút thuốc bên ngoài sảnh tiếp khách. Điều đó hoàn toàn chẳng công bằng tí ti, vì từ lúc đó đến giờ thì tôi chưa động đến một điếu thuốc nào hết.

Nhưng tôi đoán việc mới đây anh ta bị buộc phải đi cứu nguy cho tôi vào giữa đêm hôm khuya khoắt khi cái con ma đó làm cả một toà nhà sập đè lên người tôi đã chẳng gây dựng được mối quan hệ thân tình tin tưởng hơn giữa bọn tôi. Nhất là khi tôi không thể nói với anh ta về con ma. Tôi nghĩ chắc anh ta tin rằng tôi chỉ là loại con gái suốt ngày bị nhà sập lên đầu thôi.

Chả trách anh ta không thích cho tôi ở trong xe của mình.

“Thôi mà,” tôi nói, mở chiếc áo khoác màu lông lạc đà dài đến ngang bắp chân. “Mặc bộ quần áo này thì gặp rắc rối làm sao được cơ chứ?”

Ngái Ngủ nhìn tôi từ đầu đến chân. Thậm chí anh ta cũng phải thừa nhận rằng tôi là hiện thân của sự ngây thơ thánh thiện trong chiếc áo len sợi dệt màu trắng, váy kẻ caro đỏ, giày da không dây. Thậm chí tôi còn đeo cả cây thánh giá bằng vàng là phần thưởng trong cuộc thi viết

bài luận về Cuộc chiến năm 1812 ở lớp của thầy Walden nữa. Tôi đoán cái cách ăn mặc thể này sẽ khiến cho một ông già kiểu như ông Beaumont thấy hài lòng: bạn biết đấy, học sinh nữ sành điệu ấy mà.

“Hơn nữa,” tôi nói. “Đây là để đi làm việc cho trường mà.”

“Thôi được rồi,” cuối cùng Ngái Ngủ đành nói, trông như thể anh ta đang ước gì mình được ở một nơi nào khác còn hơn. “Vào đi.”

Tôi lên ngay vào trong chiếc Rambler trước khi anh ta kịp đổi ý.

Lát sau, Ngái Ngủ chui vào xe, trông buồn ngủ như lúc nào chả thế. Công việc giao pizza của anh ta có vẻ cực tốn thời gian. Hoặc là thế, hoặc là anh ta làm thêm rất nhiều ca. Chắc giờ anh ta có đủ tiền mua chiếc Camaro rồi đấy. Tôi nhắc đến điều đó khi bọn tôi vòng xe ra đường.

“Ừ,” Ngái Ngủ đáp. “Nhưng anh muốn cô nàng phải thật bảnh, em biết không? Phải có dàn âm thanh của Alpine, loa của Bose. Đủ hết.”

Tôi ghét bọn con trai gọi xe ô tô là “cô nàng”, nhưng lại e rằng nó có thể sẽ làm tiêu tan vụ đi nhờ này. Thế nên, thay vào đó, tôi nói: “Ái chà. Hay đấy.”

Nhà chúng tôi trên những ngọn đồi ở Carmel, nhìn ra thung lũng và vịnh. Đó là một nơi thật xinh đẹp, nhưng vì lúc đó trời đã tối rồi nên tôi chỉ có thể nhìn thấy bên trong những ngôi nhà bọn tôi lướt qua mà thôi. Những người dân ở California này xây cửa sổ to dùng để hứng trọn ánh nắng, và lúc đêm xuống, khi lên đèn thì bạn có thể nhìn thấy hết họ đang làm gì bên trong nhà, giống y như ở Brooklyn, nơi người ta chả bao giờ thèm kéo rèm xuống hết. Thật là một cảm giác dễ chịu như khi còn ở nhà cũ.

“Mà cái bài này là của môn nào?” Ngái Ngủ hỏi, khiến tôi giật thót. Anh ta cực ít khi nói, đặc biệt là khi đang làm điều gì đó mà anh ta thích, như ăn uống hay lái xe chẳng hạn, đến nỗi tôi gần như quên mất sự có mặt của anh ta rồi.

“Ý anh là sao?” Tôi hỏi.

“Cái bài em đang viết ấy.” Anh ta rời mắt khỏi đường đi trong giây lát và nhìn tôi. “Em đã bảo đó là bài tập ở trường, đúng không?”

“À,” tôi nói. “Vâng, đúng rồi. Đó là... ờ... một bài em đang viết cho tờ báo của trường ấy mà. Bạn em, Cee Cee, cô ấy là biên tập viên. Cô ấy giao cho em viết.”

Ôi, Chúa ơi, tôi đúng thật là cái đồ dối trá. Mà có phải nói dối một lần đâu. Ôi, không. Tôi nói dối chồng chất luôn ấy. Nói cho bạn hay, tôi phát ớn lên rồi đây. Phát ớn.

“Cee Cee à,” Ngái Ngủ nói. “Đó là con nhóc bạch tạng em hay lê la ăn trưa cùng, phải không?”

Nếu Cee Cee mà nghe được có người bảo cô nàng là con nhóc thì chắc cô nàng lên cơn tắc mạch cho xem, nhưng thật ra mà nói, vì phần sau câu nói đó của anh ta cũng đúng nên tôi chỉ đáp: “À, ừ.”

Ngái Ngủ lẩm bẩm và rồi một lúc rất lâu sau không nói thêm gì nữa. Bọn tôi lái xe trong im lặng, những ngôi nhà rộng lớn với những ô cửa sổ ngập tràn ánh sáng lướt qua loang loáng.

Seventeen Mile, con đường cao tốc kéo dài chắc có lẽ là con đường đẹp nhất trên đời. Sân golf Peeble Beach nổi tiếng nằm trên đường Seventeen Mile này, cùng với khoảng năm sân golf khác nữa và rất nhiều thắng cảnh đẹp, như Lone Cypress, cái nơi có loài cây mọc lên từ đá mòn, và bãi Seal Rock chẳng hạn, nơi mà, bạn đoán thử xem, có nhiều hải cẩu cực luôn.

Đường Seventeen Mile cũng là nơi bạn có thể xem những dòng hải lưu giao nhau của Vùng Biển Không Yên Bình, đại dương trải dài theo đường bờ biển ở đây chất chứa đầy những vùng sóng ngầm và sóng dội, đến nỗi không ai dám đi bơi cả. Đó là những con sóng khổng lồ đập ầm ầm và những dải cát bé xíu giữa những tảng đá mòn to vĩ đại, cái nơi mà bọn mòng biển toàn đem thả những con trai và đủ thứ lên đó, mong rằng như thế sẽ làm cho lớp vỏ vỡ ra. Đôi lúc những tay lướt sóng cũng sút đầu mẻ trán ở đây, nếu mà những kẻ đó ngu si đến độ nghĩ rằng mình có thể lướt được những con sóng ấy.

Và nếu muốn, bạn cũng có thể tậu một dinh thự hoành tráng trên mũi đá trông ra tất cả những cảnh đẹp này, chỉ phải chi có mỗi... ờ... vài tỉ đô thôi mà.

Đó là điều mà hiển nhiên Thaddeus “Red” Beaumont đã làm. Ông ta đã chop lấy một trong những dinh cơ đó, một căn nhà cực kỳ, cực kỳ hoành tráng, tôi trông thấy khi Ngái Ngủ cuối cùng cũng đỗ ịch ngay trước nhà. Ngôi nhà to đến nỗi còn có hẳn một căn nhỏ cho bảo vệ ở bên cạnh cái cổng vĩ đại đâm lên nhon hoắt, chắn trước đoạn đường cho xe chạy dài dằng dặc, có một nhân viên bảo vệ ngồi đó xem tivi.

Ngái Ngủ ngó cánh cổng và nói: “Em có chắc đúng là nơi này không đấy?”

Tôi nuốt nước bọt. Từ những điều Cee Cee nói, tôi biết ông Beaumont là người giàu có. Nhưng tôi chưa từng nghĩ đến ông ta lại giàu *đến cỡ này*.

Và lại nghĩ, con trai ông ta từng mời tôi nhảy điệu slow cơ đấy!

“Ừm,” tôi đáp. “Có lẽ em nên xem ông ấy có nhà không trước khi anh đi.”

Ngái Ngủ nói: “Ừ, nên thế.”

Tôi ra khỏi xe và tiến đến ngôi nhà nhỏ dành cho bảo vệ. Chả cần ngại, nói cho bạn biết luôn, tôi cảm thấy mình như là đứa dở hơi. Cả ngày nay tôi đã cố liên lạc với ông Beaumont, chỉ để được nghe rằng ông ta đang họp, hay đang bận nói chuyện điện thoại. Chẳng hiểu sao tôi cứ nghĩ rằng nói chuyện riêng sẽ hay hơn. Không biết tôi đã nghĩ cái gì nữa, nhưng tôi tin rằng cần phải nhấn chuông và rồi nhìn thẳng vào mặt ông ta một cách vui tươi khi ông ta ra mở cửa.

Giờ đây tôi thấy rằng chuyện đó sẽ không diễn ra như thế.

“Ừm, xin lỗi,” tôi nói vào chiếc micro nhỏ ở nhà bảo vệ. Tôi nhận thấy có cả kính chống đạn nữa. Hoặc là có người nào đó không ưa bố của Tad, hoặc là ông ta hơi bị hoang tưởng.

Nhân viên bảo vệ ngẩng lên khỏi cái tivi. Anh ta nhìn tôi từ đầu đến chân. Còn tôi thì nhìn anh ta nhìn tôi từ đầu đến chân. Tôi để mở chiếc áo khoác để chắc rằng anh ta thấy cả chiếc váy carô và đôi giày. Rồi anh ta nhìn ra phía sau tôi, dòm chiếc Rambler. Không hay rồi. Tôi chẳng muốn bị đánh giá qua ông anh con dượng và chiếc xe cũ rích của anh ta đâu.

Tôi gõ gõ vào tấm kính để người bảo vệ chú ý đến mình.

“Chào anh,” tôi nói vào chiếc micro. “Tôi là Susannah Simon, học sinh lớp 10 ở Trường Truyền Giáo. Tôi đang viết bài cho tờ báo của trường về đề tài mười người có ảnh hưởng lớn

nhất ở Carmel, tôi hi vọng có thể phỏng vấn ông Beaumont, nhưng không may là ông ấy chưa gọi lại cho tôi lần nào hết, mà ngày mai tôi phải nộp bài rồi nên tôi muốn hỏi xem ông ấy có nhà không và có thể cho tôi gặp được không.”

Tên bảo vệ nhìn tôi với vẻ mặt sững sờ.

“Tôi là bạn của...” tôi nói, “Tad, Tad Beaumont, con trai của ông Beaumont ấy. Cậu ấy có biết tôi, nên nếu cần, anh có thể hỏi cậu ta kiểm tra tôi qua camera an ninh hay gì đó cũng được, tôi tin là cậu ấy có thể... anh biết đấy... nhận diện tôi ấy mà. Nếu như cần phải thế.”

Tên bảo vệ cứ thế tiếp tục nhìn tôi chằm chằm. Người giàu cỡ ông Beaumont thừa tiền thuê một tên bảo vệ thông minh hơn mới phải.

“Nhưng nếu bây giờ không tiện,” tôi nói, bắt đầu quay bước đi, “thì có lẽ tôi nên quay lại sau vậy.”

Thế là tên bảo vệ làm cái điều phi thường. Hắn ta rướn người ra phía trước, nhấn một cái nút và nói vào loa: “Cưng à, trong đời anh chưa từng nghe người nào nói nhanh như em. Em làm ơn nhắc lại từ đầu được không? Lần này chậm chậm thôi nhé?”

Và tôi lặp lại bài diễn thuyết nho nhỏ, lần này từ tốn hơn, trong khi đằng sau tôi, Ngái Ngủ ngồi sau tay lái, vẫn để máy nổ. Tôi có thể nghe thấy tiếng radio vọng ra âm ỹ từ trong xe, và Ngái Ngủ thì đang hát theo. Anh ta cho rằng cái ô tô của mình được cách âm khi kéo cửa kính lên chắc.

Giời, anh ta đúng là sai toét.

Sau khi tôi xong bài diễn thuyết lần thứ hai, tên bảo vệ nói, với một nụ cười: “Cô chờ một lát,” và quay số chiếc điện thoại màu trắng, bắt đầu nói năng loạn xạ những điều tôi chả nghe thấy gì hết. Tôi đứng đó, thầm ước giá mà lúc trước mình mặc quần bó thay vì quần tất, vì đôi chân tôi đang lạnh cứng trong gió rét thổi từ biển vào, và đang tự hỏi sao tôi lại có thể cho rằng việc này là một ý tưởng hay ho được cơ chứ.

Và chiếc micro vang lên tiếng lạo xạo.

“Được rồi đấy thưa cô,” tên bảo vệ nói. “Ông Beaumont sẽ gặp cô.”

Và rồi, tôi kinh ngạc trông thấy cánh cổng lớn nhọn hoắt bắt đầu mở ra.

“Ôi,” tôi nói. “Ôi, ơn trời! Cảm ơn anh! Cảm ơn – ”

Rồi tôi nhận ra tên bảo vệ không thể nghe thấy tôi vì tôi không nói vào cái micro. Thế là tôi chạy ra chỗ chiếc xe và giật cửa ra.

Ngái Ngủ đang giữa chừng đắm chìm trong đoạn guitar nhẹ như không khí bèn tỉnh lại, có vẻ ngượng.

“Thế nào?” anh ta hỏi.

“Thế là,” tôi đáp, đóng cửa đánh sầm một cái. “Chúng ta vào. Cứ thả em chỗ nhà đó, được chứ?”

“Được thôi, Lọ Lem.”

Phải mất gần năm phút mới đi hết lối đi cho xe chạy. Tôi không nói đùa đâu nhé. Dài đến

thể cơ đấy. Hai bên đường có trồng những cái cây to, tạo cảm giác như thể đây là một cái ngõ hẻm nào đó vậy. Một cái ngõ bằng cây cơ đấy. Điều này cũng có vẻ hay ho. Tôi đoán vào ban ngày thì chắc là phải đẹp lắm. Còn thứ gì mà Tad Beaumont không có đâu nhỉ? Hình thức, tiền tài, một căn nhà xinh đẹp...

Thế mà tất cả những gì anh ta cần lại là tôi, bà già nhỏ nhắn dễ thương.

Ngái Ngủ cho xe dừng lại đằng trước lối vào lát gạch, hai bên trồng những cây cọ to vĩ đại, giống kiểu Khách sạn Polynesia ở khu Disney World vậy. Thực tế, toàn bộ nơi này đều mang dáng dấp Disney. Bạn biết đấy, hoành tráng này, lại có vẻ hiện đại và giả tạo. Đèn đóm đều bật hết lên, và ở cuối tất cả các lối đi lát đá, tôi trông thấy cánh cửa kính khổng lồ với một người đang ở phía trong.

Tôi quay qua Ngái Ngủ và nói: “Được rồi, em đến nơi rồi đây. Cảm ơn đã cho em đi nhờ.”

Ngái Ngủ nhìn quanh tất cả những đèn đóm, những cây cọ, và đủ thứ khác. “Em chắc chắn có cách về được nhà đấy chứ?”

“Em chắc mà,” tôi đáp.

“Được rồi.” Khi bước ra khỏi xe, tôi nghe tiếng anh ta lầm bầm: “Chưa bao giờ giao bánh đến *cái chỗ này*.”

Tôi chạy nhanh trên lối đi lát gạch, khi Ngái Ngủ lái xe đi rồi, tôi thấy mình nghe được tiếng biển ở đâu đó, cho dù với bóng tối bao phủ bên trên ngôi nhà, tôi không thể nhìn thấy. Khi đi đến cửa thì nó đã mở ra trước khi tôi tìm thấy chuông, một người đàn ông Nhật Bản mặc quần đen và một thứ gì đó trông giống như cái áo dài mặc ở nhà màu trắng, cúi đầu chào tôi và nói: “Mời cô đi lối này.”

Trước giờ tôi chưa từng đến nhà nào lại có một người hầu ra mở cửa – chứ đừng nói đến chuyện được gọi là cô – thế nên tôi chẳng biết phải cư xử thế nào. Tôi theo ông ấy đi vào một căn phòng cực kỳ rộng, có những bức tường làm bằng đá thật, trên đó có cả nước nhỏ giọt chảy ra từ những dòng suối nhỏ, tôi đoán chúng là thác nước.

“Tôi cất áo khoác cho cô nhé?” người đàn ông Nhật nói, và thế là tôi bỏ áo khoác ra, cho dù vẫn mang cái túi trong đó thò ra tấm kẹp giấy viết. Tôi muốn mình trông ra dáng mà.

Và người đàn ông Nhật đó cúi mình lần nữa, nói: “Lối này, thưa cô.”

Ông ấy dẫn tôi đi về phía một hàng cửa kính trượt, mở ra một cái sân trời dài, có một bể bơi to dùng thả đèn màu lam trong bóng tối. Trên mặt nước, hơi bốc nghi ngút. Tôi đoán là nước đã được hâm nóng. Giữa sân có một cái đài phun nước và một hòn non bộ, nước chảy ra từ đó, chung quanh trồng đầy cây cối và những bụi hoa đậm bụi. Tôi thầm nghĩ, một nơi đẹp tuyệt vời để thưởng thức sau giờ học với bộ đồ tắm một mảnh Calvin Klein và chiếc xarông của mình.

Rồi sau đó chúng tôi lại vào trong một lối đi trông quá đổi tầm thường. Đến lúc này người dẫn đường cúi đầu chào lần thứ ba và nói: “Xin cô chờ ở đây,” sau đó mất hút đằng sau một trong ba cánh cửa mở ra hành lang.

Thế là tôi làm theo lời ông ấy, cho dù không thể không tự hỏi giờ là mấy giờ. Tôi không đeo đồng hồ vì trước kia có cái nào cũng bị mấy con ma xấu xa đập vỡ cả. Nhưng tôi chỉ định dành

mấy phút nói chuyện với ông ta thôi, không hơn. Kế hoạch của tôi là vào nhà, truyền tải thông điệp của người đàn bà đã chết, rồi biến. Tôi đã bảo mẹ là sẽ về nhà lúc 9 giờ, và bây giờ hẳn là phải gần 8 giờ rồi.

Cái bọn giàu có. Họ đâu có thêm quan tâm đến giờ giới nghiêm của những người khác chứ. Thế rồi người đàn ông Nhật xuất hiện, cúi đầu chào và nói: “Ông ấy sẽ nói chuyện với cô ngay.”

Ái chà. Tôi tự hỏi chả biết có cần phải quỳ gối đáp lễ không đây.

Tôi ghìm lại. Thay vào đó, tôi bước qua ngưỡng cửa – và thấy mình đang ở trong một cái thang máy. Đó là một cái thang máy nhỏ xíu, có một cái ghế và một cái bàn trong đó. Thậm chí trên bàn còn có cả một cái cây nữa. Người đàn ông Nhật Bản đã đóng cánh cửa phía sau lưng tôi, và giờ đây chỉ còn lại mình tôi trong căn phòng mà rõ ràng là đang chuyển động. Tôi cũng không biết là nó đang đi lên hay là đi xuống. Trên cửa chả có số má để hiển thị hướng đi lên xuống của cái thứ này. Chỉ có duy nhất một nút bấm...

Căn phòng đã ngừng chuyển động. Khi tôi vươn tay ra cái nắm cửa thì cửa mở. Bước ra khỏi thang máy, tôi thấy mình đang ở trong một căn phòng tối mò mò có những tấm thảm nhung to tướng che phủ các khung cửa sổ, trong phòng có độc một cái bàn vĩ đại, một bể cá còn vĩ đại hơn, và một cái ghế dành cho khách, hiển nhiên là cho tôi rồi, được đặt phía trước bàn. Có một người đàn ông ngồi sau chiếc bàn ấy. Khi trông thấy tôi, người đàn ông đó mỉm cười.

“A,” ông ta nói. “Chắc hẳn cháu là Simon rồi.”

CHƯƠNG 7

“Ừm,” tôi nói. “Vâng ạ.”

Trong căn phòng quá tối nên không thể nói chắc, nhưng người đàn ông ngồi sau cái bàn có vẻ trạc tuổi người cha dượng của tôi. Bốn mươi lăm hay khoảng đó. Ông ta mặc một cái áo len dài tay bên ngoài áo sơ mi không cài cúc cổ, giống kiểu Bill Gates vẫn hay mặc. Ông ta có mái tóc nâu mà rõ ràng là đang trở nên thưa thớt dần. Cee Cee nói đúng: mái tóc đó chắc hẳn không phải màu đỏ.

Và ông ta chẳng đẹp được bằng một góc của đứa con trai.

“Cháu ngồi đi,” ông Beaumont nói. “Ngồi đi. Ta rất vui được gặp cháu. Tad đã kể cho ta nghe rất nhiều về cháu.”

Ờ, phải. Tôi tự hỏi không biết ông ta sẽ nói gì đây nếu tôi bảo thậm chí Tad còn chả biết tên tôi nữa là. Nhưng vì vẫn đang sắm vai của một cô phóng viên hăm hở viết bài, tôi mỉm cười ngồi xuống chiếc ghế da thật là dễ chịu đặt phía trước bàn.

“Cháu dùng gì nhé?” Ông Beaumont hỏi. “Trà được không? Hay là nước chanh?”

“Ôi, không cần đâu ạ, cảm ơn chú,” tôi nói. Thật khó để không nhìn chằm chằm vào cái bể

cá đằng sau lưng ông ta. Nó được xây ốp vào tường, gần như đầy tràn, trong đó có đầy các loại cá đủ màu sắc trên đời. Có cả những ngọn đèn vùi trong lớp cát bên dưới đáy bể, tỏa ra thứ ánh sáng kì lạ, lóng lánh như nước khắp căn phòng. Gương mặt ông Beaumont được phản chiếu thứ ánh sáng dập dềnh như sóng biển, trông như Grand Moff Tarkin. Bạn biết đấy, trong cảnh cuối của trận chiến Death Star ấy mà.

“Cháu không muốn phiền chú,” tôi đáp lại lời mời uống của ông ta.

“Ôi, phiền gì đâu. Yoshi có thể mang cho cháu mà.” Ông Beaumont vươn tay lấy cái điện thoại đặt giữa chiếc bàn vĩ đại kiểu thời Victoria. “Ta bảo ông ấy mang cho cháu món gì nhé?”

“Thôi,” tôi nói. “Cháu không cần gì đâu ạ.” Rồi tôi ngồi vắt chân lại vì vẫn còn lạnh cóng từ lúc đứng bên ngoài cạnh căn nhà của bảo vệ.

“Ồ, nhưng cháu đang lạnh kìa,” ông Beaumont bảo. “Đây, để ta bật lò sưởi lên.”

“Thôi,” tôi nói. “Cháu nói thật mà. Không cần... đâu... ạ...”

Giọng tôi cứ nhỏ dần. Không giống như dượng Andy, ông Beaumont không đứng lên, đi đến chỗ lò sưởi, tổng vài mẩu báo gấp lại xuống dưới mấy thanh củi, nhóm lửa và rồi dành cả nửa tiếng đồng hồ sau đó để thổi phù phù và chửi thề.

Thay vào đó, ông ta nhắc điều khiển từ xa, bấm một cái nút, và bất ngờ ngọn lửa reo vui xuất hiện trong cái lò sưởi làm bằng đá cẩm thạch màu đen. Ngay lập tức tôi cảm nhận được hơi ấm lan tỏa.

“Chà,” tôi nói. “Thật là... tiện lợi.”

“Thế ư?” Ông Beaumont đang cười với tôi. Chẳng biết tại sao, nhưng ông ta cứ nhìn mãi cái thánh giá tôi đeo trên cổ. “Ta chưa bao giờ là người được cử đi đốt lửa hết. Rắc rối lắm. Ta chưa bao giờ là một Hướng Đạo Sinh xuất sắc.”

“Ha ha,” tôi nói. Tôi thầm nghĩ, điều duy nhất có thể khiến cho chuyện này quái dị hơn là ông ta đặt cái đầu bị đóng băng của người đàn bà đã chết đó lên bệ là để sẵn sàng ghép vào cái xác của Cindy Crawford ngay khi nào có thể.

“Ừm, cháu vào việc chính luôn được chứ, chú Beaumont – ”

“Tất nhiên rồi. Mười người có ảnh hưởng lớn nhất ở Carmel, phải không nhỉ? Thế ta là số mấy? Hi vọng là số một.”

Ông ta thậm chí còn mỉm cười tươi hơn. Tôi cười đáp lễ. Thật là đáng ghét khi phải thừa nhận, nhưng kiểu này luôn là cái phần tôi ưa thích đây. Như thế nhất định là tôi đang có vấn đề.

“Thật ra, chú Beaumont ạ,” tôi nói, “cháu đến đây không thực sự để viết bài cho tờ báo trường. Cháu đến là vì có người nhờ chuyển một lời nhắn cho chú, và cháu chỉ có thể nghĩ được mỗi cách này thôi. Chú biết đấy, chú là người rất khó gặp mà.”

Nụ cười của ông ta không hề kém đi khi tôi bảo ông ta rằng mình đến đây với cái vỏ giả danh. Có thể ông ta đã nhấn một cái nút chuông báo động bí mật nào đó bên dưới bàn, gọi bảo vệ đến cũng nên, nhưng mà nếu ông ta có làm thật thì tôi cũng chẳng thấy. Ông ta gập tay đặt dưới cằm và nói, mắt vẫn dán vào cây thánh giá bằng vàng của tôi: “Ừ, sao?” một cách chờ đợi.

“Cái lời nhắn,” tôi nói, ngồi thẳng người lên, “là của một phụ nữ – xin lỗi nhưng cháu chưa

kịp hỏi tên bà ấy – người đó đã chết rồi.”

Không có một tí ti thay đổi trên nét mặt ông ta. Tôi biết rồi, rõ ràng ông ta là bậc thầy trong việc che giấu cảm xúc.

“Bà ấy bảo cháu đến nói với chú rằng,” tôi nói tiếp, “chú không giết bà ấy. Bà ấy không trách chú đâu. Và rằng bà ấy muốn chú đừng tự trách cứ bản thân nữa.”

Điều đó thì lại gây ra một phản ứng. Ông ta nhanh chóng duỗi những ngón tay ra, rồi xoè bàn tay đặt lên bàn, và nhìn tôi chăm chăm với cái nhìn cực kỳ hứng thú.

“Bà ta đã nói thế à?” ông ta hỏi tôi, có vẻ hào hứng. “Một người đàn bà đã chết?”

Tôi bối rối nhìn ông ta. Đó không hẳn là cái phản ứng tôi thường gặp khi truyền đạt lại thông điệp giống như điều tôi vừa nói với ông ta. Một vài giọt nước mắt cũng tốt. Hay há hốc miệng kinh ngạc. Nhưng không như thế này – phải thừa nhận – một kiểu hứng thú hơi bị bệnh hoạn.

“Vâng,” tôi nói, đứng dậy.

Không phải chỉ có ông Beaumont và cái nhìn chăm chăm sồn gai ốc đó mới khiến cho tôi sợ. Và cũng không phải do hai tai tôi đang vang vọng lời cảnh báo của bố. Những bản năng của người làm cầu nối với hồn ma trong tôi đang mách bảo tôi ra về ngay lập tức. Và khi những bản năng mách bảo điều gì, tôi luôn luôn tuân theo. Tôi thường thấy rằng điều đó có lợi cho mình.

“Được rồi,” tôi nói. “Chào chú.”

Tôi quay đi, hướng về phía chiếc thang máy. Nhưng khi tôi nắm lấy tay nắm cửa, nó không hề nhúc nhích.

“Cháu gặp người đàn bà đó khi nào?” Sau lưng tôi, giọng nói của ông Beaumont vang lên, chất chứa đầy tò mò. “Cái người đã chết ấy?”

“Cháu nằm mơ thấy bà ấy,” tôi đáp, cứ tiếp tục giật kéo cánh cửa một cách vô vọng. “Bà ta đến tìm cháu trong giấc mơ. Đối với bà ấy, điều thực sự quan trọng là chú cần biết rằng bà ấy không hề đổ lỗi cho chú vì bất kỳ điều gì hết. Và bây giờ xong nhiệm vụ rồi, cháu đi được chưa ạ? Cháu đã bảo với mẹ cháu là 9 giờ cháu sẽ về đến nhà.”

Nhưng ông Beaumont không mở cánh cửa thang máy. Thay vào đó, ông ta nói bằng một giọng bắn khoăn: “Cháu *nằm mơ* thấy bà ta ư? Người chết nói chuyện với cháu trong mơ ư? Cháu có phải là *cô đồng* không vậy?”

Chết tiệt, tôi tự nhủ. Lẽ ra mình phải biết trước rồi chứ.

Gã đàn ông này hẳn là một trong những kẻ tân tiến. Có thể ông ta có một cái bồn ngâm mình trong phòng ngủ, nệm thơm đốt trong phòng tắm, và đâu đó trong nhà ông ta có một căn phòng nhỏ bí mật dành cho việc nghiên cứu người ngoài hành tinh cũng nên.

“Đúng thế,” tôi nói, vì đã tự đào hố chôn mình rồi còn gì nữa. Chắc là giờ tôi đang leo xuống cái hố đó đây. “Cháu là một cô đồng.”

Cứ để ông ta nói, tôi tự nhủ. Cứ để ông ta nói, trong lúc đó mình sẽ tìm cách khác để thoát thân. Tôi bắt đầu tiến đến một trong những cánh cửa sổ ẩn đằng sau những tấm rèm nhung rủ xuống.

“Nhưng cháu không còn gì khác để nói cho chú biết đâu.” Tôi nói. “Cháu chỉ có mỗi giấc mơ đó thôi. Giấc mơ về một người có vẻ như từng là một phụ nữ rất đẹp. Thật tiếc là bà ấy đã chết rồi. Mà bà ấy là ai thế ạ? Có phải... ờ... vợ chú không?”

Khi nói cái từ *vợ*, tôi kéo tấm rèm ra, hi vọng trông thấy một cánh cửa sổ để mình có thể thò chân qua dễ dàng, rồi nhảy xuống an toàn. Chuyện nhỏ như con thỏ. Tôi đã làm cả trăm lần rồi.

Và có một cái cửa sổ ở chỗ đó. Nó cao khoảng ba mét với rất nhiều ô, xây nhô ra ít nhất ba chục phân, được đóng trong một cái khung khá đẹp.

Nhưng có người đã đóng các cánh cửa lại rồi – những cánh cửa nhô ra phía ngoài để trang trí là chính. Đóng kín. Không một tia nắng nào có thể len qua được.

“Hẳn là phải thú vị lắm,” ông Beaumont nói phía sau lưng tôi khi tôi đứng nhìn chằm chằm vào những cánh cửa, tự hỏi chẳng biết nếu tôi đá một phát thật lực thì chúng có mở ra không. Nhưng ai mà biết rơi xuống thì thế nào chứ? Tôi có thể đang ở trên cao khoảng mười lăm mét. Trong đời tôi từng nhảy nhiều cú nguy hiểm rồi, nhưng tôi luôn muốn biết mình nhảy xuống cái gì trước khi hành động.

“Ý ta là, được làm một cô đồng ấy,” ông bố của Tad tiếp tục nói. “Liệu cháu có thể liên lạc với những người quen đã khuất của ta không? Có vài người ta luôn mong mỗi được nói chuyện với họ.”

“Mọi thứ – ” tôi buông cái rèm đó ra và tiến đến cánh cửa sổ bên cạnh – “không như thế đâu ạ.”

Cũng thế cả. Cái cửa sổ cũng bị đóng kín mít. Thậm chí không một khe hở cho tia nắng lọt qua. Thực ra, trông chúng gần như bị đóng đinh rồi ấy.

Nhưng thế thì thật là kì cục. Ai lại đi đóng đinh cánh cửa sổ làm gì chứ? Nhất là khi tôi chắc chắn rằng nhà ông Beaumont trông ra cảnh biển rất đẹp.

“Ờ, nhưng chắc chắn là nếu tập trung hết sức – ” giọng nói dễ chịu của ông Beaumont theo chân tôi khi tôi chuyển sang cánh cửa tiếp theo “ – thì cháu có thể liên lạc với vài người khác. Ý ta là, cháu đã nói chuyện được với một người rồi. Thêm vài người khác được chứ? Dĩ nhiên ta sẽ trả công cháu.”

Không thể nào tin nổi. Tất cả những cánh cửa sổ đều bị đóng kín hết.

“Ừm,” tôi nói khi tiến đến cánh cửa cuối cùng và thấy nó cũng bị đóng tương tự. “Chú mắc chứng sợ chồn đông người à?”

Ông Beaumont cuối cùng hẳn là phải thấy tôi đang làm gì, vì ông ta nói một cách thân thiện: “À, chuyện đó chứ gì. Đúng thế. Ta nhạy cảm với ánh nắng mặt trời. Không hề tốt cho da của ta.”

Thôi được rồi. Gã đàn ông này đúng là điên thật sự.

Chỉ còn đúng một cái cửa ra vào trong căn phòng, mà lại ở sau lưng ông Beaumont, cạnh cái bể cá. Tôi không thích thú gì cái ý nghĩ phải đi lại gần ông ta, thế nên tôi hướng đến cánh cửa thang máy.

“Chú mở cửa này ra để cháu về được không?” tôi nắm lấy cái tay nắm, cố gắng không để lộ nỗi sợ hãi. “Mẹ cháu nghiêm lắm, và nếu không về nhà đúng giờ, bà ấy... bà ấy có thể sẽ *đánh* cháu.”

Tôi biết điều đó hơi bị quá – nhất là nếu ông ta tình cờ có xem phần tin địa phương và trông thấy mẹ tôi đang đọc tin. Mẹ hoàn toàn không phải là tít người thích đánh đập. Nhưng vấn đề là, ở ông ta có điều gì đó thật đáng sợ, thực sự tôi chỉ muốn chuồn thôi, bằng cách nào không cần biết. Tôi đã nói hết những điều cần phải nói để ra được khỏi đây rồi.

“Cháu có nghĩ là,” ông Beaumont tò mò hỏi, “nếu ta giữ im lặng không nói gì hết thì cháu có thể gọi được hồn người đàn bà đó một lần nữa để ta nói với bà ta vài lời được không?”

“Không,” tôi đáp. “Chú mở cửa ra đi chứ?”

“Cháu không thắc mắc bà ta muốn ám chỉ điều gì à?” ông Beaumont hỏi tôi. “Ý ta muốn nói là, bà ta bảo cháu đến nói với ta đừng tự trách cứ bản thân vì cái chết của bà ta nữa. Nghe như là bà ta đã chết dưới tay ta vậy. Điều đó không khiến cho cháu băn khoăn gì sao Simon? Rằng liệu ta có phải là kẻ – ”

Đúng lúc đó, tôi như trút được gánh nặng ngàn cân khi cái nắm cửa xoay trong tay tôi. Nhưng hóa ra không phải vì ông Beaumont mở. Không phải thế, đó là do có người sắp bước ra từ thang máy.

“Xin chào,” một người đàn ông nói, ông ta tóc vàng, trẻ hơn ông Beaumont nhiều, mặc vest và đeo cà vạt. “Chúng ta có gì ở đây thế này?”

“Đây là cô Simon, Marcus ạ,” ông Beaumont vui vẻ nói. “Cô bé là một cô đồng đấy.”

Chẳng hiểu sao Marcus cũng cứ nhìn chăm chăm vào cái dây chuyền của tôi. Không chỉ là cái dây chuyền thôi, mà còn cả vùng quanh cổ họng tôi nữa kìa.

“Cô đồng ấy à?” ông ta hỏi, cái nhìn quét quanh vùng cổ chiếc áo len của tôi. “Hai người đang nói về chuyện đó sao? Yoshi bảo là về bài báo nào cơ mà...”

“À, không phải.” Ông Beaumont phẩy tay như để phủ nhận chuyện báo chí. “Đó chỉ là điều cô bé bịa ra để đến gặp tôi, để nói về giấc mơ thôi. Thật là một giấc mơ phi thường Marcus ạ. Cô bé nói mình mơ thấy có một người đàn bà đến bảo cô bé rằng tôi không giết bà ta. *Không* giết bà ta đấy nhé Marcus. Chuyện này chẳng phải thú vị lắm sao?”

“Chắc chắn rồi,” Marcus nói. Ông ta nắm lấy cánh tay tôi. “Ờ, rất vui là hai người đã có một cuộc gặp gỡ nho nhỏ thú vị. Giờ em e rằng cô Simon cần phải về.”

“Ồ không.” Ông Beaumont lần đầu tiên đứng lên đằng sau cái bàn. Ông ta rất cao. Lại còn mặc cái quần nhung kẻ màu xanh nữa. Xanh lá cây!

Thật tình, nếu bạn có hỏi tôi, thì đó là cái điều kỳ quái nhất đấy.

“Tôi và cô bé mới đang hỏi han về nhau thôi mà,” ông Beaumont rầu rĩ nói.

“Cháu đã bảo với mẹ sẽ về nhà lúc 9 giờ,” tôi nói với Marcus thật nhanh.

Marcus không phải là tên ngốc. Ông ta lôi ngay tôi vào thang máy và nói với ông Beaumont: “Rồi chúng ta sẽ mời cô Simon lại chơi nhà vào lần tới, sớm thôi.”

“Chờ đã.” Ông Beaumont bắt đầu đi vòng qua cái bàn. “Ta còn chưa được – ”

Nhưng Marcus đã nhảy vào trong thang máy, kéo theo tôi, rồi buông tôi ra, đóng sầm cánh cửa đằng sau lưng.

CHƯƠNG 8

Một giây sau, chúng tôi đang chuyển động. Tôi vẫn không thể nào biết đang đi lên hay đi xuống. Nhưng điều đó đâu có gì quan trọng cho lắm. Điều tôi thực sự quan tâm là thực tế rằng chúng tôi đang đi xa dần ông Beaumont cơ.

“Giời ạ,” tôi không thể nào không phun ra điều đó ngay khi biết mình đã được an toàn. “Ông ta *làm sao* thể không biết?”

Marcus nhìn xuống tôi.

“Ông Beaumont có làm cho cô bị thương không, cô Simon?”

Tôi chớp mắt nhìn ông ta. “Không.”

“Tôi rất mừng khi biết điều đó.” Marcus trông có vẻ nhẹ nhõm hơn tí chút, nhưng ông ta cố che giấu điều đó bằng cách làm ra vẻ nghiêm chỉnh. “Ông Beaumont,” ông ta nói, “tối nay hơi mệt. Ông ấy là một người rất quan trọng, rất bận rộn.”

“Tôi không thích là người nói điều này, nhưng ông ta còn hơn cả mệt ấy.”

“Có thể,” Marcus đáp. “Ông Beaumont không có thời gian đâu cho bọn nhóc con thích bày trò.”

“*Bày trò ư?*” tôi hỏi lại, cảm thấy bị xúc phạm nặng nề. “Này ông, tôi thực sự...” Mình *nói* cái gì bây giờ đây? “Tôi thực sự... ừm... có giấc mơ như thế đấy, và rất bực là – ”

Marcus cúi nhìn tôi mệt mỏi. “Cô Simon,” ông ta nói bằng một giọng chán chường. “Tôi thực sự không muốn phải gọi điện đến cho bố mẹ cô đâu. Và nếu cô hứa với tôi sẽ không làm phiền ông Beaumont thêm lần nào với cái chuyện mơ mộng đồng bóng đó nữa, thì tôi sẽ không gọi.”

Tôi suýt cười ầm lên khi nghe điều đó. *Bố mẹ* tôi ư? Tôi đã sợ rằng ông ta có thể gọi *cảnh sát* cơ. Bố mẹ thì tôi lo được. Nhưng cảnh sát thì lại là chuyện hoàn toàn khác.

“Ờ,” tôi nói khi chiếc thang máy dừng lại và Marcus mở cửa cho tôi, đi ra ngoài hành lang nhỏ dẫn ra cái sân có bể bơi. “Thôi được.” Tôi cố khiến giọng mình cho ra vẻ thất vọng. “Tôi hứa.”

“Cảm ơn cô,” Marcus nói. Ông ta gạt đầu, và bắt đầu tiễn tôi ra đến cửa trước.

Có lẽ ông ta đã chả cần phải suy nghĩ lâu là gì mà cứ việc đá tôi ra ngoài nếu như không phải lúc chúng tôi đang tiến về phía bể bơi, tôi đột ngột nhận ra có người đang bơi mấy vòng. Lúc đầu tôi không biết người đó là ai. Ngoài trời lúc đó rất tối, không trăng không sao vì mây dày đặc, và ánh sáng duy nhất là từ những ngọn đèn to đùng dưới nước. Chúng khiến cho người bơi trông như bị méo mó đi – giống như mặt ông Beaumont bị ánh sáng từ bể cá hắt lên ấy.

Nhưng rồi, cái người đang bơi đó đã đến cuối bể, hiển nhiên là xong xuôi cái vụ tập luyện,

bền đi lên, với tay lấy cái khăn vắt trên cái ghế.

Tôi chết sững.

Không phải chỉ vì tôi nhận ra người đó. Tôi chết sững vì thực sự là, không phải ngày nào bạn cũng được trông thấy một *vị thần Hy Lạp* trên đời này đâu nhé.

Tôi nói thật đấy. Cảnh Tad Beaumont trong bộ đồ bơi thật là quá đẹp. Dưới ánh sáng xanh từ bể, trông anh ta giống như Adonis, những giọt nước lấp lánh trên lớp lông sẫm màu ở ngực và ở chân. Và nếu cơ bụng anh ta không được đẹp như Jesse thì ít nhất anh ta cũng có bắp tay lực lưỡng để bù vào.

“Chào Tad,” tôi nói.

Tad ngẩng lên. Anh ta đang lau người bằng chiếc khăn tắm. Giờ anh ta ngưng lại và nhìn tôi từ đầu đến chân.

“Ờ, chào,” anh ta nói khi nhận ra tôi. Một nụ cười rộng ngoác ra trên mặt. “Là em.”

Cee Cee đã đứng. Anh ta còn chả biết tên tôi.

“Vâng,” tôi đáp. “Suze Simon. Ở bữa tiệc bể bơi nhà Kelly Prescott.”

“Có, anh nhớ chứ.” Tad tiến lại chỗ chúng tôi, chiếc khăn vắt qua vai. “Em thế nào?”

Nụ cười của anh ta thật đẹp. Có lẽ bố anh ta đã trả cho ông bác sỹ chỉnh răng một khoản không nhỏ, nhưng đáng đồng tiền bát gạo lắm.

“Cháu biết cô bé này à, Tad?” Marcus nói, giọng rõ ràng là không tin.

“Vâng,” Tad đáp. Anh ta đứng cạnh tôi, từ mái tóc sẫm màu, nước vẫn rỏ xuống như những viên kim cương. “Chúng cháu gặp nhau rồi.”

“Ờ,” Marcus nói. Và hiển nhiên ông ta không thể nghĩ được điều gì thêm vào, vì ông ta lặp lại câu đó. “Ờ.”

Rồi, sau một hồi im lặng khó chịu, ông ta lặp lại lần thứ ba, nhưng thêm vào: “Có lẽ là ta để hai đứa lại. Tad, cháu chỉ lối ra cho cô Simon đây nhé?”

“Vâng,” Tad nói. Rồi khi Marcus khuất dạng đằng sau những cánh cửa kính dẫn vào nhà, anh ta thì thào: “Xin lỗi nhé. Marcus là một người rất tốt bụng, nhưng chú ấy hơi bị quá lo xa.”

Sau khi gặp ông chủ của ông ta, tôi chẳng trách được Marcus lại hay lo. Nhưng vì không thể nói điều đó với Tad, tôi chỉ đáp: “Em biết là ông ấy rất tốt.”

Và tôi kể cho anh ta nghe cái bài tôi đang viết cho tờ báo trường. Tôi đoán cho dù sau đó có nói chuyện với nhau đi nữa, bố anh ta cũng sẽ không bảo thế này đâu: “Ồ không, đó đâu phải lý do nó đến đây. Nó đến là để kể cho bố nghe về giấc mơ đấy chứ.” Cho dù có nói đi nữa, ông ta cũng thật kỳ quái đến nỗi chắc gì chính con trai sẽ tin ông ta chứ.

“Huh,” Tad nói khi tôi kể lể sơ qua bài báo về mười người có ảnh hưởng lớn nhất ở Carmel. “Hay đấy.”

“Vâng,” tôi lấp bắp. “Em còn chẳng biết ông ấy là bố của anh.” Giời, tôi có thể nói dối được nếu cố. “Ý em muốn nói là, em chưa biết họ của anh. Thế nên đây đúng là một điều ngạc nhiên. À, em mượn điện thoại được chứ? Em cần gọi để nhờ người đưa về.”

Tad nhìn tôi ngạc nhiên. “Em cần đi nhờ ư? Chuyen nhỏ. Anh sẽ đưa em về.”

Tôi không thể không nhìn anh ta từ trên xuống dưới. Ý tôi là, anh ta gần như không mặc gì mà. Ừ thì không phải không mặc gì, vì anh ta có mặc một chiếc quần dài đến đầu gối. Nhưng anh ta không mặc gì đủ để khiến cho tôi không thể rời mắt.

“Ừm,” tôi nói. “Em cảm ơn.”

Anh ta nhìn theo hướng tôi nhìn, cúi xuống chiếc quần đang nhỏ nước tong tong.

“Ờ,” anh ta nói, nụ cười thật đẹp chuyển sang ngượng ngùng đáng yêu hết sức. “Để anh kiểm cái gì khoác vào đã. Em chờ ở đây nhé?”

Và anh ta lấy chiếc khăn tắm xuống rồi bắt đầu tiến đến sau nhà –

Nhưng đứng sững lại khi tôi há hốc miệng và nói: “Ôi trời! *Cố* anh bị làm sao thế?”

Ngay lập tức, anh ta khom lưng và quay lại đối diện với tôi. “Có gì đâu,” anh ta nói rất nhanh.

“Chắc chắn *không thể* không có gì được,” tôi nói, tiến lại gần anh ta. “Anh bị cái gì đáng sợ –”

Và rồi giọng tôi nhỏ dần, tôi nhòm xuống hai bàn tay mình.

“Này em,” Tad nói, có vẻ không thoải mái. “Chỉ là do cây sồi độc thôi mà. Anh biết, thật kinh khủng. Anh bị mấy ngày nay rồi. Trông thì tệ hơn thôi. Chẳng biết tại sao anh bị dính, nhất là lại đằng sau cổ nữa, nhưng –”

“Tại em đấy.”

Tôi giơ hai tay lên. Dưới ánh sáng xanh ở bể bơi, vết rộp trên tay trông còn kinh hơn nữa – giống hệt với cái vết trên cổ anh ta.

“Em bị vấp và nhào vào mấy cái cây hôm đến bữa tiệc của Kelly,” tôi giải thích. “Và rồi ngay sau đó, anh mời em nhảy...”

Tad nhìn xuống hai tay tôi. Và anh ta bắt đầu bật cười.

“Em xin lỗi,” tôi nói. Thực sự tôi thấy thật tệ. Tôi đã khiến cho anh chàng này trở nên thật xấu xí. Anh chàng hấp dẫn kinh khủng, đẹp trai cực kỳ. “Thật đấy, anh không biết đâu –”

Nhưng Tad cứ chỉ cười thôi. Và sau giây lát, tôi bắt đầu cười theo.

CHƯƠNG 9

“Đóng kín,” Cha Dominic lặp lại. “Những cánh cửa sổ bị đóng kín ư?”

“Ừm, không phải tất cả,” tôi nói. Tôi đang ngồi trên cái ghế đối diện bàn làm việc của ông, dòm lom lom vào vết cây sồi độc. Chất hydrocortisone đã làm nó khô rồi. Giờ, thay vì chảy nước, nó lại đóng vảy. “Chỉ những cánh cửa trong phòng làm việc của ông ta thôi ạ, hay cái

phòng đó tên gì cũng được. Ông ta nói là mình bị nhạy cảm với ánh nắng.”

“Và con bảo là ông ta cứ nhìn chăm chăm vào cổ con, đúng không?”

“Vào cái dây chuyền của con. Chính trợ lý của ông ta mới nhìn vào cổ họng con cứ như thể ông ta mong đợi sẽ trông thấy một vết thương to tướng ấy. Nhưng Cha không hiểu rồi, Cha Dom ạ.”

Tôi quyết định nói hết với vị linh mục tốt bụng. Ờ, ít nhất là chuyện về người đàn bà đã chết, cái người đánh thức tôi dậy vào giữa đêm hôm nọ. Tôi vẫn chưa sẵn sàng kể cho ông nghe về Jesse – nhất là sau chuyện xảy ra khi Tad đưa tôi về tối hôm qua – nhưng tôi đoán nếu Thaddeus Beaumont cha đúng là tên giết người đáng sợ, tôi không thể không nghi ngờ điều đó, thì tôi sẽ cần Cha D giúp để đưa ông ta ra trước ánh sáng công lý.

“Vấn đề là ở chỗ,” tôi nói, “ông ta ngạc nhiên vì một lý do khác cơ. Ông ta ngạc nhiên vì cái người đàn bà đó nói là ông ta *không* giết bà ta. Điều đó cho thấy – hay ít nhất đối với con – là ông ta đã làm thế thật. Ý con muốn nói là đã giết bà ta thật ấy.”

Lúc tôi bước vào phòng thì Cha Dominic đang xử lý phần bị bó bột thẳng đơ bên dưới lớp áo choàng. Rõ ràng ông bị ngứa. Ông đã thôi không gãi nữa, nhưng không thể buông cái mẩu dây đó ra, cứ trầm ngâm nghịch nó trong tay. Nhưng ít nhất thì ông chưa lôi bao thuốc ra đấy.

“Nhạy cảm với ánh sáng,” ông lẩm nhẩm. “Nhìn vào cổ con.”

“Vấn đề là,” tôi nhắc lại, “có vẻ như ông ta đã giết bà ta thật. Ý con là, ông ta gần như đã thú nhận điều đó rồi. Rắc rối ở chỗ, làm sao chúng ta chứng minh được bây giờ? Ta thậm chí còn chẳng biết tên người đàn bà đó, chứ đừng nói đến chuyện biết bà ta bị chôn ở đâu – nếu như có người nào đó đã đem chôn bà ấy thật. Chúng ta chẳng có một cái xác nào. Mà kể cả có đi báo cảnh sát, thì ta phải nói gì đây?”

Tuy nhiên, Cha D lại đang chìm đắm trong những suy tư của riêng mình, cứ xoay đi xoay lại cái đoạn dây trong tay. Tôi đoán nếu mà ông sắp vào rừng mơ có con tượng bở, thì, ờ, tôi cũng sẽ đi theo. Tôi ngồi trên ghế, gãi gãi cái vết do cây sồi độc gây ra, và nghĩ về chuyện xảy ra sau khi tôi và Tad cười một trận xong xuôi về những vết ban đỏ xấu xí của nhau – cái phần duy nhất trong buổi tối mà tôi chưa kể cho Cha Dom.

Tad đi thay quần áo. Tôi đợi bên ngoài bể bơi, hơi bốc lên từ mặt nước khiến cho đôi chân mặc quần tất của tôi trở nên ấm áp hơn. Không ai làm phiền tôi hết, và thật là bình yên khi được lắng nghe tiếng thác nước. Lát sau, Tad trở ra, mái tóc vẫn còn ướt, nhưng đã mặc đầy đủ quần jeans và, thật không may, một chiếc áo lụa đen khác. Thậm chí anh ta còn đeo chiếc dây chuyền vàng, tôi không nghĩ anh ta thắng được nó bằng cách viết một bài luận xuất sắc về James Madison đâu nhé.

Tất cả những gì tôi có thể làm là không bảo rằng vàng có thể khiến cho cái vết ban ngứa đó khó chịu, và rằng một người đàn ông mà đi mặc áo lụa đen với quần jeans thì thật chỉ có dân Staten Island.

Tuy nhiên, tôi cố ghìm lại, và Tad đưa tôi vào trong nhà, nơi ông Yoshi hiện ra như có phép màu, với áo khoác của tôi trên tay. Rồi chúng tôi ra xe của Tad, cái xe mà tôi kinh hoàng khi trông thấy, nó giống như cái màu đen nhỏ nhắn thời trang mà tôi thề có Chúa, David

Hasselhoff đã lái trong chương trình trước khi đóng phim *Baywatch*. Cái xe có ghế ngồi bọc da đen và một hệ thống âm thanh stereo mà Ngái Ngủ có lẽ muốn chết đến được, và khi thắt dây an toàn vào, tôi thầm cầu mong Tad là một tay lái giỏi, vì tôi sẽ chết vì xấu hổ mất nếu mà có người phải dùng đến đồ nghề mới lôi được tôi ra khỏi cái xe như thế này.

Tuy nhiên, có vẻ Tad thì lại nghĩ cái xe này hay ho, và lái nó thì anh ta cũng sẽ hay ho như thế. Tôi chắc chắn là ở Ba Lan hay đâu đó, có thể việc lái một con Porsche, đeo vòng cổ và mặc đồ lụa đen thì sành điệu lắm, nhưng ít nhất thì hồi còn ở Brooklyn, nếu mà bạn ăn mặc như thế thì hoặc bạn là một tên buôn ma túy, hoặc là quê ở New Jersey.

Nhưng rõ ràng Tad không biết điều đó. Anh ta vào số và ngay sau đó, chúng tôi vi vu trên đường, làm những cú xoay xe vòng theo bờ biển dễ dàng như thể cưỡi thảm bay ấy. Khi lái xe, Tad hỏi tôi có muốn đi đâu không, có thể đi uống café chẳng hạn. Tôi đoán là giờ đây bọn tôi có điểm chung là cây sồi độc rồi, thì anh ta muốn đi chơi.

Tôi nói đồng ý, mặc dù ghét café lắm, và anh ta đưa tôi đi động để gọi cho mẹ, bảo mẹ là tôi sẽ về muộn. Mẹ sướng rơn khi nghe rằng tôi đang đi chơi với một tên con trai đến nỗi thậm chí còn chả làm những gì mà các bà mẹ vẫn làm khi con gái họ đi hẹn hò với một tên con trai họ chưa biết mặt, ví dụ như hỏi tên mẹ cậu ta và số điện thoại nhà chẳng hạn.

Tôi cúp máy, và bọn tôi đến quán café Clutch, nơi bọn học sinh Trường Truyền Giáo đặc biệt thích tụ tập. Hoá ra cả Cee Cee và Adam cũng đang ở đó, nhưng khi thấy tôi đi cùng một tên con trai, họ bèn ý tứ làm ra vẻ không quen biết tôi. Hay ít nhất thì có Cee Cee làm thế. Adam thì cứ ngó qua liên tục và làm vẻ mặt thô bỉ mỗi khi Tad quay lưng đi. Tôi chẳng biết cái trò mặt mũi đó là do sự thật cái vết rộp của Tad trông quá rõ ràng ngay cả dưới ánh đèn mờ mờ của quán Clutch, hay là vì Adam đơn giản chỉ đang bộc lộ tình cảm riêng tư của cậu ta đối với Tad Beaumont nói chung.

Cho dù thế nào đi nữa, sau hai cốc cappuccino cho anh ta và hai cốc nước táo ép cho tôi, bọn tôi ra về, và Tad đưa tôi về nhà. Tôi nhận ra rằng anh ta cũng không phải là một người thông minh sáng láng gì cho lắm. Anh ta nói cả đồng chuyện về bóng rổ. Khi không nói về bóng rổ thì anh ta nói về lái thuyền, và khi không nói về lái thuyền thì anh ta nói về đua mô tô nước.

Và chỉ nói đơn giản thế này, tôi chả biết cóc gì về bóng rổ, đua thuyền hay đua mô tô nước hết.

Nhưng anh ta có vẻ cũng tử tế. Không giống như ông bố, rõ ràng anh ta không bị thần kinh, chắc chắn thế. Mà dĩ nhiên lại còn đẹp trai không chê vào đâu được, thế nên nói chung, tôi có thể xếp hạng buổi tối nay vào khoảng 7 hay 8 trên thang điểm từ 1 đến 10, 1 là thảm hại còn 10 là tuyệt đỉnh.

Và rồi khi tôi đang tháo dây an toàn sau khi nói lời tạm biệt, Tad đột nhiên nghiêng người sang, lấy tay nâng cằm tôi lên, hướng mặt tôi về phía anh ta, và hôn tôi.

Nụ hôn đầu tiên của tôi.

Tôi biết là khó tin. Tôi thì cũng năng động, vui tươi lắm, và bạn sẽ nghĩ là bọn con trai cứ bầu lấy tôi như ong thấy mật suốt ấy.

Thôi thì mọi chuyện không chính xác là như thế. Tôi cứ thích đổ tại cái thực tế mình là một

đưa quái đản về mặt sinh học – có khả năng nói chuyện với người chết và gì đó – cho việc tôi chưa từng hẹn hò một ngày nào, nhưng tôi biết thực sự điều đó cũng không đúng lắm. Tôi chỉ không phải là loại con gái mà bọn con trai thích rủ đi chơi. Ờ thì, có thể bọn chúng cũng đã định thế, nhưng rồi có vẻ như chúng luôn luôn tự thuyết phục bản thân bỏ ý định đó đi. Tôi chẳng biết có phải vì bọn chúng nghĩ là tôi sẽ đâm một phát thẳng vào họng nếu chúng dám ngo ngoe gì không, hay chỉ vì chúng thấy kém cỏi trước tài trí siêu việt và vẻ ngoài xinh đẹp của tôi (ha ha). Tóm lại là, chúng không thích.

Nhưng Tad thì có. Tad thích tôi. Tad *rất* thích tôi.

Tad bộc lộ niềm hứng thú bằng cách đẩy cho nụ hôn của bọn tôi từ chỗ chỉ là hôn tạm biệt nhẹ nhàng đến một nụ hôn đúng theo kiểu Pháp – nụ hôn tôi đang tận hưởng trọn vẹn, bắt chắp cái dây chuyền và áo sơ mi lụa thì thấy rằng (ừ, phải, được rồi. Tôi thừa nhận. Mắt tôi mở thao láo, này, đây là nụ hôn đầu tiên của tôi, tôi sẽ không bỏ lỡ điều gì hết đâu đấy) có một người đang ngồi trong chiếc ghế sau bé tí của chiếc Porsche.

Tôi giật đầu mình lại và kêu lên một tiếng nho nhỏ.

Tad chớp mắt nhìn tôi lo lắng. “Sao vậy em?” anh ta hỏi.

“Ôi, xin cô,” cái người ngồi đằng sau nói nhẹ nhàng. “Đừng vì tôi mà dừng lại thế.”

Tôi nhìn Tad. “Em phải đi đây,” tôi nói. “Xin lỗi anh.”

Và tôi gần như bay ra khỏi cái ô tô.

Tôi đang ù té chạy ngược lên lối đi dẫn về nhà, đôi má nóng bừng bừng vì ngượng, thì Jesse đuổi kịp tôi. Anh ta thậm chí còn chẳng bước vội. Anh ta chỉ lướt theo thôi.

Và anh ta dám nói: “Đó là lỗi của cô.”

“Sao lại là lỗi *của tôi* chứ?” tôi hỏi, khi Tad sau một thoáng ngần ngừ bắt đầu lái xe đi.

“Lẽ ra cô không nên,” Jesse bình thản nói, “để cho anh ta đi quá xa.”

“*Đi xa?* Anh đang *nói* gì thế hả? *Đi xa* ấy à? Cái từ đó có *nghĩa* gì mới được chứ?”

“Cô hầu như chưa biết gì về anh ta,” Jesse nói. “Thế mà cô đã để cho anh ta – ”

Tôi quay lại đối mặt với anh ta. Thật may là lúc đó Tad đã đi rồi. Nếu không, anh ta sẽ thấy tôi đứng dưới ánh sáng đèn ô tô, quay lại trên lối đi, hét về phía mặt trăng cuối cùng đã ló ra qua đám mây.

“Ôi, không,” tôi nói to. “Đừng có *nói* thế chứ Jesse.”

“Ờ,” Jesse đáp. Dưới ánh trăng, tôi có thể trông thấy nét mặt anh ta có vẻ cương quyết bừng bừng. Bướng bỉnh thì có gì lạ – Jesse là người cứng đầu cứng cổ nhất tôi từng gặp – nhưng anh ta đang cương quyết điều gì, có lẽ trừ việc huỷ hoại cuộc đời tôi ra, thì tôi không biết được. “Cô mới thế ấy.”

“*Bọn tôi chỉ đang nói tạm biệt thôi,*” tôi rít lên.

“Có thể tôi chết được một trăm năm mươi năm rồi, Susannah,” Jesse nói, “nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không biết cách người ta nói lời tạm biệt như thế nào. Và nói chung, khi người ta nói tạm biệt thì lưỡi ai người nấy giữ thôi.”

“Ôi, Chúa ời,” tôi nói. Tôi quay đi, bắt đầu hướng về nhà. “Chúa ời. *Không phải* anh ta nói thế chứ.”

“Phải, tôi nói thế đấy.” Jesse đi theo tôi. “Tôi biết mình nhìn thấy gì, Susannah.”

“Anh có biết mình ăn nói kiểu gì không?” tôi hỏi, quay lại trên bậc thấp nhất của lối đi để đối diện với anh ta. “Anh nói cứ như là một anh người yêu đang nổi cơn ghen ấy.”

“*Nombre de Dios*. Tôi không hề,” Jesse nói kèm một tiếng cười, “ghen với cái chuyện đó – ”

“Ô, thế à? Thế thì cái thái độ hung hăng đó từ đâu mà ra? Tad chưa hề làm gì anh hết.”

“Tad,” Jesse nói, “là một...”

Và rồi anh ta nói cái từ tôi chả hiểu, vì đó là tiếng Tây Ban Nha.

Tôi trừng mắt nhìn anh ta. “Một cái gì?”

Anh ta nhắc lại cái từ đó.

“Này,” tôi bảo. “Nói tiếng Anh ấy.”

“Chẳng có từ tiếng Anh nào tương đương,” Jesse nói, hàm nghiến lại, “với cái từ đó hết.”

“Ờ,” tôi đáp. “Thế cứ giữ mà nói cho mình anh nghe.”

“Anh ta chẳng tốt đẹp gì với cô đâu,” Jesse nói, như thể kết thúc vấn đề.

“Anh thậm chí còn chẳng *biết* anh ấy.”

“Tôi biết đấy. Tôi biết rằng cô không nghe lời tôi hay nghe lời bố cô khi tối nay cô dám tự mình đến nhà gã đàn ông đó.”

“Đúng thế,” tôi nói. “Và tôi cũng phải thú nhận, chuyện này rất, rất đáng sợ. Nhưng Tad đã đưa tôi về. Tad chẳng mắc mớ gì ở đây hết. Bố anh ấy mới là một tên quái đản, chứ không phải Tad.”

“Vấn đề ở đây,” Jesse lắc lắc đầu và nói, “chính là cô, Susannah. Cô nghĩ rằng mình chẳng cần ai giúp, rằng cô có thể tự mình xoay sở được tất cả mọi chuyện.”

“Tôi ghét phải giải thích cho anh lắm Jesse ạ,” tôi nói, “nhưng tôi *có thể* tự mình xoay sở được hết.” Và rồi tôi nhớ ra chuyện Heather, hồn ma của đứa con gái suýt giết chết tôi tuần trước. “Ừ thì, hầu hết,” tôi tự chỉnh lại.

“A,” Jesse nói. “Thấy chưa? Cô thừa nhận rồi nhé. Susannah, lần này – cô cần sự giúp đỡ của vị linh mục đó.”

“Được thôi,” tôi đáp. “Tôi sẽ nhờ.”

“Được thôi,” anh ta đáp. “Nên thế.”

Bọn tôi tức nhau và đứng đó gào to đến nỗi mặt bọn tôi chỉ cách nhau không xa. Trong một thoáng, tôi ngược lên nhìn Jesse chăm chăm, và cho dù đang tức anh ta kinh khủng, tôi cũng không hề nghĩ anh ta là một tên luôn tự cho mình là đúng.

Thay vì vậy, tôi lại nghĩ đến một bộ phim tôi từng xem, khi nhân vật nam thấy nhân vật nữ hôn một tên khác, và thế là anh ta ôm choàng lấy cô ấy, cúi nhìn cô ấy đầy say đắm và nói: “Nếu điều em cần là những nụ hôn, cô bé ngọc ngà, thì sao em lại không tìm đến với anh?”

Rồi anh ta cười một cách quỷ quyệt và bắt đầu hôn cô ấy.

Tôi không thể không nghĩ, có thể Jesse sẽ làm thế cũng nên, chỉ có anh ấy mới gọi tôi là *querida*, như đôi khi anh ấy vẫn làm khi không giận tôi vì dám hôn đấm đuổi bọn con trai trong xe ô tô.

Và thế là tôi như kiểu nhắm mắt lại, để cho đôi môi được thoải mái, bạn biết đấy, nhớ anh ấy muốn hôn thật sâu thì sao.

Nhưng tất cả những gì diễn ra là cái cửa lưới sập đánh rầm, và khi tôi mở mắt, Jesse đã biến rồi.

Thay vào đó, Tiến Sỹ đang đứng đó, trên lối đi, nhìn tôi, đang chén một cái sandwich kẹp kem.

“Này,” Tiến Sỹ nói giữa những lần liếm láp. “Chị đang làm gì dưới đó đấy? Chị đang quát ai thế? Ở trong nhà em nghe thấy hết. Em đang xem *Nova* mà.”

Tức điên cả người – nhưng giận mình hơn ai hết – tôi đáp: “Chả ai cả,” và leo lên bậc thang, vào nhà.

Thế nên ngày hôm sau tôi mới đến văn phòng Cha dom trước tiên, và dốc hết ruột gan ra. Jesse sẽ đổ dám đổ tội cho tôi là tôi chẳng cần ai giúp nữa. Tôi cần rất nhiều người.

Và một tên bạn trai sẽ đứng vị trí số một trong cái danh sách người đó, cảm ơn bà con quan tâm.

“Nhảy cảm với ánh sáng,” Cha Dominic nói, thoát ra khỏi cơn mơ màng. “Tên ông ta là Red, mà lại không có tóc đỏ. Ông ta cứ nhìn vào cổ con.” Cha Dom mở cái ngăn kéo trên cùng của cái bàn và lấy ra bao thuốc nhàu nát chưa bóc. “Con không hiểu sao, Susannah?” ông hỏi tôi.

“Có chứ ạ,” tôi đáp. “Lão ta đúng là một tên điên.”

“Ta không nghĩ vậy,” Cha Dom nói. “Ta nghĩ ông ta là ma cà rồng.”

CHƯƠNG 10

Tôi há hốc miệng nhìn ông.

“Ừ, Cha D ới,” lúc sau tôi mới nói. “Không phải con có ý gì đâu, nhưng Cha đã dùng thuốc giảm đau hơi bị quá liều đấy à? Vì con không thích phải nói cho Cha hay, rằng trên đời chẳng có cái gì gọi là ma cà rồng hết.”

Chưa bao giờ Cha Dom trông gần như sắp xé cái bao thuốc và lấy một miếng cho lên miệng đến nơi. Tuy nhiên, ông lại tự kìm chế bản thân. “Làm sao,” ông hỏi, “con biết được?”

“Làm sao con biết cái gì ạ?” Tôi hỏi. “Biết rằng không có cái gì gọi là ma cà rồng ấy à? Ừm, thì cũng như con biết trên đời chẳng có con thỏ Easter Bunny hay là Cô tiên Răng.”

Cha Dominic nói: “À, thì người ta cũng bảo thế về ma đấy thôi. Mà cả con và ta thì đều biết rằng điều đó có đúng đâu.”

“Vâng,” tôi nói, “nhưng con từ trước đến giờ *có thấy* ma rồi. Còn ma cà rồng thì chưa bao giờ. Mà con thì lang thang ở hơi bị nhiều nghĩa địa đấy nhé.”

Cha Dominic bảo: “Ừ thì, không phải ta muốn nói đến điều quá hiển nhiên, Susannah, nhưng ta đã làm việc lâu hơn con nhiều lắm, và dù chính ta cũng chưa từng gặp một con ma cà rồng nào thì ít nhất ta cũng sẵn sàng chấp nhận khả năng một sinh vật như thế là có tồn tại.”

“Vâng,” tôi đáp. “Được rồi Cha D. Cứ cho rằng ông ta là ma cà rồng đi. Red Beaumont là một kẻ rất được chú ý. Nếu mà ông ta có đi lang thang trong bóng đêm cản cổ người ta thì phải có người nhìn thấy chứ, Cha có nghĩ thế không?”

“Không,” Cha Dominic nói, “nếu ông ta có, như con vừa nói đấy, những người làm thuê sẵn sàng đứng ra che giấu cho ông ta.”

Thế này thì quá lắm. Tôi đáp: “Thôi được rồi. Con thấy chuyện này hơi bị mang phong cách kinh dị Stephen King. Con phải về lớp đây, không thì thầy Walden sẽ nghĩ con là đứa chuyên trốn học không giấy phép mất. Nhưng nếu mà sau này Cha có gửi cho con một mẫu giấy nhắn bảo con phải đi đâm vào tim cái gã đó, thì xôi hồng bông không hết. Tad Beaumont sẽ không đời nào mời con đến dự buổi khiêu vũ nếu mà con giết bố anh ta.”

Cha Dominic gạt bao thuốc sang một bên. “Chuyện này,” ông nói, “cần phải tìm hiểu kỹ càng...”

Tôi để cho Cha Dominic làm cái việc ông yêu thích nhất, đó là lướt Net. Các phòng quản lý ở Trường chỉ gần đây mới được lắp máy tính, và không ai ở đây biết cách sử dụng rành rẽ cho lắm. Cụ thể là Cha Dominic còn chả biết chuột hoạt động thế nào, và suốt ngày rê chuột từ đầu bàn đến cuối bàn, cho dù tôi đã bảo ông bao nhiêu lần rồi, là ông chỉ việc đặt nó trên tấm rê thôi mà. Nếu điều này không đến nỗi khiến người ta phát bực thì cũng ngộ ra phết.

Khi bước trên lối đi, tôi quyết định rằng mình sẽ bảo Cee Cee làm việc này. Cô nàng lướt Web có khá khẩm hơn Cha Dominic.

Khi đến lớp của thầy Walden – lớp học tuần trước không may bị phá trong một cơn động đất kỳ quái (ai cũng nghĩ thế), nhưng sự thật thì đó là do một lễ trừ ma bị diễn ra trật đường ray – tôi nhận thấy, đứng bên cạnh cái đồng gạch ngói vỡ từng là cổng vòm được trang trí là một thằng bé con.

Thật ra cũng chẳng có gì lạ khi có những đứa nhóc bé tí lang thang ở khắp hành lang Trường Truyền Giáo, vì ngôi trường dạy từ mẫu giáo đến tuốt tận lớp 12. Tuy nhiên, điều lạ lùng ở thằng nhóc này là ở chỗ, người nó hơi phát sáng. Và đồng thời, những người công nhân xây dựng đang đi lại khắp nơi cố sửa lại cái lối đi, thỉnh thoảng lại đi xuyên qua người nó.

Nó nhìn tôi khi tôi tiến lại gần, như thể nó đang chờ tôi vậy. Thực tế đúng là như thế thật.

“Chào chị,” nó nói.

“Chào,” tôi đáp. Đám công nhân đó đang bật radio khá to, thế nên thật may mắn không ai trong số họ để ý thấy đứa con gái kỳ quái đang đứng đó tự nói chuyện với chính bản thân mình.

“Chị là người làm cầu nối cho những hồn ma à?” thằng nhóc tò mò hỏi.

“Một trong số những người đó thôi,” tôi đáp.

“Tốt quá. Em có một vấn đề rắc rối.”

Tôi cúi xuống nhìn thẳng nhóc. Chắc nó cũng chỉ chín hay mười tuổi là cùng. Rồi tôi nhớ ra rằng trong bữa trưa ngày hôm nọ, chuông của Trường Truyền Giáo vang lên chín lần, và Cee Cee giải thích rằng đó là vì một trong những đứa trẻ lớp 3 vừa mới chết vì căn bệnh ung thư dai dẳng. Nếu nhìn thẳng nhóc thì chẳng thể nào biết được đâu – những người chết mà tôi gặp, về bề ngoài của họ chẳng bao giờ cho thấy nguyên nhân cái chết là gì, họ luôn luôn trông giống như trước khi một căn bệnh hay một tai nạn nào đó đã cướp đi sinh mạng họ – nhưng rõ ràng thằng bé này mắc một ca máu trắng hiểm nghèo. Timothy, tôi nhớ là Cee Cee đã nói tên nó là thế.

“Em là Timothy,” tôi nói.

“Tim thôi,” nó chỉnh lại, nhăn mặt.

“Xin lỗi. Thế chị giúp gì được em?”

Timothy có vẻ hoàn toàn nghiêm túc, nói: “Đó là về con mèo của em.”

Tôi gật đầu. “Được rồi. Con mèo của em thì sao?”

“Mẹ em không muốn thấy nó quanh quẩn,” Timothy nói. Đối với một đứa trẻ đã chết, nó thẳng thắn một cách đáng ngạc nhiên. “Cứ mỗi lần mẹ nhìn thấy nó, nó khiến mẹ nhớ em, thế là mẹ lại khóc.”

“Chị hiểu rồi,” tôi đáp. “Em muốn chị tìm cho con mèo một nơi ở mới không?”

“Cơ bản là thế,” Timothy nói.

Tôi đang nghĩ, lúc đó cái điều cuối cùng tôi muốn làm là tìm cho một con mèo ghẻ nào đó một nơi ở mới, nhưng tôi lại mỉm cười và nói: “Không vấn đề chi.”

“Hay quá,” Timothy nói. “Chỉ đến bắt nó là xong...”

Đó là lý do tại sao, sau khi đi học về ngày hôm đó, tôi thấy mình đang đứng trên cánh đồng đồng cỏ sau trung tâm thương mại Thung Lũng Carmel, gào lên: “Lại đây nào, miu miu miu!”

Adam, người tôi đi nhờ xe và nhờ giúp, đang phạt cái đám cỏ vàng úa mọc cao vì tôi chỉ cho cậu ta bàn tay dính cây sồi độc và bảo tôi không thể mạo hiểm gần bất kì loại cây cối nào hết. Cậu ta đứng thẳng lên, đưa một tay quạt mồ hôi trán – mặt trời đang toả nắng chang chang đủ để khiến cho tôi khao khát được ra bãi biển hưởng làn gió mát mẻ, và quan trọng hơn cả là những anh chàng cứu hộ cực hấp dẫn – và nói: “Này. Mình hiểu rằng đi tìm con mèo của thằng bé đã chết đó là việc quan trọng. Nhưng sao lại tìm nó trên đồng cỏ chứ? Chẳng phải tìm nó ở nhà thằng nhóc đó thì khôn hơn à?”

“Không đâu,” tôi đáp. “Bố của Timothy không thể nào chịu nổi tiếng khóc của bà vợ mỗi khi bà ấy nhìn thấy con mèo, thế là ông ta tống nó vào ô tô rồi ném ra đây.”

“Người tốt góm,” Adam nói. “Đúng là kẻ yêu động vật. Chắc là đưa nó đến nơi nhốt động vật vô gia cư để có người đến nhận nuôi thì hơi bị rắc rối quá hả?”

“Rõ ràng,” tôi đáp, “chẳng có mấy cơ hội người ta chịu nhận nuôi con mèo này.” Tôi hăng giọng. “Chắc mình gọi nó bằng tên thì sẽ hay hơn đấy. Có thể nó sẽ ra.”

“Được rồi.” Adam xắn quần lên. “Nó tên là gì?”

“Ừm,” tôi nói. “Spike.”

“Spike.” Adam ngửa cổ nhìn trời. “Một con mèo tên là Spike cơ đấy. Không thể đợi để nhìn mặt nó nữa rồi. Lại đây, Spike. Lại đây nào, Spikey, Spikey, Spikey...”

“Này mấy bồ.” Cee Cee tiến về phía chúng tôi, vẫy vẫy cái laptop.

Tôi nhờ cả Cee Cee cũng như Adam giúp, nhưng là nhờ chuyện khác. Tôi khám phá ra rằng tất cả những người bạn mới của mình đều có những năng khiếu và khả năng khác nhau. Adam thì chủ yếu là vì cậu ta sở hữu một cái ô tô, nhưng còn Cee Cee, điểm mạnh của cô ấy nằm ở kỹ năng tìm kiếm siêu hạng... và hơn thế nữa là cô nàng thực sự *thích* thu thập thông tin. Tôi nhờ cô ấy tìm bất kỳ điều gì có thể về Thaddeus Beaumont cha, và cô ấy đồng ý. Cô ấy ngồi trong ô tô, lục lọi trên Net với sự giúp đỡ của một cái modem từ xa được tặng là quà sinh nhật – tôi đã nói là tất cả mọi người ở Carmel này, trừ tôi ra, đều giàu kinh khủng chưa nhỉ? – trong khi tôi và Adam tìm con mèo của Timothy.

“Này,” Cee Cee gọi. “Tìm được cả đống luôn.” Cô ấy lướt qua vài thứ vừa download về. “Mình gõ cái tên Thaddeus Beaumont trên cỗ máy tìm kiếm, và hiện ra cả đống tin đáng chú ý. Thaddeus Beaumont là CEO, đối tác hay nhà đầu tư của hơn ba mươi dự án phát triển đất đai – phần lớn là đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh thương mại, như cụm rạp chiếu phim, cụm trung tâm thương mại hoặc câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe – đấy là chỉ riêng trên bán đảo Monterey thôi đấy.”

“Thế nghĩa là gì?” Adam hỏi.

“Nghĩa là nếu mà cậu cộng thêm tất cả diện tích đất của các công ty có Thaddeus Beaumont đóng vai trò là nhà đầu tư hay đối tác, thì gần như ông ta sẽ là người sở hữu đất đai nhiều nhất vùng bắc California này.”

“Ái chà chà,” tôi nói. Tôi đang nghĩ đến buổi dạ hội. Dám cá là cái người sở hữu nhiều đất đai như thế thừa sức thuê cho con trai mình một con limo tối hôm đó. Ngó ngẩn thật, nhưng mà tôi luôn luôn mơ được ngồi trên một con limo đấy.

“Nhưng ông ta không thực sự sở hữu tất cả chỗ đất đó,” Adam chỉ ra. “Mà là những công ty.”

“Chính xác,” Cee Cee đáp.

“Thật ra cậu nói *chính xác* là có ý gì?”

“Ờ,” Cee Cee nói. “Chỉ là điều đó có thể giải thích cho việc ông ta chưa từng bị đưa ra toà vì bị tình nghi giết người.”

“Giết người á?” Đột ngột tôi quên luôn cái buổi khiêu vũ. “Một vụ giết người thế nào?”

“*Một vụ giết người ấy à?*” Cee Cee xoay lại cái laptop của cô nàng để bọn tôi có thể nhìn thấy màn hình. “Chúng ta đang nói tới nhiều vụ giết người thì có. Cho dù đúng ra mà nói, thì các nạn nhân mới chỉ bị nêu danh là mất tích thôi.”

“Cậu đang *nói* về chuyện gì thế?”

“Ừm, sau khi mình liệt kê danh sách tất cả các công ty có liên quan đến Thaddeus

Beaumont, mình gõ tên mỗi công ty vào trang tìm kiếm đó và tìm được vài điều không hay ho. Nhìn đây này.” Cee Cee trải một tấm bản đồ vùng Thung Lũng Carmel ra. Cô ấy đánh dấu vào mỗi vùng khi nhắc đến tên. “Thấy khu bất động sản này không? Khách sạn và spa. Thấy nó rất gần với vùng biển không? Đó là khu vực cấm xây dựng. Bị xói mòn quá nhiều. Nhưng RedCo – đó là tên công ty đã mua chỗ bất động sản đó, RedCo ấy mà, hiểu chưa? – đã gây áp lực với chính quyền địa phương và vẫn được phép. Tuy nhiên, nhà môi trường học này đã cảnh báo công ty RedCo rằng bất kỳ toà nhà nào họ xây ở đây đều không chỉ thiếu vững chãi rất nguy hiểm mà còn làm ảnh hưởng nguy hại đến số lượng hải cẩu đang sống ở bãi biển phía bên dưới nó. Ừm, xem cái này đi.”

Những ngón tay Cee Cee lướt trên bàn phím. Một giây sau, bức ảnh của một người đàn ông trông kỳ quái với một chòm râu dê xuất hiện trên màn hình, cùng với một cái gì đó trông giống như một bài báo. “Nhà môi trường học làm om sòm chuyện với bầy hải cẩu đã biến mất bốn năm trước, và từ đó đến nay không một ai nhìn thấy ông ta hết.”

Tôi nheo mắt nhìn vào cái màn hình vi tính. Năng chói thế này thật khó nhìn. “Ý cậu là sao, biến mất?” Tôi hỏi. “Kiểu như ông ta đã chết à?”

“Có thể lắm. Chẳng ai biết. Nếu ông ta bị giết thì cũng chưa bao giờ tìm thấy xác cả,” Cee Cee nói. “Nhưng xem cái này đi.” Ngón tay cô nàng gõ lạch cạch thật nhanh. “Một dự án khác, một chuỗi trung tâm thương mại ở đây khiến cho môi trường sống của loài chuột quý hiếm chỉ có ở vùng này bị đe dọa. Và người phụ nữ này – ” Một tấm ảnh khác hiện ra trên màn hình. “Bà ấy đã cố ngăn chuyện đó để cứu loài chuột, và bùm. Bà ấy cũng biến mất luôn.”

“Biến mất,” tôi lặp lại. “Chỉ đơn giản là biến mất thôi à?”

“Chỉ đơn giản là biến mất. Vấn đề của Mont Beau được giải quyết xong xuôi – đó là tên của nhà tài trợ dự án đó. Mont Beau. Beaumont ấy. Hiểu không?”

“Bọn này hiểu,” Adam nói. “Nhưng nếu mà tất cả những nhà môi trường học có liên quan đến các công ty của Red Beaumont đều biến mất thì tại sao lại chưa có ai điều tra cơ chứ?”

“Ừm, thứ nhất,” Cee Cee nói, “là vì Tập đoàn Beaumont đã đóng góp một trong những khoản hiến tặng lớn nhất bang trong chiến dịch tuyên truyền cho vị thống đốc mới được bầu gần đây. Họ cũng cố hiến một khoản kha khá cho cái người được bầu làm cảnh sát trưởng.”

“Một vụ bùng bít chứ gì?” Adam nhăn mặt. “Khỉ thật.”

“Cậu nghĩ là người ta không nghi ngờ gì. Những người đó chưa chết, nhớ nhé. Chỉ là biến mất thôi. Theo như mình thấy thì những thái độ của mọi người dường như có vẻ... ừm... dù sao những nhà môi trường học là những kẻ hơi bị lông bông, thế nên ai mà biết được liệu có phải những người đó đã cất công đi tìm hiểu một thảm họa lớn hơn, mang tính đe dọa hơn không? Tất cả bọn họ, trừ có người này.” Cee Cee nhấn một cái nút khác, và tấm ảnh thứ ba hiện ra. “Người phụ nữ này không tham gia vào bất kỳ nhóm cứu vớt hải cẩu nào hết. Bà ta sở hữu một phần đất mà Tập đoàn Beaumont đang nhắm nhe nhòm ngó. Bọn họ muốn mở rộng khu rạp chiếu phim. Chỉ có điều bà ta không chịu bán.”

“Đừng nói gì nhé,” tôi bảo. “Bà ta cũng biến mất luôn.”

“Chứ còn gì nữa. Và bảy năm sau cái ngày đó – bảy năm là khoảng thời gian để có thể tuyên

bổ hợp pháp rằng một người mất tích coi như đã chết – Tập đoàn Beaumont đã đưa ra lời đề nghị với những đứa con của bà ta, bọn họ đồng ý tức thì.”

“Ồ tời,” tôi nói, ám chỉ bọn con cái của người đàn bà đó. Tôi rướn người về phía trước để nhìn ảnh bà ta rõ hơn.

Và bị một cơn sốc nho nhỏ: Tôi đang nhìn vào bức ảnh của con ma đã ban cho tôi những tiếng gào thật là dễ chịu.

Ừ thì, có thể bà ta trông không giống *y hệt*. Nhưng bà ta trắng trẻo, gầy gò và tóc cũng cắt ngắn thế. Sự giống nhau đến thế tất nhiên cũng đủ để tôi kết luận: “Chính là bà ta!” và chỉ vào đó.

Dĩ nhiên, đó là điều dở tệ nhất tôi làm. Bởi vì cả Cee Cee lẫn Adam đều quay lại nhìn tôi.

“Chính là bà nào?” Adam tò mò hỏi.

Và Cee Cee nói: “Suze, làm sau mà cậu biết được bà ta. Bà ta đã biến mất hơn bảy năm trước, mà cậu thì mới chuyển đến tháng trước.”

Tôi đúng là một con ngốc thảm hại. Mà cũng không thể nghĩ ra được lời bào chữa nào khả dĩ. Tôi chỉ lặp lại cái điều đã lặp bặp nói với ông bố của Tad: “À, ừm, mình đã gặp bà ta trong một giấc mơ.”

Tôi bị *làm sao* thế không biết?

Dĩ nhiên, tôi chưa giải thích cho Cee Cee lý do tại sao tôi muốn cô ấy tìm hiểu về Red Beaumont cũng như giải thích cho Adam sao tôi lại biết nhiều về con mèo của thằng bé Timothy Mahern đến thế. Tôi chỉ nói đơn giản là ông Beaumont đã nói một điều lạ lùng trong cuộc gặp gỡ ngắn ngủi với tôi buổi tối hôm trước. Và rằng Cha Dom đã bảo tôi đi tìm con mèo, chỉ vì bố của Timothy đã thú nhận là đã vứt nó đi trong lần xung tội hàng tuần – chỉ có điều là Cha Dom, người đã thề là sẽ giữ bí mật, không hề *kể* cho tôi điều đó. Tôi bảo Adam rằng mình chỉ *đoán thế* thôi...

“Một giấc mơ á?” Adam hỏi lại. “Về một người đàn bà đã chết bảy năm rồi? Thật là kỳ quái.”

“Có thể không phải bà ta đâu,” tôi nói nhanh, chối tất cả những điều đã tuôn ra. “Thật ra, mình chắc chắn đó không phải bà ta. Người mình gặp thì... cao hơn nhiều.” Cứ làm như chỉ cần nhìn vào bức ảnh của người đàn bà mà ai đó đã post lên Internet tôi có thể nói bà ta cao bao nhiêu không bằng.

Adam nói: “Cậu biết không, Cee Cee có một bà dì lúc nào cũng mơ thấy người chết đấy. Cậu ấy bảo là bọn họ đến tìm bà ấy.”

Tôi ném sang Cee Cee một cái nhìn kinh ngạc. Tôi tự hỏi, liệu có phải bọn tôi đang nói đến một người làm cầu nối *khác nữa* hay không? Liệu có phải có vài người bọn tôi ở khu bán đảo rộng hơn không? Tôi biết Carmel là nơi có nhiều người ở tuổi về hưu, nhưng thế này thì hơi bị ngớ ngẩn.

“Bà ta không mơ thấy bọn họ,” Cee Cee nói, và tôi không hề nghĩ mình lại tưởng tượng ra sự chán ghét trong giọng nói của cô nàng. “Dì Pru gọi hồn những người đã chết và nói cho cậu biết bọn họ đã nói gì. Để kiếm tí tiền thôi.”

“Dì Pru?” Tôi nghe răng cười. “Ái chà, Cee Cee. Mình không biết trong gia đình cậu lại có người là bà đồng đấy.”

“Bà ta không phải là bà đồng.” Nỗi căm ghét của Cee Cee càng lớn hơn. “Bà ta là một người quái đản. Thật xấu hổ khi có dây mơ rễ má với bà ta. Nói chuyện với người chết cơ đấy. Hay hóm nhỉ!”

“Tiếp đi Cee Cee,” tôi bảo. “Cho bọn này biết cậu thực sự cảm thấy thế nào.”

“Ừm,” Cee Cee nói. “Xin lỗi. Nhưng mà – ”

“Này,” Adam hớn hờ ngắt lời. “Có khi dì Pru có thể giúp bọn mình giải thích lý do tại sao” – cậu ta cúi xuống để nhìn bức ảnh của người đàn bà đã chết trên màn hình máy tính của Cee Cee được rõ hơn – “bà Dierdre Fiske đây lại hiện lên cái bùm trong giấc mơ của Suze.”

Hốt hoảng, tôi rướn người và đóng sầm cái màn hình laptop của Cee Cee. “Không, cảm ơn,” tôi nói.

Cee Cee mở lại cái máy vi tính của cô nàng, nói giọng cáu bẳn: “Ngoài mình ra thì chẳng ai yêu thích đồ điện tử hết, Simon ạ.”

“Ôi, thôi mà,” Adam nói. “Sẽ vui lắm đây. Suze chưa được gặp dì Pru. Cậu ấy sẽ khoái bà ấy phải biết. Bà ấy hay ho ra phết.”

Cee Cee lầm bầm: “Ờ, cậu biết những người tâm thần không bình thường thì vui thế nào rồi đấy.”

Tôi nói, hi vọng quay lại chủ đề cũ: “Ừm, có lẽ để khi khác. Còn gì nữa không Cee Cee, chuyện cậu đào bới ông Beaumont ấy mà?”

“Ý cậu là những chuyện khác ngoài sự thật là lão ta có thể sẽ giết bất kỳ kẻ nào dám chắn ngang con đường dẫn đến cái gia tài bằng cách cướp đi những khu rừng và những bãi biển ấy à?” Cee Cee, đang đội cái mũ đi mưa kaki để bảo vệ làn da nhạy cảm của cô ấy khỏi ánh mặt trời và đeo kính râm màu tím, ngược lên nhìn tôi. “Cậu còn chưa thoả mãn sao Simon? Bọn này còn chưa tìm hiểu rõ ràng về những người thân nhất của người tình của cậu à?”

“Ờ,” Adam nói. “Thật là dễ chịu khi biết rằng tối qua cậu cặp kè với một thằng con trai xuất thân từ một gia đình tốt đẹp danh giá thế đấy Suze ạ.”

“Này,” tôi nói với vẻ bức tức còn hơn cả thật sự cảm thấy thế. “Chẳng có *bằng chứng* nào chứng tỏ bố của Tad là người phải chịu trách nhiệm cho những vụ biến mất của các nhà môi trường học đó. Vả lại, bọn này chỉ uống café thôi mà, thế được chưa? Bọn này không hện hò gì hết.”

Cee Cee chớp mắt nhìn tôi. “Cậu đi chơi với hần ta, Suze ạ. Đây là cái điều Adam muốn ám chỉ khi nói là cặp kè.”

“Ờ.” Ở nơi tôi sống trước kia, thì cặp kè có một nghĩa khác hẳn. “Xin lỗi. Mình – ”

Lúc đó, Adam hét lên một tiếng. “Spike!”

Tôi quay lại, nhìn theo hướng ngón tay cậu ta chỉ. Kia, nhòm ra từ cái đồng cây bụi khô héo là một con mèo to nhất, trông xấu tính nhất tôi từng gặp. Nó có lông cùng màu với đám cỏ, có lẽ vì thế nên bọn tôi mới không thấy. Nó có những vạch lông màu cam, một tai bị sút, và một

cái nhìn cực kỳ xấu tính trên mặt.

“Spike à?” Tôi nói khe khẽ.

Con mèo quay đầu về phía tôi và lườm tôi đầy ác ý.

“Ôi trời,” tôi nói. “Chả trách bố của Tim không mang nó đến khu động vật hoang.”

Phải mất công – và sự hi sinh đến cùng cái túi xách hiệu Kate Spade của tôi, cái túi mà tôi đã cố sức liều mình mua được trong đợt bán hàng mẫu hồi còn ở khu SoHo – nhưng cuối cùng thì bọn tôi cũng xoay sở tóm được Spike. Khi đã bị nhốt trong túi xách của tôi, có vẻ nó bỏ ý định trốn thoát, cho dù trên đường đến Safeway, nơi bọn tôi kiểm đồ lót ổ đi vệ sinh và thức ăn cho nó, tôi có nghe thấy nó đang hùng hục cào cấu các đường may của cái túi. Tôi biết lần này Timothy nợ tôi một khoản to đây.

Nhất là khi Adam, thay vì rẽ vào phố nhà tôi thì lại rẽ hướng ngược lại, đi xa hơn, hướng lên đồi Carmel cho đến khi cái mái vòm đỏ to tướng che phía trên nhà nguyện của Trường Truyền Giáo phía bên dưới chỉ còn nhỏ xíu.

“Không,” Cee Cee ngay lập tức nói một cách cứng rắn nhất mà tôi từng nghe thấy. “Nhất định không. Quay xe lại. Quay xe lại *ngay*.”

Chỉ có điều là Adam cười hình hích đầy xấu xa và tăng tốc.

Ôm cái túi Kate Spade trên đùi, tôi nói: “Ừm, Adam. Mình không biết chính xác cậu đang định đi đâu, nhưng mà ít nhất thì mình cũng muốn tổng khứ cái... ư... cái con này trước đã – ”

“Chỉ một lát thôi mà,” Adam nói. “Con mèo sẽ chả sao đâu. Thôi *nào*, Cee. Đừng có làm kẻ phá trò vui thế nữa đi.”

Cee Cee nổi cáu chưa từng thấy. “Đã bảo là *không* mà!” cô ấy hét lên.

Nhưng quá muộn. Adam đỗ lại trước một căn nhà gỗ một tầng có những cái chuông gió treo khắp nơi kêu lên lanh lảnh trong gió thổi từ ngoài vịnh, và những bụi hoa dâm bụt to tướng hướng về phía mặt trời lúc chiều muộn. Cậu chàng lái con VW vào bãi đỗ và tắt máy.

“Bọn mình chỉ đến chào một câu thôi mà,” cậu ta nói với Cee Cee. Và rồi cậu ta tháo dây an toàn và nhảy ra khỏi xe.

Cee Cee và tôi cứ ngồi yên. Cô ấy ngồi ghế sau. Tôi ngồi ghế trước với con mèo. Từ trong túi vọng ra một tiếng rên báo điềm gở.

“Mình không thích hỏi,” tôi nói, sau một lúc ngồi đó nghe tiếng chuông gió và tiếng gầm gừ đều đều của con Spike. “Nhưng mà bọn mình đang ở đâu đấy?”

Câu hỏi đó được giải đáp khi một giây sau, cánh cửa mở tung ra, và một người đàn bà có mái tóc trắng trắng vàng vàng giống của Cee Cee – chỉ có điều là đủ dài để ngồi lên ấy – kêu lên yoo-hoo về phía chúng tôi.

“Vào đi cháu,” bà dì Pru của Cee Cee gọi. “Vào đi mà! Ta mong được gặp cháu lâu lắm rồi!”

Cee Cee, thậm chí còn chả thèm liếc về phía bà dì, lẩm bẩm: “Cá là thế, bà đồng bóng quái đản.”

Nhớ nhắc tôi không bao giờ được kể cho Cee Cee nghe về tất cả những chuyện cầu nối cầu

niếc gì đó nhé.

CHƯƠNG 11

“Ôi, thánh thần ời,” bà dì Pru của Cee Cee nói. “Nó lại thế rồi. Nhân vật thứ chín. Thật là kỳ lạ quá.”

Cee Cee và tôi nhìn nhau. Kì lạ không phải là cái từ chính xác cho lắm. Cũng không phải là khó chịu. Còn khuya mới thế. Hay ít nhất thì đó là ý kiến của tôi. Pru Webb, bà dì của Cee Cee, hơi bị kỳ quái. Chắc chắn là thế.

Nhưng nhà của bà ấy sực nức mùi hương với nến thơm đốt khắp nơi. Và bà ấy lại còn là một chủ nhà chu đáo nữa chứ, bà ấy mang cho bọn tôi mỗi đứa một cốc nước chanh tự pha. Dĩ nhiên, chán một cái là bà ấy lại quên cho đường, nhưng cái tính hay quên kiểu đó rõ ràng chẳng có gì lạ đối với một người suốt ngày đắm chìm với thế giới tâm linh. Dì Pru nói với bọn tôi rằng người thầy thông thái của bà ấy, cái ông đồng giỏi nhất vùng West Coast này, thậm chí ông ta liên lạc với quá nhiều linh hồn khác đến nỗi còn chẳng nhớ nổi tên chính mình nữa.

Tuy thế, cho đến lúc này, cuộc viếng thăm nho nhỏ của bọn tôi chưa làm sáng tỏ được điều gì cả. Ví dụ như, tôi đã biết được rằng, căn cứ vào những đường chỉ tay trên lòng bàn tay tôi, thì lớn lên tôi sẽ có một công việc đầy thú vị trong lĩnh vực nghiên cứu y khoa (Ờ phải! Rồi sẽ có ngày.) Trong khi đó, Cee Cee sẽ là một ngôi sao điện ảnh, còn Adam sẽ là một phi hành gia vũ trụ.

Nói thật đấy. Một *phi hành gia vũ trụ*.

Phải thừa nhận tôi hơi ghen với nghề nghiệp tương lai của hai đứa một tí, những nghề mà rõ ràng là hay ho thú vị hơn của tôi, nhưng tôi phải cố lắm để ghìm nén nỗi ghen tị của mình lại.

Cái việc mà tôi chịu không thể ghìm nén nổi – và rõ ràng cả Cee Cee cũng chịu luôn – chính là Adam. Cậu ta đã kể với dì Pru về “giấc mơ” của tôi trước khi tôi kịp ngăn lại, và giờ đây người đàn bà đáng thương ấy đang cố gắng – tự nguyện tự giác không ai ép nhé – gọi hồn bà Deirdre Fiske bằng cách dùng những lá bài tarot và rên ư ử.

Chỉ có điều hình như việc đó chẳng có tác dụng gì hết, bởi vì mỗi lần bà ấy bắt đầu lật những lá bài lại thì chúng đều cùng một loại.

Nhân vật thứ chín.

Việc này hiển nhiên là làm cho bà ấy bức mình. Lắc lắc cái đầu, dì Pru – bà ấy bảo tôi gọi như thế – gom tất cả lá bài lại thành một đồng, tráo bài, và rồi, nhắm mắt lại, rút một lá từ trong đồng bài, đặt nó lên rồi lật ngửa cho chúng tôi xem. Rồi bà ấy mở mắt ra, nhìn xuống và nói: “Lại nữa! Thế này thật không thể hiểu nổi.”

Bà ấy không hề nói đùa. Cái ý tưởng có người đi gọi hồn một con ma bằng một bộ bài thì

đúng là không thể hiểu nổi... hay ít nhất thì tôi không hiểu. Tôi thậm chí còn không thể gọi chúng bằng cách đứng một chỗ mà gào tên bọn chúng lên – chuyện này tôi đã thử rồi, tin tôi đi – mà tôi còn là cầu nối của hồn ma đấy nhé. Cái *nghề* của tôi là liên lạc với những kẻ đã chết nghèo.

Nhưng bọn ma thì đâu phải như lũ chó cơ chứ. Bọn ma chẳng thèm đến nếu mà bạn có gọi chúng. Ví dụ như bố tôi chẳng hạn. Đã không biết bao lần tôi muốn – hay là cần – gặp bố. Bố cũng có thò mặt ra đấy: nhưng mà ba hay bốn tuần sau đó cơ. Phần lớn bọn ma lúc nào cũng vô trách nhiệm.

Nhưng tôi không thể giải thích cho bà dì của Cee Cee rằng cái việc bà ấy đang làm là hoàn toàn phí thời gian... và trong trong khi bà ấy ngồi đó mà tiến hành thì có một con mèo đang cố cắn phá cái túi của tôi để trong ô tô của Adam kia kìa.

À, và lại còn gã đàn ông, cái kẻ có thể hoặc không phải một con ma cà rồng – nhưng chắc chắn là phải chịu trách nhiệm cho việc bao nhiêu người biến mất – đang nhớn nhoe ngoài vòng pháp luật nữa chứ. Tôi chỉ có thể ngồi đó cười ngoác miệng ngu si hết sức, giả vờ như thích thú lắm, trong khi tôi đang nóng ruột muốn về nhà gọi điện cho Cha D, để quyết định xem bọn tôi sẽ phải làm gì với Red Beaumont.

“Ôi, trời,” dì Pru nói. Bà ấy thật sự rất xinh, bà dì Pru của Cee Cee ấy. Cũng là một người bạch tạng như đứa cháu, mắt bà ấy có màu tím. Bà ấy mặc một chiếc váy rộng cùng màu. Sự đối lập giữa mái tóc trắng dài đối với chiếc váy màu tím của bà ấy thật đẹp – và thật hay ho. Tôi biết, rồi sẽ có ngày Cee Cee trông giống hệt như bà ấy cho mà xem, một khi cô nàng thoát khỏi bộ niềng răng và thân hình bụ bẫm.

Chắc vì thế mà Cee Cee không thể nào chịu đựng nổi bà ấy.

“Như thế này có thể có nghĩa là gì nhỉ?” Dì Pru tự lẩm nhẩm. “Ẩn sĩ. Ẩn sĩ.”

Theo như tôi thấy, trên lá bài cứ trở đi trở lại của dì Pru là hình ẩn sĩ. Không phải là loại ốc ẩn mình trong vỏ đâu, mà là loại ông-già-sống-trong-hang ấy. Tôi chẳng biết ẩn sĩ thì liên quan gì đến bà Fiske, nhưng có một điều tôi biết rõ: mình đang chán muốn chết đây.

“Thêm một lần nữa,” dì Pru nói, liếc về chỗ Cee Cee một cái dè chừng. Cee Cee đã nói rõ rằng bọn tôi chẳng rồi cả ngày đâu. Dĩ nhiên tôi mới là đứa cần phải về nhất. Tôi còn phải tham gia vào bữa tối nhà Ackerman nữa chứ. Tối nay ăn gà xào Kung pao. Nếu tôi mà về muộn thì mẹ sẽ giết tôi.

“Ừm,” tôi nói. “Cô Webb này?”

“Dì Pru chứ, cháu yêu.”

“Vâng. Dì Pru. Cháu dùng điện thoại của dì được chứ ạ?”

“Tất nhiên.” Dì Pru thậm chí chẳng thèm liếc tôi. Bà ấy đang bận bịu liên lạc.

Tôi bước ra khỏi căn phòng tối mù và ra hành lang. Có một chiếc điện thoại quay số kiểu cổ trên cái bàn nhỏ đằng kia. Tôi quay số nhà – sau một hồi vật lộn để nhớ ra vì tôi mới biết được có vài tuần – và khi Ngu Ngơ nhấc máy, tôi bảo cậu ta nói với mẹ tôi rằng tôi không quên bữa tối và đang trên đường về.

Ngu Ngơ chẳng lịch sự gì khi bảo với tôi rằng cậu ta đang nói chuyện ở một đường dây

khác, và vì cậu ta chẳng phải là thư ký của tôi, cũng như không có ý định nhắn gửi hộ gì hết, thế nên tôi phải gọi lại sau.

“Đang nói chuyện với ai đấy?” tôi hỏi. “Vói Debbie, nô lệ tình yêu của mày hả?”

Ngụ Ngờ đáp trả bằng cách dập máy. Lắm người chả có tí máu hài hước nào hết.

Tôi đặt ống nghe xuống và đang đứng đó nhìn cái lịch cung hoàng đạo và tự hỏi có phải tôi đang ở trong cái chòm sao may mắn không – vì chuyện với Tad và những thứ khác – thì có người đứng ngay đằng sau lưng tôi và nói bằng một giọng khó chịu: “Sao? Cô muốn gì?”

Tôi nháy dựng lên. Xin thề, tôi đã làm việc này cả đời rồi, nhưng mà không thể nào quen nổi. Thà tôi có một vài quyền năng bí mật nào đó – ví dụ như khả năng làm những phép chia dài ngoằng nhắm trong đầu chẳng hạn – còn hơn cái cầu nối của nợ này, thề đấy.

Tôi quay ngoắt lại, và bà ta kia, đứng trên lối vào nhà dì Pru, trông quàu quạu với cái mũ làm vườn và đôi găng tay. Bà ta không phải là người phụ nữ đã đánh thức tôi dậy lúc đêm hôm. Hai người họ có cùng khổ người, nhỏ nhắn mảnh mai, mái tóc cắt ngắn lĩa chĩa giống nhau, nhưng người này chừng sáu mươi tuổi thì đúng hơn.

“Sao?” Bà ta dòm tôi. “Tôi không có nhiều thời gian đâu. Cô gọi tôi đến làm gì?”

Tôi nhìn bà ta chăm chăm đầy ngạc nhiên. Thực sự là tôi có gọi bà ta đâu. Tôi chẳng làm gì cả ngoài đứng đó tự hỏi liệu Tad có còn thích tôi nữa không khi Sao Thủy đi ngược về hướng chòm Bảo Bình.

“Bà Fiske à?” Tôi thì thào.

“Phải, tôi đây.” Bà già nhìn tôi từ đầu đến chân. “Cô là người đã gọi tôi đến phải không?”

“Ừm,” tôi ngoái lại đằng sau về phía căn phòng nơi tôi vẫn có thể nghe được tiếng dì Pru đang nói, rõ ràng là tự nói tự nghe, vì cả Cee Cee và Adam đều chẳng hiểu bà ấy đang nói gì: “Nhưng nhân vật thứ chín thì đâu có *liên quan*...”

Tôi quay lại bà Fiske. “Chắc thế ạ,” tôi nói.

Bà Fiske nhìn tôi từ đầu đến chân. Rõ ràng là bà ta không thích cái điều mình đang nhìn thấy cho lắm. “Sao?” bà ta hỏi. “Có việc gì?”

Biết mở lời thế nào nhỉ? Đây là người đàn bà đã biến mất, và được cho rằng đã chết được số năm bằng gần nửa số tuổi của tôi. Tôi ngoái lại liếc dì Pru và những người khác để chắc chắn rằng họ không nhìn về hướng tôi đang đứng, và rồi thì thầm: “Cháu chỉ muốn biết điều này, bà Fiske... ông Beaumont ấy. Ông ta đã giết bà, phải thế không ạ?”

Đột ngột bà Fiske trông không còn quàu quạu nữa. Đôi mắt xanh biếc của bà ta dán chặt vào tôi. Bà ta nói bằng một giọng bị sốc: “Chúa ơi. Ôi Chúa ơi, cuối cùng... cũng có người biết. Cuối cùng cũng có người biết.”

Tôi vươn ra, đặt một bàn tay lên cánh tay bà ta để trấn an. “Vâng thưa bà Fiske,” tôi nói. “Cháu biết. Và cháu sẽ ngăn không cho ông ta hại thêm người nào nữa.”

Bà Fiske gạt tay tôi ra và chớp mắt nhìn tôi. “Cô ư?” Trông bà ta vẫn còn bị sốc, nhưng giờ là vì lý do khác.

Tôi nhận ra khi bà ta phá lên cười.

“Cô sẽ ngăn lão ta ư?” bà ta cười khàn khạch. “Cô... cô là một đứa con nít!”

“Tôi không phải con nít,” tôi quả quyết. “Tôi là cầu nối của hồn ma.”

“Cầu nối của hồn ma ư?” Tôi ngạc nhiên thấy bà Fiske ngật đầu ra cười dữ dội hơn. “Cầu nối của hồn ma. Ở phải, thế thì tốt hơn rồi đấy, phải không?”

Tôi muốn nói cho bà ta biết tôi không quan tâm đến cái giọng điệu của bà ta, nhưng bà Fiske không cho tôi cơ hội.

“Và cô nghĩ mình có thể ngăn được lão Beaumont à?” bà ta hỏi. “Bé cưng ơi, cô còn phải học nhiều lắm.”

Tôi thấy như thế chẳng lịch sự gì cả. Tôi nói: “Này bà, có thể tôi còn trẻ, nhưng tôi biết việc mình đang làm. Giờ thì nói cho tôi biết lão ta giấu xác bà ở đâu, và – ”

“Cô mất trí rồi à?” Bà Fiske cuối cùng cũng dứt cười. Giờ thì bà ta lắc đầu. “Giờ tôi chẳng còn lại gì hết. Lão Beaumont đâu phải tay mơ, cô biết mà. Lão ta làm để chắc chắn rằng không một sai sót. Và chẳng có sai sót nào cả. Cô sẽ chẳng tìm được mẩu bằng chứng nào để vạch tội lão ta đâu. Tin tôi đi. Lão già đó là một con quỷ. Một kẻ hút máu người thực sự.” Rồi miệng bà ta đan lại. “Cho dù cũng chẳng hơn gì lũ con ta. Dám bán đất của ta cho kẻ hút máu đó! Cô nghe đây. Cô là cầu nối của hồn ma. Hãy nhấn giúp ta lời này đến lũ con ta: bảo với chúng rằng ta cầu mong chúng sẽ bị thiêu dưới – ”

“Này Suze.” Cee Cee đột ngột xuất hiện trên lối đi. “Mụ phù thủy đó thôi rồi đấy. Bà ta phải nhờ cậy đến bậc thầy của mình, vì bà ta cứ toàn thất bại mà thôi.”

Tôi liếc một cái lo lắng về phía bà Fiske. Chờ đã! Tôi vẫn chưa kịp hỏi bà ta đã chết như thế nào mà! Liệu Red Beaumont có đúng là một con ma cà rồng không? Có phải lão ta đã hút hết sự sống của bà ta không? Có phải bà ta muốn nói rằng lão ta thực sự là một kẻ hút máu *theo đúng nghĩa đen* hay không?

Nhưng đã quá muộn. Cee Cee vẫn đang tiến về hướng tôi, đi xuyên thẳng qua cái thứ tôi trông như – và cảm thấy như – một bà già nhỏ bé đội chiếc mũ làm vườn và đi găng tay. Và bà già nhỏ nhắn ấy toả sáng mờ mờ một cách cảm phần.

Đừng, tôi muốn gào lên. Đừng đi!

“Eo,” Cee Cee nói, rùng mình khe khẽ một cái khi xoá nốt cái phần ánh sáng còn sót lại của bà Fiske. “Nhanh lên. Ra khỏi đây thôi. Nơi này khiến mình phát ón.”

Tôi không bao giờ biết được lời nhấn bà Fiske muốn gửi đến lũ con cái là gì – cho dù tôi có hơi lờ mờ hiểu. Bà già nhỏ nhắn liếc nhìn tôi lần cuối, một cái nhìn căm ghét, và biến mất.

Đúng lúc dì Pru đi ra hành lang, vẻ hối lỗi.

“Ta xin lỗi cháu, Suzie,” bà ấy nói. “Ta đã cố hết sức, nhưng gió Santa Ana năm nay mạnh quá, thế nên nó ảnh hưởng rất nhiều đến đường đi của những linh hồn mà ta thường gọi.”

Có lẽ điều đó giải thích cho việc làm sao tôi lại hoá ra triệu hồn bà Fiske. Tôi tự hỏi, liệu mình có thể làm lại được không, và lần này nhớ hỏi chính xác lão Beaumont đã giết bà ta như thế nào?

Lúc bọn tôi quay ra xe, Adam có vẻ cực kỳ mãn nguyện.

“Sao rồi Suze?” cậu ta hỏi lúc mở cánh cửa bên cho tôi và Cee Cee. “Trong đời cậu gặp người nào như thế chưa?”

Dĩ nhiên là rồi. Là một cái nam châm hút những linh hồn những kẻ chết không nhắm mắt, tôi gặp khối người từ khắp nơi, có cả một bà thầy tế người Inca, vài thầy lang phù thủy, thậm chí còn cả một người hành hương đã bị thiêu trên cọc vì bị coi là phù thủy.

Nhưng vì điều đó có vẻ quá quan trọng đối với cậu ta, nên tôi chỉ cười và nói: “Cũng không hẳn thế,” điều đó đúng về một khía cạnh nào đó.

Cee Cee trông chẳng thích thú gì với cái thực tế rằng một trong số người nhà cô ấy lại đi nói lảm chuyện vui nhộn thể cho tên con trai mà cô nàng – phải đối diện sự thật thôi – đang thích điên lên được. Cô nàng bò xuống ghế sau và ngồi quắc mắt ở đó. Cee Cee là đứa học sinh toàn đạt điểm A, người không tin vào bất kỳ điều gì mà khoa học không thể chứng minh được, nhất là những thứ liên quan đến thế giới bên kia... chuyện đó khiến cho việc bố mẹ cô nàng tống cô nàng vào một trường Công giáo thì hơi bị khó hiểu.

Tuy nhiên, đối với tôi, cái chuyện còn khó hiểu hơn việc Cee Cee thiếu tin tưởng hay chuyện khả năng mới của tôi là gọi hồn những con ma, là ở chỗ tôi sẽ làm gì với con mèo này bây giờ. Trong khi bọn tôi đang ở trong nhà dì Pru, nó đã xoay sở nhai rách một cái lỗ ở góc túi xách của tôi, và bây giờ thì cứ thò một chân qua cái lỗ, móng vuốt giương hết ra, quờ quạng loạn xạ bất cứ thứ gì trong tầm với – chủ yếu là tôi, vì tôi là người cầm túi mà. Cho dù tôi có năn nỉ đến đâu, Adam cũng nhất định không chịu giữ con mèo, còn Cee Cee thì chỉ cười khi tôi nhờ cô nàng. Tôi biết không đời nào mình lại đi bảo Cha Dom đem nuôi con Spike trong nhà của mục sư: xơ Ernestine sẽ không bao giờ cho phép.

Thế nên tôi chỉ còn đúng một lựa chọn duy nhất. Và tôi thật sự, thật sự không thích thú tí nào hết. Ngoài điều con mèo đã làm với cái túi – có Chúa mới biết nó sẽ làm gì với căn phòng của tôi – còn có một thực tế tôi dám chắc là giống mèo không bao giờ sống được ở nhà Ackerman, là do Ngu Ngơ bị nhạy cảm với lông mèo.

Thế là lúc Adam rẽ vào nhà tôi để cho tôi về, tôi vẫn phải giữ con mèo ngu si, cộng thêm một cái túi Safeway trong đó có một cái hộp đựng đồ lót ổ vệ sinh mèo, cát, và hai mươi hộp Fancy Feast.

“Này,” cậu chàng nói có vẻ hào hứng khi tôi vật lộn để ra khỏi xe. “Ai đến thăm nhà cậu đấy? Giáo hoàng à?”

Tôi nhìn theo hướng cậu ta chỉ... và miệng tôi há hốc.

Đỗ trên đường dẫn vào nhà là một cái xe limo to tướng dài ngoằng, đen ngòm, giống hệt loại tôi mơ được đi dự tiệc cùng với Tad trên đó!

“Ừm,” tôi nói, đóng sầm cái cửa xe VW của Adam. “Gặp lại các cậu sau nhé.”

Tôi chạy ù trên lối đi với con Spike, con mèo quyết tâm không để bị người ta lãng quên chỉ bởi vì bị nhốt trong cái túi đựng sách vở, gầm gừ và cào cấu suốt. Khi bước đến bậc cửa trên lối đi, tôi nghe thấy nhiều tiếng nói vọng ra từ trong phòng khách.

Và khi bước qua cửa, tôi thấy những giọng nói đó là của người nào... ừm... Spike trở nên hơi giống cái loại mèo quậy phá nên tôi ôm thật chặt cái túi trước ngực.

Bởi vì đang ngồi kia, nói chuyện một cách vui vẻ với mẹ tôi, tay cầm cốc trà, không ai khác chính là Thaddeus “Red” Beaumont.

CHƯƠNG 12

“Ờ, Susie à,” mẹ tôi nói, ngoái lại khi tôi bước vào nhà. “Chào cung. Xem ai ghé thăm con này. Ông Beaumont và con trai.”

Lúc ấy tôi mới nhận ra Tad cũng có ở đó. Anh ta đang đứng cạnh bức tường treo tất cả ảnh của nhà tôi – cũng chẳng nhiều nhận cho lắm, vì chúng tôi mới sống cùng nhau được mấy tuần. Đa phần là ảnh đi học của tôi và mấy đứa anh em con dượng, mấy tấm ảnh cưới của dượng Andy và mẹ tôi.

Tad cười toe với tôi, rồi chỉ vào bức ảnh tôi chụp lúc mười tuổi – cái ảnh tôi bị sút hai cái răng cửa – và nói: “Cười đẹp nhỉ.”

Tôi cố diễn tả lại cái nụ cười giống như thế, chỉ trừ hai cái răng gãy có đủ cả. “Chào,” tôi đáp.

“Ông Beaumont và Tad đang trên đường về nhà,” mẹ tôi nói, “và hai bố con họ ghé qua định mời con đến nhà họ ăn tối. Mẹ đã nói với họ là chắc tối nay con cũng không có việc gì. Phải thế không, Suze?”

Có thể nói, mẹ tôi sướng gần chết với ý nghĩ tôi ngồi ăn tối cùng gã đàn ông này và con trai ông ta. Mà mẹ cũng sẽ sướng lắm khi nghĩ tôi ngồi ăn tối cùng với Darth Vader và đứa con của hắn cũng nên, mẹ khao khát nóng ruột kiếm cho tôi một tên bạn trai đến mức độ như thế đấy. Tất cả những gì mẹ mong ước là tôi được sống như một đứa con gái bình thường.

Nhưng nếu mẹ mà nghĩ rằng Red Beaumont là loại thông gia hạng nhất thì, giờ ạ, mẹ hơi bị bé cái lắm rồi đấy.

Mà nhân thể nói chuyện làm lần, tôi đột nhiên trở thành cái thứ hơi bị hấp dẫn đối với con Max, con chó bắt đầu ngửi vòng quanh cái túi và rên ư ử.

“Ừm,” tôi đáp. “Cháu xin phép lên gác và... ơ... cất đồ, được chứ ạ?”

“Không vấn đề,” ông Beaumont nói. “Không vấn đề gì hết. Cháu cứ từ từ. Ta mới nói chuyện với mẹ cháu về bài báo của cháu thôi mà. Cái bài cháu đang viết cho tờ báo trường ấy.”

“Ừ phải rồi Susie,” mẹ tôi đáp, xoay người lại trên ghế với một nụ cười tươi hết cỡ. “Con chưa bao giờ kể cho mẹ là con đang viết bài cho tờ báo ở trường cả. Thật là hay!”

Tôi nhìn Beaumont. Lão ta đáp lại bằng cái cười nhạt thếch.

Và bất ngờ tôi có một linh cảm rất xấu.

Ôi, không phải lão Beaumont sắp đứng lên, tiến đến và cắn vào cổ tôi. Không phải thế.

Nhưng đột ngột tôi có một linh cảm rất xấu là lão ta sắp kể cho mẹ tôi cái lý do thật sự khiến tôi đến gặp lão ta tối hôm nọ. Không phải về cái bài báo, mà là về giấc mơ của tôi cơ.

Mẹ tôi ngay lập tức nghi ngờ điều gì thì bạn biết rồi đấy. Nếu mẹ mà biết tôi đã đi rêu rao với những kẻ buôn bắt động sản giàu sụ về những giấc mơ không bình thường, thì tôi sẽ bị cấm túc từ nay cho đến khi tốt nghiệp cho mà xem.

Và điều tệ hại nhất là, cứ xem tôi suốt ngày gặp bao nhiêu rắc rối hồi còn ở New York thì biết, tôi không hề có một tí hứng thú nào để nói cho mẹ cái sự thật là tôi còn gặp khối chuyện *hơn nữa* ở cái xứ *này* trên đất nước. Ý tôi muốn nói là, mẹ không hề biết gì cả. Mẹ cứ nghĩ rằng tất cả những chuyện này – cái thực tế tôi từng suốt ngày về nhà không đúng giờ quy định, gặp rắc rối với cảnh sát, những lần bị đình chỉ học, những điểm kém – đều chỉ còn là quá khứ đã xa, một thời dĩ vãng, đã chấm dứt rồi. Chúng tôi đang sống ở một vùng đất mới, có một sự khởi đầu mới.

Và mẹ tôi thì *hạnh phúc* vì điều đó biết bao.

Thế nên tôi đáp: “À, phải, cái *bài* con đang viết,” và ném cho lão Beaumont một cái nhìn ẩn ý. Hay ít nhất thì tôi hi vọng nó có ẩn ý. Tôi hi vọng điều đó ngầm nói cho lão ta rằng: đừng có mà hé răng đẩy lão kia, nếu không lão sẽ phải trả giá đắt.

Tuy thế tôi không dám chắc một kẻ như lão Beaumont lại có thể đi sợ một đứa con gái mười sáu tuổi đến mức nào được cơ chứ.

Lão ta không sợ. Lão nhìn lại ngay. Nếu tôi không nhầm thì cái nhìn đó muốn nói rằng: Ta sẽ không hé răng, nếu cô cũng đồng diễn trong vai một đứa con gái ngoan.

Tôi gạt đầu để lão biết rằng tôi đã hiểu ý, rồi quay lại, phóng vù lên gác.

Vừa đi cùng con Max lon ton theo bước vẫn cố gắng dòm vào túi tôi một cái, tôi vừa nghĩ, ít nhất thì có Tad ở bên cạnh lão. Lão Beaumont hiển nhiên sẽ chẳng thể cản vào cổ tôi khi chính đứa con của lão cũng đang ở trong phòng. Tôi khá chắc chắn một điều rằng Tad không phải ma cà rồng. Và anh ta cũng có vẻ không phải loại con trai chỉ biết đứng đó nhìn ông bố giết bạn gái mình.

Và nếu may mắn, Marcus cũng sẽ có mặt ở đó. Marcus chắc chắn sẽ không để cho ông chủ của mình cản ngấp răng vào người tôi.

Đến cửa phòng, tôi chẳng lấy làm ngạc nhiên khi con Max đột nhiên cụp đuôi, với một tiếng ăng ẳng, chuồn thẳng theo hướng ngược lại. Nó không khoái lắm với sự có mặt của Jesse mà.

Tôi đoán là con Spike cũng sẽ thế thôi. Nhưng Spike đâu còn lựa chọn nào khác.

Tôi bước vào phòng, lôi cái hộp lót ổ mèo ra khỏi cái túi Safeway to đùng, đẩy nó bên dưới bồn rửa mặt trong phòng tắm riêng, đổ cát vào đấy. Ở chính giữa phòng nơi tôi để túi đựng sách vở, phát ra một tiếng tru nghe phát sợ. Cái chân mèo cứ thò ra khỏi cái lỗ mà con Spike đã nhai thủng, dò dẫm xung quanh kiếm cái để quơ quào cắn xé.

“Mình sẽ phải thật nhanh hết sức có thể,” tôi lăm bầm khi đổ ít nước vào trong cái bát, rồi mở hộp đồ ăn và đổ lên cái đĩa trên sàn bên cạnh bát nước.

Rồi, khi chắc chắn rằng mình đã tránh xa khi kéo khoá, tôi mở cái túi.

Con Spike nhảy xổ ra giống như... ờ... giống như con quỷ ở Tasmania hơn bất kỳ con mèo nào tôi từng thấy. Nó hoàn toàn không thể kiểm soát nổi nữa. Nó lao ba vòng quanh căn phòng trước khi thấy thức ăn, phanh lại cái kịch, và bắt đầu sục.

“Cái gì thế *kia*?” tôi nghe thấy tiếng Jesse.

Tôi ngẩng lên. Tôi không gặp Jesse kể từ sau trận cãi nhau đêm hôm trước. Anh ta đang dựa vào một trong những cái cột giường của tôi – mẹ tôi đã đi quá xa khi trang trí phòng tôi, chọn cái bàn trang điểm ren rua, giường thì màn che trướng rủ, thế đấy – nhìn xuống con mèo cứ như thể nó là một sinh vật ngoài hành tinh.

“Đấy là con mèo,” tôi đáp. “Tôi chẳng còn cách nào khác. Chỉ đến khi tôi tìm được nhà nhận nuôi nó thôi.”

Jesse dòm con Spike đầy nghi ngờ. “Cô có chắc nó là mèo không đấy? Trông nó chẳng giống bất kỳ con mèo nào tôi từng thấy cả. Nó giống... người ta gọi chúng là gì ấy nhỉ? Những con ngựa nhỏ nhỏ. A phải, ngựa non.”

“Tôi chắc chắn nó là mèo,” tôi đáp. “Này Jesse, tôi có chuyện rắc rối nhỏ.”

Anh ta hất đầu về phía con Spike. “Tôi thấy rồi.”

“Không phải con mèo,” tôi nói nhanh. “Mà là với Tad.”

Nét mặt của Jesse từ chỗ cũng thoải mái và hơi chế giễu, đột ngột sầm lại. Nếu mà tôi không chắc chắn rằng anh ta không mê tôi hơn tư cách của một người bạn, thì dám thề là anh ta đang ghen.

“Anh ta đang ở dưới nhà,” tôi nói nhanh, trước khi Jesse lại bắt đầu hét vào mặt tôi vì tội dám dễ dãi trong buổi hẹn đầu. “Cùng với ông bố anh ta. Họ muốn tôi đến dùng bữa tối. Và tôi thì không thể nào thoát được.”

Jesse lăm bắm gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha. Cứ theo nét mặt anh ta mà xét thì cái điều anh ta nói ra cũng không hẳn là biểu hiện của sự tiếc rẻ rằng anh ta lại không được mời đi cùng.

“Vấn đề là,” tôi tiếp, “tôi đã tìm hiểu được vài điều về ông Beaumont, những điều khiến tôi... ơ... lo lắng. Thế nên anh có thể... ừm... làm ơn giúp tôi một việc được chứ?”

Jesse đứng thẳng dậy. Anh ta có vẻ hơi bị ngạc nhiên. Tôi không thực sự nhờ vả anh ta thường xuyên cho lắm.

“Dĩ nhiên rồi, *querida*,” anh ta nói, và tim tôi chao một cái trong ngực khi nghe giọng đầy âu yếm mỗi khi anh ta nói ra cái từ đó. Mà tôi thậm chí còn chẳng biết từ đó có nghĩa là gì.

Sao tôi lại *thảm hại* thế này nhỉ?

“Này,” tôi nói, thật không may là giọng tôi lại ré lên cao hơn bao giờ hết, “nếu đến nửa đêm mà tôi chưa về, anh bảo cho Cha Dominic biết rằng có lẽ ông ấy nên báo cảnh sát được không?”

Trong khi nói, tôi lôi ra một cái túi mới, túi Kate Spade, và tổng những thứ tôi hay dùng để trị ma vào. Bạn biết mà, nào là đèn pin, kìm, găng tay, cuộn tiền xu tôi cuốn quanh nắm tay vì mẹ tôi tìm thấy và tịch thu cái vũ khí kim loại đeo tay của tôi mất rồi, chai xịt hơi cay, con dao mác, và, à phải rồi, cả một cái bút chì. Đó là thứ tốt nhất tôi có thể mang theo thay vì một cái cọc gỗ. Tôi không tin có ma cà rồng, nhưng tôi tin cần phải chuẩn bị.

“Cô muốn *tôi* nói chuyện với vị linh mục ấy à?”

Jesse có vẻ bị sốc. Chắc cũng chả trách anh ta được. Cho dù tôi không thực sự cấm anh ta nói chuyện với Cha Dom, tôi cũng không hẳn có khuyến khích gì. Tất nhiên tôi chưa nói cho

anh ta biết lý do tại sao tôi cứ chần chừ không để cho hai người bọn họ gặp mặt – Cha D chắc chắn sẽ tắc mạch máu khi biết chuyện chung phòng – nhưng tôi cũng không hẳn cho phép anh ta đến văn phòng Cha Dominic.

“Đúng,” tôi đáp. “Tôi muốn thế.”

Trông Jesse có vẻ bối rối. “Nhưng mà, Susannah,” anh ta nói. “Nếu ông ta nguy hiểm đến thế, cái người đàn ông đó ấy mà, thì tại sao cô còn – ”

Có người gõ nhẹ lên cửa phòng tôi. “Susie ơ?” mẹ gọi. “Con thay quần áo xong chưa?”

Tôi vớ lấy cái túi. “Rồi mẹ ạ,” tôi đáp. Tôi liếc Jesse cái nhìn sau cùng đầy van vãn, và rồi ào ra khỏi phòng, cẩn thận không để con Spike thoát ra, con mèo đã ăn xong và đang gí mũi hít hít kiểm thêm thức ăn.

Trên hành lang, mẹ nhìn tôi tò mò. “Mọi chuyện vẫn ổn chứ, Susie?” mẹ hỏi. “Con ở trên đây lâu quá...”

“Ừ, vâng,” tôi đáp. “Mà mẹ ơ – ”

“Susie này, mẹ không hề biết chuyện với anh chàng đó nghiêm túc đến thế.” Mẹ nắm lấy cánh tay tôi và bắt đầu lôi tôi xuống cầu thang. “Cậu ta đẹp trai thật! Và lại còn rất dễ thương nữa chứ! Cậu ta muốn con dùng bữa tối cùng cậu ta và bố mình, thật đáng yêu quá.”

Tôi tự hỏi nếu mẹ mà biết bà Fiske thì liệu mẹ sẽ nghĩ chuyện đó tuyệt diệu đến mức nào nhỉ. Mẹ là phóng viên truyền hình được hơn hai mươi năm rồi. Mẹ cũng từng giành được mấy giải thưởng cấp quốc gia dành cho những chương trình điều tra mẹ làm, và khi mẹ bắt đầu tìm việc ở vùng West Coast này, mẹ chọn ngay đài truyền hình.

Và một đứa bạch tạng mười sáu tuổi với chiếc laptop và cái modem biết khối chuyện về Red Beaumont hơn cả mẹ đấy.

Điều đó chứng tỏ người ta chỉ biết những điều họ muốn biết mà thôi.

“Vâng,” tôi nói. “Về ông Beaumont, mẹ này. Con không nghĩ là mình thực sự – ”

“Lại còn chuyện con viết bài cho tờ báo trường nữa? Suze ơ, mẹ không hề biết là con lại thích thú với nghề báo đấy.”

Trông mẹ tôi vui ngang ngửa cái ngày mà mẹ và dượng Andy cuối cùng cũng góp gạo thổi cơm chung. Và nhìn thấy mẹ chưa từng vui như thế – từ ngày bố tôi mất – cũng thật hạnh phúc.

“Susie, mẹ tự hào về con biết bao,” mẹ bộc lộ. “Con thực sự bắt đầu khám phá được tiềm năng của bản thân con khi ở đây. Con biết hồi còn ở New York mẹ đã lo lắng thế nào mà. Lúc đó con cứ luôn gặp rắc rối thôi. Nhưng bây giờ có vẻ mọi thứ đã thay đổi hẳn rồi... đối với cả hai mẹ con mình.”

Lúc đó lẽ ra tôi nên nói: “Mẹ nghe này. Red Beaumont ấy à? Hoàn toàn chẳng tốt đẹp gì hết đâu, có thể là *ma cà rồng* đấy. Con nói hết rồi. Giờ mẹ đi bảo với lão ta là con bị đau nửa đầu và rằng con không thể đi ăn tối được nhé?”

Nhưng tôi không nói thế. Tôi không thể. Tôi không thể quên đi được cái nhìn lão Beaumont đã nhìn tôi. Lão ta sắp nói với mẹ tôi rồi. Lão ta sắp nói với mẹ tôi sự thật. Về chuyện tôi ập vào nhà lão dưới một cái vỏ giả danh, và về giấc mơ tôi đã kể.

Về chuyện tôi có thể nói chuyện với người chết.

Không. Không, điều đó sẽ không xảy ra. Đời tôi giờ cuối cùng cũng đến lúc mẹ bắt đầu tự hào về tôi, thậm chí tin tưởng tôi nữa. Giống như thể cuộc sống ở New York thực sự là một cơn ác mộng mà cuối cùng cả mẹ và tôi đều đã tỉnh. Ở California này, tôi là người nổi tiếng. Tôi sống bình thường. Tôi là đứa hay ho. Tôi là đứa con gái mẹ tôi hằng mong muốn có được thay vì đứa chống lại xã hội, suốt ngày bị cảnh sát lôi cổ về nhà vì tội xâm phạm và quấy phá nơi công cộng. Tôi không còn bị ép phải nói dối vị bác sỹ trị liệu hai lần một tuần nữa. Tôi không bị phạt cấm túc vĩnh viễn nữa. Tôi không còn phải nghe tiếng mẹ úp mặt vào gối khóc mỗi đêm, hay phải thấy mẹ lén uống thuốc Valium để giảm lo âu mỗi khi cuộc họp giữa giáo viên và phụ huynh học sinh đến gần nữa.

Này nhé, trừ chuyện với cây sồi độc, thậm chí cả làn da tôi cũng đẹp hơn. Tôi là một con nhóc hoàn toàn khác rồi.

Tôi hít một hơi thật sâu.

“Đúng thế mẹ ạ,” tôi nói. “Đúng thế, mọi thứ đối với mẹ con mình đều đang thay đổi hẳn rồi.”

CHƯƠNG 13

Lão ta không ăn.

Lão mời tôi đến ăn tối, nhưng lão thì chẳng ăn gì.

Tad thì có. Tad ăn rất nhiều.

Ừm, bọn con trai lúc nào chẳng vậy. Ý tôi là, cứ xem giờ ăn ở nhà Ackerman thì biết. Cứ như thể chuyện đó xảy ra trong tiểu thuyết của Jack London ấy. Chỉ có điều, thay vì có con Nanh Trắng và cả bầy chó kéo xe thì ta có Ngái Ngủ, Ngu Ngơ và thậm chí cả Tiến Sỹ nữa, vực mặt xuống mà ăn như thể đó là bữa cuối cùng trong đời vậy.

Ít nhất thì Tad cũng cư xử đàng hoàng tử tế. Khi tôi ngồi xuống, anh ta kéo ghế cho tôi. Anh ta còn dùng khăn ăn thay vì chỉ đơn giản quệt tay vào quần, một trong những trò khoái khẩu của Ngu Ngơ. Và anh ta còn muốn đảm bảo chắc chắn rằng tôi phải được tiếp đồ ăn trước, thế nên còn rất nhiều thức ăn cho mọi người.

Nhất lại là khi bố anh ta chẳng ăn gì hết.

Nhưng lão ta có ngồi cùng với bọn tôi. Lão ngồi ở đầu bàn với một cốc rượu vang đỏ – hay ít nhất, *trông giống* như là rượu – và cười toe toét với bọn tôi mỗi lần một món được đưa ra. Bạn đọc đúng đấy: các món. Tôi chưa bao giờ ăn một bữa nào lại có đủ các món theo trình tự thế cả. Ý tôi muốn nói, dượng Andy là một đầu bếp cừ, nhưng dượng luôn luôn bày tất tần tật các món – bạn biết mà: món khai vị này, salad này, rồi những ổ bánh mì nữa, tất cả đều bày ra cùng một lúc.

Còn ở nhà Red Beaumont, tất cả các món được mang ra riêng rẽ nhờ những người bồi bàn cử chỉ hoa mỹ; có hai người bồi, để cho đĩa của mỗi đĩa – của Tad và của tôi – được đặt xuống cùng một lúc, và không ai phải để cho thức ăn nguội ngắt khi phải chờ người kế tiếp được đưa đĩa đến nơi.

Món khai vị là súp, hoá ra là có thịt tôm hùm trong đó. Món này cũng khá ngon. Rồi sau đó là món gì như kiểu sò biển trộn nước sốt màu xanh thơm nồng. Rồi đến thịt cừu với khoai tây nghiền tỏi, rồi salad, một đồng tử trộn với giấm thơm, tiếp theo là một khay đầy những loại phomát mùi vị kinh khủng khác nhau.

Lão Beaumont chẳng động đến món nào hết. Lão nói mình đang trong chế độ kiêng cử đặc biệt và đã ăn trước rồi.

Và cho dù không tin có ma cà rồng, tôi cứ ngồi đó băn khoăn tự hỏi chế độ ăn kiêng đặc biệt của lão thì gồm có những cái gì, liệu bà Fiske và những nhà môi trường học mất tích khác có đóng vai trò nào trong cái chế độ đó không.

Tôi biết. Tôi *biết* chứ. Nhưng tôi không thể dừng được. Tôi rợn cả người khi thấy cái cách lão ta chỉ ngồi đó uống rượu và cười tùm tùm khi Tad ba hoa về bóng rổ. Theo như những gì tôi nghe được – tôi không tập trung lắm, mãi lẩn tẩn chuyện tại sao Cha D còn chưa đưa cho tôi một chai nước thánh khi lần đầu tiên ông nhận ra rằng có thể chúng tôi đang phải đương đầu với một con ma cà rồng – thì Tad đúng là ngôi sao bóng rổ của trường Robert Louis Stevenson.

Khi ngồi đó nghe Tad tiếp tục chuyện những cú ba điểm mà anh ta đã ghi được, trái tim tôi chùng xuống khi tôi nhận ra rằng không chỉ ngoài chuyện anh ta có thể là hậu duệ của ma cà rồng, mà anh ta và tôi thật sự chẳng có một sở thích chung nào cả, ngoài chuyện hôn hiếp. Ý tôi muốn nói là, tôi không có nhiều thời gian cho những thú vui riêng vì còn bài tập và cầu nối cầu niếc nữa, nhưng tôi khá chắc chắn là nếu mà tôi có một sở thích nào đó, thì nó sẽ không phải cái việc chạy từ đầu sân đến cuối sân để đuổi theo một quả bóng.

Nhưng có thể hôn thôi cũng đủ rồi. Có thể hôn là điều quan trọng duy nhất. Có thể hôn cũng sẽ đánh bại được tất cả những điều về ma cà rồng hay bóng rổ kia.

Bởi lẽ khi chúng tôi đứng dậy khỏi bàn để vào phòng khách, cái nơi chúng tôi sẽ dùng món tráng miệng, Tad nắm lấy tay tôi – bàn tay vẫn còn tí dấu vết cây sồi độc, nhưng rõ ràng anh ta chẳng bận tâm; mà vẫn còn khá nhiều dấu vết của cây đó ở phía sau cổ anh ta đấy nhé – và siết nhẹ một cái.

Và bất ngờ tôi tin rằng có lẽ lúc còn ở nhà tôi đã hơi bị phản ứng thái quá khi nhờ Jesse báo Cha Dominic báo cảnh sát nếu đến nửa đêm mà tôi không về. Ý tôi muốn nói, ừ thì, có thể có người nghĩ rằng Red Beaumont là ma cà rồng, và ông ta chắc chắn đã gây dựng được gia sản của mình theo một cách thức đáng sợ nào đó.

Nhưng như thế không hẳn khiến cho ông ta trở thành kẻ xấu. Và chúng tôi cũng chẳng có *chứng cứ* xác thực nào chứng tỏ rằng ông ta đã thực sự giết tất cả những người đó. Còn người phụ nữ cứ hiện ra trong phòng tôi? Bà ta cũng đã tin rằng Red *không hề* giết bà ta mà. Hay ít nhất là bà ta cố công cố sức nói với tôi rằng ông ta vô tội trong cái chết của bà ta. Có thể ông Beaumont không xấu xa đến thế.

“Anh đã nghĩ là em giận anh,” Tad thì thầm khi bọn tôi theo ông Yoshi, người đang bùng

khay café – và trà thảo dược cho tôi – vào phòng khách phía trước bọn tôi.

“Sao em lại phải giận anh?” tôi tò mò hỏi.

“Ừm, tối hôm qua,” Tad thì thầm, “lúc anh hôn em ấy mà – ”

Và ngay lập tức tôi nhớ ra mình trông thấy Jesse đang ngồi đó ra sao, và tôi hét như thể bị chọc tiết thế nào. Tôi đỏ mặt lên, không thể nhìn vào mắt Tad, và nói: “À, chuyện đó. Chỉ là... em... em trông thấy một con nhện.”

“Nhện ư?” Tad kéo tôi ngồi cạnh anh ta trên chiếc trường kỷ da. Phía trước chiếc trường kỷ là một cái bàn uống nước to, trông như thể làm bằng nhựa Plexiglas vậy. “Trong xe của anh?”

“Em không ưa nhện,” tôi nói.

“Ồ.” Tad nhìn tôi bằng đôi mắt nâu buồn ngủ. “Anh đã nghĩ có lẽ em cho rằng anh... ờ... hơi vội vàng. Hôn em như thế ấy mà.”

“Ơ không,” tôi nói và bật cười, tiếng cười tôi hi vọng là nghe già đời, như thể bọn con trai suốt ngày hôn tôi kiểu thế rồi.

“May quá,” Tad nói, và vòng một tay qua cổ tôi, bắt đầu kéo tôi lại gần –

Nhưng lúc đó, bố anh ta bước vào và nói: “Chúng ta đang nói đến đâu ấy nhỉ? À, phải rồi. Susannah, cháu đang kể cho chúng ta nghe chuyện lớp cháu đang cố quyên tiền để sửa lại bức tượng Cha Serra không may bị phá hoại vào tuần trước...”

Tad và tôi buông nhau ra ngay.

“Ừm, vâng,” tôi nói. Và tôi bắt đầu kể câu chuyện lê thê chán òm, mà dính đến cả chuyện đi bán bánh mì để quyên tiền. Trong khi tôi kể, Tad với tay về phía chiếc bàn uống nước to tương ở phía trước và lấy một cốc café. Anh ta cho kem và đường vào cốc rồi hớp một ngụm.

“Và sau đó,” tôi nói, giờ thì thực sự tin rằng cả câu chuyện này đều là một sự hiểu nhầm vĩ đại – ý tôi là chuyện về ông bố của Tad ấy – “chúng cháu thấy rằng việc đi làm một bức tượng mới còn rẻ hơn nhiều so với đi sửa cái cũ, nhưng như thế thì sẽ không được nguyên bản... ừm, cho dù người nghệ sỹ đã sáng tạo ra có là ai đi nữa, cháu quên mất rồi. Thế nên bọn cháu vẫn đang cân nhắc. Nếu mà sửa lại cái cũ thì sẽ có dấu vết cho thấy cái cổ đã bị gắn lại, nhưng bọn cháu có thể che đi vết đó nếu dựng cổ áo của Cha Serra. Thế là lại có một cuộc tranh luận nổ ra quanh chuyện cổ áo thầy tu mà cao lên thì không chính xác so với lịch sử, và – ”

Câu chuyện kể của tôi đến đúng giây phút đó thì đột ngột Tad ngả xuống, gục mặt vào lòng tôi.

Tôi chớp mắt nhìn anh ta. Tôi kể chán *đến thế cơ á?* Chúa ơi, chẳng trách từ trước tới giờ chả có ai thèm mời tôi đi chơi.

Rồi tôi nhận ra rằng Tad không hề ngủ gật. Anh ta bị *bất tỉnh*.

Tôi nhìn ông Beaumont, người đang ngồi đối diện tôi trên cái trường kỷ bằng da, nhìn chằm chằm vào đứa con trai một cách buồn bã.

“Ôi, Chúa ơi,” tôi nói.

Ông Beaumont thở dài. “Ngắm nhanh đấy, đúng không?” ông ta nói.

Tôi kinh hoàng kêu lên: “Chúa ơi, đầu độc con mình ư, sao lại không nhỉ?”

“Nó không bị đầu độc,” lão Beaumont nói, trông có vẻ sững sốt. “Cô nghĩ tôi có thể làm một điều như thế với chính đứa con đẻ của mình sao? Nó chỉ bị ngấm thuốc mê, thế thôi. Vài tiếng sau nó sẽ tỉnh và không nhớ tí gì hết. Nó sẽ chỉ cảm thấy được ngủ ngon.”

Tôi vật lộn để đẩy Tad ra. Anh chàng này không to con, nhưng mà nặng chết đi được, chẳng dễ dàng gì gạt được mặt anh ta ra khỏi lòng tôi đâu nhé.

“Nghe đây,” tôi nói với lão Beaumont khi cố gắng thoát ra khỏi đứa con trai lão, “tốt nhất ông đừng có cố làm gì hết.”

Một tay đẩy Tad, tay kia tôi len lén mở khoá chiếc túi. Tôi không hề rời cái túi kể từ khi đặt chân vào nhà, bất chấp một điều là ông Yoshi đã cố đem nó đi cất cùng với cái áo khoác của tôi. Tôi quyết định rồi, một vài cú xịt hơi cay là hợp với Beaumont nhất nếu lão có dụng đến vũ lực.

“Tôi nói nghiêm túc đấy,” tôi bảo lão khi luồn tay vào túi, sục sạo bên trong để tìm chai xịt cay. “Gây lộn xộn với tôi thì chẳng hay ho gì cho ông cả, ông Beaumont. Tôi không phải là người như ông nghĩ đâu.”

Beaumont trông còn buồn hơn khi nghe câu đó. Lão thở dài đánh thượt và nói: “Ta cũng thế.”

“Không đâu,” tôi đáp. Tôi tìm thấy chai xịt cay rồi, và bây giờ dùng một tay mở cái nắp an toàn bé tí ra. “Ông nghĩ tôi chỉ là một đứa con gái ngu ngốc mà con trai ông mang về nhà ăn tối. Nhưng tôi không phải loại đó.”

“Dĩ nhiên cô không phải rồi,” lão Beaumont nói. “Thế cho nên việc ta cần phải nói chuyện với cô thêm lần nữa lại quan trọng đến thế. Cô nói chuyện với người chết, còn ta, cô thấy không...”

Tôi nhìn lão chăm chăm đầy cảnh giác. “Ông thì sao?”

“Ờ.” Trông lão có vẻ ngại ngùng. “Ta khiến họ ra nông nổi đó.”

Có phải đó là cái điều mà người đàn bà dở hơi hiện lên trong phòng tôi có ý nói đến khi bà ta khẳng khái rằng lão không cố giết bà ta không nhỉ? Tất nhiên là lão đã làm thế rồi! Cũng giống như lão đã giết bà Fiske!

Cũng giống như khi lão sắp sửa giết tôi.

“Đừng nghĩ là tôi không đánh giá cao tính hài hước của ông, ông Beaumont,” tôi nói. “Bởi vì tôi có đánh giá cao đấy. Thật. Tôi nghĩ ông là một kẻ rất nực cười. Thế nên tôi hi vọng cá nhân ông không lấy điều này làm phiền – ”

Và tôi xịt vào lão ta, chính giữa mặt.

Hay ít nhất là tôi định thế. Tôi hướng cái vòi xịt về phía lão và ấn xuống. Chỉ có điều cái thứ phát ra lại nghe như tiếng xìììì.

Chẳng có hơi cay gây tê gì hết. Không có một tí nào.

Và thế là tôi nhớ ra rằng chai keo bột Paul Mitchell đã bị thủng tràn ra khắp đáy túi tôi vào lần cuối tôi ra bãi biển. Cái thứ đó trộn với cát đã làm hỏng gần hết đồ dùng của tôi. Và giờ đây, nó đã bịt mất cái lỗ mà lẽ ra chai xịt cay của tôi phải xịt ra.

“Ô,” lão Beaumont nói. Lão nhìn tôi có vẻ rất thất vọng. “Trò lừa đảo hả? Thế có công bằng không, Susannah?”

Tôi biết mình phải làm gì. Tôi ném cái chai vô dụng và chuẩn bị chạy –

Tuy nhiên, đã quá muộn. Lão ta lao ra – quá đột ngột, tôi còn chẳng kịp tránh – và tóm lấy cổ tay tôi khiến tôi đau điếng.

“Ông nên buông tôi ra thì hơn,” tôi bảo lão. “Tôi nói nghiêm chỉnh đấy. Rồi ông sẽ phải ân hận – ”

Nhưng lão mặc kệ, và giọng nói không chứa chất một tí ti thù địch, như thể tôi chưa từng cố làm cho màng mũi lão ta bị tê đi vậy.

“Xin lỗi nếu lúc trước ta có vẻ bất nhã thế,” lão nói có vẻ hối lỗi. “Nhưng ta nói thật đấy. Không may là ta đã mắc một vài lỗi lầm cực kỳ nghiêm trọng trong việc đánh giá, dẫn đến hậu quả là vài kẻ bị mất mạng bởi chính tay ta... Cô phải giúp ta nói với họ, xoa dịu họ rằng ta thực sự rất, rất hối tiếc về những điều ta đã gây ra...”

Tôi chớp mắt nhìn lão ta. “Được,” tôi nói. “Hiểu rồi. Tôi về đây.”

Nhưng cho dù có cố kéo cánh tay mình đến thế nào, tôi cũng không thể thoát khỏi cái nắm tay như kìm kẹp của lão. Đối với một người đã chết thì lão ta khoẻ không ngờ.

“Ta biết, đối với cô, ta có vẻ thật đáng sợ,” lão ta nói tiếp. “Thậm chí còn là một con quái vật nữa. Nhưng ta không phải là người như thế. Ta thực sự không phải.”

“Đi mà nói với bà Fiske ấy,” tôi gằn giọng khi cố giằng cánh tay ra.

Lão Beaumont không có vẻ gì là nghe thấy cả. “Cô không thể tưởng tượng được nó như thế nào đâu. Bao nhiêu tiếng đồng hồ ta đã tự hành hạ bản thân vì những điều mình đã làm...”

Với bàn tay còn được tự do, tôi lại sục vào cái túi một lần nữa. “Ừm, tôi luôn luôn thấy rằng, liều thuốc tốt dành cho cảm giác tội lỗi là đi thú tội.” Những ngón tay tôi nắm lấy cái vòng tiền xu. Không. Không ổn rồi. Lão ta đã nắm lấy tay nắm tốt nhất của tôi. “Sao ông không để tôi gọi một cuộc điện thoại, và chúng ta sẽ đến đồn cảnh sát gần đây, rồi ông có thể kể cho họ nghe tất cả những điều đó. Thấy thế được chứ?”

“Không,” lão Beaumont nghiêm trang nói. “Như thế không được. Ta không cho rằng bọn cảnh sát sẽ tôn trọng... ờ... những yêu cầu có phần *đặc biệt* của ta...”

Và sau đó lão Beaumont làm một điều hoàn toàn bất ngờ. Lão mỉm cười với tôi. Buồn bã, nhưng vẫn là một nụ cười.

Dĩ nhiên, lúc trước lão có cười với tôi, nhưng lúc đó tôi ở phía bên kia căn phòng, hay ít nhất là cách một cái bàn uống café. Giờ đây tôi ở đây, ngay trước mặt lão.

Và khi lão ta mỉm cười, tôi trông có cơ hội vô cùng hiếm hoi được quan sát một điều mà tôi không bao giờ mong được chứng kiến trong đời:

Những cái răng cửa nhọn hoắt chưa từng thấy.

Thôi được, tôi thừa nhận. Tôi sợ phát khiếp. Cả đời tôi từng oánh nhau với ma, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi đã được chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc đối đầu đầu tiên với một con ma cà rồng sống thật sự. Ý tôi là, theo như tôi biết thì ma có thật.

Nhưng còn ma cà rồng thì sao? Ma cà rồng là một loại ác mộng, cái loại sinh vật hoang đường giống như Người rùng và Quái vật hồ Loch Ness chứ.

Nhưng ở đây, ngay trước mặt tôi, đang cười bệnh hoạn theo cái kiểu con-tôi-là-học-sinh-xuất-sắc-đầy-nhé, là một con ma cà rồng thật sự, sống hẳn hoi, bằng xương bằng thịt.

Giờ thì tôi biết tại sao khi Marcus xuất hiện trong văn phòng lão Beaumont ngày hôm nọ lại cứ nhìn chăm chăm cổ tôi rồi. Ông ta kiểm tra để chắc chắn rằng chủ của mình chưa cắn vào cổ tôi.

Chắc là thế nên tôi mới làm cái điều tiếp theo, khi bàn tay còn tự do vẫn đang nằm trong chiếc túi đeo vai.

Đó là vớ lấy cây bút chì lúc trước vào phút chót tôi đã cho vào, lôi nó ra, lấy hết sức bình sinh đâm vào chính giữa áo của lão Beaumont.

Trong một giây phút, cả tôi và lão ta đều sững sờ. Cả tôi và lão Beaumont đều nhìn chăm chăm vào cây bút chì đang cắm vào ngực lão. Rồi lão Beaumont nói, bằng một giọng cực kỳ kinh ngạc: “Ôi, trời.”

Tôi đáp lại: “Chết đi.”

Và thế là lão đổ gục về phía trước, suýt va phải cái bàn uống café cách đó có vài phân, ngã xuống cái sàn nhà giữa cái trường kỷ và lò sưởi.

Lão ta nằm đó không động đậy một lúc lâu, trong khi tất cả những gì tôi có thể làm là xoa xoa cái cổ tay bị lão nắm quá chặt.

Một lúc sau, tôi nhận thấy, lão ta không tan biến ra thành cát bụi giống như những con ma cà rồng trên tivi. Lão ta cũng không bốc cháy như ma cà rồng trong phim thường thế. Thay vì vậy, lão chỉ nằm đó mà thôi.

Và rồi, dần dần từng chút một, thực tế cái điều tôi vừa mới làm trở nên rõ ràng:

Tôi vừa mới giết chết bố của bạn trai mình.

CHƯƠNG 14

Thôi được rồi, Tad không hẳn là bạn trai của tôi, và tôi thực sự đã tin rằng bố anh ta là ma cà rồng.

Nhưng đoán thử xem nào? Ông ta hoá ra lại không phải. Và tôi thì vừa mới giết ông ta.

Điều đó sẽ khiến cho tôi bị tiếng xấu đến thế nào đây?

Và cơn thở dồn dập bắt đầu dâng lên trong cổ họng tôi. Có thể nói là tôi sắp hét lên đến nơi rồi. Tôi thực sự không muốn làm thế. Nhưng tôi đang ở đây, trong một căn phòng với đứa con trai bất tỉnh và ông bố tâm thần của anh ta, cái người tôi vừa mới đâm xuyên tim bằng cây bút chì Số Hai. Làm sao mà tôi cứ nghĩ mãi thế này được nhỉ: Bạn biết đấy, họ nhất định sẽ đá tôi

khỏi hội học sinh cho xem...

Thôi nào. Nếu là bạn thì bạn cũng sẽ hét thôi.

Nhưng tôi vừa mới hít một hơi thật sâu và bắt đầu chuẩn bị cho ra một tiếng gào thét đảm bảo kéo Yoshi và tất cả những người hầu bàn đã phục vụ tôi trong bữa tối chạy đến, thì có người đứng đằng sau tôi cất tiếng, sắc giọng hỏi: “Chuyện gì xảy ra ở đây thế này?”

Tôi quay ngoắt lại. Và kia, trông chết đứng vì sốc là Marcus, thư ký của Red Beaumont.

Tôi nói ra điều đầu tiên xuất hiện trong đầu: “Tôi không cố ý đâu, tôi thề đấy. Chỉ vì ông ta đe dọa tôi nên tôi mới đâm ông ta.”

Marcus, ăn mặc rất giống lần trước tôi gặp, comple và cà vạt, chạy ngay đến chỗ tôi. Không phải chạy đến chỗ ông chủ, cái người đang nằm xoài ra trên sàn. Mà về phía tôi.

“Cô có sao không?” ông ta hỏi, nắm lấy hai vai tôi, nhìn tôi khắp người... nhưng phần lớn là nhìn vào cổ. “Ông ta có làm cô bị thương không?”

Mặt Marcus trắng bệch đi vì lo lắng.

“Tôi ổn mà,” tôi nói. Tôi bắt đầu cảm thấy nghén nghén ở cổ. “Ông nên lo cho ông chủ mới phải....” Tôi liếc về phía Tad, vẫn nằm úp mặt xuống trường kỷ. “À, cả con trai ông ta nữa. Ông ta đã đầu độc con mình.”

Marcus tiến về phía Tad và kéo một bên mí mắt anh ta lên. Rồi ông ta cúi xuống nghe tiếng anh ta thở. “Không phải,” ông ta nói, cho bản thân nghe là chính. “Không phải đầu độc. Chỉ là thuốc mê thôi.”

“Ồ,” tôi nói với một tiếng cười lo lắng. “Ồ, thế thì ổn rồi.”

Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra ở đây thế không biết? Gã đàn ông này có bình thường không vậy?

Ông ta có vẻ thế. Rõ ràng là ông ta rất lo lắng. Ông ta đẩy cái bàn uống café ra, rồi cúi xuống, lật ông chủ của mình lại.

Tôi phải nhìn đi chỗ khác. Chắc tôi không thể chịu nổi khi nhìn thấy cái bút chì thò ra từ ngực ông Beaumont. Ý tôi muốn nói, tôi đã từng dùng hàng đồng thứ để thui vào ngực bọn ma – nào là cuộc chim, dao chọc tiết, cột chống lều, bất cứ thứ gì trong tầm tay. Nhưng với bọn ma thì... ờ... chúng chết sẵn rồi mà. Còn bố của Tad thì vẫn sống lúc tôi đâm cây bút chì vào người ông ta.

Ôi, Chúa ơi, *tại sao* tôi lại để Cha Dom nhồi vào đầu mình cái câu chuyện ngớ ngẩn về ma cà rồng? Có thằng ngu nào đi tin có ma cà rồng cơ chứ? Chắc chắn là tôi mất trí rồi.

“Ông ta...” tôi hầu như không thể cất lời hỏi. Tôi phải tiếp tục nhìn Tad vì nếu tôi mà nhìn xuống bố anh ta thì tôi có cảm giác mình sẽ tổng bằng hết đồng thịt cừu và salad ra mất. Ngay cả khi lo lắng, tôi không thể không để ý thấy rằng, cho dù đang bị bất tỉnh thì trông Tad vẫn hơi bị hấp dẫn. Chắc chắn anh ta không thò lò dãi nhót hay gì đó đâu. “Ông ta đã chết chưa vậy?”

Và tôi nghĩ mẹ sẽ cáu điên nếu mẹ phát hiện ra mấy cái chuyện cầu nối cầu niếc. Bạn có thể tưởng tượng được là mẹ sẽ điên tiết đến thế nào nếu mà mẹ biết được tôi là tên giết người tuổi teen không?

Giọng Marcus có vẻ ngạc nhiên. “Tất nhiên là ông ấy không chết,” ông ta nói. “Chỉ ngắt đi thôi. Chắc cô đã khiến cho ông ấy sợ.”

Tôi len lén liếc về phía ông ta. Ông ta đã đứng thẳng lên, và đang đứng đó với cây bút chì của tôi trong tay. Tôi vội vàng quay đi, dạ dày chao một cái.

“Đây là cái thứ cô đâm ông ấy hả?” Marcus hỏi bằng một giọng nửa buồn cười nửa bức bối. Khi tôi lặng lẽ gật và vẫn không dám nhìn về phía ông ta để đề phòng liếc phải máu của ông Beaumont, ông ta nói: “Đừng lo. Chuyện không đi quá xa đâu. Cô chỉ đâm vào xương ức của ông ấy mà thôi.”

Giời. Thật may Red Beaumont hoá ra lại không phải là ma cà rồng thật, nếu không thì tôi sẽ gặp rắc rối to. Thậm chí tôi còn chẳng đâm được cho chính xác. Chắc chắn là tôi đã trượt.

Tất cả những gì tôi làm cho nên hồn là biến chính mình thành con đại ngốc. Tôi đáp, vẫn còn cảm thấy cơn thở dồn dập dâng lên trong ngực, tôi đổ lỗi điều đó khiến mình lắp ba lắp bắp khó hiểu: “Ông ta đầu độc Tad, rồi ông ta tóm lấy tôi, tôi chỉ vì sợ quá...”

Marcus rời khỏi cái thân xác bất tỉnh của ông chủ và đặt một tay lên cánh tay tôi. Ông ta nói: “Suýt, tôi biết, tôi biết mà,” bằng giọng trấn an.

“Tôi thực sự xin lỗi,” tôi lắp bắp. “Nhưng mà ông ta ghét ánh sáng mặt trời, rồi ông ta chẳng ăn gì, rồi khi cười, ông ta có hàm răng nhọn hoắt, và tôi thực sự đã nghĩ là – ”

“ – ông ấy là ma cà rồng.” Tôi ngạc nhiên khi Marcus kết thúc câu nói hộ tôi. “Tôi biết, cô Simon ạ.”

Tôi hơi bị ngượng khi phải thừa nhận, nhưng sự thật là, lúc đó tôi gần như sắp oà khóc đến nơi rồi. Tuy nhiên, sự có mặt của Marcus khiến cho tôi quên sạch cơn thôi thúc muốn bật khóc nức nở.

“Ông *biết* ư?” tôi hỏi lại, nhìn ông ta chằm chằm đầy nghi ngờ.

Ông ta gật đầu. Nét mặt ông ta thật dữ tợn. “Các bác sỹ của ông ấy gọi đó là chứng ám ảnh. Ông ấy đang phải điều trị bằng thuốc, và phần lớn các ngày ông ấy đều theo chỉ định. Nhưng thỉnh thoảng, khi chúng tôi bắt cần, ông ấy lại bỏ thuốc và... ừm... tự cô có thể thấy hậu quả rồi đấy. Ông ấy trở nên tin chắc rằng mình là một con ma cà rồng nguy hiểm đã giết bao nhiêu người – ”

“Phải,” tôi đáp. “Ông ta cũng đã nhắc đến điều đó.” Và trông cũng buồn bức vì chuyện đó nữa chứ.

“Nhưng cô Simon, tôi đảm bảo ông ấy không hề là mối nguy hiểm gì cho xã hội đâu. Ông ấy thực sự vô hại – chưa từng làm bị thương ai hết.”

Cái nhìn của tôi đổ lại chỗ Tad. Marcus hẳn cũng đã thấy, bởi vì ông ta thêm vào: “Ừm, thì cứ cho rằng ông ấy chưa từng gây ra tổn hại *vĩnh viễn* gì.”

Tổn hại vĩnh viễn ư? Ông bố đẻ của bạn cho bạn nằm mơ về con Mickey vẫn còn chưa được coi là tổn hại vĩnh viễn ở đây ư? Mà điều đó giải thích thế nào về việc bà Fiske và những nhà môi trường học bị mất tích?

“Tôi không biết xin lỗi cô bao nhiêu cho đủ, cô Simon,” Marcus đang nói. Ông ta quàng một

tay qua người tôi, dẫn tôi ra khỏi chỗ cái trường kỷ, và thật bất ngờ, tiến đến lối đi phía trước. “Tôi rất tiếc cô đã phải chứng kiến cảnh tượng không lấy gì làm dễ chịu này.”

Tôi ngoái lại phía sau. Đằng sau tôi, ông Yoshi đã đến. Ông ấy lật Tad lại để mặt của anh ta không gục xuống cái thảm ngồi, rồi đắp một tấm chăn lên người anh ta trong khi một vài người khác đỡ ông Beaumont đi. Ông ta lăm bằm cái gì đó, đầu quay vòng tròn.

Chưa chết. Chắc chắn là chưa chết.

“Dĩ nhiên, tôi không cần phải nói cho cô hiểu rằng lẽ ra đã không có chuyện gì” – Marcus không còn nói về hồi lỗi như trước nữa – “nếu tối hôm trước cô không chơi khăm ông ấy. Ông Beaumont không được khỏe. Ông ấy rất dễ bị kích động. Và một điều khiến ông ấy đặc biệt có hứng thú là bất kỳ chuyện gì có vẻ huyền bí. Cái gọi là giấc mơ mà cô đã kể cho ông ấy chỉ kích thích thêm một lần lên cơn cho ông ấy mà thôi.”

Tôi có cảm giác rằng ít nhất phải cố bảo vệ chính mình chứ. Thế là tôi nói: “Ừm, làm sao mà tôi biết được? Ý tôi muốn nói là, nếu ông ta dễ bị như thế, thì sao ông không nhốt quách ông ta lại?”

“Bởi vì giờ đâu phải là thời Trung Cổ, thưa cô.”

Marcus bỏ cánh tay quàng vai tôi và đứng đó nhìn tôi cực kỳ nghiêm khắc.

“Ngày nay, các bác sỹ điều trị thường giúp đỡ những người bị chứng rối loạn theo cách ông Beaumont đang được chữa trị, dùng thuốc và phương pháp trị liệu hơn là tách ông ấy ra khỏi gia đình,” Marcus nói cho tôi hay. “Bố của Tad có thể cư xử bình thường, thậm chí còn cư xử tốt nữa kia, chừng nào bọn nhóc con chẳng biết điều gì là tốt cho mình không gí mũi vào chuyện của ông ấy.”

Ồi chà! Nói thế hơi bị quá đáng đấy. Tôi phải tự nhắc với bản thân mình rằng tôi không phải kẻ xấu ở đây nhá. Ý tôi muốn nói là, *tôi* đâu phải kẻ đi khắp chốn đình ninh rằng mình là ma cà rồng.

Và tôi cũng chẳng khiến cho hàng đồng người bị mất tích chỉ bởi vì họ ngăn cản tôi xây thêm một cụm trung tâm thương mại nữa.

Nhưng dù nghĩ thế, tôi cũng phải tự hỏi liệu điều đó có đúng là sự thật không. Ý tôi muốn nói là, có vẻ không phải ông bố của Tad có đủ trí khôn để dàn dựng những chuyện tình vi như bắt cóc và giết người. Hoặc là máy đo mức độ của những kẻ điên rồ của tôi đã hỏng, hoặc là có điều gì đó không đúng ở đây... và chỉ một câu “chứng ám ảnh” không thể giải thích đủ. Tôi tự hỏi, thế còn chuyện bà Fiske thì sao? Bà ấy chết rồi và ông Beaumont đã giết bà ấy – chính bà ấy đã nói thế mà. Rõ ràng Marcus đang cố che giấu mức độ nghiêm trọng của chứng rối loạn tâm thần của ông chủ mình.

Hay là ông ta có làm thế thật nhỉ? Người đàn ông lặn ra ngắt xỉu chỉ vì một đứa con gái đâm cái bút chì vào người ông ta không hẳn là loại người có thể đi giết người được. Có thể nào lúc khử bà Fiske và những người khác thì ông ta chưa bị cái chứng “rối loạn” như bây giờ không?

Tôi đang cố gắng gỡ rối tất cả những chuyện này thì Marcus, người dẫn tôi ra cửa trước, đưa cho tôi áo khoác. Ông ta giúp tôi mặc vào, và nói: “Aikiku sẽ lái xe đưa cô về, cô Simon.”

Tôi nhìn quanh và thấy một người đàn ông Nhật nữa, người này mặc toàn đồ đen, đứng cạnh cửa trước. Ông ta lịch sự cúi đầu chào tôi.

“Và còn điều này cần phải nói rõ luôn.” Marcus vẫn đang nói chuyện với tôi bằng giọng cha chú. Ông ta có vẻ bức, nhưng không hẳn là tức giận. “Chuyện xảy ra tối nay,” ông ta nói tiếp, “đúng là rất kỳ lạ. Nhưng không có ai bị thương hết...”

Hắn ông ta đã thấy tôi liếc về phía Tad vẫn đang mê man trên chiếc tràng kỷ, vì ông ta nói thêm vào: “Không bị thương nghiêm trọng. Và tôi cho rằng cô cần phải biết giữ mồm giữ miệng về những gì đã trông thấy ở đây. Bởi vì nếu cô có ý định tiết lộ cho bất kỳ ai khác về những gì cô thấy ở đây,” Marcus tiếp tục nói bằng cái giọng mà người ngoài sẽ cho rằng thật thân thiện, “thì dĩ nhiên là tôi sẽ phải báo cho bố mẹ cô về cái trò chơi khăm xấu xa mà cô đã bày ra cho ông Beaumont... và đương nhiên cô sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự.”

Miệng tôi há hốc. Một giây sau, tôi nhận ra điều đó và ngậm ngay vào.

“Nhưng ông ta – ” tôi bắt đầu nói.

Marcus ngắt lời tôi. “Ông ấy ư?” Ông ta nhìn xuống tôi đầy ẩn ý. “Ông ấy đã thực sự làm thế ư? Làm gì có nhân chứng nào trong chuyện đó chứ, cô nên biết thế. Và cô có thực sự tin rằng có ai lại đi tin lời của một đứa vắt mũi chưa sạch phạm pháp như cô hơn là tin một doanh nhân đáng kính không?”

Tên khốn này đã bắt thóp được tôi, hắn biết điều đó.

Hắn ta cười với tôi, tia đắc thắng lấp lánh trong mắt.

“Chúc ngủ ngon, cô Simon,” hắn nói.

Thêm một điều nữa chúng tỏ rằng cái đời làm cầu nối đâu có tốt đẹp quái gì như người ta vẫn nói: tôi thậm chí còn chả được ở lại ăn nốt món tráng miệng.

CHƯƠNG 15

Được thả xuống nhà cũng theo cách thức như kiểu một tờ báo bị cuộn lại và ném vào nhà buổi sáng ngày thứ Hai, tôi chậm chạp lê bước lên con đường. Tôi hơi lo là Marcus đã thay đổi ý định về chuyện không truy cứu trách nhiệm, và rằng nhà chúng tôi có thể đã bị cảnh sát bao vây để bắt tôi vì tội tấn công ngài B.

Nhưng chẳng có ai nhảy xổ vào tôi từ đằng sau bụi cây và chĩa súng ra cả, một dấu hiệu tốt đây.

Ngay khi tôi vừa đặt chân vào nhà, mẹ đã hỏi tới tấp, muốn biết ở gia đình Beaumont như thế nào – Chúng tôi đã ăn tối với những món gì? Ngôi nhà được bài trí ra sao? Tad có mời tôi đi dạ hội không?

Tôi tuyên bố là mình buồn ngủ lắm rồi, không thể nói thêm được gì hết, thay vào đó, đi

thăng lên phòng luôn. Tất cả những gì tôi có thể nghĩ đến là làm thế quái nào chứng minh được cho cả thế giới biết rằng Red Beaumont là một kẻ giết người máu lạnh.

Ừ thì, có thể không phải là kẻ máu lạnh, vì rõ ràng là ông ta đã hối hận vì những gì đã làm. Nhưng vẫn là một kẻ giết người, như nhau cả thôi.

Dĩ nhiên là tôi quên bég mất tên cùng phòng mới đến. Khi đến gần cửa, tôi thấy con Max đang ngồi phía trước, cái lưới to tướng thè lè ra. Có những vết cào cấu khắp cánh cửa khi nó cố sức kiếm lối vào. Tôi đoán thực tế có một con mèo bên trong thì hấp dẫn hơn thực tế trong đó cũng có một con ma.

“Ồ chó hư,” tôi mắng khi trông thấy những vết cào.

Ngay lập tức, cửa phòng Tiến Sỹ bên kia theo hành lang bật mở.

“Chị có một con mèo trong đó hả?” nó hỏi, nhưng không phải theo kiểu kết tội. Giống như thể nó đang rất thích thú theo quan điểm khoa học thì đúng hơn.

“Ừm,” tôi nói. “Chắc thế.”

“Ô. Em đã thắc mắc có phải thế không. Bởi vì chị biết đấy, con Max luôn luôn tránh xa phòng chị. Chị biết lý do mà.”

Tiến Sỹ mở to mắt đầy ẩn ý. Khi tôi mới chuyển đến, Tiến Sỹ đã hết sức hào hiệp đề nghị đổi phòng cho tôi, vì nó nhận ra phòng tôi có một vùng lạnh lẽo đặc biệt, một dấu hiệu rõ ràng cho thấy rằng nơi đó là trung tâm của hiện tượng siêu nhiên. Dù chọn ở lại phòng mình, tôi vẫn bị ấn tượng bởi sự hi sinh của Tiến Sỹ. Hai ông anh của nó chắc chắn chả được tốt bụng thế đâu.

“Chỉ một đêm thôi mà,” tôi trấn an nó. “Ý chị là con mèo ấy.”

“Ồ,” Tiến Sỹ nói. “Ừm, vậy tốt rồi. Vì chị biết anh Brad bị ảnh hưởng không tốt từ lông mèo mà. Dị ứng nguyên, hay còn gọi là những chất gây dị ứng, gây ra sự sản sinh kháng sinh histamine, một hợp chất hữu cơ gây ra những triệu chứng dị ứng. Những dị ứng nguyên thì đa dạng lắm, ví dụ những thứ ta chạm vào – như cây sồi độc chẳng hạn – và những thứ có trong không khí, như Brad nhạy cảm với lông mèo. Dĩ nhiên, cách chữa cơ bản nhất là tránh xa những dị ứng nguyên, càng xa càng tốt.”

Tôi chớp mắt nhìn nó. “Chị sẽ nhớ điều đó,” tôi đáp.

Tiến Sỹ mỉm cười. “Tốt lắm. Ờ, chúc chị ngủ ngon. Đi nào, Max.”

Nó kéo con chó đi, và tôi bước vào phòng.

Và thấy rằng kẻ cùng phòng mới đến đã cao chạy xa bay. Con Spike đã chuồn mất, cái cửa sổ mở ra cho thấy nó trốn bằng cách nào.

“Là Jesse,” tôi lẩm bẩm.

Jesse luôn luôn mở ra, đóng vào những cánh cửa sổ phòng tôi. Ban đêm tôi mở ra, chỉ để sáng hôm sau đã thấy đóng lại cẩn thận rồi. Tôi luôn luôn biết ơn điều này, vì buổi sáng sương mù từ vịnh thổi vào thường là lạnh buốt.

Nhưng giờ đây ý tốt của anh ta đã dẫn đến một hậu quả là con Spike trốn mất.

Ừm, tôi sẽ không đi tìm cái con mèo ngu si đó đâu. Nếu mà muốn quay về thì nó biết đường rồi đấy. Còn nếu không, tôi cũng đã hoàn thành nghĩa vụ, ít nhất là với Timothy. Tôi tìm thấy con vật nuôi bẩn thỉu và mang nó đến nơi an toàn. Nếu cái con ngu si đó không muốn ở lại, thì đấy chẳng phải việc của tôi.

Vừa mới chuẩn bị trèo vào cái bồn tắm nước nóng hơi bốc nghi ngút tôi đã vặn – tôi suy nghĩ được sáng suốt nhất khi ngâm mình trong nước có pha xà phòng – thì điện thoại reo. Dĩ nhiên là tôi không nghe máy, vì hầu như không bao giờ là điện thoại của tôi. Lúc nào chẳng là Debbie Mancuso – cho dù Ngu Ngơ có chối đây đẩy rằng bọn chúng chẳng hẹn hò gì hết – hoặc là một trong số hàng đồng những các cô trẻ cười cứ rinh rích gọi điện cho Ngái Ngủ... kẻ chả bao giờ ở nhà vì còn cái lịch đi giao bánh pizza kín mít.

Tuy nhiên, lần này, tôi nghe thấy tiếng mẹ gọi vọng lên là Cha Dominic gọi cho tôi. Cho dù bạn có nghĩ gì đi chăng nữa, mẹ tôi chẳng thấy lạ tí ti nào hết khi tôi suốt ngày nghe điện thoại của ông hiệu trưởng trường học. Nhờ vào cái chức phó chủ tịch lớp, nữ chủ tịch hội đồng Sửa Chữa Đầu Cha Junipero Serra, nên thực sự có rất ít lý do vớ vẩn khiến ông hiệu trưởng phải gọi cho tôi.

Nhưng Cha D chả bao giờ gọi cho tôi ở nhà để bàn bạc chuyện gì dính dáng đến trường lớp hết. Ông chỉ gọi khi muốn phê bình tôi lên bờ xuống ruộng về chuyện gì đó liên quan đến cầu nối cầu niếc thôi.

Trước khi nhấc máy trong phòng mình, tôi tự hỏi – một cách bực bội, vì lúc đó tôi chỉ quần có mỗi cái khăn tắm, và tôi cũng đoán là đến lúc tôi quay lại thì nước trong bồn tắm cũng lạnh mất rồi – là lần này mình đã làm gì nào.

Và rồi, cứ như thể tôi vừa mới lại chui vào bồn tắm và thấy nước lạnh buốt, một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng.

Là Jesse. Cuộc nói chuyện vội vã của tôi với Jesse trước khi tôi đến nhà Tad. Jesse đã đến tìm Cha Dominic.

Không, anh ta không làm thế. Tôi đã bảo anh ta đừng làm. Trừ phi đến nửa đêm mà tôi chưa về. Mà tôi về lúc 10 giờ. Thậm chí còn sớm hơn. 9 giờ 45.

Không thể là chuyện đó, tôi tự nhủ. Không thể nào là chuyện đó được. Cha Dominic không biết chuyện về Jesse. Ông chẳng biết tí ti gì hết.

Tuy thế, khi alô, tôi nói một cách ngập ngừng.

Giọng nói của cha Dominic thật ấm áp. “Ơ, chào con, Susannah,” ông tuôn ra. “Xin lỗi đã gọi con muộn thế này, chỉ có điều là ta cần bàn với con về buổi họp hội học sinh ngày hôm qua –”

“Được rồi mà, Cha D,” tôi nói. “Mẹ con cúp máy dưới nhà rồi.”

Giọng Cha Dom thay đổi hoàn toàn. Không còn ấm áp nữa. Thay vào đó là rất phẫn nộ.

“Susannah,” ông nói. “Cho dù rất vui khi biết con không làm sao, ta chỉ muốn hỏi là đến khi nào, hay có bao giờ, con định sẽ nói cho ta chuyện về cái người tên Jesse này.”

Ồi.

“Cậu ấy nói với ta là cậu ấy đã sống trong phòng ngủ của con kể từ khi con chuyển đến

California vài tuần trước, và rằng con hoàn toàn ý thức rất rõ về việc này.”

Tôi phải giờ cái điện thoại ra xa khỏi tai. Dĩ nhiên tôi luôn biết Cha Dominic sẽ cáu giận khi ông biết được về chuyện Jesse. Nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ là ông lại nổi khùng lên như thế.

“Đây là điều quá đáng nhất ta từng biết.” Cha D đã thật sự nóng gáy về vấn đề này. “Rồi người mẹ tội nghiệp của con sẽ nói gì khi bà ấy biết được? Ta thật sự không biết phải làm gì với con bây giờ đây Susannah. Ta tưởng ta và con đã xây dựng được một niềm tin nhất định trong mối quan hệ của chúng ta chứ, thế mà từ trước đến giờ, con không hề hé răng về bí mật của cậu Jesse gì hết – ”

May mắn thay, đúng vào lúc đó, cuộc gọi chờ có tín hiệu. Tôi nói: “Ơ, Cha chờ một tí được không, thưa Cha D?”

Khi tôi nhấn nút nhận cuộc gọi, tôi nghe thấy tiếng ông nói: “Đừng có bắt ta phải chờ khi đang nói chuyện với cô thế chứ, cô trẻ – ”

Tôi cứ nghĩ là Debbie Mancuso đang gọi, nhưng ngạc nhiên thay, đó lại là Cee Cee.

“Này Suze,” cô nàng nói. “Mình vừa làm một cuộc nghiên cứu nho nhỏ về ông bố của anh bạn trai cậu – ”

“Anh ta không phải là bạn trai mình,” tôi tự động nói ngay. Nhất là bây giờ lại càng không phải.

“Được rồi, thì bạn trai tương lai vậy. Mà này, mình nghĩ là cậu sẽ thích thú khi biết rằng sau khi vợ ông ta – tức là mẹ của Tad ấy – chết vào mười năm trước, mọi thứ bắt đầu tuột dốc đối với ông B.”

Tôi nhướn mày. “Tuột dốc? Như thế nào? Chắc không phải vấn đề tiền bạc. Ý mình muốn nói, nếu cậu mà thấy nhà của họ...”

“Không, không phải chuyện tiền bạc. Ý mình muốn nói là, sau khi bà ta chết – bệnh ung thư vú, phát hiện quá muộn không cứu được; đừng lo, không ai giết bà ấy đâu – thì ông B kiểu như đã không còn hứng thú gì với các công ty của ông ta nữa, và bắt đầu sống khép mình.”

À há. Có lẽ bệnh “rối loạn” của ông ta bắt đầu từ đây mà ra.

“Tuy nhiên, đây mới là phần hay ho này,” Cee Cee nói. Tôi có thể nghe thấy tiếng cô nàng gõ bàn phím. “Chính vào khoảng thời gian này Red Beaumont đã chuyển giao gần như tất cả trọng trách của mình cho người em trai.”

“Em trai á?”

“Ừ. Marcus Beaumont.”

Tôi thật sự ngạc nhiên. Marcus có *dây mơ rễ má* với ông Beaumont ư? Tôi cứ tưởng hẳn chỉ là tên đầy tớ của ông ta thôi chứ. Nhưng không phải. Hẳn ta là *chú* của Tad cơ đấy.

“Ở đây nói như thế mà. Ông Beaumont – bố của Tad ấy – vẫn là người đứng đầu, nhưng cái ông Beaumont kia mới là người thực sự điều hành công việc trong suốt mười năm qua.”

Tôi chết sững.

Ôi Chúa ơi. Phải chăng tôi đã hiểu nhầm?

Có thể Red Beaumont hoàn toàn không phải là kẻ đã giết bà Fiske. Có thể kẻ đó là Marcus. Ông Beaumont *thứ hai* kia.

Có phải ông Beaumont đã giết bà không? Tôi đã hỏi bà Fiske như thế. Và bà ấy nói phải. Nhưng đối với bà ấy, ông Beaumont hẳn phải là Marcus, chứ không phải Red Beaumont khốn khổ, cái người khoái làm ma cà rồng.

Không, từ từ đã nào. Bố của Tad đã nói thẳng với tôi là ông ta rất hối hận vì đã giết tất cả những người đó. Có thể đó chính là động lực thôi thúc ông ta mời tôi đến nhà: ông ta hi vọng rằng tôi sẽ giúp ông ta nói chuyện với những nạn nhân.

Nhưng bố của Tad rõ ràng là người có vẻ tử tế. Tôi không nghĩ rằng ông ta lại có thể đi giết một con gái chứ đừng nói gì đến con người.

Không, dù kẻ nào đã sát hại bà Fiske và những người khác đi nữa thì hẳn cũng đủ khôn ngoan để che đậy... và nói bạn hay, bố của Tad không phải là kiểu người như Daniel Boone đâu.

Tuy nhiên, em trai ông ta thì...

“Mình đang có một linh cảm rất xấu về tất cả những chuyện này,” Cee Cee nói. “Ý mình là, mình biết chúng ta không thể chứng tỏ được điều gì – và cho dù Adam có nghĩ thế nào đi nữa, những gì bà dì Pru của mình đã nói hoàn toàn không thể nào được phép khai ra ở toà án – nhưng mình nghĩ về mặt đạo đức chúng ta phải làm – ”

Cuộc gọi chờ lại có tín hiệu. Cha D. Tôi hoàn toàn quên mất Cha D rồi. Ông đã cúp máy trong cơn thịnh nộ và giờ thì đang gọi lại.

“Này Cee Cee,” tôi nói, vẫn cảm hơi sững sờ. “Mai bọn mình nói chuyện ở trường nhé, được không?”

“OK,” Cee Cee đáp. “Nhưng mình chỉ muốn nói cho cậu biết điều này, Suze, mình nghi là bọn mình vừa mới đâm đầu vào một vấn đề to tát rồi đây.”

To tát ấy à? Khủng long thì có.

Nhưng sau khi nhấn nút thì tôi phát hiện ra đó không phải Cha Dominic đang gọi:

Đó là Tad.

“Sue đấy à?” anh ta hỏi. Anh ta có vẻ vẫn còn hơi chệnh choáng. Và anh ta vẫn còn một tia mong manh nhớ ra tên tôi là gì.

“Ừm, chào anh, Tad,” tôi đáp.

“Sue ơi, anh rất xin lỗi,” anh ta nói. Ngoài chuyện chệnh choáng, anh ta nghe giọng đúng là có ý xin lỗi thật. “Anh chẳng biết chuyện gì đã xảy ra. Chắc là anh mệt mỏi hơn anh tưởng. Em biết đấy, lúc luyện tập bọn anh phải chạy vất vả lắm, và đến tối thì anh khò khò sớm hơn những người khác...”

Ờ, phải, tôi tự nhủ. Chắc là thế rồi.

“Anh đừng lo chuyện đó,” tôi nói. Tad còn nhiều chuyện khác to tát hơn nhiều để mà lo lắng, hơn là ngủ khì trong suốt buổi hẹn hò.

“Nhưng anh muốn tạ lỗi với em,” Tad khẳng khái. “Cho phép anh nhé. Tối thứ Bảy em

làm gì?”

Tối thứ Bảy ư? Tôi quên tuốt luôn chuyện anh chàng này có dính dáng thế nào đến cái kẻ có thể là tên sát nhân hàng loạt. *Điều đó* thì có gì quan trọng chứ? Anh ấy đang mời tôi đi chơi. Một buổi hẹn hò. Một buổi hẹn hò *thật sự* ấy. Vào tối thứ Bảy. Viễn cảnh của ánh nến và nụ hôn sâu đậm kiểu Pháp đang nhảy nhót trong đầu tôi. Tôi hầu như không thể nói nên lời, tôi quá vui sướng.

“Anh có một trận đấu,” Tad nói tiếp, “nhưng anh nghĩ chắc là em có thể đến xem anh thi đấu, rồi sau đó chúng ta có thể cùng đi ăn pizza với cả đội.”

Niềm phấn khích của tôi nhanh chóng chết yểu.

Anh ta có đùa không đây? Anh ta muốn tôi đến xem anh ta đấu *bóng rổ* á? Rồi sau đó đi cùng với anh ta và *cả đội*? Ăn *pizza*? Tôi thậm chí còn chẳng ăn *hamburger* cơ mà? Ý tôi muốn nói là, tôi thà ăn ở quán Sizzler còn hơn, giờ ời đất hỡi.

“Sue,” Tad nói khi tôi không trả lời ngay. “Em không giận anh đấy chứ? Ý anh là anh thực sự không hề cố tình ngủ gật lên người em đâu.”

Tôi đang nghĩ gì thế này? Chuyện hai đứa tôi rồi sẽ chẳng đi đến đâu hết. Ý tôi muốn nói, tôi thì là cầu nối của hồn ma. Bố anh ta là ma cà rồng. Chú anh ta là kẻ sát nhân. Nếu nhớ bọn tôi mà cưới nhau thì sẽ ra sao? Thử nghĩ xem con cái bọn tôi rồi hoá ra sẽ thế nào...

Rối trí. Thực sự rối trí.

Cũng khá thích Tad.

“Không phải là em khiến anh chán đâu,” anh ta nói tiếp. “Thật sự đấy. Ừm, ý anh là, những điều mà lúc đó em nói *mới đúng là* chán – cái chuyện về bức tượng có cái đầu cần gắn lại. Chuyện đó thì có. Nhưng không phải là *em*. *Em* không hề nhằm chán Susan ạ. Đó không phải lý do khiến anh buồn ngủ đâu, anh thề đấy.”

“Tad này,” tôi nói, bực mình về chuyện không biết anh ta còn cần cam đoan với tôi bao nhiêu lần nữa đây, rằng tôi không làm cho anh ta phát chán lên – một dấu hiệu chắc chắn cho thấy tôi khiến anh ta chán thực sự – và dĩ nhiên cả cái sự thật rằng anh ta thậm chí còn chẳng thể nhớ nổi tên tôi nữa. “Người lớn một tí đi.”

Anh ta nói: “Ý em là gì?”

“Ý em là anh không hề ngủ gật, hiểu chưa? Anh bất tỉnh là vì bố của anh đã đổ ít thuốc Seconal hay gì đó vào cốc café của anh đấy.”

Thôi được, có thể đó không phải là cách khéo léo nhất để nói với một tên con trai có ông bố cần điều trị thuốc thang. Nhưng mà này, không ai dám đi rêu rao kết tội tôi là đứa chán ồm ồm đâu đấy nhé. *Không ai hết.*

Hơn nữa, bạn không nghĩ là anh ta có quyền được biết à?

“Sue,” anh ta nói, sau một hồi im lặng. Nỗi đau toát lên trong giọng nói của anh ta. “Tại sao em lại *nói ra* một điều như thế? Ý anh là, làm sao em thậm chí có thể *nghĩ ra* một điều như thế chứ?”

Chắc là tôi cũng không trách được anh chàng tội nghiệp. Điều đó thật khó tin. Trừ phi bạn

chứng kiến tận mắt như tôi đây.

“Tad,” tôi đáp. “Em nói thật. Bố của anh... bệnh của ông ấy dường như vô phương cứu chữa rồi, nếu anh hiểu ý em muốn nói gì.”

“Không,” Tad nói, có vẻ hơi giận dữ, tôi nghĩ thế. “Anh chẳng hiểu em đang nói cái gì hết.”

“Tad,” tôi đáp. “Thôi nào. Ông ấy nghĩ mình là ma cà rồng cơ đấy.”

“Ông ấy không nghĩ thế!” Tôi nhận ra rằng Tad phải lấy hết hơi để phản bác. “Cô mới đầy những suy nghĩ đó thì có!”

Tôi quyết định chỉ cho Tad thấy tôi chứa đầy những suy nghĩ đó đến mức nào.

“Không có ý xúc phạm đâu, bồ tèo,” tôi nói, “nhưng lần sau khi đeo một trong những cái dây chuyền vàng của mình, có thể anh nên tự hỏi xem tiền mua cái của đó là từ đâu mà ra. Mà tốt hơn hết, sao anh lại không đi hỏi ông chú Marcus ấy?”

“Có lẽ tôi sẽ hỏi,” Tad đáp.

“Có lẽ anh nên hỏi thì hơn,” tôi nói.

“Thế thì tôi sẽ hỏi,” Tad đáp.

“Được lắm, thế thì đi mà hỏi đi.”

Tôi đập má cái rầm. Rồi tôi ngồi đó nhìn nó chăm chăm.

Mình vừa mới làm cái quái gì thế không biết?

CHƯƠNG 16

Đêm đó, bất chấp cái sự thật là tôi suýt nữa thì giết một gã đàn ông, tôi chìm vào giấc ngủ không mấy khó khăn.

Tôi nói thật đấy. Tôi mệt lắm, thế được chưa? Ý tôi là, phải chấp nhận chứ: tôi đã có một ngày vất vả rồi.

Và có vẻ những cú điện thoại gọi cho tôi ngay trước khi tôi đi ngủ cũng chẳng giúp được gì cả. Cha Dominic thì cực kỳ tức giận chuyện tôi đã không kể cho ông nghe về Jesse sớm hơn, và giờ thì Tad có vẻ cũng ghét tôi lắm lắm rồi đấy.

Ô, còn ông chú Marcus của anh ta thì sao? Ờ, có thể là kẻ sát nhân hàng loạt. Suýt thì quên điểm đó.

Nhưng mà nói thật, tôi phải làm gì khác nữa đây? Tôi biết chắc chắn từ trước là Cha D sẽ không vui vẻ gì với chuyện Jesse. Còn về phần Tad, ờ, nếu bố tôi mà có cho tôi uống thuốc mê như một con ngựa, thì nhất định là tôi sẽ muốn biết điều đó.

Tôi đã làm cái điều đúng đắn là nói cho Tad biết.

Chỉ trừ việc tôi thực sự hơi băn khoăn chuyện gì sẽ xảy ra nếu mà Tad đi hỏi ông chú Marcus về cái điều tôi muốn nói khi bảo tiền của ông ta từ đâu mà ra. Marcus có thể nghĩ rằng điều đó là lời ám chỉ mù mờ đến chuyện bệnh tật ốm yếu của bố Tad.

Tôi hi vọng thế.

Bởi vì nếu hắn ta mà phát hiện ra tôi nghi ngờ sự thật đó – bạn biết đấy, chuyện hắn ta đi sát hại bất cứ người nào dám chắn ngang con đường của Tập đoàn Beaumont đi ngoạm càng nhiều đất đai còn trống ở cùng bắc California này càng tốt ấy mà – thì tôi có cảm giác là hắn sẽ không dễ chịu gì cho lắm đâu.

Nhưng một kẻ gặp thời đang lên như Marcus Beaumont thì có thể sợ một con nhóc mười sáu tuổi đến mức nào được cơ chứ? Tôi nói thật đấy. Hắn ta chẳng biết gì về chuyện cầu nối, chuyện làm thế nào tôi đã nói chuyện với một trong những nạn nhân của hắn, và biết hết sự thật.

Ừ thì, biết được ít nhiều.

Tuy nhiên, bất chấp tất cả những điều đó, cuối cùng thì tôi cũng chìm vào giấc ngủ. Tôi đang nằm mơ thấy Kelly Prescott nghe tin về Tad và tôi đi cùng nhau ở quán Coffee Clutch, và cô ta đang đe dọa sẽ chống lại quyết định huỷ buổi khiêu vũ mùa xuân để trả thù tôi, thì một tiếng *thình* nhẹ đánh thức tôi dậy. Tôi ngóc đầu lên và nheo mắt nhìn về phía chiếc ghế cạnh cửa sổ.

Spike đã về. Và nó có một kẻ đồng hành.

Tôi thấy Jesse đang ngồi cạnh con Spike. Tôi kinh ngạc cực độ khi con mèo đang để cho anh ta vuốt ve cưng nựng nó. Con mèo ngu si đã cố cắn tôi mỗi lần tôi lại gần giờ thì đang để cho một con ma – kẻ thù tự nhiên của nó – vuốt ve cơ đấy.

Mà hơn thế nữa, con Spike có vẻ *khoái*. Nó kêu gừ gừ âm ỹ đến nỗi tôi nghe rõ từ tí tặn đầu kia căn phòng.

“Ồi cha,” tôi nói, chống hai cánh tay lên. “*Đúng là một màn trình diễn trong Chương trình của Ripley: Tin hay không tùy bạn.*”

Jesse nhe răng cười với tôi. “Chắc là nó thích tôi,” anh ta nói.

“Đừng có gần gũi thân mật quá. Nó không thể ở đây được đâu, anh biết mà.”

Dám thề là trông Jesse tiu nghỉu hắn. “Sao lại không chứ?”

“Thứ nhất là vì Ngu Ngơ có bệnh dị ứng,” tôi đáp. “Vả lại, tôi thậm chí còn chưa hỏi mọi người xem tôi nuôi một con mèo thì có vấn đề gì không.”

“Giờ đây là nhà của cô mà, cũng như là nhà những anh em của cô,” Jesse nói, nhún vai.

“Anh em con dượng,” tôi chỉnh lại. Tôi nghĩ đến điều anh ta nói, rồi thêm vào: “Và tôi nghĩ mình vẫn khoái có thêm một con ma nữa ở cùng còn hơn một thứ sống nhần.”

“Cứ sống khoảng một thế kỷ đi.” Anh ta nhe răng cười thêm chút nữa. “Rồi cô sẽ thôi ý nghĩ đó.”

“Hài hước gớm,” tôi nói. “Hơn nữa, con mèo đó ghét tôi.”

“Tôi chắc chắn là nó không ghét cô đâu mà,” Jesse nói.

“Có đấy. Cứ mỗi lần tôi lại gần, nó toàn cố đớp tôi thôi.”

“Chỉ là nó chưa quen cô,” Jesse đáp. “Tôi sẽ giới thiệu cô với nó.” Anh ta bế con mèo lên và hướng nó về phía tôi. “Này mèo,” anh ta nói. “Đây là Susannah. Susannah, làm quen với mèo đi.”

“Spike,” tôi nói.

“Cô bảo gì cơ?”

“Spike. Tên con mèo đó là Spike.”

Jesse thả con mèo xuống và nhìn nó đầy kinh hoàng. “Cái tên đó thật kinh khủng đối với một con mèo.”

“Ờ phải,” tôi nói. Rồi thêm vào – nói năng một cách đặc biệt bình thường, nếu mà bạn hiểu ý tôi – “Tôi nghe nói anh đã gặp Cha Dominic.”

Jesse ngẩng lên và nhìn tôi không một tí biểu cảm. “Sao cô không kể cho ông ấy nghe về tôi, Susannah?”

Tôi nuốt nước bọt. Người ta làm gì thế này, dạy cho bọn đàn ông con trai cái cách nhìn trách cứ kiểu thế từ lúc chào đời chắc? Ý tôi muốn nói là, bọn họ hình như quá quen với cái nhìn đó rồi. Trừ có Ngu Ngơ ra.

“Này,” tôi nói. “Tôi *muốn* kể chứ. Chỉ có điều tôi biết ông ấy sẽ sợ chết khiếp. Ông ấy là linh mục mà. Tôi không cho là ông ấy sẽ vui vẻ gì cho lắm khi nghe chuyện tôi có một tên con trai – cho dù anh ta đã chết – sống trong phòng ngủ của tôi đâu.” Tôi cố nói giọng lo lắng như mình cảm thấy thế. “Thế nên, ừm, tôi thấy hai người bọn anh đã không được tình thương mến thương lắm nhỉ?”

“Giữa bố cô và ông linh mục,” Jesse nói nửa đùa nửa bực bội, “thà tôi chọn bố cô còn hơn.”

“Ừm,” tôi đáp. “Đừng lo chuyện đó. Ngày mai tôi sẽ kể cho Cha Dom nghe về tất cả những lần anh đã cứu mạng tôi, rồi ông ấy sẽ phải cho qua thôi.”

Rõ ràng anh ta chẳng tin tưởng chuyện lại dễ dàng thế, nếu nói cái nhíu mày trên gương mặt anh ta là một biểu hiện của điều đó. Buồn thay, anh ta lại có lý. Cha D sẽ chẳng chịu dúi xuống dễ dàng thế đâu, và chúng tôi đều biết điều đó.

“Này.” Tôi tung tấm vải phủ và chui ra khỏi giường, tiến đến chỗ cái ghế cạnh cửa sổ trong bộ quần đùi và áo phông. “Tôi xin lỗi. Thực sự xin lỗi, Jesse. Lẽ ra tôi nên kể cho ông ấy sớm hơn và giới thiệu hai người bọn anh với nhau thật đàng hoàng. Đó là lỗi của tôi.”

“Không phải lỗi của cô,” Jesse nói.

“Có đấy.” Tôi ngồi xuống cạnh anh ta, phải chắc chắn rằng Jesse ở giữa tôi và con mèo. “Ý tôi là, có lẽ anh đã chết, nhưng tôi không có quyền đối xử với anh như thể anh không tồn tại. Như vậy thật là xấu. Có lẽ chúng ta làm thế này đi, anh, tôi và Cha Dom có thể cùng ngồi lại với nhau, cùng ăn trưa hay gì đó, rồi ông ấy có thể thấy anh thực sự là một người rất tốt.”

Jesse nhìn tôi như thể tôi là đứa tâm thần. “Susannah,” anh ta nói. “Tôi không ăn được, còn nhớ không đấy?”

“Ờ phải rồi. Tôi quên mất.”

Spike dụi dụi vào cánh tay Jesse, anh ta đưa bàn tay lên và bắt đầu gãi tai con mèo. Tôi thấy thương Jesse vô cùng – ý tôi là, bạn thử nghĩ mà xem: anh ấy đã lang thang trong ngôi nhà này đến *một trăm năm mươi năm* trước khi tôi chuyển đến, chẳng có ai để chuyện trò, chẳng có ai hết – thế nên tôi buột miệng nói ra: “Jesse này, nếu có bất kỳ cách nào có thể khiến cho anh không phải chết, tôi cũng sẽ làm.”

Anh ấy cười, nhưng cười với con mèo, không phải với tôi. “Cô sẽ làm ư?”

“Làm ngay lập tức,” tôi nói, rồi thêm vào, hoàn toàn hấp tấp: “Chỉ trừ việc nếu không chết thì có lẽ anh sẽ chẳng muốn chơi với tôi đâu.”

Điều đó khiến cho anh ấy nhìn tôi. Anh nói: “Tất nhiên là tôi muốn rồi.”

“Không mà,” tôi nói, ngẩng ngó một bên đầu gối để trần dưới ánh trăng. “Anh sẽ chẳng muốn đâu. Nếu anh không chết, anh sẽ đi học đại học hay gì đó, rồi anh sẽ thích chơi với những nữ sinh viên đại học, chứ không phải với những đứa con gái học sinh cấp ba chán òm như tôi.”

Jesse đáp: “Cô không hề nhàm chán mà.”

“Ồ, đúng thế đấy,” tôi khẳng định. “Anh đã chết lâu rồi, anh chẳng biết được đâu.”

“Susannah,” anh ấy nói. “Tôi biết, được chưa nào?”

Tôi nhún vai. “Anh không cần phải cố làm cho tôi vui vẻ lên. Không sao mà. Tôi đã chấp nhận điều đó rồi. Có những điều mà anh chẳng thể thay đổi được gì hết.”

“Như chết rồi chẳng hạn,” Jesse khẽ khàng nói.

Ừm, chắc chắn là *điều đó* còn tệ hơn. Tôi đang cảm thấy buồn phiền về tất cả mọi chuyện – cái thực tế là Jesse đã chết, và bất chấp điều đó, con Spike vẫn thích anh ta hơn thích tôi, những gì kiểu thế – thì bất ngờ Jesse vươn ra tay, nâng cằm tôi – gần như giống hệt cách Tad đã làm ở trong xe tối hôm nọ – giữa ngón tay cái và ngón trỏ, và hướng mặt tôi về phía anh ấy.

Và mọi thứ đột ngột trở nên dễ chịu hơn.

Thay vì lẩn tránh ra vì sốc – bản năng đầu tiên của tôi đấy – thì tôi lại ngược lên nhìn vào gương mặt anh ấy. Ánh trăng ủa vào phòng tôi qua những cánh cửa sổ mở ra vịnh giờ đang phản chiếu trong đôi mắt nâu sẫm dịu dàng của Jesse, và tôi cảm thấy hơi nóng từ những ngón tay anh ấy lan khắp cơ thể.

Đến lúc đó tôi nhận ra rằng cho dù mình có cố gắng đến thế nào đi chăng nữa để không yêu Jesse, tôi đã chẳng thành công cho lắm. Tôi biết điều đó nhờ vào cái cách trái tim tôi bắt đầu đập thành thịch dữ dội khi anh ấy chạm vào tôi. Tad cũng đã chạm vào tôi theo cách y hệt, nhưng tim tôi không hề đập như thế.

Và tôi cũng biết điều đó nhờ vào chuyện ngay lập tức tôi bắt đầu lo lắng về thực tế rằng anh ấy đã chọn đúng giờ phút này để hôn tôi, lúc nửa đêm, khi mà tôi đã đánh răng được mấy tiếng rồi, và tôi chắc rằng hơi thở của mình sẽ có mùi. Như thế thì làm sao mà khoái khẩu được cơ chứ?

Nhưng tôi chẳng bao giờ được biết liệu Jesse có phát khiếp lên trước hơi thở của tôi không – hay thậm chí có phải anh ấy thực sự sắp hôn mình không – vì đúng vào lúc đó, cái người đàn bà điên khùng cứ khẳng khẳng rằng Red không giết bà ta lại đột ngột hiện ra lần nữa, hét lên đến long cả óc.

Xin thề tôi suýt nhảy bật lại đến cả quãng. Bà ta là người cuối cùng trên đời tôi mong được gặp.

“Ôi, Chúa ơi,” tôi kêu lên, lấy cả hai tay bịt tai lại khi bà ta ré lên nghe như cái máy phát hiện khói vậy. “Có chuyện gì thế?”

Người đàn bà đó đang đội chiếc mũ của cái áo khoác xám. Giờ bà ta kéo mũ xuống, và dưới ánh trắng, tôi thấy những giọt lệ rơi như mưa xuống đôi má gầy gò, nhợt nhạt. Không thể tin được tôi lại nhầm bà ấy với bà Fiske. Người đàn bà này trẻ hơn rất rất nhiều, và cũng xinh đẹp hơn cả tỉ lần.

“Cô đã không nói với nó,” bà ta nói giữa những tiếng nức nở.

Tôi chớp mắt. “Có, tôi đã nói rồi.”

“Cô không nói!”

“Không, tôi đã nói, tôi đã nói thật mà,” tôi bị sốc bởi lời kết tội bất công này. “Tôi đã nói điều đó mấy hôm trước. Jesse, anh nói cho bà ta biết đi.”

“Cô ấy đã nói rồi,” Jesse trấn an người đàn bà đã chết.

Chắc bạn sẽ cho rằng một con ma sẽ tin lời của một con ma khác. Nhưng bà ta thì không. Bà ta kêu lên: “*Cô không nói! Và cô phải nói. Cô phải nói. Nó đang tan nát cõi lòng đấy.*”

“Khoan đã,” tôi nói. “Red Beaumont *chính là* cái tên Red bà đang nhắc đến, phải thế không? Đó không phải là người đã giết bà à?”

Bà ta lắc đầu mạnh đến mức mái tóc táp vào hai má rồi dính lại trên da vì nước mắt. “Không,” bà ta nói. “Không! Tôi đã bảo cô là Red *không hề* làm thế mà.”

“Ý tôi là Marcus ấy,” tôi nhanh chóng sửa lại. “Tôi biết Red không làm điều đó. Ông ta chỉ tự đổ lỗi cho bản thân mình thôi, phải không? Đó là điều bà muốn tôi nói với ông ta. Đó không phải lỗi của ông ta. Mà chính em trai ông ta, Marcus Beaumont, mới là kẻ đã giết bà, đúng không?”

“Không!” Bà ta nhìn tôi như thể tôi là một đứa ngớ ngẩn. Và tôi cũng đang bắt đầu cảm thấy y như vậy. “Không phải Red Beaumont. Là Red cơ. Red ấy! *Cô có biết nó mà!*”

Tôi biết ư? Tôi biết người nào đó tên Red ấy à? Không phải trong kiếp này rồi.

“Này,” tôi nói. “Tôi cần thêm ít thông tin. Sao chúng ta không bắt đầu bằng màn chào hỏi. Tôi là Susannah Simon, hiểu không? Và bà là...?”

Cái nhìn bà ấy trao cho tôi cũng đủ làm tan vỡ trái tim của một người làm cầu nối lạnh lùng nhất.

“*Cô biết,*” bà ta nói, với một nét mặt đau thương đến nỗi tôi phải nhìn đi chỗ khác. “*Cô có biết mà...*”

Và rồi, khi tôi đánh liều liếc về phía bà ta một cái, thì bà ta đã lại biến mất.

“Ừm,” tôi nói với Jesse, giọng khó chịu. “Chắc là tôi tìm nhầm gã Red rồi.”

CHƯƠNG 17

Thôi được, thừa nhận: tôi không vui vẻ tí nào.

Tôi nói thật đấy, không đùa đâu. Tôi đã tốn bao thời gian công sức với gã Red Beaumont, thế mà gã lại không phải là người cần tìm.

Thôi được rồi, vậy là gã – hay đúng hơn là em trai của gã ta, giờ tôi tập trung vào em gã – rõ ràng là đã giết hàng đồng người, nhưng tôi đâm đầu vào cái chuyện này hoàn toàn là do tình cờ. Cái con ma vốn dĩ đến tìm tôi nhờ giúp đỡ lại chẳng có liên quan gì đến Red Beaumont, hay thậm chí em của gã, tên Marcus. Lời nhắn gửi của bà ta vẫn còn đó, chưa đến được với người nhận, bởi vì tôi không thể nào tìm hiểu được bà ta là ai, cho dù rõ ràng là tôi biết bà ta. Trong lúc đó, kẻ đã giết bà Fiske vẫn đang nhởn nhơ ngoài kia.

Cứ như thể tất cả những chuyện đó còn chưa đủ, người đánh thức tôi lúc nửa đêm nửa hôm lại còn xuất hiện theo cái cách đã hoàn toàn làm hỏng hết giây phút tuyệt diệu của Jesse và tôi nữa chứ. Sau đó anh ấy chẳng thềm hôn tôi nữa. Trên thực tế, anh ấy cư xử như chưa bao giờ có ý định hôn tôi ngay từ đầu ấy, việc này, cứ xét theo vận may của tôi thì rõ, có thể đúng là như thế thật. Thay vào đó, anh ta hỏi xem cái vết do cây sồi độc tiến triển đến đâu rồi.

Vết thương do cây sồi độc của tôi! Ờ, phải lắm, cảm ơn nhé, nó tuyệt hết chỗ chê.

Chúa ơi, tôi đúng là đứm thảm bại hết chỗ nói.

Nhưng mà bạn biết đấy, tôi vờ như không thềm để tâm. Sáng hôm sau, tôi thức dậy và cư xử như thể chả có chuyện gì xảy ra hết. Tôi mặc bộ quần áo dùng-để-tấn-ma tốt nhất – chiếc váy ngắn Betsey Johnson màu đen, tất chân đen, đôi boots Batgirl có kéo khoá bên mắt cá, áo sơi Armani màu tím – và đi khệnh khạng khắp phòng như thể tất cả những gì tôi đang bận tâm suy nghĩ là chuyện làm thế nào lôi được Marcus Beaumont ra trước vành móng ngựa. Tôi giả vờ như cái điều cuối cùng tôi nghĩ đến là Jesse.

Nói thế chả phải anh ta thềm để ý đâu nhé. Anh ta còn chẳng ở quanh đó nữa kìa.

Nhưng tất cả cái việc khệnh khà khệnh khạng đó của tôi khiến tôi bị muộn giờ, và Ngái Ngủ đang đứng dưới chân cầu thang mà gào tên tôi, thế nên cho dù muốn đi chẳng nữa, lúc đó Jesse có hiện ra thì cũng chả hay ho gì.

Tôi vớ lấy cái áo khoác da và lao xuống tầng dưới, chỗ dựng Andy đang đứng phân phát tiền ăn trưa cho mỗi đứa khi bọn tôi đi qua.

“Trời đất ơi, Suze,” dựng nói khi trông thấy tôi.

“Sao ọ?” tôi hỏi, tự ái.

“Không có gì,” dựng nói nhanh. “Đây.”

Tôi lấy tờ 5 đô trong bàn tay dư thừa, liếc cho dư thừa một cái nhìn tò mò lần cuối, theo chân Tiến Sỹ ra xe. Khi tôi ra đến nơi, Ngu Ngơ nhìn tôi một cái và hú lên.

“Ồi giờ ời,” nó ré lên, chỉ tay vào tôi. “Chạy đi bà con ời!”

Tôi nheo mắt nhìn nó.

“Bị làm sao à?” tôi lạnh lùng hỏi.

“Ờ phải,” nó cười đều tôi. “Tôi không biết hôm nay là Halloween đấy.”

Tiến Sỹ nói vẻ hiểu biết: “Đâu phải là Halloween đâu Brad. Còn hai trăm bảy mươi chín ngày nữa mới đến.”

“Đi mà nói với Nữ hoàng của Những kẻ chết rồi ấy,” Ngu Ngơ đáp.

Tôi chẳng biết điều gì khiến tôi làm thế. Chắc là tại tâm trạng tôi đang tồi tệ. Những chuyện xảy ra đêm hôm qua, từ chuyện đâm ông Beaumont để rồi biết rằng tôi đã nhầm người – đấy là chưa nói đến chuyện tôi phát hiện ra tình cảm của mình dành cho Jesse không hẳn giống như ý muốn của tôi – tất cả đều tái hiện lại trong tôi.

Điều tiếp theo tôi biết được là, tôi quay lại và đâm thẳng một cú vào bụng Ngu Ngơ. Nó rên lên một tiếng và đổ gục về phía trước, lăn lộn trên cỏ, há mồm ra mà thở.

Thôi được, thừa nhận. Tôi cảm thấy thật tệ. Lẽ ra tôi không nên làm thế.

Nhưng mà. Đúng là đồ con nít. Tôi nói thật đấy. Nó là thành viên đội tuyển cử tạ. Mà người ta dạy bọn dân cử tạ cái gì không biết? Rõ ràng không phải là làm thế nào để chịu đựng một cú đâm rồi.

“Ồi cha,” Ngái Ngủ nói khi anh ta trông thấy Ngu Ngơ nằm trên đất. “Mày bị làm sao đấy hả?”

Ngu Ngơ trở vào tôi, cố gắng nói tên tôi. Nhưng tất cả những gì phát ra là những tiếng hóp hơi.

“Ặc, trời ạ,” Ngái Ngủ nói, nhìn tôi chán ghét.

“Nó bảo em,” tôi nói một cách bình tĩnh đằng hoàng hết sức có thể, “là Nữ hoàng của Những kẻ chết rồi.”

Ngái Ngủ nói: “Vậy chứ em muốn nó gọi thế nào nữa? Trông em như “gái” ấy. Xơ Ernestine sẽ đuổi em về nếu bà ta nhìn thấy cái váy đó cho xem.”

Tôi hít vào một hơi, tức điên người. “Cái váy này,” tôi nói, “là hàng Betsey Johnson đấy.”

“Anh cóc quan tâm nếu nó là hàng của Betsy Ross đi nữa. Mà xơ Ernestine cũng sẽ không quan tâm đâu. Thôi, Brad, đứng dậy đi. Cả lũ muộn học bây giờ.”

Brad đứng dậy một cách từ từ từng tí một, cứ như thể mỗi cử động đều làm nó đau đớn khủng khiếp. Ngái Ngủ trông không có vẻ thương xót gì lắm. “Tao đã bảo đừng có gây chuyện với nó mà,” là tất cả những gì anh ta nói khi chui vào sau tay lái.

“Nó đánh em bất ngờ đấy,” Brad rên rỉ. “Nó sẽ không thoát được đâu.”

“Thật ra,” Tiến Sỹ nói một cách vui vẻ khi chui vào ghế sau và thắt dây an toàn, “chị ấy có thể thoát được đấy. Những số liệu thống kê về bạo lực gia đình luôn luôn khó thu thập do số

lượng báo cáo không nhiều, những vụ mà phụ nữ hành hung thành viên nam trong gia đình thậm chí còn ít được báo cáo hơn nữa, vì những nạn nhân lúc nào cũng quá là xấu hổ đến nỗi không dám khai với những nhân viên hành pháp rằng họ đã bị một người phụ nữ đánh.”

“Tao không việc gì phải xấu hổ hết,” Ngu Ngơ tuyên bố. “Tao sẽ mách bố ngay khi đi học về.”

“Đi mà mách,” tôi cáu bẳn nói. Thực sự tâm trạng tôi lúc này cực tệ. “Rồi ông ấy sẽ lại cấm túc mày lần nữa khi tao kể với ông ấy là mày đã đi trước một bước và lên ra ngoài hôm Kelly tổ chức tiệc bể bơi.”

“Tao không trốn,” nó gần như hét thẳng vào mặt tôi.

“VẬY CHỨ LÀM THẾ NÀO,” tôi nói, “tao lại trông thấy mày ở trong căn nhà cạnh bể bơi truyền cho lưỡi của Debbie Mancuso cái thứ nước nhót Jiffy ấy nhỉ?”

Ngay cả Ngái Ngủ cũng phải hú ầm lên trước câu đó.

Ngu Ngơ, đỏ như gấc vì ngượng, trông như thể sắp phát khóc đến nơi. Tôi liếm một ngón tay và khẽ vung lên không trung như thể đang viết lên tấm bảng thông báo tỉ số. Suze: 1. Ngu Ngơ: 0

Nhưng thật không may, Ngu Ngơ mới là kẻ cả cười sau rốt.

Chúng tôi đang đứng vào hàng trong tiết đầu giờ – bọn họ bắt tất cả các khối lớp đứng ngoài sân, xếp theo giới tính, con trai một bên, con gái một bên, trong mười lăm phút trước khi giờ học chính thức bắt đầu, để họ xem xét sĩ số và đọc thông báo – thì xơ Ernestine toét còi về phía tôi, ra hiệu cho tôi lên chỗ bà ta đang đứng cạnh cột cờ.

May mắn chưa, bà ta làm thế ngay trước mặt bọn lớp 10 – đấy là còn chưa kể bọn lớp 9 mới vào – để cho tất cả lũ bạn tôi có vinh dự được chứng kiến tôi bị một bà xơ mắng té tát vì tội dám mặc váy ngắn đến trường.

Kết thúc series té tát đó, xơ Ernestine bảo tôi phải về nhà thay quần áo.

Oh, tôi cãi lại. Tôi khẳng khẳng rằng một xã hội mà chỉ đánh giá mỗi cá nhân theo vẻ bên ngoài của họ là cái xã hội đã bị định mệnh sắp sẵn sẽ phải sụp đổ, đó là điều tôi nghe Tiến Sĩ nói vài hôm trước khi bà ta phạt nó vì dám mặc quần Levi’s – cái trường này nghiêm cấm mặc quần jeans.

Nhưng xơ Ernestine không chịu. Bà ta nói với tôi rằng tôi có thể về nhà thay, hoặc có thể ngồi trong văn phòng của bà ta chấm điểm hộ bài kiểm tra ngắn môn Toán của bọn lớp 2 cho đến khi mẹ tôi đem đến một cái quần vải cho tôi.

Ô, thế thì cũng chả có gì phải xấu hổ *lắm*, nhỉ.

Được ban hai lựa chọn, tôi chọn về nhà thay – cho dù tôi có ra sức cãi thay cho cô Johnson và những đồ cô ấy thiết kế. Tuy nhiên, một cái váy ngắn trên đầu gối đến hơn bảy phân thì được coi là không phù hợp với đồ đi học ở Trường. Không may, cái váy của tôi lại ngắn trên gối đến hơn mười phân cơ. Tôi biết, vì xơ Ernestine đã đem cả thước ra đo cho tôi thấy mà. Và cho tất cả thầy bọn học sinh lớp 10 thấy luôn thể.

Vậy là thế đấy, vẫy tay về phía Cee Cee và Adam, hai đứa đang dẫn đầu tiếng la hét của cả

lớp ủng hộ tôi – thật may là đã nhấn chìm tiếng la ó phản đối của Ngu Ngơ và bọn bạn nó – tôi khoác ba lô lên và rời trường. Dĩ nhiên tôi phải đi bộ về rồi, vì tôi chẳng còn mặt mũi nào gọi dựng Andy đến đón, và tôi vẫn chưa tìm hiểu được là ở Carmel này có cái của nợ gì gọi là phương tiện giao thông công cộng hay không.

Tôi cũng chẳng thấy chán đời gì cho lắm. Dù sao thì, tôi còn trông chờ điều gì nữa nào? Ô, chỉ trông có đúng chuyện Cha Dominic mắng nhiếc tôi lên bờ xuống ruộng vì không kể ông nghe chuyện Jesse. Chắc là tôi có thể khiến ông bị nhãng đi bằng cách nói cho ông biết ông đã sai bét về chuyện bố Tad là ma cà rồng – ông ta chỉ *nghĩ* mình là ma cà rồng thôi – và Cee Cee đã khám phá được những gì về em trai của ông ta, tên Marcus. Việc này chắc chắn sẽ khiến ông thôi nóng gáy với tôi... dù sao thì cũng được một lát đấy chứ.

Nhưng rồi sau đó thì sao? Một vài nhà môi trường học mất tích ư? Điều đó chẳng chứng tỏ được cái gì cả. Vậy là một bà già đã chết nói với tôi rằng một kẻ tên Beaumont đã giết bà ta? Ô phải, đưa điều đó ra toà cũng được đấy.

Không có gì nhiều để tiếp tục. Mà thật ra, chúng tôi chẳng có gì hết. Một con số 0. Hai bàn tay trắng.

Lúc tôi lê bước, tôi cũng cảm thấy y như vậy. Một con số 0 to òn òn mặc váy ngắn.

Cứ như thể cái gã nào đó chịu trách nhiệm về thời tiết cũng đồng tình với tôi về tình trạng thê thảm lúc này, trời như muốn mưa ấy. Khắp bờ biển ở nam California này, sáng nào cũng có sương mù. Sương từ biển bay vào tụ lại trên vịnh cho đến khi mặt trời xua tan hết.

Nhưng sáng nay, phía trên màn sương kia, cơn mưa bụi đang rắc xuống. Lúc đầu thì cũng chẳng đến nỗi quá tệ, nhưng đến cổng trường thì tóc tôi lại bắt đầu xoắn lên. Sau cả buổi sáng tôi tốn công ép thẳng. Dĩ nhiên tôi chẳng có ô. Mà cũng có vẻ như tôi đâu còn lựa chọn nào. Tôi rồi sẽ là một con quái đản tóc xù ướt như chuột lột sau khi cuộc bộ hai dặm về đến nhà – phần lớn là leo dốc – đấy là tận cùng rồi.

Hay đấy là tôi đã tưởng thế. Bởi vì lúc tôi bước qua cổng trường, một chiếc ô tô đi giữa hai cánh cổng dần dần chậm lại.

Đó là một chiếc xe đẹp. Một chiếc xe đắt tiền. Nó màu đen với cửa kính mờ sương. Khi tôi đang nhìn thì một trong những chiếc cửa sổ xe hạ xuống, một gương mặt quen thuộc ngó ra nhìn từ ghế sau.

“Cô Simon à,” Marcus Beaumont nói một cách thích thú. “Đúng người tôi đang tìm. Tôi có vài lời với cô được chứ?”

Và hắn mở cửa bên một cách mời mọc, ra hiệu cho tôi đi vào xe cho khỏi bị mưa.

Từng nơron của người làm cầu nối cho hồn ma trong tôi phản ứng ngay lập tức. Nguy hiểm đấy, chúng gào lên. Chạy trốn đi thôi, chúng ré lên.

Tôi không thể nào tin được. Tad đã làm thế. Tad đã đi hỏi ông chú anh ta xem tôi nói thế nghĩa là thế nào.

Tên Marcus thay vì phủ nhận thì lại đến đây, đến trường tôi học trong một chiếc xe kính mờ để “có vài lời” với tôi.

Tôi tiêu đời rồi.

Nhưng trước khi có cơ hội quay đầu lại, cong đuôi chạy vào trường, nơi tôi biết mình sẽ được an toàn, thì những cánh cửa chiếc xe mui kín của Marcus Beaumont bật tung ra, và hai tên tiến đến chỗ tôi.

Từ tận sâu trong thâm tâm, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng Tad lại có gan làm như thế. Ý tôi muốn nói, Tad có vẻ là một tên con trai cũng tốt nết, và có Chúa biết, anh ta hôn rất đỉnh nữa, nhưng anh ta có vẻ chưa phải là con dao sắc nhất trong ngăn tủ đầu, nếu mà bạn hiểu tôi muốn ám chỉ điều gì. Tôi đoán, đây chính là lý do tại sao một đứa con gái như Kelly Prescott lại thấy anh ta hấp dẫn đến thế: Kelly đã quen coi mình là loại dao Wusthof rồi... Cô ta không thích cạnh tranh giữa những con dao của cùng một loại.

Nhưng rõ ràng tôi đã đánh giá thấp Tad. Anh ta không chỉ đi hỏi ông chú như tôi bảo, mà hiển nhiên còn khiến cho Marcus tăng thêm mối nghi ngờ rằng tôi biết nhiều hơn những gì tôi nói ra.

Nghi là tôi biết được hơn thế nhiều, nếu như hai tên xã hội đen đang vây lấy tôi, chặn mọi cơ hội thoát thân của tôi, chính là biểu hiện của điều đó.

Lựa chọn của tôi là chuồn đi không được rồi, nhờ vào hai thằng hề đó, tôi nghĩ mình sẽ phải đánh nhau thôi. Tôi tự thấy mình chả phải là tay mơ trong chuyện đánh đấm gì đâu nhé. Thực ra tôi còn khoái chuyện đó nữa cơ, nói để bạn hay trong trường hợp bạn còn chưa biết. Dĩ nhiên, tôi luôn đánh nhau với ma chứ không phải người sống. Nhưng bạn nghĩ mà xem, cũng chả khác nhau là mấy. Ý tôi muốn nói, sụn mũi nào mà chả như nhau chứ. Tôi rất vui lòng đấm cho một trận.

Bọn tay chân của Marcus có vẻ như bất ngờ. Hai gã cục mịch trông như thể chúng quen với cái việc nốc bia hơn là oánh người, chui ra ngoài để gây ấn tượng với ông chủ, tỏ vẻ ta đây.

Ít nhất là cho đến khi tôi ném chiếc túi đựng sách vở xuống, vung chân đá vào đằng sau đầu gối một tên, khiến gã khụy xuống cái rầm, rung chuyển mặt đường ướt.

Trong khi Gã Số 1 nằm đó, ngửa cổ nhìn bầu trời u ám với nét mặt kinh ngạc, tôi đá cho Gã Số 2 một cú xuất sắc. Gã quá cao nên tôi không thể đấm vào mũi được, nhưng tôi cho gã hết hơi khi thụi gót giày hơn bảy phân vào lồng ngực gã. Nói cho bạn hay, thế là hơi bị đau đấy. Hắn quay vòng vòng, mất thăng bằng và hôn đất.

Đồ amatør.

Lúc đó, Marcus ra khỏi xe. Hắn đứng dưới cơn mưa đang đổ xuống mái tóc vàng mềm mại và rửa Gã Số 2: “Đồ ngu.”

Bạn nghĩ mà xem, hắn cáu cũng phải. Ý tôi muốn nói là, hắn đã thuê hai tên này để tóm cổ tôi, và chúng đã làm quá là dở tệ. Điều đó chứng tỏ là bạn hết nhờ vả được chúng rồi đây.

Bạn có thể sẽ nghĩ là, những chuyện như thế này diễn ra ngay trước một địa điểm tham quan khá nổi tiếng như Hội Truyền Giáo – chưa nói đến đây là một *trường học* nhé – thì phải có ai đó trông thấy và gọi cảnh sát rồi chứ. Bạn sẽ nghĩ thế, phải không?

Nhưng nếu mà đang nghĩ thế thì chứng tỏ bạn chưa đến California khi trời mưa rồi. Tôi không nói đùa đâu, nó cũng giống như thành phố New York vào đêm giao thừa ấy: chỉ có khách du lịch mới dám liều đi ra ngoài thôi. Còn ai ai cũng ngồi nhà và đợi cho đến khi đủ an toàn để

ra ngoài.

Ô, có vài cái xe vút qua với tốc độ năm mươi dặm một giờ trong khu vực chỉ cho phép đi với tốc độ hai mươi dặm một giờ. Tôi đã hi vọng rằng sẽ có ai đó trông thấy chúng tôi, quyết định rằng hai gã chơi với một đứa con gái thì chơi không được đẹp cho lắm – kể cả khi cái đứa con gái đó trông hơi bị giống “gái” một tí.

Nhưng vụ lộn xộn nhỏ của chúng tôi diễn ra khá lâu trước khi Marcus – kẻ rõ ràng đã nhận ra cái điều mà bọn tay chân của hắn không biết: tôi không giống như đứa con gái học trường Công giáo điển hình – kết thúc ngắn gọn bằng một cú hoàn toàn không đẹp tí nào ngay dưới cằm khiến tôi ngã lăn.

Tôi thậm chí còn chẳng thấy hắn lao đến. Dưới cơn mưa, mái tóc dính hết vào mặt khiến tầm nhìn của tôi bị thu hẹp. Đang mải lên gối vào häng Gã Số 1 – cái quyết định đứng lên của gã thật là một ý tưởng dở tệ – trong khi để mắt đến Gã Số 2, kẻ đang dùng tay nắm tóc tôi – rõ ràng hắn đã theo trường phái đánh nhau của Ngu Ngơ – tôi không nhận thấy rằng Marcus đang tiến về phía mình.

Nhưng bất ngờ, một bàn tay nặng nề đặt lên vai tôi và xoay ngoắt người tôi lại. Một giây sau, đầu tôi bùng lên một tiếng nổ. Xung quanh nghiêng ngả đáng sợ, và tôi cảm thấy mình loạng choạng. Điều tiếp theo tôi biết là tôi đã ở trong ô tô, tiếng phanh xe rít lên.

“Ồi,” tôi thốt lên khi những ngôi sao tôi thấy mờ dần đi đủ để cất tiếng nói. Tôi đưa tay lên sờ vào quai hàm. Không mất một cái răng nào, nhưng tôi bị một vết bầm mà có lấy tất cả tất cả mỹ phẩm Clinique trên đời cũng không thể che nổi. “Ông đánh tôi mạnh thế để làm cái gì chứ?”

Marcus chỉ chớp mắt nhìn tôi không biểu cảm từ chỗ ngồi cạnh tôi ở ghế sau. Gã Số 1 đang lái xe, còn Gã Số 2 ngồi cạnh Gã Số 1 ở ghế trước. Xét phía sau hai cái cổ to tướng của hai gã mà nói, thì chúng đang chẳng vui vẻ gì. Ngồi đó trên người nhiều chỗ đau nhức, người ướt nhoẹt, quần áo bẩn thỉu thật chẳng dễ chịu tí nào. May mắn là cái áo khoác da đã che chở cho tôi khỏi cơn mưa. Tuy nhiên, mái tóc tôi thì lại không ra làm sao cả.

Chúng tôi đang lao nhanh xuống đường chính. Nước chảy ào ào hai bên khi xe đi trong cơn mưa giờ đã to lắm rồi. Trên đường chẳng có ma nào ngoài chúng tôi ra cả. Nói bạn hay, bạn sẽ chẳng bao giờ thấy được ai đi lại đi sợ một cơn mưa nhỏ như những người California chính gốc đâu nhé. Động đất ư? Chẳng là cái gì hết. Nhưng dấu hiệu của một cơn mưa phùn nhỏ đến, và thế là đến lúc kiểm-một-chỗ-an-toàn rồi.

“Nghe đây,” tôi nói. “Tôi nghĩ là ông nên biết điều này. Mẹ tôi là phóng viên của đài WCAL ở Monterey, và nếu có bất kì chuyện gì xảy ra với tôi, bà ấy sẽ không tha cho ông, giống như bọn kiến dính bu vào kẹo Jolly Rancher ấy.”

Marcus, rõ ràng là phát chán lên với điệu bộ của tôi, kéo ống tay áo khoác lên và xem đồng hồ Rolex. “Bà ta sẽ không làm thế,” hắn nói không chút biểu cảm. “Chẳng ai biết cô đang ở đâu hết. Thật tình cờ, cô rời trường đúng lúc bọn ta đến. Có con nào trong số lũ *ma* của cô” – hắn nói cái từ đó với vẻ mỉa mai mà tôi đoán hắn nghĩ là cay nghiệt lắm – “đã báo với cô rằng bọn ta đang đến à?”

Tôi cau mày lắm bầm: “Không hắn thế.” Không đời nào tôi lại đi nói với hắn là tôi đã bị đuổi về nhà vì vi phạm nghiêm trọng nội quy ăn mặc của trường. Trong một ngày mà tôi bị

mất mặt như thế là đủ lắm rồi.

“Mà ông đã làm gì ở đó mới được?” tôi hỏi. “Ông định đi vào và kéo tôi ra khỏi lớp ngay trước mặt mọi người sao?”

“Dĩ nhiên là không,” Marcus bình thản đáp.

Điều tôi đang hi vọng là có ai đó – ai cũng được – đã nhìn thấy Marcus thụi tôi và tịch thu biển kiểm soát chiếc xe đắt tiền của hắn đi. Bất cứ lúc nào tiếng còi hú cũng có thể vang lên phía sau chúng tôi. *Cảnh sát* thì không thể nào lại đi sợ một cơn mưa nhỏ được – cho dù nói thật là, tôi không nhớ hai viên cảnh sát Ponch và Jon trong phim *CHiP* có bao giờ dám đi ra ngoài trong trời mưa to hay không...

Cứ để cho hắn nói tiếp, tôi tự nhủ. Nếu hắn tiếp tục nói, hắn sẽ không thể tập trung giết mình được.

“Vậy chứ kế hoạch là thế nào?”

“Nếu cô cần biết, thì ta đang đi gặp ông hiệu trưởng và bảo ông ta rằng Tập đoàn Beaumont đang muốn tài trợ học phí cho một học sinh trong năm học này, và rằng cô là một trong những ứng cử viên vòng cuối cùng.” Marcus nhặt một sợi vải vô hình khỏi một bên chân. “Dĩ nhiên, bọn ta sẽ yêu cầu có một cuộc phỏng vấn riêng, sau đó bọn ta định sẽ đưa cô – ứng cử viên – đến dùng bữa trưa để ăn mừng.”

Tôi đảo tròn con mắt. Cái ý tưởng tôi nhận được một loại học bổng gì đó thật đáng nực cười. Tên này rõ ràng là chưa xem kết quả những bài kiểm tra nhanh môn Hình học gần đây nhất của tôi rồi.

“Cha Dominic sẽ không bao giờ cho phép tôi đi cùng các ông đâu,” tôi nói. Nhất là sau khi tôi kể với ông ấy chuyện đã xảy ra ở nhà Beaumont vào đêm hôm qua, tôi thầm nghĩ.

“Ờ, ta nghĩ là ông ta sẽ cho phép thôi. Ta đã chuẩn bị sẵn một khoản hiến tặng kha khá cho ngôi trường bé nhỏ của ông ta rồi.”

Tôi bật cười vì điều đó. Tên này rõ ràng là chẳng biết cóc gì về Cha D hết.

“Tôi không nghĩ thế đâu,” tôi nói. “Mà kể cả ông ấy có đồng ý đi nữa, ông không nghĩ rằng ông ấy sẽ nói lần cuối cùng ông ấy nhìn thấy tôi thì tôi đang ở trong xe của ông à, nếu mà tình cờ cảnh sát có hỏi ông ấy sau khi tôi biến mất, ông biết đấy?”

Marcus nói: “Ôi, cô sẽ không biến mất đâu, cô Simon.”

Điều này khiến tôi ngạc nhiên. “Không ư?” Thế thì chuyện này là thế nào nhỉ?

“Ồ, không,” Marcus khẳng định với tôi một cách tự tin. “Sẽ không có lấy một câu hỏi chuyện gì đã xảy ra với cô đâu. Cái xác của cô sẽ được phát hiện ra khá nhanh thôi mà.”

CHƯƠNG 18

Đó là điều tôi không hề muốn nghe một tí nào hết.

“Này,” tôi nói nhanh. “Tôi nghĩ ông nên biết tôi đã để lại một bức thư cho một người bạn. Nếu có chuyện gì xảy ra với tôi, cô ấy sẽ đến báo cảnh sát và giao bức thư cho họ.”

Tôi mỉm cười thật rạng rỡ. Tất nhiên đó là một lời nói dối to bằng cái đình, nhưng hẳn ta không hề biết.

Mà có thể hẳn biết rồi cũng nên.

“Ta không nghĩ thế đâu,” hẳn nói một cách lịch sự.

Tôi nhún vai, làm ra vẻ không quan tâm. “Gieo gió thì gặt bão thôi.”

“Cô thật sự,” Marcus nói trong khi tôi đang đóng tai ra nghe xem có tiếng còi không, “không nên mớm lời cho thằng nhóc đó. Đó là sai lầm đầu tiên của cô đấy, biết không.”

Biết làm sao được.

“Ờ thì,” tôi nói. “Tôi tưởng anh ta có quyền được biết bố mình đang âm mưu cái gì chứ.”

Marcus trông có vẻ hơi thất vọng. “Ta không có ý đó,” hẳn nói, và trong giọng nói ẩn chứa một mẩu khinh thường.

“Thế thì là thế nào?” Tôi mở mắt to hết cỡ. Ra vẻ bé bỏng ngây thơ không biết gì.

“Dĩ nhiên ta không dám chắc cô đã biết gì về ta,” Marcus nói tiếp, gần như nghe có vẻ tử tế. “Chưa dám chắc, cho đến khi cô cố quay trở vào trong đó, lúc ở trước cổng trường ấy. Dĩ nhiên, đó là sai lầm thứ hai của cô. Nỗi sợ hiển hiện của cô đối với ta chính là lời tố cáo rành rành. Bởi vì đến lúc đó ta không còn gì phải thắc mắc nữa: đúng là cô đã biết quá nhiều, hơn mức cần thiết.”

“Ờ, nhưng mà này,” tôi nói bằng một giọng biết điều nhất. “Cái điều ông nói tối hôm qua thế nào ấy nhỉ? Ai lại đi tin lời của một con nhóc mười sáu tuổi vắt mũi chưa sạch như tôi đây hơn là tin lời của một thương gia có vai vế như ông chứ? Cho tôi xin đi. Ông kết bè kết bạn với thống đốc bang cơ đấy, ghê gớm quá.”

“Còn mẹ cô,” Marcus nhắc lại cho tôi nhớ, “là một phóng viên ở đài WCAL, như cô đã nói.”

Phủi phui cái mồm tôi đi.

Cái ô tô lúc trước không có vẻ gì là đi chậm lại thì giờ bắt đầu rẽ vòng vào một con đường. Đột ngột tôi nhận ra chúng tôi đang đi trên đường Seventeen Mile.

Tôi thậm chí còn chẳng thèm nghĩ xem mình đang làm gì. Tôi chỉ vớ tay ra chỗ mở cửa xe, và điều tiếp theo tôi biết là thanh chắn an toàn bên đường lơ mờ hiện ra, nước mưa và sỏi đá đang đập vào mặt tôi.

Nhưng thay vì chui ra khỏi xe và túm lấy thanh chắn – tôi trông thấy dưới đó là những con sóng cuộn trào của Vùng Biển Không Yên Tĩnh đang đập ầm ầm vào những tảng đá phía dưới chân mỏm đá mà chúng tôi đang ở trên đó – tôi lại ngồi nguyên tại chỗ. Đó là vì Marcus đã nắm lưng áo khoác da của tôi và không chịu buông ra.

“Không nhanh thế đâu,” hẳn nói, cố kéo tôi trở lại ghế ngồi.

Tuy nhiên tôi không chịu bỏ cuộc dễ dàng đến thế. Tôi xoay người lại – khá nhanh nhẹn trong chiếc váy bằng sợi Lycra – và cố dùng gót giày đập vào mặt hẳn. Thật không may, phản

xạ của Marcus cũng khá như tôi, vì hần tóm được chân tôi và vặn nó đau điếng.

“Này,” tôi kêu lên. “Đau đấy!”

Nhưng Marcus chỉ cười thành tiếng và đánh tôi lần nữa.

Nói cho bạn hay, như thế chẳng tốt đẹp gì đâu. Trong khoảng chừng một phút, tôi không thể nhìn thẳng được. Trong khoảng thời gian thị lực của tôi tự điều chỉnh lại, Marcus đã đóng cánh cửa bên, vốn đã bị giật mở ra từ trước, lôi tôi trở lại chỗ cũ và thắt dây an toàn của tôi. Khi mắt tôi cuối cùng cũng trở lại như cũ, tôi nhìn xuống và thấy hần đang giữ chặt tôi, cái chính là nhờ dùng tay nắm lấy chiếc áo len của tôi.

“Này,” tôi nói một cách yếu ớt. “Đó là len cashmere đấy biết không.”

Marcus đáp: “Ta sẽ buông nếu cô hứa cư xử cho đúng đắn.”

“Tôi nghĩ cái điều cực kỳ đúng đắn,” tôi nói, “là cố trốn thoát khỏi một kẻ như ông.”

Marcus trông không có vẻ ấn tượng lắm với cái ý kiến hợp lý đó của tôi.

“Cô dám tưởng là ta sẽ để cô đi sao,” hần nói. “Ta còn phải lo kiểm soát thiệt hại chứ. Ý ta muốn nói, ta không thể để cô đi khắp nơi rêu rao với mọi người về... những kỹ năng giải quyết vấn đề hết sức độc đáo của ta được.”

“Việc giết người,” tôi nói cho hần hay, “chẳng phải là kỹ năng độc đáo gì hết.”

Marcus đáp, như thể tôi chưa hề nói ra điều đó: “Cô biết đấy, lúc nào mà chẳng có vài kẻ dốt nát cứ nhất định đứng chắn con đường tiến thân. Đó là những kẻ ta buộc phải... chuyển đi chỗ khác thôi.”

“Ờ, phải,” tôi nói. “Chuyển xuống mồ.”

Marcus nhún vai. “Dĩ nhiên đó là điều đáng tiếc, nhưng mà lại là cần thiết. Để cho chúng ta tiến lên một nền văn minh, đôi lúc bắt buộc phải biết chọn hi sinh vài – ”

“Chắc bà Fiske cũng đồng tình với những người ông đã chọn để làm vật hi sinh đấy nhỉ,” tôi ngắt lời.

“Đối với một kẻ, cái điều có thể là một sự đổi mới thì cũng có thể đối với kẻ kia, nó lại được coi như là sự cố tình phá hoại – ”

“Như kiểu những kẻ ăn bám chỉ biết kiếm tiền bằng mọi cách như ông đi phá hoại đường bờ biển tự nhiên của chúng tôi chứ gì?”

Hần vừa nói là hần sẽ giết tôi. Thế thì việc tôi lễ phép với hần hay không có gì quan trọng đâu.

“Và để đạt được sự tiến bộ – tiến bộ thực sự ấy,” hần tiếp tục nói, như thể vẫn không nghe thấy tôi nói gì, “thì vài người chỉ đơn giản phải tiến hành mà không cần đến – ”

“Không cần đến *mạng sống* của những người đó chứ gì?” tôi trừng mắt nhìn hần. “Tôi nói cho ông hay. Có biết anh trai của ông không, cái kẻ khoái làm ma cà rồng ấy? Ông cũng bệnh hoạn như chính ông ta vậy.”

Đúng và giây phút đó, chiếc xe ô tô rẽ vào đường nhà lão Beaumont. Tên bảo vệ ở cổng đứng vẫy vẫy khi chúng tôi đi qua, cho dù anh ta chẳng trông thấy tôi qua những cánh cửa sổ

tối màu. Anh ta có lẽ cũng chẳng hề biết rằng bên trong chiếc ô tô của ông chủ mình có một đứa con gái sắp bị xử tử. Tôi nhận ra rằng không ai – *không một ai* – biết tôi đang ở đâu hết: mẹ tôi không biết, Cha Dominic không biết, Jesse không biết – kể cả bố tôi cũng không nốt. Tôi không rõ Marcus định sẽ làm gì tôi, nhưng cho dù là gì đi nữa, tôi đoán mình sẽ chẳng thích thú cho lắm... nhất là nếu tôi mà có kết cục giống như bà Fiske.

Tôi bắt đầu nghĩ là điều đó có thể lắm chứ.

Cái ô tô dừng đánh xích. Những ngón tay của Marcus bấm sâu vào bắp tay tôi.

“Đi nào,” hắn nói và bắt đầu lôi tôi qua chỗ hắn ngồi, qua cánh cửa mở rộng.

“Chờ đã,” tôi nói trong nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng để thuyết phục hắn là tôi sẽ cư xử khôn ngoan trước nguy cơ sẽ bị... bị giết chẳng hạn. “Nếu tôi hứa sẽ không tiết lộ cho ai hết thì thế nào?”

“Cô đã tiết lộ cho một người rồi đấy thôi,” Marcus nhắc cho tôi nhớ. “Cháu trai của ta, Tad, nhớ không?”

“Tad sẽ không nói cho ai hết. Anh ta không thể làm vậy được. Anh ta là người thân của ông. Anh ta không có quyền ra làm chứng trước toà để chống lại chính người trong gia đình mình.” Đầu tôi vẫn còn văng vất vì cú đánh của Marcus, thế nên tôi không suy nghĩ được sáng suốt nhất. Tuy thế, tôi cố gắng hết sức tỏ ra biết điều. “Tad là người rất giỏi giữ bí mật.”

“Người chết,” Marcus nhắc lại, “lúc nào chẳng thế.”

Nếu lúc trước tôi còn chưa cảm thấy sợ thì giờ đây tôi sợ chết khiếp. Hắn nói thế là có ý gì? Có phải hắn ám chỉ... có phải hắn ám chỉ là Tad không thể nói ra được bởi vì anh ta đã chết không? Kẻ này sẽ giết chính đứa cháu của mình ư? Vì những điều *tôi đã* nói với anh ta ư?

Tôi không thể để chuyện đó xảy ra được. Tôi không biết Marcus định làm gì tôi, nhưng có một điều tôi dám chắc:

Hắn sẽ không chạm được dù một ngón tay vào bạn trai của tôi đâu.

Cho dù chính xác vào lúc ấy, tôi không biết mình sẽ ngăn hắn bằng cách nào.

Khi Marcus kéo tôi đi, tôi bảo với hai tên tay chân của hắn: “*Tôi chỉ muốn cảm ơn hai ông đã giúp tôi. Các ông biết đấy, tôi là một đứa con gái chân yếu tay mềm còn gã này là kẻ giết người máu lạnh. Thật tình. Các ông làm việc tốt lắm đấy –*”

Marcus kéo giật tôi một cái và tôi nhào ra khỏi chiếc xe về phía hắn ta.

“Ồi chà,” tôi nói khi đứng vững được rồi. “Làm gì mà dữ thế?”

“Ta sẽ không tha cho cô đâu,” Marcus nói, tiếp tục nắm cánh tay tôi chặt như gọng kìm khi lôi tôi tiến về phía cửa trước của ngôi nhà. “Cô đã chứng tỏ mình là một rắc rối lớn hơn ta từng nghĩ rất nhiều.”

Trước khi tôi có thời gian để tiêu hoá cái lời khen đó, Marcus đã lôi tôi vào trong nhà, đằng sau chúng tôi, hai tên tay sai ra khỏi xe và nổi gót theo sau... tôi đoán là để đề phòng tôi vùng ra được và trốn thoát theo kiểu trong phim *La Femme Nikita*.

Trong nhà của gia đình Beaumont – theo như những gì tôi thấy khi bị Marcus lôi xềnh xệch thật nhanh – mọi thứ vẫn y hệt như lần trước tôi đến. Chẳng thấy bóng dáng ông Beaumont –

có lẽ ông ta đang nằm trên giường tĩnh dưỡng cho khoẻ lại sau cái vụ bị tôi tấn công ác liệt vào tối hôm trước. Đáng thương. Nếu tôi mà biết trước Marcus mới chính là tên ăn bám đi hút máu người khác, chứ không phải là anh trai hấn, thì có lẽ tôi đã bày tỏ chút lòng thành với ông già kia rồi.

Điều đó khiến tôi nhớ ra.

“Tad thì sao?” tôi hỏi khi Marcus lôi tôi đi qua cái sân lộ thiên, khi mưa đang trút xuống bề bơi tạo ra hàng trăm tiếng nước lồm bồm và hàng ngàn đợt sóng lăn tăn. “Ông nhốt anh ta ở đâu?”

“Rồi cô sẽ thấy,” Marcus trấn an khi kéo tôi vào hành lang nhỏ, chỗ có thang máy lên văn phòng của ông Beaumont.

Hắn mở tung cửa thang máy rồi đẩy tôi vào trong căn phòng nhỏ chuyển động, sau đó vào cùng. Hai tên tay sai đứng ở hành lang vì chẳng có chỗ đâu cho chúng và thân hình quá khổ trong thang máy. Tôi mừng quá, bởi lẽ áo khoác của Gã Số 1 bắt đầu bốc mùi hơi khó chịu rồi.

Một lần nữa tôi lại có cảm giác mình đang chuyển động mà không biết nó đi lên hay đi xuống. Khi ở trong thang máy, tôi có cơ hội thăm dò Marcus gần hơn. Thật nực cười, nhưng thực sự trông hắn giống như một người bình thường vậy. Hắn có thể là bất cứ ai, nhân viên du lịch, luật sư, bác sỹ.

Nhưng mà không phải. Hắn là một kẻ sát nhân.

Mẹ hắn hẳn phải tự hào về hắn biết bao.

“Ông biết đấy,” tôi nhắc, “khi mẹ tôi phát hiện ra chuyện này, Tập đoàn Beaumont rồi sẽ lui bại. Lui bại thảm hại.”

“Bà ta sẽ không nghi ngờ cái chết của cô có liên quan đến Tập đoàn Beaumont đâu,” Marcus bảo tôi.

“Ô, thế à? Này lão kia, để tôi nói cho mà biết nhá. Vào giây phút cái xác bị chặt chém không còn toàn vẹn của tôi được tìm thấy ấy à, mẹ tôi sẽ hoá thành cái sinh vật trong phim *Quái vật vũ trụ 2*. Lão có biết cái đoạn lúc Sigourney Weaver chui vào cái xe nâng đó không? Rồi sau đó á – ”

“Cô sẽ không bị chặt chém,” Marcus quát lên. Rõ ràng hắn chả phải tên khoái xem phim rồi. Hắn mở tung cánh cửa thang máy, và tôi thấy chúng tôi quay lại nơi tất cả chuyện này bắt đầu từ đó mà ra, trong văn phòng đáng sợ của ông Beaumont.

“Cô sẽ bị,” hắn nói vẻ thoả mãn lắm, “dìm chết.”

CHƯƠNG 19

“Vào đây.”

Cứ thế đẩy lưng tôi, Marcus lôi tôi vào giữa căn phòng. Hắn đi vòng qua cái bàn, thò tay vào

một ngăn kéo và lôi ra một thứ gì đó có màu đỏ mượt mà như lụa. Hắn ném cái thứ đó về phía tôi

Tôi phản ứng nhanh như chớp, bắt lấy nó, thả xuống đất rồi nhặt lên nhìn. Ngoài trừ những ánh đèn bên dưới đáy chiếc bể cá, căn phòng chìm trong bóng tối.

“Mặc vào,” Marcus nói.

Đó là bộ áo bơi. Loại áo Speedo một mảnh. Tôi vứt nó xuống đầu bàn của Red Beaumont, cứ như là nó vừa mới thiêu cháy những ngón tay tôi vậy.

“Thôi, cảm ơn,” tôi nói. “Những thứ dây dợ chẳng hợp với tôi đâu.”

Marcus thở dài. Cái nhìn của hắn dừng lại trên bức tường phía bên phải tôi. “Tad,” hắn nói, “không đến nỗi khó bảo như cô.”

Tôi quay ngoắt lại. Nằm dài trên chiếc sofa da là Tad mà trước đó tôi không thận thấy. Hoặc anh ta đang ngủ, hoặc bị bất tỉnh. Tôi thì cho là bất tỉnh, bởi vì hầu hết mọi người không mặc đồ bơi đi ngủ.

Đúng thế: Tad hầu như không mặc gì, trừ cái quần soóc bơi tôi từng may mắn được chứng kiến một lần.

Tôi quay lại phía ông chú Marcus của anh ta.

“Rồi sẽ chẳng có ai tin đâu,” tôi nói. “Ý tôi là, ngoài kia trời đang mưa. Chẳng ai lại đi tin bọn tôi lại đi bơi trong cái thời tiết như thế này cả.”

“Cô sẽ không đi bơi,” Marcus bảo. Hắn lưỡng thững tiến về phía chiếc bể cá. Hắn gõ nhẹ lên tấm kính để thu hút sự chú ý của con cá thần tiên. “Cô sẽ lôi chiếc thuyền buồm của ông anh ta ra, rồi cô sẽ đi đua mô tô nước.”

“Trong *mưa* á?”

Marcus nhìn tôi vẻ thương hại. “Cô chưa bao giờ được đi đua mô tô nước, đúng không?”

Thật ra thì không. Tôi muốn giữ cho đôi chân mình trên đất khô bất cứ khi nào có thể. Dù đồ Prada thì thích hơn, nhưng tôi sẽ chọn giày Nine West.

“Trong thời tiết như thế này thì biển động lắm,” Marcus kiên nhẫn giảng giải. “Những tay đua mô tô theo mùa – như thằng cháu ta chẳng hạn – luôn thích những con sóng bạc đầu. Nói chung, đó là loại hình thể thao hoàn hảo dành cho những thanh niên mới lớn khoái mạo hiểm, những kẻ trốn học để đi theo người khác... và dĩ nhiên, những kẻ không bao giờ quay lại được bờ nữa. Ừm, tức là không còn sống mà quay lại ấy.”

Marcus thở dài và nói tiếp: “Cô thấy đấy, thật là đáng tiếc, thằng Tad lại không chịu mặc áo phao khi đi ra biển – quá là gò bó – và ta e rằng nó cũng sẽ thuyết phục cô đừng mặc. Hai cô cậu sẽ đi lạc con thuyền quá xa, một con sóng cồn rất mạnh sẽ xô cô ngã xuống và rồi... Ờ, những dòng nước rồi cuối cùng có lẽ sẽ cuốn cái xác không hồn của cô vào bờ – ” Hắn kéo ống tay áo lên và lại xem đồng hồ. “Rất có thể là vào sáng mai. Giờ thì nhanh lên, thay đồ ra. Ta có hẹn ăn trưa với một quý ông muốn bán lại cho ta một phần đất, nơi hoàn hảo để xây dựng của hàng Chuck E. Cheese.”

“Ông không thể giết chính *đứa cháu* của mình được.” Giọng tôi vỡ ra. Tôi thật sự đang cảm

thấy... hoảng sợ. “Tôi không thể tưởng tượng được một chuyện như thế lại khiến ông thành người được yêu mến.”

Miệng Marcus mím lại độc ác. “Có lẽ cô không biết ta rồi. Ta đã hao tâm tốn trí để giải thích cho cô đấy, cô Simon ạ, cái chết của cô, cũng như của thằng cháu ta, rồi sẽ giống như một tai nạn thảm khốc thôi mà.”

“Có phải ông đã loại bà Fiske như thế không?” tôi hỏi. “Tai nạn khi đua mô tô nước?”

“Dĩ nhiên là không,” hắn nói, đảo tròn con mắt. “Ta không thích để người ta tìm ra xác bà ta. Không có xác thì chẳng có bằng chứng nào chứng tỏ đã xảy ra một vụ giết người, đúng chưa? Bây giờ thì ngoan ngoãn nghe lời đi và – ”

Tên này đã hoàn toàn mất trí rồi. Red Beaumont, cho dù ông ta có tin là mình xuất thân từ Transylvania đi nữa, cũng không hề giống một tí nào thằng em bé bỏng điên rồ hết.

“Ông khoái những trò như thế này lắm hả?” tôi trừng mắt nhìn hắn. “Ông đúng là một thằng điên. Mà nói cho ông biết nhé, tôi sẽ *không* thay áo thay iếc gì hết. Cho dù ai phát hiện ra cái xác này đi chẳng nữa thì cũng sẽ thấy một cái xác còn đầy đủ áo quần, cảm ơn ông cả đồng luôn.”

“Ồ, ta *rất* xin lỗi,” hắn nói. Hắn nói có vẻ hối lỗi thật. “Tất nhiên cô sẽ có được một tí riêng tư để thay đồ chứ. Cô phải tha lỗi cho ta. Đã lâu lắm rồi ta mới lại có một cô gái trẻ *e lệ* đến thế làm bạn mà.” Cái nhìn chê bai của hắn hạ xuống cái váy ngắn của tôi.

Tôi muốn chọc cho hắn một phát vào mắt hơn bao giờ hết. Nhưng tôi nghĩ rằng có thể có cơ may hắn thực sự để tôi lại một mình trong một lát. Và ý nghĩ đó hấp dẫn không thể cưỡng được. Thế nên tôi chỉ đứng đó, cố gắng triệu hồi một tí đỏ mặt.

“Chắc là,” hắn nói kèm một cái thở dài, “ta có thể để cô được tự do khoảng năm phút.” Hắn quay ra chiếc thang máy. “Chỉ có điều, nhớ lấy, cô Simon, ta sẽ bắt được cô mặc cái bộ áo bơi đó, dù bằng cách này hay cách khác. Dĩ nhiên, cô thấy Tad đáng thương đã chọn lựa điều gì rồi đấy.” Hắn hất đầu về phía chiếc sofa. “Sẽ đơn giản hơn – và ít đau đớn cho cô hơn về lâu dài – nếu cô tự mặc lấy và đừng lôi ta vào rắc rối.”

Hắn kéo cánh cửa thang máy đóng lại sau lưng.

Chắc chắn là ở hắn có điều gì không bình thường rồi. Ý tôi muốn nói, hắn lại bỏ đi cái cơ hội được nhìn thấy một cô em như tôi đây không mặc gì cơ đấy. Đầu óc hắn rõ ràng là một mớ bã đậu hồ lẩn.

Ừ thì, đấy là điều tôi tự nhủ mà thôi.

Còn lại một mình trong văn phòng của ông Beaumont – trừ có Tad và bọn cá, chả ai trong số đó nói chuyện được vào lúc này cả – ngay lập tức tôi bắt đầu tính kế thoát thân. Tôi biết, những cánh cửa sổ đều vô tác dụng rồi. Nhưng trên bàn của ông Beaumont có một chiếc điện thoại. Tôi nhấc máy lên và bắt đầu quay số.

“Cô Simon.” Từ trong ống nghe, giọng nói của Marcus có vẻ buồn cười. “Đây là điện thoại nội bộ trong nhà. Cô không nghĩ là chúng tôi lại để cho ông bố của Tad gọi ra ngoài cú nào trong tình trạng của ông ấy đấy chứ hả? Làm ơn nhanh nhanh lên và thay đi. Chúng ta không có nhiều thời gian đâu.”

Hắn cúp máy. Tôi cũng thế.

Phí mất nửa phút rồi đấy.

Cánh cửa thang máy đã bị khoá. Cửa ra vào bên kia phòng cũng thế. Tôi thử đá một cái, nhưng cánh cửa được làm bằng một loại gỗ rất dày, rất cứng, và nó chẳng hề suy chuyển.

Tôi quyết định chuyển sự chú ý sang những cánh cửa sổ. Cuốn cái rèm của một trong số những chiếc rèm nhung quanh nắm tay, tôi đâm vỡ vài ô cửa kính, rồi cố đập thẳng vào những cánh cửa gỗ.

Không hay rồi. Có vẻ như chúng đã bị đóng đinh cực kỳ chắc chắn.

Còn ba phút.

Tôi nhìn quanh kiểm một thứ vũ khí. Tôi thấy thoát thân thì bất khả thi, thế nên kế hoạch của tôi là sẽ trèo lên cái giá sách phía sau lưng thang máy. Khi Marcus đi qua cánh cửa đó, tôi sẽ nhảy xuống người hắn, và gí một vật sắc nhọn vào cổ hắn. Rồi tôi sẽ dùng hắn làm con tin để qua cửa hai bên tay sai kia.

Thôi được, như thế hơi bị giống *Xena, Công chúa Chiến binh*. Mà này, đó chỉ là kế hoạch thôi, được chưa? Tôi có bảo đó là kế hoạch hay ho đâu. Trong hoàn cảnh này thì nó là cái kế hoạch tốt nhất tôi có thể vạch ra. Ý tôi là, sẽ làm gì có ai lao vào mà cứu tôi cơ chứ. Tôi chẳng biết ai có thể làm thế được không – có lẽ là trừ Jesse, cái tên khá khảm trong khoản đi xuyên tường và các thứ khác.

Chỉ có điều Jesse chả biết được là tôi cần đến anh ta. Anh ta đâu biết tôi đang gặp rắc rối. Thậm chí anh ta còn chả biết tôi đang ở đâu nữa là.

Mà tôi cũng chẳng có cách nào để báo cho anh ta biết cả.

Tôi quyết định rằng, một miếng kính sẽ là một vũ khí hoàn hảo đáng sợ, và thế là tôi tìm kiếm một miếng trông đặc biệt chết người trong cái đồng tôi đã đập vài cánh cửa sổ của ông Beaumont.

Hai phút.

Nắm miếng kính vỡ trong tay – ước gì tôi có đôi găng tay chuyên-trị-ma lúc này để chắc chắn rằng tôi không cứa vào chính mình – tôi trèo lên cái giá sách, không hề dễ dàng với đôi giày cao hơn bảy phân.

Một phút rưỡi.

Tôi liếc về phía Tad. Anh ta nằm đó trông như cái con búp bê bằng rẻ rách, bộ ngực trần nâng lên hạ xuống theo chuyển động nhịp nhàng. Nói thật, đó quả là một bộ ngực khá đẹp. Nhưng có lẽ chưa đẹp bằng Jesse. Cho dù chú anh ta là tên giết người, rồi bố anh ta lại là kẻ đứng đầu cái nhà máy khí đó – đấy là chưa nói đến cái đồng chuyện về bóng rổ nữa chứ – tôi sẽ không ngần ngại tựa đầu mình lên đó. Lên ngực anh ta ấy mà. Bạn biết đấy, trong hoàn cảnh khác thì Tad thực sự không phải là một trong những kẻ đó.

Nhưng tôi không bao giờ có thể biết được nếu như tôi không lôi được cả hai đứa sống sót ra khỏi đây.

Trong phòng không một tiếng động, trừ tiếng thở đều đều của Tad và tiếng lóc bóc của cái

bể cá.

Cái bể cá.

Tôi nhìn vào cái bể. Nó choán gần hết cả một bức tường trong văn phòng. Tôi tự hỏi làm thế nào mà cho những con cá đó ăn được nhỉ? Cái bể xây ốp vào tường. Tôi không thấy được cái cửa nhỏ nào để người ta có thể rắc thức ăn vào đấy cả. Hẳn người ta phải cho vào cái bể qua căn phòng bên cạnh.

Căn phòng đó tôi không đến được vì cánh cửa đã bị khoá.

Trừ phi.

Ba mươi giây.

Tôi nhảy khỏi giá sách và bắt đầu tiến tới chỗ cái bể cá.

Tôi có thể nghe thấy tiếng thang máy bắt đầu kêu khẽ. Đúng giờ, Marcus đang quay lại. Chẳng cần phải nói, tôi chưa mặc bộ áo bơi vào như một đứa con gái ngoan ngoãn. Cho dù tôi đã vớ lấy nó thật – cùng với chiếc ghế xoay được vốn ở chỗ cái bàn của ông Beaumont – khi tiến đến chỗ cái bể.

Tiếng rền của thang máy dừng lại. Tôi nghe thấy tiếng tay nắm cửa xoay. Tôi cứ đi tiếp. Những cái bánh xe cọ xát trên sàn gỗ âm ỹ.

Cánh cửa thang máy mở ra. Trông thấy tôi chưa làm cái điều hần đã bảo, Marcus lắc lắc đầu.

“Cô Simon,” hần nói bằng giọng thất vọng. “Chúng ta có phải có khăn thế không?”

Tôi đặt cái ghế xoay ngay trước bể. Rồi tôi nhấc một chân, đặt thẳng bằng lên chỗ đầu ghế. Tôi lấy một ngón tay đung đưa chiếc áo bơi.

“Xin lỗi nhe,” tôi nói ra vẻ hối lỗi. “Nhưng tôi chưa bao giờ hợp với chuyện phải chết cả.”

Rồi tôi vớ lấy cái ghế, dùng hết sức bình sinh đập thật mạnh vào tấm kính của cái bể cá khổng lồ.

CHƯƠNG 20

Điều tiếp theo tôi biết được là có một tiếng vỡ tan khủng khiếp.

Thế rồi một bức tường của nước, của kính, và hàng đồng các con vật thuỷ sinh đẹp tuyệt đổ nhào về phía tôi.

Nó khiến tôi ngã bật ngửa. Một làn sóng ập vào tôi với sức mạnh của cả một đoàn tàu chở hàng, đẩy tôi ngã xuống sàn, rồi xô tôi về phía bức tường bên kia của căn phòng. Tôi hết hơi, nằm đó trong một giây, ứ đọng, cố ho ra cái thứ nước mặn mà chẳng may tôi bị nuốt vào mất một ít.

Khi mở được mắt ra, tất cả những gì tôi thấy là cá. Cá lớn cá bé đang cố bơi trong tầng

nước bầy phân trên sàn nhà, miệng mở ra ngậm vào trong một nỗ lực thảm hại cố giành giật thêm vài giây trên cõi đời. Một con cá còn dạt đến chỗ tôi, nó nhìn tôi chăm chăm bằng đôi mắt trông như thủy tinh và vô hồn như mắt tên Marcus khi hắn giằng giãi hắn định sẽ giết tôi như thế nào.

Rồi một giọng nói vô cùng quen thuộc cắt ngang suy tư về nghịch lý giữa sự sống và cái chết.

“Susannah?”

Tôi ngẩng đầu lên, và ngạc nhiên đến cực độ khi thấy Jesse đang đứng cạnh tôi, gương mặt anh ta hiển hiện một cái nhìn vô cùng lo lắng.

“Ô,” tôi nói. “Chào anh. Sao anh đến được đây?”

“Cô đã gọi tôi mà,” Jesse bảo.

Tôi băn khoăn tự hỏi khi đang nằm đó ngược lên nhìn anh ấy, làm sao tôi có thể từng nghĩ rằng có một tên con trai nào, cho dù là Tad đi nữa, lại có thể nóng bỏng hấp dẫn ngang ngửa với Jesse được cơ chứ? Tất cả mọi thứ, từ vết sẹo nhỏ xíu trên lông mày cho đến cái cách mái tóc đen uốn cong ôm lấy phía sau cổ anh ấy, tất cả đều thật hoàn hảo, như thể Jesse là mẫu hình nguyên thủy cho đặc điểm của một anh chàng hấp dẫn vậy.

Anh ấy cũng lịch sự nữa chứ. Cách cư xử từ ngày xưa là điều duy nhất anh ấy biết mà. Anh cúi xuống chìa bàn tay ra cho tôi... bàn tay thon dài, nâu nâu, hoàn toàn không bị dính tí ti cây sồi độc.

Tôi nắm lấy. Anh ấy giúp tôi đứng lên.

“Cô không sao chứ?” anh hỏi, có lẽ là do mồm miệng tôi không loa lổ lên như mọi khi.

“Tôi không sao,” tôi đáp. Ướt như chuột lột, người có mùi cá, nhưng không sao hết. “Nhưng tôi có gọi anh đâu.”

Từ phía góc đối diện của căn phòng vang lên một tiếng gầm hè trầm trầm.

Marcus đang cố sức đứng lên, nhưng hắn cứ trượt đi trên sàn nước và cá. “Mày làm như thế để làm *quái quỷ* gì hả?” hắn hỏi.

Thực sự tôi cũng chẳng nhớ. Tôi nghĩ có lẽ lúc nước bể đập vào người tôi, đầu tôi đã va vào cái gì đó. Ái chà, tôi thầm nghĩ. Chứng hay quên. Tuyệt. Ngày mai tôi khỏi phải làm bài kiểm tra Hình học là cái chắc rồi.

Rồi tôi nhìn xuống chỗ Tad – đang nằm ngủ thanh thản trên trường kỷ, một con cá cực kỳ đẹp đang nhảy lên trong cơn vật lộn với cái chết trên đôi chân trần của anh ta – và tôi nhớ ra.

Ô phải rồi. Ông chú Marcus của Tad đang cố giết chúng tôi. Sẽ giết được, nếu tôi không ngăn hắn ta.

Tôi không rõ mình có đang suy nghĩ được sáng suốt không. Tất cả những gì tôi còn nhớ trước khi bị nước tạt là: vì một lý do nào đó, tiến đến phía bên kia, chỗ cái bể là một việc quan trọng.

Và thế là tôi lội qua chỗ nước đó – tự nhủ: Đôi bốt của mình tiêu *thật* rồi – và trèo lên một thứ giờ là cái bậc cao lên, trông như một cái sân khấu vậy, nhìn ra khắp vùng biển đầy những cá

nhảy. Những cái đèn, vốn vẫn được đặt dưới đám sỏi màu dưới đáy bể, rọi sáng lên người tôi.

“Susannah,” tôi nghe thấy Jesse gọi. Anh ấy đã đi theo tôi, và giờ đang đứng đó nhìn tôi đầy tò mò. “Cô đang làm gì đấy?”

Tôi lờ anh ấy đi – lờ cả tên Marcus nữa, cái kẻ vẫn đang chửi thề trong lúc cố sang được phía bên kia căn phòng mà không khiến cho bộ áo Cole-Haans vốn đã ướt không bị ướt thêm tí nào nữa.

Tôi đứng bên trong cái bể đã vỡ và ngược lên. Đúng như tôi đã nghĩ, người ta cho bọn cá ăn từ căn phòng phía sau bể... căn phòng mà trong đó chẳng có gì ngoài những thiết bị để suy trì cái bể. Cánh cửa bị khoá trong phòng ông Beaumont dẫn sang chính căn phòng này. Chẳng còn cách nào khác nữa.

Dĩ nhiên, lúc này điều đó không quan trọng.

“Xuống đây.” Marcus có vẻ thực sự điên tiết lên rồi đây. “Ra đây ngay, không tao sẽ chui vào đó và lôi mày ra – ”

Lôi tôi ra. Đột ngột điều đó khiến tôi thấy thật buồn cười hết sức trong hoàn cảnh này. Tôi bắt đầu phá ra cười.

“Susannah này,” Jesse nói. “Tôi nghĩ là – ”

“Rồi xem mày còn cười được đến thế nào,” Marcus rống lên, “khi tao xử lý xong mày, con khốn kiếp ngu si.”

Đột ngột tôi dứt cười cái rụp.

“Susannah,” Jesse nói. Giờ anh ấy có vẻ *thực sự* lo lắng rồi.

“Đừng lo gì cả Jesse ạ,” tôi đáp bằng một giọng tuyệt đối bình thản. “Tôi kiểm soát được hết.”

“Jesse á?” Marcus nhìn quanh. Chẳng nhìn thấy ai trong phòng, trừ Tad, hắn nói: “Là Marcus chứ. Tao là Marcus, nhớ không? Giờ thì lại đây. Không còn thời gian cho trò chơi con nít này đâu...”

Tôi cúi xuống nhặt lên một trong những chiếc đèn toả sáng ẩn dưới lớp cát ở đáy bể. Trông giống như một cái đèn cao áp nhỏ, khi tôi chạm vào nó thì thấy rất nóng.

Marcus nhận ra rằng tôi sẽ không lại gần hắn ta, hắn thở dài và cho tay vào trong chiếc áo khoác, giờ thì ướt nhẹp và có mùi rồi. Hắn sẽ phải đi thay trước buổi hẹn ăn trưa.

“Được, mày muốn chơi chứ gì?” Marcus lôi ra thứ gì đó làm bằng kim loại sáng bóng từ túi áo ngực. Tôi nhận ra đó là một khẩu súng nhỏ xíu. Trông bề ngoài thì đó là khẩu 22. Tôi biết được điều đó là do xem quá nhiều tập phim *Cảnh sát*.

“Mày thấy cái này không?” Marcus trở hòng súng về phía tôi. “Tao không muốn phải bắn mày. Bọn khám nghiệm tử thi thường nghi ngờ những nạn nhân chết trôi lại có vết thương do bị bắn. Nhưng bọn tao lúc nào cũng có thể để những cái chân vịt ở tàu chạt chân tay mày để không đứa nào có thể thắc mắc được gì hết. Có lẽ cái đầu của mày sẽ dạt vào bờ. Bà mẹ của mày lại chẳng thích mê *điều đó* hay sao? Giờ thì bỏ cái bóng đèn xuống và đi ra đây.”

Tôi đứng thẳng lên, nhưng không bỏ cái bóng đèn xuống. Tôi đem nó theo, lê cùng với cái

dây điện màu đen bọc cao su đã giữ cái bóng đèn nằm dưới cát.

“Đúng rồi,” Marcus nói, có vẻ hài lòng. “Bỏ cái đèn xuống, và đi thôi.”

Jesse đang đứng dưới nước bên cạnh kẻ sắp ám sát tôi, trông cực kỳ hứng thú với chuyện đang xảy ra. “Susannah,” anh nói. “Cái thứ hắc đang cầm là súng đấy. Cô có muốn tôi – ”

“Đừng lo, Jesse,” tôi nói, tiến tới cái gờ của bể cá, nơi từng có một bức tường bằng thủy tinh trước khi tôi đập vỡ. “Mọi thứ đều trong tầm kiểm soát mà.”

“Jesse là thằng quái nào vậy?” tôi nhận thấy Marcus bắt đầu nóng gáy. “Chẳng có Jesse nào ở đây hết. Giờ bỏ cái đèn xuống và đi – ”

Tôi làm theo lời hắc. Ừm, gần như thế. Tôi cuốn dây điện gắn với cái đèn quanh bàn tay trái. Rồi tay kia, tôi giật cái bóng đèn ra sao cho dây điện thò ngay ra phía sau đuôi đèn.

Rồi tôi đứng đó, một tay cầm cái bóng đèn, và tay kia cầm sợi dây điện với những lõi dây đã bị đứt ra, giờ lĩa chìa nhô ra ngoài ở một đầu.

“Tốt lắm,” Marcus nói. “Mày đã phá cái đèn. Mày đã làm thật cho tao xem. Giờ thì” – hắc lên giọng – “*tiến lại đây!*”

Tôi bước lên cái gờ của bể cá.

“Tôi đâu phải,” tôi bảo Marcus, “là con ngu.”

Hắc ra hiệu bằng khẩu súng. “Muốn nói sao mặc mày. Cứ – ”

“Mà,” tôi thêm vào, “cũng không phải con khốn kiếp.”

Đôi mắt Marcus trợn tròn. Đột nhiên hắc nhận ra tôi sắp làm gì.

“Không!” hắc gào lên.

Nhưng muộn quá rồi. Tôi đã ném cái dây điện vào chỗ nước tối tăm dưới chân Marcus.

Một tia sáng xanh chói mắt loé lên cùng rất nhiều tiếng lộp bộp. Marcus hét lên.

Và rồi sau đó chúng tôi đều chìm trong bóng tối dày đặc.

CHƯƠNG 21

Ừ thì, không hắc là dày đặc. Tôi vẫn có thể trông thấy Jesse, toả sáng như vẫn thế.

“Chiêu đó,” anh ấy nói, cúi nhìn tên Marcus đang rên rỉ, “ấn tượng thật đấy, Susannah.”

“Cảm ơn,” tôi nói, vui vì được anh ấy đồng tình. Chuyện này hiếm khi xảy ra lắm. Tôi mừng vì mình đã nghe Tiến Sĩ nói trong suốt những bài giảng gần đây về chuyện sử dụng điện an toàn.

“Giờ thì, cô có muốn nói tôi nghe,” Jesse nói, tiến đến đưa cho tôi một bàn tay vững chãi khi tôi trèo xuống cái bể, “chuyện gì đang diễn ra ở đây thế này? Anh bạn Tad của cô đang nằm

trên cái trường kỷ đằng kia phải không?”

“Vâng.” Trước khi bước xuống, tôi cúi xuống, lần mò sợi dây dọc theo sàn nhà. “Anh bước lại đây được không, để tôi có thể – ” Vầng sáng huyền ảo của Jesse nhanh chóng để lộ ra thứ mà tôi đang tìm. “Không có gì.” Tôi kéo cái dây điện trở lại trong bể. “Để đề phòng,” tôi nói, đứng thẳng lên và trèo ra khỏi cái bể, “bọn chúng sửa được cầu chì trước khi tôi ra khỏi đây.”

“*Bọn chúng* là ai? Susannah, chuyện gì đang diễn ra ở đây thế?”

“Chuyện dài lắm,” tôi nói. “Tôi không lang thang ở đây để kể đầu đuôi. Tôi muốn ra khỏi đây khi hẵn” – tôi hất đầu về phía Marcus, giờ đang lên rĩ to hơn nữa – “tĩnh lại. Hẵn cũng có vài tay khuyến mãi lực lưỡng nữa đang đợi tôi, đề phòng – ” tôi ngừng lại.

Jesse nhìn tôi dò hỏi. “Gì đấy?”

“Anh có ngửi thấy mùi đó không?”

Một câu hỏi ngốc nghếch. Ý tôi muốn nói, dù sao thì anh chàng cũng chết rồi mà. Ma thì có ngửi được không nhỉ?

Rõ ràng là có, vì anh ấy đáp: “Khói.”

Một từ đơn, nhưng nó khiến cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi. Hoặc là thế, hoặc là có con cá nào đó đã tìm đường chui vào trong áo len của tôi.

Tôi liếc về phía chiếc bể. Bên trên, tôi có thể trông thấy quầng sáng hồng hắt ra từ căn phòng bên cạnh. Đúng như tôi đoán, bằng cách tung cho Marcus một cú điện giật kinh người, tôi đã đốt cháy bảng cầu chì. Chắc có lẽ lửa đã lan khắp phòng. Tôi có thể thấy những chỗ loé lên màu da cam nhấp nháy đằng sau tấm bảng gỗ.

“Hay gớm,” tôi nói. Không có điện thì cái thang máy cũng vô dụng. Và tôi biết quá rõ, không có lối nào để thoát ra khỏi căn phòng này.

Tuy nhiên, Jesse không hề là kẻ chủ bại như tôi.

“Cửa sổ,” anh ấy nói và chạy lại.

“Vô ích thôi.” Tôi dựa vào cái bàn của ông Beaumont và nhắc cái điện thoại nội bộ lên. Không có tín hiệu, đúng như tôi đoán. “Chúng bị đóng đinh chặt rồi.”

Jesse ngoái cổ lại nhìn tôi. Trông anh ấy có vẻ thích thú. “Thì sao?” anh ấy hỏi.

“Thì thế.” Tôi dập cái ống nghe xuống cái rằm. “*Đóng đinh* ấy, Jesse. Không thể lay chuyển.”

“Có lẽ, nhưng là với cô thôi.” Cho dù lúc đang nói câu này, những cánh cửa gỗ trên khung cửa sổ gần tôi nhất bắt đầu rung rung báo hiệu điềm xấu như thế bị một cơn bão vô hình thổi tung. “Chứ không phải với tôi.”

Tôi đứng nhìn, bị ấn tượng. “Ôi giời,” tôi nói. “Tôi quên hết những siêu năng lực của anh rồi.”

Jesse chuyển từ thích thú sang bối rối. “Cái gì của tôi?”

“Ô.” Tôi bỏ dở câu bắt chước một thằng nhóc nói trong một tập phim *Siêu Nhân*. “Không có gì.”

Ngoài những tiếng đinh kêu như thế chúng bị giật tung trong cơn tàn phá của một trận lốc

xoáy mạnh cấp 5, tôi còn nghe thấy tiếng người hò hét. Tôi liếc về phía thang máy. Hiển nhiên, những tên tay sai lo lắng cho tài sản của chủ nhân, đang gọi tên hấn qua đường thông hơi của thang máy.

Chắc tôi cũng chẳng trách được chúng. Khói dần dần lan ra khắp căn phòng. Tôi nghe thấy những tiếng nổ khe khẽ khi hoá chất – đa phần là nguy hiểm độc hại – được sử dụng để bảo dưỡng bể cá của ông Beaumont bùng lên thành những ngọn lửa ở phòng bên. Nếu không sớm thoát ra khỏi đây thì tôi linh cảm rằng chúng tôi sẽ bị hít phải những khói rất độc.

May thay, đúng lúc đó, cánh cửa sổ đầu tiên bắt đầu bật tung, rồi đến những ô tiếp theo với một lực như thể một cơn bão lớn đột nhiên giạt tung chúng ra vậy. Ầm! Rồi lại ầm. Tôi chưa từng thấy điều gì như thế này hết, thậm chí cả trên kênh Discovery Channel cũng chưa.

Ánh sáng xám xám ủa vào phòng. Tôi nhận ra rằng trời vẫn còn đang mưa.

Tôi không quan tâm. Tôi không nghĩ mình lại có thể vui sướng đến thế khi được trông thấy bầu trời, cho dù nó đang u ám. Tôi chạy ào đến cái cửa sổ gần nhất và ngó ra, neho mắt nhìn qua cơn mưa.

Tôi thấy chúng tôi đang ở tầng trên của ngôi nhà. Bên dưới là sân trời...

Và cái bể bơi.

Tiếng la hét từ chỗ thông khí ở thang máy ngày càng lớn hơn. Khói càng dày thì rõ ràng lũ tay sai càng kinh sợ. Kẻ nào trong số chúng nghĩ đến chuyện gọi 911 đi chứ. Nhưng cứ xem chúng đã chọn cái nghề thế nào thì biết, số điện thoại đó chẳng hấp dẫn với chúng cho lắm.

Tôi ước lượng khoảng cách giữa mình và đáy bể bơi.

“Khoảng sáu mét là cùng.”

Jesse, trông thấy tôi đang tính toán, hất đầu về phía Marcus. “Cô đi đi. Tôi sẽ săn sóc tên này.” Đôi mắt nâu sẫm của anh ấy liếc về phía ống thông hơi thang máy. “Cả chúng nữa, nếu chúng manh động.”

Tôi không hỏi anh ấy nói “săn sóc” nghĩa là có ý gì. Tôi không cần phải hỏi. Tia sáng nguy hiểm ánh lên trong mắt anh ấy đã nói lên tất cả rồi.

Tôi liếc về phía Tad. Jesse nhìn theo hướng tôi nhìn, rồi đảo tròn mắt, tia sáng nguy hiểm biến mất. Anh chàng lăm bầm cái khỉ gì đó bằng tiếng Tây Ban Nha.

“Ừm, tôi không thể cứ để anh ta lại đây được,” tôi nói.

“Đúng.”

Vài giây sau, Tad dựa vào tôi, nhưng được chuyển đi bằng mối liên hệ điều khiển vật của Jesse, đến được một cái bậu cửa của một trong những cái cửa sổ Jesse đã thổi tung ra giúp tôi.

Cách duy nhất để đưa Tad xuống bể bơi – để anh ta an toàn – là thả anh ra ngoài cửa sổ. Việc này cũng mạo hiểm đủ lắm rồi, không cần đến cảnh tượng rừng rợn đang loé lên phía sau cánh cửa phòng bên và những tên tay sai ám sát đang gào thét ở một bên. Tôi cần phải tập trung. Tôi không muốn mắc sai lầm. Nếu lỡ mà tôi trượt và anh ta đập người xuống cái sân thay vì cái bể bơi thì sao? Tad có thể sẽ bị gãy cái cổ dính cây sồi độc mất thôi.

Nhưng tôi đâu còn lựa chọn nào. Hoặc là biến anh ta thành cái bánh dẹp lép, hoặc để anh ta

bị nướng chín. Tôi chọn cái bánh còn hơn, nghĩ rằng có thể anh ta sẽ lành cái sọ nứt đúng lúc có buổi dạ hội, còn hơn là bị bỏng độ ba, và sau khi nhắm chính xác hết sức có thể, tôi thả anh ta ra. Anh ta rơi úp lưng, trông như dân lặn biển nhảy xuống từ trên tàu ấy, lộn nhào trong không trung một lần và làm cái điều mà Ngu Ngơ sẽ bảo là cú xoay vòng lộn ngược phát buồn nôn (Ngu Ngơ là tay mê mẩn trượt ván tuyết, nhưng mà bất tài).

May thay, cú xoay vòng lộn ngược phát buồn nôn của Tad kết thúc và anh ta nổi đằng lưng trong cái bể bơi sâu của ông bố.

Dĩ nhiên, để đảm bảo rằng anh ta không chết đuối – những kẻ bất tỉnh nhân sự không phải là những tay bơi khá nhất mà – tôi nhảy xuống theo anh ta... nhưng phải sau khi nhìn quanh lần cuối.

Rốt cuộc Marcus cũng bắt đầu tỉnh lại. Hắn hơi ho một tí vì khói quá, và đang bì bõm quanh vùng nước cá bơi. Jesse đứng phía trên hắn, trông mặt đáng sợ.

“Đi đi, Susannah,” anh ấy nói khi thấy tôi chần chừ.

Tôi gật đầu. Nhưng còn một điều tôi cần phải biết.

“Anh sẽ không...” tôi không muốn, nhưng vẫn phải hỏi. “Anh sẽ không giết hắn đấy chứ?”

Jesse trông nghi ngờ như thể tôi vừa mới hỏi có phải anh ấy định sẽ cho Marcus ăn một miếng bánh pho mát hay không. Anh ấy nói: “Tất nhiên là không rồi. *Đi đi.*”

Tôi nhảy.

Nước ấm lắm. Việc đó giống như nhảy vào một cái bồn tắm khổng lồ vậy. Khi tôi bơi lên đến mặt nước – tiện thể nói luôn, không hẳn là còn đôi bốt – tôi tiến nhanh đến bên Tad...

Chỉ để thấy rằng nước đã làm cho anh ta tỉnh lại. Anh ta đập tay xung quanh, trông có vẻ rối loạn và uống đầy những nước. Tôi đập đập vào lưng anh ta vài lần, và kéo anh ta đến bên thành bể, anh ta bám vào tay tôi một cách biết ơn.

“S-Sue,” anh ta lắp bắp, có vẻ hoảng sợ. “*Em* đang làm gì ở đây thế?” Rồi anh ta trông thấy chiếc áo khoác da của tôi. “Mà sao em không mặc đồ bơi?”

“Chuyện này dài lắm,” tôi đáp.

Sau đó trông anh ta còn rối trí hơn, nhưng không sao cả. Tôi đoán, với hàng đống chuyện anh ta sắp phải đối mặt – bố suốt ngày dùng thuốc Prozac, chú là tên sát nhân hàng loạt – anh ta chẳng cần phải biết tất cả những chuyện khó tiêu ngay lúc này. Thay vào đó, tôi dìu anh ta đến cuối bể, chỗ nước nông. Chúng tôi đứng đó khoảng một phút thì ông Beaumont mở cánh cửa kính trượt, bước ra ngoài.

“Các con ơi,” ông ta gọi. Ông đang mặc cái áo khoác ở nhà bằng lụa và đôi dép đi trong phòng tắm. Trông ông ta hết sức hào hứng thích thú. “Các con đang làm gì dưới bể bơi đấy? Có hoả hoạn! Ra khỏi nhà ngay lập tức!”

Cho dù trong lúc ông ta đang gọi, tôi có thể nghe thấy tiếng còi í éo từ đằng xa. Đội cứu hoả đang trên đường đến. Chắc hẳn đã có người gọi 911.

“Tôi đã cảnh báo Marcus rồi,” ông Beaumont nói khi đưa cái khăn tắm bông to dùng cho Tad, “về chuyện dây dợ trong văn phòng của tôi ấy. Tôi có cảm giác là nó bị trục trặc. Điện

thoại của tôi hoàn toàn không thể gọi ra ngoài được.”

Vẫn đứng trong vùng nước cao đến thắt lưng, tôi nhìn theo hướng ông Beaumont nhìn, và thấy mình đang ngược lên cái cửa sổ tôi vừa mới nhảy xuống. Khói đang tuôn ra từ đấy. Có vẻ đám cháy tập trung ở phần đó của toà nhà, nhưng trông vẫn tệ hại lắm. Tôi tự hỏi không biết Marcus và đám tay chân của hắn đã thoát ra ngoài chưa.

Và rồi có người tiến đến chỗ cửa sổ và cúi xuống nhìn tôi.

Không phải là Marcus. Mà cũng không phải Jesse, cho dù người đó cũng đang toả ra vàng sáng như trong truyện cổ tích vậy.

Đó là một người đang vui sướng vẫy tay rồi rít về phía tôi.

Bà Deirdre Fiske.

CHƯƠNG 22

Tôi không bao giờ gặp lại Marcus Beaumont nữa.

Ôi, thôi đừng có lo: hắn không nghèo đâu mà. Tất nhiên, lính cứu hoả đã tìm kiếm hắn. Tôi nói với họ rằng ít nhất là có một người đang mắc kẹt trong căn phòng bị cháy đó, và họ đã cố hết sức để chui vào đó đúng lúc để cứu hắn ta.

Nhưng họ không thấy ai. Những điều tra viên đã vào đó sau khi đám cháy được dập tắt cũng không tìm thấy xác người nào cả. Họ tìm thấy cả đồng cá chết cháy, nhưng không có Marcus Beaumont.

Marcus Beaumont được chính thức thông báo là đã mất tích.

Tôi nhận ra, các nạn nhân của hắn cũng mất tích theo kiểu đó. Hắn chỉ đơn giản là biến mất, như thể bốc hơi vào trong không khí rồi vậy.

Rất nhiều người thắc mắc về việc gã doanh nhân nổi tiếng này biến mất. Mấy tuần sau rồi sẽ có cả những bài báo viết về chuyện này xuất hiện trên các tờ báo địa phương, và thậm chí còn được nhắc đến cả trên một kênh tin tức trên mạng truyền hình cáp nữa kìa. Hay ho là ở chỗ, cái người biết nhiều nhất về những giây phút cuối cùng của Marcus Beaumont trước khi hắn bốc hơi thì lại chả bao giờ được phỏng vấn (bị hỏi cung thì càng không) về chuyện điều gì có thể dẫn đến sự biến mất kỳ lạ của hắn ta.

Điều đó có lẽ cũng tốt thôi, vì thực tế cô ấy còn khối chuyện to tát hơn nhiều để mà lo. Ví dụ như, bị cấm túc chẳng hạn.

Đúng thế đấy. Cấm túc.

Bạn thử nghĩ mà xem, cái điều duy nhất mà tôi thực sự đã sai lầm ngày hôm đó là việc ăn mặc hơi bị kém nguyên tắc một tí ti. Nói thật đấy. Nếu tôi mặc đồ Banana Republic thay vì Betsy Johnson thì có lẽ đã chẳng xảy ra chuyện gì rồi. Bởi vì nếu thế tôi đã không bị bắt về nhà

thay quần áo, rồi Marcus sẽ không bao giờ ‘bắt quả tóm’ được tôi.

Nhưng nếu không thế thì giờ hẳn có lẽ vẫn đang lang thang, tổng những nhà môi trường học vào những đồng xi măng rồi ném họ khỏi thuyền của anh trai hẳn... hay hẳn đã làm thế nào đó để tổng cổ hết tất cả những người đó mà không bao giờ bị bắt. Tôi chẳng bao giờ biết hết được những điều đó.

Tôi bị cấm túc, hoàn toàn chẳng công bằng tí ti nào hết, mặc dù tôi không hẳn là có tư cách gì để tự bênh vực bản thân cả... tự bênh mà không phải nói hết sự thật ấy, dĩ nhiên, tôi không thể làm thế.

Tôi đoán bạn cũng biết mẹ tôi và dượng tôi mặt mũi trông thế nào khi xe cảnh sát đỗ lại trước nhà và sĩ quan Green mở cửa sau để lộ ra... ờ... chính tôi đây.

Trông tôi như cái của nợ chui ra từ một bộ phim về chuyện châu Mỹ thời hậu-khải-huyền vậy. Phim *Tank Girl* ấy, nhưng không có kiểu tóc xấu xí. Mà xơ Ernestine rồi sẽ khỏi phải lo lắng chuyện tôi lại thò mặt đến trường trong bộ đồ của Betsey Johnson lần nữa. Cái váy đã hỏng hoàn toàn, cả áo len cashmere của tôi nữa. Rồi một ngày nào đó cái áo khoác da đen đưa mô-tô cực đỉnh của tôi có lẽ sẽ ổn thôi, nếu tôi tìm ra được cách nào đó để tổng hết cái mùi cá tanh lờm ra khỏi chiếc áo. Tuy thế, đôi boots thì đi tong thật rồi.

Giờ, mẹ tôi cáu điên. Mà lại không phải do bộ váy áo của tôi chứ.

Hay ho ở chỗ, dượng Andy lại còn cáu tiết hơn kia. Hay ho là vì dượng ấy thậm chí còn chả phải bố ruột của tôi.

Nhưng mà bạn phải xem cái cách dượng ấy tra hỏi tôi ngay trong phòng khách ấy. Bởi vì dĩ nhiên là tôi phải giải thích cho họ tôi đang làm gì ở nhà Beaumont khi đám cháy xảy ra, thay vì cái chỗ lẽ ra tôi phải ở: trường học.

Lời nói dối duy nhất mà tôi có thể nghĩ ra được, lời nói dối khó tin nhất, là về chuyện bài báo của trường.

Thế là tôi nói với họ rằng tôi trốn học để hoàn thành nốt bài phỏng vấn với ông Beaumont.

Dĩ nhiên là họ chả tin. Hoá ra là họ biết tôi bị bắt về nhà thay quần áo. Cha Dominic lo lắng khi không thấy tôi quay lại trong một bộ đồ phù hợp đã ngay lập tức gọi điện cho mẹ tôi và dượng tôi ở chỗ làm việc để báo với họ sự việc là tôi đã mất tích rồi.

“Ừm,” tôi giải thích. “Con đang trên đường về nhà thay đồ thì em trai của ông Beaumont lái xe đến và đề nghị cho con đi nhờ, thế là con đi, rồi khi đang ngồi trong văn phòng của ông B thì con bắt đầu ngửi thấy mùi khói, thế là con nhảy qua cửa sổ...”

Thôi được rồi, đến tôi còn phải thừa nhận là cả đồng chuyện đó nghe siêu khó tin. Nhưng còn tốt hơn là sự thật, đúng không? Ý tôi muốn nói, liệu họ có thực sự chịu tin là lão chú của Tad đã cố giết tôi vì tôi biết quá nhiều về hàng đồng chuyện giết người mà lão đã xuống tay vì lợi ích mở rộng thành phố này không?

Không có khả năng đó đâu. Thậm chí đến Tad còn chả dám nói thế với cảnh sát, những người đến cùng với lính cứu hoả và đã hỏi tại sao anh ta lại loay quanh ở nhà trong bộ đồ bơi vào ngày lễ ra phải đi học. Tôi đoán là anh ta không muốn khiến ông chú gặp rắc rối vì điều đó sẽ ảnh hưởng xấu đến bố anh ta, thế thôi. Anh ta bắt đầu nói dối như điên, về chuyện anh ta bị

cảm lạnh ra sao, bác sỹ đã bảo anh ta cố thông xoang mũi bằng cách ngậm mình lâu lắc trong cái bồn tắm thể nào (điểm tốt đây: nhất định tôi sẽ nhớ điều đó để dành tham khảo về sau – dượng Andy đã nói về chuyện xây một cái bồn tắm nóng ở sau nhà mà).

Ông bố của Tad, Chúa phù hộ ông ta, hoàn toàn phủ nhận cả hai câu chuyện của bọn tôi, cứ khẳng định rằng ông ta đang ngồi trong phòng chờ người mang bữa trưa đến thì một trong số người hầu đến báo với ông ta rằng văn phòng của ông ta đang bị cháy. Chẳng ai nói gì hết về chuyện Tad bị cảm lạnh phải ở nhà, hay là một đứa con gái đang chờ phỏng vấn ông ta hết.

Tuy nhiên, may thay, ông ta cũng bảo là trong khi chờ người ta mang bữa trưa đến, ông ta đang đánh một giấc trong cổ quan tài của mình.

Đúng thế đấy: *cổ quan tài* của ông ta nhá.

Điều này gây ra một cơ sở những cái nhướn mày, và cuối cùng thì, người ta quyết định rằng ông Beaumont sẽ được đưa vào phòng điều trị tâm thần của bệnh viện địa phương trong vài ngày để theo dõi. Bạn biết đấy, điều đó cắt đứt cuộc nói chuyện của tôi và Tad, và trong khi anh ta đi cùng với nhân viên cứu thương và bố mình, tôi bị tổng vào ngồi trong cái xe tuần tra, và cuối cùng, khi cảnh sát nhớ ra tôi, họ đưa tôi về nhà.

Cái nơi mà, thay vì được chào đón trong sự đùm bọc yêu thương của cả gia đình, thì tôi nhận được những câu trách cứ nạt nộ ầm ầm quý hoá không dễ gì có lần thứ hai trong đời.

Tôi không thèm nói đùa. Dượng Andy giận kinh khủng khiếp. Dượng nói lẽ ra tôi phải về thẳng nhà, thay quần áo, rồi đến trường chứ. Tôi không việc gì phải nhận lời người khác cho đi nhờ, mà nhất lại là một doanh nhân giàu có tôi hầu như chả quen biết gì.

Hơn nữa, tôi lại còn trốn học, và cho dù tôi đã không biết bao lần thanh minh rằng a) thực sự là tôi bị *đá đít* ra khỏi trường đấy chứ, và b) tôi đang làm một nhiệm vụ *cho* trường (ít nhất câu chuyện tôi kể với dượng ấy là thế), thì tôi vẫn đã phản bội lại niềm tin của mọi người. Tôi bị cấm túc một tuần.

Nói bạn hay, điều đó gần đủ để khiến tôi nghĩ đến chuyện nói ra sự thật rồi đấy.

Gần thôi. Chứ chưa đủ.

Tôi đang chuẩn bị lén lút chuồn lên phòng – để mà “suy nghĩ lại những điều tôi đã làm” – thì Ngu Ngơ xông vào và nhân tiện bình thản thông báo rằng, trên hết tất cả những tội lỗi của tôi, tôi đã đâm vào bụng nó một cú cực mạnh vào sáng nay mà chả vì lý do nào cả.

Dĩ nhiên, điều này là một lời nói dối trắng trợn, và tôi nhanh chóng nhắc cho nó nhớ: tôi đã bị khiêu khích. Nhưng dượng Andy, người không tha thứ cho chuyện bạo lực hành hung vì bất kỳ lý do gì, nhanh nhẹn cấm túc tôi thêm một tuần. Vì dượng ấy cũng đã cấm túc luôn cả Ngu Ngơ cho dù nó đã nói gì để dẫn đến việc tôi đâm nó đi nữa, thế nên tôi chả lấy làm buồn phiền gì cho lắm, nhưng mà, vẫn thấy hơi bị quá đáng quá. Mà thật ra, quá đáng đến nỗi sau khi dượng Andy đi rồi, tôi như kiểu phải ngồi phịch xuống, kiệt sức sau cơn giận của dượng ấy, cơn giận tôi chưa bao giờ thấy – ừ thì, không phải giận *tôi*.

Mẹ tôi ngồi đối diện tôi, hơi lo lắng tí ti nhìn xuống tấm vải phủ trên cái ghế tôi đang ngồi, và nói: “Lẽ ra con phải báo cho mọi người biết là mình đang ở đâu chứ. Cha Dominic khốn khổ đã lo cuống lên vì con đấy.”

“Con xin lỗi,” tôi ử ê nói, ngón tay nghịch những tàn dư của chiếc váy. “Lần sau con sẽ nhớ.”

“Tuy nhiên,” mẹ nói. “Sĩ quan Green đã nói với mọi người rằng con đã giúp đỡ rất nhiều khi có đám cháy. Thế nên mẹ nghĩ là...”

Tôi nhìn mẹ. “Mẹ nghĩ gì cơ?”

“Ừm,” mẹ tôi nói. “Lúc này dường như Andy chưa muốn mẹ nói cho con biết, nhưng mà...”

Mẹ đứng hẳn dậy – mẹ của tôi, người đã từng phỏng vấn Yasir Arafat nhé – chuồn ra khỏi phòng, có vẻ như là đi kiểm tra xem dường như Andy có trong tầm nghe không thì phải.

Tôi đảo tròn mắt. Tình yêu đấy. Nó có thể biến bạn thành hơi bị ngờ ngờ.

Khi tôi đảo mắt, tôi thấy rằng mẹ, người luôn tốn công lo lắng về chuyện khủng hoảng, đã tranh thủ thời gian lúc tôi bị mất tích để đi treo thêm ảnh trong phòng khách. Có những tấm ảnh mới, những tấm mà tôi chưa xem bao giờ. Tôi đứng dậy để đến xem gần hơn.

Có một ảnh cưới của bố mẹ tôi. Họ đang bước xuống bậc thang của trụ sở tòa án nơi họ đã kết hôn, và bạn bè đang ném gạo vào người họ. Trông họ vô cùng trẻ và vô cùng hạnh phúc. Tôi ngạc nhiên khi thấy ảnh của bố mẹ ngay sát cạnh những tấm ảnh cưới của mẹ và dường như Andy.

Nhưng rồi tôi nhận ra rằng cạnh tấm ảnh của bố mẹ còn có một tấm khác, mà chắc là ảnh cưới của dường như Andy và người vợ đầu. Ảnh đó trông như được chụp trong studio hơn là chụp bất ngờ khi họ không để ý. Dường như Andy đang đứng, trông hơi căng thẳng và ngượng ngùng, cạnh một người phụ nữ rất gầy, trông như dân du mục với mái tóc thẳng dài.

“Tất nhiên là bà ấy rồi,” giọng nói bên cạnh tôi vang lên.

“Giời ơi, bố,” tôi xì xào, quay lại. “Khi nào bố sẽ chấp dứt cái việc đó đây?”

“Con đang gặp cả đống rắc rối đấy cô trẻ,” bố nói. Trông bố như có vẻ bức bối. Ừ thì, bức bối giống như người nào bị mặc quần chạy bộ ấy. “Mà con đã nghĩ gì thế hả?”

Tôi thì thào: “Con đã nghĩ đến chuyện giúp cho mọi người được an toàn chống lại việc cái công ty đó phá hủy tài nguyên thiên nhiên của vùng bắc California mà không phải sợ sẽ bị nhốt kín trong thùng dầu và bị chôn sâu dưới đất cả ba mét.”

“Đừng có ma lanh với bố, Susannah. Con biết bố đang nói về chuyện gì mà. Con có thể đã bị giết rồi đấy.”

“Bố nói y như ông ấy vậy.” Tôi đảo tròn con mắt về phía bức ảnh dường như Andy.

“Ông ấy làm thế là đúng, cấm túc con ấy mà,” bố tôi nghiêm khắc nói. “Ông ấy đang cố dạy cho con một bài học. Con hành xử thiếu thận trọng, không chịu suy nghĩ gì hết. Mà con cũng không nên đánh thẳng con trai ông ấy.”

“Ngư Ngơ á? Bố đang đùa đấy à?”

Nhưng tôi biết bố đang nói nghiêm chỉnh. Tôi biết cuộc tranh cãi này tôi không có phần thắng.

Thế nên, thay vì vậy, tôi nhìn tấm ảnh dường như Andy và vợ, sung sướng nói: “Lẽ ra bố có thể kể cho con về bà ấy rồi chứ. Điều đó sẽ khiến cho đời con đỡ hơn nhiều.”

“Bố cũng có biết đâu,” bố nhún vai nói. “Không biết, cho đến khi bố thấy mẹ con treo tấm

ảnh đó lên lúc chiều nay.”

“Bố nói thế là có ý gì, bố mà không biết?” tôi trừng mắt nhìn bố. “Vậy những lời cảnh báo khó hiểu đó là thế nào?”

“Ờ, bố biết Beaumont không phải là người tên Red con đang tìm. Bố đã bảo con rồi còn gì.”

“Ồ, sự giúp đỡ to lớn há,” tôi nói.

“Này.” Bố có vẻ bức mình. “Bố đâu phải người biết tuốt. Chỉ là kẻ chết rồi thôi.”

Tôi nghe thấy tiếng bước chân mẹ trên sàn gỗ. “Mẹ đang đến đây,” tôi nói. “Bố chuẩn nhanh đi.”

Và đó là lần suy nhất bố làm theo lời tôi, biến mất, để lúc mẹ trở lại phòng khách thì tôi đang đứng trước bức tường treo ảnh, trông có vẻ trầm lặng lắm – ờ, đây là đối với một đứa con gái vừa mới đây suýt nữa bị thiêu sống.

“Này con,” mẹ tôi thì thào.

Tôi rời mắt khỏi tấm ảnh. Mẹ tôi đang cầm một chiếc phong bì. Đó là cái phong bì màu hồng tươi, có những hình trái tim và cầu vồng nho nhỏ vẽ bằng tay. Kiểu trái tim và cầu vồng mà Gina luôn luôn vẽ khi gửi thư cho tôi hồi còn ở nhà.

“Dượng Andy muốn mẹ khoan hãy nói với con về chuyện này,” mẹ tôi hạ giọng nói nhỏ, “để con bị cấm túc xong đã. Nhưng mẹ không thể. Mẹ muốn con biết là mẹ đã nói chuyện với mẹ của Gina, và bà ấy đồng ý để chúng ta đón Gina đến đây chơi trong kỳ nghỉ xuân của trường bạn ấy vào tháng tới – ”

Mẹ ngừng lời khi tôi quàng cả hai tay ôm cổ mẹ.

“Cảm ơn mẹ!” tôi kêu lên.

“Ồ, con yêu,” mẹ nói, ôm lấy tôi – cho dù tôi thấy ôm hơi bị hờ một tí, vì người tôi vẫn còn mùi cá. “Có gì đâu. Mẹ biết con nhớ bạn ấy mà. Và mẹ cũng biết con đã phải khó khăn thế nào, quen với một ngôi trường mới, bao nhiêu bạn mới – lại còn có cả anh em con dượng nữa. Chúng ta tự hào biết bao, con đang thích nghi rất tốt.” Mẹ rời tôi ra. Tôi biết mẹ muốn ôm tôi nữa, nhưng mà người tôi kinh quá, kể cả đối với chính mẹ mình. “Ừm, cho đến khi có chuyện này.”

Tôi nhìn xuống lá thư của Gina mà mẹ đã đưa. Gina là tay viết thư tuyệt đỉnh. Tôi không thể đợi để lên gác và đọc được nữa. Chỉ có điều... chỉ có điều vẫn còn một chuyện tôi chưa yên tâm.

Tôi ngoái lại nhìn tấm ảnh dượng Andy và người vợ đầu.

“Con thấy mẹ treo thêm mấy tấm ảnh mới,” tôi nói.

Mẹ nhìn theo hướng tôi nhìn. “Ồ phải. Việc đó giúp đầu óc mẹ được bận bịu khi chờ nghe tin con. Sao con không lên gác và tắm cho sạch đi? Dượng Andy đang làm cho mỗi người một cái pizza cho bữa tối đây.”

“Người vợ đầu của dượng,” tôi nói, mắt vẫn dán vào tấm ảnh. “Mẹ của Ngu Ngơ – à quên, của Brad. Bà ấy mất rồi phải không ạ?”

“Ừ,” mẹ nói. “Vài năm trước.”

“Vì sao lại mất ạ?”

“Ung thư buồng trứng. Cung à, bộ quần áo này thay ra con nhớ để cẩn thận nhé. Nó dính đầy bồ hóng kìa. Thấy không, tấm phủ ghế Pottery Barn mới của mẹ đã bị lấm đầy vết bẩn rồi.”

Tôi nhìn tấm ảnh chăm chăm.

“Có phải bà ấy...” tôi cố gắng nghĩ ra câu hỏi cho đúng. “Có phải bà ấy đã rơi vào hôn mê hay gì đó không ạ?”

Mẹ ngẩng lên khỏi tấm phủ ghế mẹ giật ra ở chỗ cái ghế bành tôi đang ngồi.

“Chắc thế,” mẹ nói. “Ừ phải, giai đoạn cuối. Sao thế?”

“Có phải dưỡng Andy...” Tôi lật đi lật lại lá thư của Gina trong tay. “Có phải họ đã phải rút phích cắm ra không?”

“Ừ.” Mẹ tôi quên luôn chuyện tấm phủ. Giờ mẹ đang nhìn tôi chăm chăm, rõ ràng là lo lắng. “Ừ, thực ra, họ đã phải hỏi xem có cần chấm dứt máy hỗ trợ của bà ấy ở một thời điểm nhất định nào đó hay không, vì dưỡng Andy tin rằng bà ấy sẽ chẳng muốn sống như thế đâu. Mà sao?”

“Con không biết nữa.” Tôi cúi xuống nhìn những hình trái tim và cầu vồng trên chiếc phong bì của Gina. *Red*. Tôi thật là ngốc. *Cô biết tôi mà*, mẹ của Tiến Sỹ đã khẳng khẳng như thế. Chúa ơi, tôi chắc phải bị thu hồi chứng chỉ hành nghề cầu nối với hồn ma mất. Đây là nếu có cái chứng chỉ đó, mà hiển nhiên là không rồi.

“Tên bà ấy là gì ạ?” tôi hỏi, gật đầu về phía tấm ảnh. “Mẹ của Brad ấy.”

“Cynthia,” mẹ đáp.

Cynthia. Chúa ơi, tôi đúng là một đứa thảm hại.

“Cung à, đến giúp mẹ với?” Mẹ tôi vẫn đang loay hoay với cái ghế tôi đang ngồi. “Mẹ không thể tháo cái tấm đệm này ra được – ”

Tôi nhét phong bì của Gina vào túi và đến giúp mẹ. “Tiến Sỹ đâu ạ?” tôi hỏi. “À, ý con là David ấy.”

Mẹ nhìn tôi tò mò. “Mẹ nghĩ là nó đang ở trên phòng, làm bài tập. Sao thế?”

“À, con cần nói với nó một chuyện.”

Một chuyện mà lẽ ra tôi phải nói từ lâu lắm rồi.

CHƯƠNG 23

“Sao?” Jesse hỏi. “Nó đón nhận chuyện đó thế nào?”

“Tôi không muốn nói về điều đó.”

Tôi nằm dài trên giường, hoàn toàn không trang điểm, mặc bộ quần áo chạy bộ cũ nhất. Tôi có một kế hoạch mới: tôi đã quyết định sẽ cư xử với Jesse y như cư xử với mấy anh em con đường. Như thế tôi mới đảm bảo là mình không yêu anh ta.

Tôi đang lật giở quyển tạp chí *Vogue* thay vì làm bài tập Hình học như đã định thế. Còn Jesse thì đang ngồi trên cái ghế cạnh cửa sổ – dĩ nhiên rồi – vuốt ve con Spike.

Jesse lắc đầu. “Thôi nào,” anh ta nói. Tôi luôn thấy thật lạ khi Jesse nói những điều kiểu như *Thôi nào*. Điều đó thật lạ lùng khi thốt ra từ một tên con trai đang mặc cái áo sơ mi có luồn dây thắt chứ không dùng khuy. “Kể cho tôi nghe nó đã nói gì đi.”

Tôi lật một trang của tờ tạp chí. “Kể cho tôi nghe xem các anh đã làm gì với tên Marcus đi.”

Jesse trông hơi quá ngạc nhiên với câu hỏi. “Chúng tôi chẳng làm gì hắn hết.”

“Vớ vẩn. Thế thì hắn đã đi đâu chứ?”

Jesse nhún vai và gãi cằm con Spike. Con mèo ngu si kêu gừ gừ rõ to, tôi nghe thấy rõ từ títt đầu kia phòng.

“Tôi nghĩ là hắn quyết định đi thăm thú một thời gian.” Giọng nói của Jesse nghe ngây thơ vô số tội.

“Đi mà không tiền bạc, không thẻ tín dụng á?” Một trong những thứ mà lính cứu hoả đã tìm thấy trong căn phòng đó là ví của Marcus... và cả khẩu súng của hắn nữa.

“Tự mình đi thăm thú đất nước rộng lớn này cũng hay,” Jesse vỗ trêu con Spike phía sau đầu khi con mèo lờn biếng táp anh ta. “Có lẽ rồi hắn sẽ biết trân trọng vẻ đẹp của tự nhiên hơn thì sao.”

Tôi khịt mũi một cái, và lật trang tạp chí. “Rồi một tuần nữa hắn lại về cho xem.”

“Tôi nghĩ là không đâu.” Anh ta nói chắc chắn đến nỗi ngay lập tức tôi thấy nghi ngờ.

“Sao lại không?”

Jesse ngần ngừ. Tôi biết, anh ta không muốn nói cho tôi.

“Sao?” tôi hỏi. “Kể cho tôi, một người sống nhẵn, nghe thì phạm luật của ma chắc?”

“Không,” Jesse nói, mỉm cười. “Hắn sẽ không quay lại đâu, Susannah, bởi vì vong hồn của những người hắn đã sát hại sẽ không để cho hắn làm thế.”

Tôi nhướn mày lên. “Anh nói thế nghĩa là sao?”

“Hồi tôi còn sống, người ta gọi đó là bị ma quấy. Tôi không biết bây giờ người ta gọi là gì. Nhưng việc cô can thiệp vào đã có ảnh hưởng đến bà Fiske và ba người khác nữa đã bị Marcus lấy mạng. Họ đã tập hợp nhau lại, và sẽ không thôi chừng nào hắn còn chưa bị trừng phạt cho xứng với những tội ác của mình. Hắn có thể chạy khắp nơi trên trái đất này, nhưng sẽ không bao giờ thoát khỏi họ được. Không thoát được, cho đến lúc chết. Và khi điều đó xảy ra” – giọng nói của Jesse thật cứng rắn – “hắn sẽ là kẻ khốn cùng.”

Tôi không nói gì cả. Tôi không thể nói gì. Là một người làm cầu nối với hồn ma, tôi biết mình không nên ủng hộ cách hành xử kiểu như thế. Ý tôi là, ma không thể được phép tự mình

xử người có tội thay vì nhờ đến luật pháp được, cũng như người sống không được phép vậy.

Nhưng mà tôi cũng có mẫn yêu gì Marcus đâu nào, mà lại chẳng có cách nào chứng minh được hẳn đã giết những người đó. Tôi biết, những người sống sẽ chẳng bao giờ trừng phạt nổi hẳn. Thế nên để hẳn bị những người ở thế giới bên kia trừng phạt thì có phải là điều gì quá sai lầm không nhỉ?

Tôi liếc nhìn Jesse qua khoé mắt, nhớ ra rằng, qua những điều tôi đọc được, thì chẳng có ai bị kết tội mưu sát *anh ta* cả.

“Vậy là,” tôi nói. “Tôi đoán anh cũng đã làm cái điều tương tự với... ừm... những người đã giết anh ấy mà, đúng không?”

Tuy nhiên, Jesse chẳng bị đánh lừa bởi câu hỏi tinh quái đó. Anh ta chỉ mỉm cười, và nói: “Kể cho tôi nghe chuyện với em trai cô đi.”

“Em con dượng,” tôi nhắc anh ta.

Tôi sẽ không kể cho Jesse nghe về cuộc nói chuyện với Tiến Sỹ đâu, cũng như anh ta không kể cho tôi anh ta đã chết ra sao. Chỉ có điều, trong trường hợp của tôi, đó là vì chuyện xảy ra với Tiến Sỹ quá khó nói. Jesse không muốn nói về việc mình chết ra sao là vì... ừm, tôi chẳng biết nữa. Nhưng tôi đoán là do anh ta ngại.

Tôi thấy Tiến Sỹ ở đúng nơi mẹ tôi đã bảo, trong phòng làm bài tập, một bài đến tận tháng sau mới phải nộp. Nhưng mà Tiến Sỹ sẽ nói với bạn thế này này: sao phải gác bài tập lại đến ngày mai trong khi có thể làm hôm nay?

Câu “Mời vào” của nó nghe rất hồ hững khi tôi gõ cửa. Nó không ngờ đó lại là tôi. Tôi chưa bao giờ dám mạo hiểm vào phòng bọn anh em con dượng nếu mà tránh được. Cái mùi tất bần đúng là không thể nào chịu nổi.

Chỉ vì chính tôi cũng chẳng thơm tho gì cho lắm vào lúc đó nên tôi mới nghĩ là mình chịu đựng nổi thôi.

Thằng bé bị sốc khi trông thấy tôi, gương mặt nó chuyển sang đỏ y như mái tóc vậy. Nó nhảy đến và cố giấu đồng quần áo lót bẩn dưới tấm phủ của cái giường chưa dọn. Tôi bảo nó cứ bình tĩnh. Rồi tôi ngồi xuống cái giường chưa dọn đó, và bảo là tôi có chuyện cần nói với nó.

Nó đã đón nhận thế nào nhỉ? Ừm, thứ nhất, nó không hỏi tôi hàng đống những câu hỏi ngớ ngẩn kiểu như *Làm sao chị biết được?* Nó biết làm thế nào tôi lại biết. Nó có hiểu tí chút về chuyện cầu nối. Không nhiều, nhưng cũng đủ biết rằng tôi có thể nói chuyện với những người đã chết, về cơ bản là thế.

Tôi đoán, cái thực tế rằng lần này tôi lại nói chuyện với chính người mẹ của nó là điều đã khiến đôi mắt xanh của nó mọng nước... khiến tôi hơi hốt một tí. Trước giờ tôi chưa từng thấy Tiến Sỹ khóc lần nào.

“Này,” tôi cảnh giác nói. “Này, không sao đâu mà – ”

“Mẹ em – ” Tiến Sỹ nén một tiếng nức nở. Tôi biết. “Mẹ trông thế nào hả chị?”

“Mẹ em *trông* thế nào ấy à?” tôi hỏi lại, không biết mình có nghe nhầm không. Tuy nhiên, thấy nó gật đầu thật mạnh, tôi cẩn trọng nói: “Ừm, bà ấy trông... bà ấy trông rất đẹp.”

Đôi mắt đầy nước của Tiến Sỹ mở to. “Thế ạ?”

“Ừ,” tôi nói. “Em biết đấy, chị nhận ra bà ấy bằng cách đó mà. Nhờ tấm ảnh cưới của bà và bố em ở dưới nhà. Trông bà ấy giống như vậy. Chỉ có mái tóc là ngắn hơn thôi.”

Tiến Sỹ nói, cố gắng kìm chế không bật khóc khiến giọng nó run rẩy: “Em ước gì... em ước gì mình có thể trông thấy được mẹ như thế. Lần cuối cùng em gặp mẹ, trông mẹ sợ lắm. Không giống như trong bức ảnh kia. Chị sẽ chẳng nhận ra đâu. Mẹ đã bị h-hôn mê sâu mà. Đôi mắt mẹ hôm xuống. Và trên người mẹ nổi đầy những ống dẫn – ”

Cho dù đang ngồi cách nó đến ba mươi phân, tôi cũng cảm nhận được cơn run rẩy khắp người nó. Tôi dịu dàng nói: “David à, điều em đã làm, khi mọi người quyết định để bà ấy đi... đó là một điều đúng đắn. Là điều bà ấy muốn. Bà ấy cần phải biết chắc chắn rằng em hiểu. Em cũng biết đó là một điều đúng đắn mà, phải không?”

Đôi mắt nó chan chứa nước, tôi hầu như không thấy rõ nữa. Khi tôi nhìn, một giọt nước mắt lăn xuống gò má, rồi một giọt nữa bên má kia lại rơi thật nhanh.

“Về lý trí thì đúng,” nó nói. “Em biết thế. Nh-nhưng mà – ”

“Điều đó là đúng,” tôi nói chắc nịch. “Em cần phải tin chứ. Bà ấy tin thế mà. Thế nên đừng tự hành hạ bản thân nữa nhé. Mẹ yêu em nhiều lắm – ”

Thế đấy. Giờ thì nước mắt đã tràn ngập gương mặt.

“Mẹ đã nói thế ạ?” nó hỏi bằng một giọng như vỡ ra, khiến tôi nhớ rằng dù sao nó vẫn chỉ là một đứa bé con chứ không phải siêu nhân máy tính như thỉnh thoảng nó vẫn cư xử thế.

“Dĩ nhiên rồi.”

Bà ấy không nói, nhưng tôi tin chắc bà ấy lẽ ra đã nói rồi nếu không bị sự kém cỏi vĩ đại của tôi làm cho phát chán lên.

Thế rồi Tiến Sỹ làm một điều khiến tôi hoàn toàn bị sốc: nó quàng cả hai tay ôm lấy cổ tôi.

Kiểu biểu hiện tình cảm thế này thật chẳng giống với Tiến Sỹ tí nào, tôi không biết phải làm gì nữa. Tôi ngồi đó trong giây phút ngưng đọng, không dám động đậy vì sợ tôi có thể sẽ khiến cho mấy cái đinh tán trên áo khoác của mình làm xước mặt thẳng bé. Tuy nhiên, cuối cùng, khi nó chẳng chịu buông ra, tôi giơ tay lên và vỗ nhẹ nhẹ vào lưng nó.

“Được rồi mà,” tôi yếu ớt nói. “Mọi chuyện rồi sẽ ổn cả thôi mà.”

Nó khóc trong khoảng hai phút. Cái ôm của nó, rồi lại khóc như thế nữa, khiến cho tôi có một cảm giác thật lạ lùng. Đó giống như cảm giác muốn bảo vệ, muốn che chở.

Thế rồi cuối cùng nó cũng lùi lại, và, một cách ngưng đọng, quệt mắt lần nữa và nói: “Xin lỗi chị.”

Tôi đáp: “Có gì đâu,” cho dù, thật ra là có đấy.

“Suze ơi,” nó nói. “Em hỏi chị một câu được không?”

Chắc lại là câu hỏi về người mẹ, tôi đáp: “Ừ.”

“Sao chị lại có mùi như mùi cá thế?”

Lát sau, tôi trở lại phòng mình, bị chấn động không chỉ bởi phản ứng dễ xúc động của Tiến

Sỹ đối với lời nhắn gửi tôi đã nói mà còn vì một điều khác nữa. Một điều tôi chưa nói với Tiến Sỹ, mà cũng không có ý định kể cho Jesse.

Đó là lúc tôi đang ôm Tiến Sỹ, mẹ của thằng bé hiện ra ở phía bên kia chiếc giường, nhìn xuống tôi.

“Cảm ơn cháu,” bà ấy nói. Tôi thấy bà ấy cũng đang khóc như mưa giống đứa con trai. Chỉ có điều, tôi không thoải mái khi thấy những giọt nước mắt ấy lại chất chứa tình yêu thương xen lẫn lòng biết ơn.

Những người xung quanh tôi đang khóc như thế, thì việc mắt *tôi* cũng đầy nước có gì đáng ngạc nhiên chứ? Thôi đi mà. Tôi cũng chỉ là người thôi.

Nhưng mà tôi ghét khóc lóc lắm. Tôi thà bị chảy máu, hay nôn oẹ, hay gì gì đó còn hơn. Khóc lóc thì thật là...

Ừm, đó là điều tệ hại nhất.

Bạn hiểu tại sao tôi không thể kể một câu nào cho Jesse nghe rồi chứ. Chỉ là chuyện này quá... riêng tư. Đó là chuyện giữa Tiến Sỹ, mẹ thằng bé và tôi, kể cả có là một bầu ngựa hoang – hay là những con ma đẹp trai kinh khủng khiếp tình cò có sống trong phòng tôi đi chăng nữa – cũng không thể cạy miệng được tôi đâu.

Khi ngẩng lên khỏi trang báo tôi đang nhìn chăm chăm mà chẳng đọc được chữ nào – *Làm Thế Nào Biết Được Chàng Có Đang Yêu Thầm Bạn Không*. Phải lắm. Một vấn đề tôi chẳng có mà lo – thì thấy Jesse đang nhe răng cười với tôi.

“Tuy thế,” anh ta nói. “Chắc hẳn là cô cảm thấy vui chứ. Không phải người làm cầu nối với hồn ma nào cũng có thể một thân một mình mà ngăn được một vụ giết người đâu đấy.”

Tôi lăm bầm, và giờ sang trang khác. “Đúng là một vinh hạnh tôi hết sức mong muốn mình không có được,” tôi nói. “Mà tôi không làm một thân một mình. Anh đã giúp tôi.” Rồi tôi nhớ ra, thật sự tôi cũng tự kiểm soát được tình hình lúc Jess hiện ra rồi đấy chứ. Thế là tôi thêm vào: “Ừm, gần như thế.”

Nhưng điều đó nghe có vẻ bất nhã. Thế là tôi miễn cưỡng nói: “Cảm ơn anh đã xuất hiện.”

“Làm sao mà không hiện ra được? Cô đã gọi tôi mà.” Anh ta đã kiểm được một sợi dây ở đâu đó, và giờ thì đang kéo lê trước mặt con Spike, con mèo dòm sợi dây với biểu hiện trên mặt như muốn nói: “Sao, anh nghĩ ta là đồ đần chắc?”

“Ừm,” tôi nói. “Tôi không gọi anh, được chưa? Tôi không hiểu anh lấy cái ý đó ở đâu ra.”

Anh ta nhìn tôi, đôi mắt đen sẫm hơn bao giờ hết dưới ánh hoàng hôn tràn ngập phòng tôi mỗi buổi chiều tàn. “Tôi rõ ràng có nghe thấy, Susannah ạ.”

Tôi nhú mày. Chuyện này đang dần dần trở nên hơi quá kỳ dị đối với tôi. Đầu tiên là bà Fiske hiện ra khi tôi chỉ có đang nghĩ đến bà ấy. Và rồi sau đó Jesse cũng làm y như vậy. Chỉ có điều, tôi biết chứ, tôi không hề *gọi* ai trong hai người đó hết. Tôi chỉ *nghĩ* đến họ mà thôi, điều đó thì đúng.

Giờ. Chuyện cầu nối cầu niếc này hoá ra lại dính dáng lắm thứ hơn tôi tưởng đấy.

“Ừm, nhân thể đang nói chuyện đó,” tôi nói, “sao anh lại không nói cho tôi biết Red là tên

yêu mà mẹ của Tiến Sỹ đã gọi nó?”

Jesse ném cho tôi cái nhìn qua khoé mắt. “Làm sao mà tôi biết được?”

Đúng. Tôi đã không nghĩ đến điều đó. Dượng Andy và mẹ tôi mới mua ngôi nhà này – ngôi nhà của Jesse – vào mùa hè năm ngoái thôi. Jesse không thể biết bà Cynthia là ai được. Thế nhưng...

Ừm, anh ta có biết *điều gì đó* về bà ấy.

Cái bọn ma này. Liệu *có bao giờ* tôi hiểu được chúng không đây?

“Ông linh mục đã nói gì?” Jesse hỏi tôi trong nỗ lực rõ ràng là muốn đổi chủ đề. “Ý tôi là khi cô kể cho ông ấy nghe về gia đình Beaumont ấy?”

“Chẳng có gì nhiều nhận cả. Ông khá là cáu tiết với tôi vì đã không xì ra cho ông nghe chuyện về Marcus và những thứ khác nữa.” Tôi cẩn thận không nói thêm rằng Cha D vẫn đang nóng gáy về đề tài Jesse. Ông đã hứa với tôi đó sẽ là chủ đề mà chúng tôi sẽ thảo luận cả buổi sáng ngày mai ở trường. Tôi không thể nào đợi được. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi tôi không xuất sắc gì trong môn Hình học, nếu mà bạn cứ xem tất tần tật thời gian tôi tiêu tốn trong phòng hiệu trưởng ấy.

Điện thoại reo. Tôi giật lấy cái ống nghe, thầm biết ơn vì đó là cái cớ để không phải nói dối Jesse.

“Alô?”

Jesse nhìn tôi một cái bực bội. Điện thoại là một trong những tiện nghi hiện đại mà Jesse khẳng khái rằng anh ta có thể sống vui vẻ hạnh phúc mà chả cần đến. Tivi thì lại khác. Anh ta không hề có vẻ ghét bỏ gì Madonna cả.

“Sue đấy à?”

Tôi chớp mắt một cái. Đó là Tad.

“Ồ, chào,” tôi nói.

“Ừm,” Tad nói. “Là anh, Tad đây.”

Đừng hỏi tôi làm sao tên con trai này, và cả cái kẻ đã trốn thoát cùng với bao nhiêu vụ sát nhân nữa, lại có thể cùng một nguồn ghen mà ra được chứ. Thực sự tôi không tài nào hiểu nổi.

Tôi đảo tròn con mắt, và, ném tờ *Vogue* trên sàn, nhặt lá thư của Gina lên và đọc lại.

“Em biết là anh mà, Tad,” tôi nói. “Bố anh thế nào rồi?”

“Ừm,” Tad đáp. “Khoẻ hơn nhiều rồi, thật đấy. Hình như có người nào đó đã cho ông uống thứ gì – cái thứ mà bố anh cho rằng đó là thuốc – mà thật ra lại khiến ông bị ảo giác. Hoá ra các bác sỹ nghĩ rằng đó có thể là thứ đã khiến ông nghĩ mình là... ờ... cái thứ ông nghĩ thế ấy mà.”

“VẬY À?”

Này bồ tèo, Gina viết, nét chữ to dùng vòng vèo móc vào nhau. *Có vẻ mình sắp đâm đầu đến miền tây để gặp cậu đấy! Mẹ cậu thật hết ý! Cả bố dượng của cậu nữa. Không thể đợi được đến lúc gặp mấy anh em mới của cậu. Họ không thể nào quá tệ như cậu nói được.*

Dám cá không?

“Ừ. Thế nên họ đang cố gắng, em biết đấy, cho ông cai một thời gian, và hi vọng là một khi cái thứ đó, cho dù nó là gì, không còn trong người ông nữa, thì ông có thể trở lại là chính mình như xưa.”

“Chà, Tad ơi,” tôi nói. “Vậy thì quá tốt rồi.”

“Ừ. Tuy nhiên, sẽ mất một thời gian, vì anh đoán là ông đã uống thứ đó ngay sau khi mẹ anh mất. Anh nghĩ là... ờ... anh không nói với ai hết, nhưng anh tự hỏi không biết có phải chú Marcus đã đưa thứ đó cho bố anh hay không nữa. Không phải để làm ông bị thương hay gì đó –”

Ờ, phải lắm. Hẳn ta không cố làm ông ấy bị thương đâu. Hẳn chỉ cố nắm lấy quyền điều hành Tập đoàn Beaumont, tất cả có thể thôi.

Và hẳn đã thành công.

“Anh nghĩ chú ấy chắc chắn đã cho rằng mình đang giúp đỡ bố anh. Ngay sau khi mẹ anh mất, bố anh đã bị suy sụp nặng nề. Chú Marcus chỉ cố giúp ông thôi mà, anh tin chắc thế.”

Thì cũng giống như hẳn chỉ cố giúp anh đấy Tad, khi hẳn đánh anh bằng báng súng và thay chiếc quần Levi’s của anh bằng quần bơi ấy. Tôi nhận ra rằng Tad nhất định không chịu chấp nhận chuyện đang xảy ra.

“Dù sao đi nữa,” Tad nói tiếp. “Anh chỉ muốn nói... ừm... cảm ơn em. Ý anh là, cảm ơn đã không nói gì với cảnh sát về chú anh. Có lẽ chúng ta nên nói, phải không? Nhưng có vẻ như chú ấy đã đi rồi, và điều đó thì, em biết đấy, có vẻ như bất lợi cho công việc kinh doanh của bố anh –”

Cuộc nói chuyện này đang trở nên quá là kỳ quái. Tôi quay lại tìm sự thanh thản trong lá thư của Gina.

Thế mình nên mang theo những gì nhỉ? Ý mình là để mặc ấy. Mình có một cái quần của Miu Miu cực hấp dẫn, hạ giá hai mươi đô ở shop Filene, nhưng chẳng phải ở đó thời tiết nắng như trong Baywatch sao? Cái quần đó có pha len. Mà này, cậu nên kiểm vài suất đến dự những bữa tiệc đình đám trong khi mình ở đó nhé, vì mình mới nối tóc, bồ ơi, nói cho bồ biết nhé, trông mình ĐƯỢC LẮM. Chị Shauna làm đấy, mà chỉ mất có một đô một dải thôi. Dĩ nhiên thứ Bảy này mình phải trông hộ thằng em hôi rình của chị ấy, nhưng ai mà thèm quan tâm? Thế cũng đáng lắm chứ bộ.

“Ừm, dù sao đi nữa, anh chỉ muốn gọi điện để nói cảm ơn vì, em biết đấy, em thật tuyệt vời trong tất cả mọi chuyện.”

Mà này, Gina viết, mình nghĩ là cậu nên biết, mình đang suy nghĩ thực sự nghiêm túc về chuyện xăm một hình trong khi ở chỗ cậu. Mình biết, mình biết. Mẹ mình đã chẳng thích thú gì cái khuyên lười rồi. Nhưng mình nghĩ là chẳng có lý do gì mẹ lại trông thấy vết xăm đấy cả, nếu mà mình xăm ở cái chỗ mà mình đang muốn xăm. Nếu mà cậu hiểu ý mình! XXX000 – G

“Anh nghĩ là nên nói với em luôn, từ khi chú anh biến mất, và bố anh... em biết đấy, ông nằm viện mà... có vẻ như anh phải đến ở với dì anh một thời gian tận San Francisco. Thế nên chắc anh sẽ không ở đây trong vài tuần. Hay ít nhất là cho đến khi bố anh khoẻ lên.”

Tôi nhận ra rằng mình sẽ không bao giờ được gặp lại Tad nữa. Đối với anh ta, rồi cuối cùng

tôi cũng sẽ trở thành điều gọi nhớ không hay ho gì đến những chuyện đã xảy ra mà thôi. Và sao anh ta lại muốn đi chơi với một người gọi nhớ đến khoảng thời gian đau lòng khi bố anh ta đi khắp nơi giả vờ làm Bá tước Dracula được cơ chứ?

Tôi thấy hơi buồn, nhưng có thể hiểu được điều đó.

T.B. Xem cái này nhé! Mình kiếm được nó ở một cửa hàng bán đồ cho quỷ từ thiện đấy. Còn nhớ bà đồng quái đản mà bọn mình đến xem bói hồi trước không? Cái người đã gọi cậu là – cái gì ấy nhỉ? À phải, cầu nối cho những hồn ma. Người chỉ lối cho những linh hồn? Ừ, thì đây! Bộ áo chùng đẹp đấy! Mình nói thật. Rất có phong cách Cynthia Rowley.

Đi kèm cùng với lá thư của Gina, trong phong bì còn có một lá bài tarot đã mòn vẹt. Có vẻ như đó là lá bài trong một bộ bài của người mới tập chơi, vì còn có cả lời giải thích in phía dưới hình ảnh minh họa, đó là hình một ông già với chòm râu bạc trắng đang cầm một chiếc đèn lồng.

Nhân Vật Thứ Chín, lời giải thích đó nói. Là lá bài thứ chín trong bộ bài Tarot, nhà Ẩn Sĩ dẫn đường cho linh hồn của những người đã chết bước qua cám dỗ của những ngọn lửa hư ảo bên đường đi, để họ có thể đi thẳng đến với cái đích cao cả hơn của mình.

Gina đã vẽ một quả bóng thối ra từ miệng của nhà ẩn sĩ, trong đó cô nàng viết vào những từ: *Xin chào, tôi là Suze. Tôi sẽ là người dẫn đường cho linh hồn các bạn đến với thế giới bên kia. Được rồi, ai trong số các bạn, những hồn ma dở hơi, đã lấy cây son bóng của tôi đấy hả?*

“Sue ơ?” Tad có vẻ lo lắng. “Sue, em còn ở đó không vậy?”

“Dạ,” tôi đáp. “Em đây. Thế thì chán quá Tad ạ. Em sẽ nhớ anh.”

“Ừ,” Tad nói. “Anh cũng vậy. Anh thật sự lấy làm tiếc là em chưa được thấy anh chơi bóng lần nào.”

“Vâng,” tôi đáp. “Thật là đáng tiếc quá.”

Tad lẩm nhẩm lời tạm biệt bằng giọng nói mượt mà hấp dẫn, rồi cúp máy. Tôi cũng cúp, cẩn thận không nhìn về hướng Jesse.

“Thế là,” Jesse nói, chẳng có mấy ý xin-lỗi-đã-nghe-trộm-cuộc-nói-chuyện-riêng-tư-của-cô. “Cô và Tad ấy? Không còn gì nữa à?”

Tôi trừng mắt nhìn anh ta.

“Đó,” tôi cứng rắn nói, “không phải việc của anh. Nhưng mà đúng, có vẻ như là Tad sắp chuyển đến San Francisco rồi.”

Jesse thậm chí còn chả thèm lịch sự cố che giấu nụ cười nhả nhở nữa.

Thay vì để cho anh ta làm mình khó chịu, tôi nhặt lá bài tarot mà Gina đã gửi. Thật buồn cười, nhưng trông nó có vẻ giống hệt cái lá bài bà dì Pru của Cee Cee cứ lật đi lật lại mãi khi bọn tôi đến nhà bà ấy. Có phải *tôi* đã khiến điều đó xảy ra không? Tôi tự hỏi. Chuyện đó có phải là do tôi không nhỉ?

Nhưng chắc chắn là tôi chẳng hề giỏi giang gì khi làm người dẫn đường cho những linh hồn đâu nhá. Ý tôi là, cứ xem tôi làm rối beng mọi chuyện với mẹ của Tiến Sĩ lên một cách tệ hại thì biết.

Nhưng mặt khác, cuối cùng thì tôi *cũng đã* khám phá ra đấy chứ. Mà nhân thể, tôi cũng giúp chặn đứng một tên sát nhân nữa...

Có lẽ tôi cũng không quá dở tệ trong chuyện cầu nối này như lúc đầu tôi tưởng.

Tôi đang ngồi giữa giường, cố nghĩ xem mình nên làm gì với lá bài – Găm nó lên cửa ra vào à? Hay là điều đó sẽ gọi lên lắm câu hỏi tò mò? Hay dán băng dính nó vào ngăn tủ đồ? – thì có ai đó đập ầm ầm vào cửa phòng tôi.

“Vào đi,” tôi nói.

Cánh cửa mở tung ra và Ngu Ngơ đứng đó.

“Này,” nó nói. “Đến giờ ăn tối rồi. Bố bảo cậu xuống dưới nh– Này.” Cái nét mặt ngớ ngẩn thường trực chuyển sang một nụ cười nhăn nhó với niềm vui độc ác. “Đó có phải là *con mèo* không đấy?”

Tôi liếc về phía con Spike. Và nuốt nước bọt.

“Ừm,” tôi nói. “Phải. Nhưng nghe này Ngu Ng– à quên, Brad. Làm ơn đừng nói với bố của –

“Cậu,” Ngu Ngơ nói, “*chết... đến... nơi... rồi.*”

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>